



# QUA KHỎI BOM HÁT TRONG LỬA ĐẠN

KỶ NIỆM 55 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐOÀN VĂN CÔNG GIẢI PHÓNG  
TỈNH BẾN TRE (25.6.1962 - 25.6.2017)

TỰ LIỆU, HỒI ỨC NHIỀU TÁC GIẢ



**VƯỢT QUA KHÓI BOM,  
HÁT TRONG LỬA ĐẠN**





**BAN BIÊN SOẠN:**

- . TRẦN CÔNG NGŨ  
(VŨ HOÀNG)
- . PHAN VĂN MÃI
- . NGUYỄN KIM SƠN  
(Nhà văn VŨ HỒNG)

ĐC.75  
V.563 Qu

NHIỀU TÁC GIẢ

# VƯỢT QUA KHÓI BOM HÁT TRONG LỬA ĐẠN

KỶ NIỆM 55 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐOÀN VĂN CÔNG GIẢI PHÓNG  
TỈNH BẾN TRE (25.6.1962 - 25.6.2017)

TƯ LIỆU, HỒI ỨC

ĐC. 1375/n-18

**THƯ VIỆN  
NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU  
BẾN TRE**

NHÀ XUẤT BẢN  
**HỘI NHÀ VĂN**

THE  
WATER BURY  
824 191





## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

**Đ**oàn Văn công Giải phóng tỉnh Bến Tre là một trong những mũi nhọn xung kích của công tác văn hóa - tư tưởng và vận động quần chúng nhân dân trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Ra đời sau phong trào Đồng khởi Bến Tre (17.1.1960), Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre manh nha hình thành chỉ với một số ít diễn viên, nhạc công “cây nhà lá vườn”. Ngày 25.6.1962, Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre chính thức được thành lập dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Bến Tre.

Tính đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước (30.4.1975), Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác mặc dù phải trải qua biết bao gian khổ, hy sinh. Nhiều diễn viên, nhạc công... đã anh dũng hy sinh như những chiến sĩ trên chiến trường mặc dù những diễn viên, nhạc công... chỉ có vũ khí duy nhất là cây đàn, tiếng hát... Rất nhiều tác phẩm sân khấu sống mãi với thời gian cũng được ra đời trong quãng thời gian 13 năm này mặc dù đó chỉ là những tác phẩm của những nhà sáng tác không chuyên, như tác phẩm nổi tiếng “Cây dừa đỏ” của soạn giả Lê Huỳnh v.v... Các tác giả chỉ mày mò tự học là chính. Bên cạnh đó là sự diễn xuất rất nhập vai của các diễn viên. Kịch bản và diễn viên của nhân dân; lời ca và nghệ sĩ của nhân dân như hòa quyện làm một. Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre sống và phục vụ nhân dân, vì nhân dân quên mình. Có thể nói, Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre trong những ngày tháng khốc liệt nhất của cuộc chiến tranh giống như là Đoàn Văn công Nhân dân Bến Tre.

Nói đến sự thành công của Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre không thể không nhắc đến sự cống hiến vô bờ bến của những



“nhà quản lý Đoàn”. Nếu không có những nhà quản lý đầy nhiệt tâm cách mạng này, có khi Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre không thể vượt qua những giai đoạn khó khăn, có nguy cơ tan rã đội ngũ vì không có người làm hạt nhân đoàn kết. Người nhận nhiệm vụ Trưởng Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre ngay những ngày đầu là nhà văn Đoàn Tử (Đoàn Văn Bô), nguyên Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bến Tre. Kế tiếp là nhạc sĩ Nguyễn Tấn (Nguyễn Tấn Tài); nghệ sĩ Cầu Tiến (Huỳnh Văn Thiệu); nghệ sĩ Xuân Cảnh (Nguyễn Văn Phúc); soạn giả Lê Huỳnh (Huỳnh Văn Cam), nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre; nghệ sĩ Vũ Hoàng (Trần Công Ngử), nguyên Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh Bến Tre; soạn giả Vĩnh Xuân (Dương Văn Răng), nguyên Giám đốc Sở Văn hóa Thông tin Bến Tre.

Mới đó đã hơn nửa thế kỷ trôi qua kể từ ngày đầu thành lập 25.6.1962, giờ đây ở buổi họp mặt 55 năm (25.6.2017) có người còn người mất. Tập sách mà bạn đọc đang cầm trên tay với những bài viết, những lời thơ, dòng nhạc... được xem như là những dòng lưu bút tinh thần sống mãi trong trái tim của những nghệ sĩ Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre năm xưa; người còn sống viết thay người đã mất và gởi gắm tất cả những tâm tư, tình cảm của mình vào từng chữ, từng câu...

Kính mời quý bạn đọc đi vào từng trang sách và sống cùng Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre.

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN





## Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh - Sống mãi cùng năm tháng

\* HUỲNH HỮU HẠN

Sau cuộc Đồng khởi đợt 1 (17-1-1960), vùng giải phóng được mở rộng ở nhiều nơi trong tỉnh, khí thế cách mạng của quần chúng dâng lên cao, các phong trào do Đảng, các đoàn thể phát động phát triển mạnh, được nhiều người tham gia, trong đó có phong trào văn nghệ quần chúng cũng phát triển sôi nổi. Các đoàn thể cùng những người có khiếu văn nghệ đã tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, hát các bài hát cách mạng, diễn những vở kịch tự biên phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân sau các buổi đấu tranh chính trị, các buổi lễ kỷ niệm, các đợt tòng quân... tạo nên khí thế vui tươi, phấn khởi trong vùng giải phóng.

Hòa cùng khí thế cách mạng của quần chúng, Tỉnh ủy và Ban Tuyên huấn nhận thấy cần phải vận động, tập hợp và tổ chức quần chúng thành đội ngũ bằng nhiều hình thức thích hợp để đưa phong trào phát triển đúng hướng; phải thành lập một đoàn văn công của tỉnh để làm nòng cốt xây dựng và phát triển phong trào văn nghệ trong tỉnh. Các đồng chí:



Nguyễn Văn Thành (Bảy Đá), Đoàn Tứ, Tám Danh, Hà Mạnh qua sự giới thiệu của đồng chí Nguyễn Thị Định, đã quyết định rút anh Cầu Tiến (Giồng Trôm), anh Ba Thận (Châu Thành) về thành lập đội văn nghệ của tỉnh.

Đêm 23-8-1960 là đêm biểu diễn đầu tiên của đội văn nghệ tại Tân Xuân, gồm các tiết mục ca múa, có cả ảo đăng do anh Hà Mạnh và anh Cầu Tiến sáng tạo, anh Tám Danh viết thuyết minh với tựa đề: “Tức nước vỡ bờ”, nội dung kêu gọi toàn dân nổi dậy chống áp bức bóc lột. Ban Tuyên huấn thành lập bộ phận Văn nghệ (trực thuộc Ban Tuyên huấn), sau đó gọi là Tiểu ban Văn nghệ gồm các đồng chí: Nguyễn Tấn Tài (nhạc sĩ Nguyễn Tấn), Cầu Tiến (nhạc sĩ), Hà Mạnh (hoạ sĩ), Lê Ngọc Anh (Việt Bình), Phước, do đồng chí Đoàn Tứ làm Trưởng bộ phận Văn nghệ.

Trong hai năm 1960 - 1961, phong trào văn nghệ ở các địa phương phát triển mạnh, có nhiều nơi thành lập đoàn ca kịch của xã như: Phú An Hoà (Châu Thành), Lương Hoà, Thuận Điền, Mỹ Thạnh, Thạnh Phú Đông (Giồng Trôm), Bình Khánh (Mỏ Cày). Phong trào sáng tác nổi lên ở một số nơi, mạnh nhất là xã Thạnh Phú Đông (Giồng Trôm) và cũng ở đây, có một số ca khúc cổ động hào hùng như “Hoan hô Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam”, “Uất hận dâng trào”, “Thiếu nhi chào mừng Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam”.

Tháng 2-1962, Tỉnh uỷ chỉ đạo Ban Tuyên huấn phải cử cán bộ văn nghệ xuống xã, ấp để sáng tác và xây dựng phong trào, từ đó, phát hiện người tài năng rút lên đào tạo thành cán bộ chuyên nghiệp của tỉnh.

Theo sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ chọn một đội ca múa mạnh nhất để đưa cán bộ ca múa xuống tập huấn, xây dựng đoàn văn công của tỉnh, vừa biểu diễn phục vụ nhân dân, vừa phổ biến các tiết mục cho đoàn văn công huyện. Ban Tuyên huấn Tỉnh uỷ chọn đội ca múa xã





Phú Khánh, huyện Thạnh Phú làm cốt. Anh Đoàn Tứ và anh Nguyễn Tấn cùng đoàn cán bộ văn nghệ tỉnh xuống xã Phú Khánh (Thạnh Phú) tổ chức tập huấn, dàn dựng, tập các tiết mục ca múa cho đội ca vũ của xã. Đây là đội có khả năng biểu diễn tốt, nổi tiếng trong vùng do đồng chí Ba Ân, một cán bộ kháng chiến cũ phụ trách. Sau hơn 10 ngày đêm tập luyện, đội đã xây dựng được một chương trình với hơn 20 tiết mục ca, múa, nhạc. Đội đã đi biểu diễn ở những vùng mới giải phóng ở các huyện Ba Tri, Thạnh Phú, Mỏ Cày... Đoàn văn công của tỉnh được hình thành, mang tên là Đoàn Văn công Giải phóng.

Đoàn đã tập hợp lực lượng, xây dựng chương trình, tập dượt các tiết mục chuẩn bị diễn ra mắt. Lúc này, đoàn có khoảng 25 cán bộ, diễn viên và nhạc công do đồng chí Đoàn Tứ - Trưởng Tiểu ban Văn nghệ làm Trưởng đoàn, đồng chí Nguyễn Tấn (Ba Thận) làm Chính trị viên, Xuân Cảnh làm Phó đoàn. Anh em trong đoàn có: Phục Vụ, Hoàng Vũ, Long Sơn, Chí Thanh, Thanh Thủy, Ba Thu, Huấn Ngọc, Minh Thủy, Bảo Thiện, Quyết Thắng, Hoàng Huệ, Cầu Tiến, Tấn Thi, Quốc Bửu...Chú Hai Liêm được rút từ đoàn văn công xã Lương Hoà về làm đạo diễn. Đoàn có một máy đèn 20 bóng do thợ máy Tâm phụ trách. Tiểu ban Văn nghệ phân công họa sĩ Hà Mãnh vẽ cảnh trí và panô. Đoàn đóng ở cồn Chim, xã Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú. Sau hai tháng tập hợp lực lượng, tập dượt, xây dựng chương trình tiết mục, Đoàn tổ chức biểu diễn phúc khảo nội bộ ở cồn Chim để rút kinh nghiệm. Sau đó, đoàn chuẩn bị cho buổi diễn ra mắt lần đầu tiên trước đông đảo đồng bào, cán bộ chiến sĩ vào đêm 25-6-1962, tại chợ Hồ Cỏ, xã Thạnh Phong (Thạnh Phú). Chiều ngày 25-6-1962, anh em trong đoàn vô cùng phấn khởi được biểu diễn phục vụ quần chúng. Từ chỗ đoàn ở đến chợ Hồ Cỏ khoảng 3 km, đoàn phải đi bằng đường bộ vì chưa có phương tiện. Dân quân du kích giúp đoàn khuân vác phông màn, panô,



máy móc, ... phục vụ cho buổi biểu diễn. Sân khấu được dựng trước nhà lồng chợ làm bằng 6 bộ ván dầu ghép lại trên cái sàn cao chắc chắn do xã huy động lực lượng ở ấp chợ làm. Phía trước sân khấu có vài hàng ghế dành cho khách mời và các mẹ chiến sĩ. Đêm đó, đoàn diễn vở “Em bé Tân Thanh” của tác giả Nguyễn Văn Quang (tức Hai Giáo, cán bộ văn nghệ Khu 8), được mọi người khen ngợi.

Sau lần biểu diễn này, đoàn đi lưu diễn khắp các xã giải phóng trong tỉnh, đến đâu đoàn cũng được đồng bào, cán bộ, chiến sĩ mến mộ và hoan nghênh nhiệt liệt.

Trong khi lưu diễn, đoàn tiếp tục đào tạo, bổ sung lực lượng và hoàn chỉnh chương trình tiết mục. Cán bộ, bộ đội và nhân dân phát hiện nơi nào có người ca hay, đàn giỏi, có khiếu văn nghệ thì giới thiệu trực tiếp cho đoàn rút về đào tạo. Trong chương trình, đoàn thêm các tiết mục đồng ca, tốp ca, đờn ca tân cổ, múa xen lẫn cải lương... nên ngày càng thu hút người xem.

Sau đêm biểu diễn ở Hồ Cỏ, đoàn sắp xếp lại tổ chức, tổ đội chuyên môn. Nhạc sĩ Nguyễn Tấn làm Trưởng đoàn thay cho Đoàn Tứ trở về tiểu ban lo xây dựng các bộ môn khác, nhạc sĩ Xuân Cảnh làm Phó đoàn kiêm Chính trị viên.

Vừa biểu diễn phục vụ, Đoàn vừa xây dựng chương trình thứ hai. Lực lượng của đoàn cũng được bổ sung thêm một số anh chị như: Tư Phượng, Hồng Hoa, Mai Sơn, Việt Thanh, Văn Sơn.

Chương trình thứ ba được xây dựng tại xã Cẩm Sơn (Mỏ Cày). Lực lượng cán bộ, diễn viên của Đoàn có thay đổi: anh Cầu Tiến (quyền Trưởng đoàn), Xuân Cảnh (Phó đoàn), Quyết Thắng (Phó đoàn). Tổ cổ nhạc có Mai Sơn, Quyết Thắng, Linh Tâm, Thanh Hồng, Ba Sơn. Tổ diễn có Hùng Phong, Phục Vụ, Minh Quang, Ba Khi, Đoàn Hùng, các chị: Kim Phượng, Huân Ngọc, Hồng Hoa, Lệ Liễu, Thu Vân, Xuân Hồng, bé Huỳnh Mai. Tổ tân nhạc có Cầu Tiến, Xuân Cảnh,





Quốc Bửu, Lan Phong, Lê Sinh, Thanh Thủy, Hồng Liên, Ngọc Mai, em bé Hoà.

Đoàn tiếp tục xây dựng chương trình thứ tư, mùa Xuân 1965, với vở kịch “Tình riêng nghĩa cả” của Thanh Nha, cộng với một số tiết mục tân cổ, một chương trình biểu diễn kéo dài trên 5 giờ nhưng đồng bào không ngán ngại khi đi xem văn nghệ. Đoàn văn công được bổ sung thêm các anh chị: Minh Hùng, Minh Chiến, Thanh Phương, Kim Hoàng.

Đoàn văn công luôn bám sát sự chỉ đạo của Tỉnh ủy mà trực tiếp là Ban Tuyên văn giáo Tỉnh ủy vừa hoạt động vừa củng cố, xây dựng tổ chức, tranh thủ những thời cơ thuận lợi như ngày lễ, tết. Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam chủ trương ngừng bắn, ta tổ chức các cuộc mít tinh qui mô để thu hút lực lượng quần chúng trong thị xã, thị trấn kể cả công chức, sĩ quan, binh lính của địch ra vùng giải phóng dự lễ và xem văn công biểu diễn; có những cuộc biểu diễn đến hàng ngàn người xem. Đoàn liên tục phục vụ từ vùng giải phóng bên Bả sang Minh rồi đến An Hoà. Các buổi diễn của đoàn đều rất đông đảo người xem. Buổi diễn có người xem đông nhất là ở Phước Mỹ (Phước Long) vào dịp đầu Xuân Ất Tỵ 1965, có cả số sĩ quan, binh lính, công chức ngụy quyền cũng đến xem. Tiếng vang của đoàn sau đêm biểu diễn rất lớn, vì vậy, bọn ngụy quân, ngụy quyền tỉnh Kiến Hoà luôn tìm mọi cách tiêu diệt Đoàn.

Ngày 5 tháng 1 năm 1965, Đoàn Văn công tỉnh đang trên đường hành quân đến điểm biểu diễn ở xã Châu Hoà (Giồng Trôm) thì bị địch phát hiện, cho máy bay trút bom vào đội hình của đoàn. Lúc 17 giờ chiều hôm ấy, Đài phát thanh Kiến Hoà của địch đã đưa tin: “Trong 5 phi vụ ném bom đã tiêu diệt hoàn toàn Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh Bến Tre”. Cán bộ và nhân dân nghe tin đó vô cùng thương xót cho anh em trong Đoàn. Để dập tan luận điệu tuyên truyền lừa bịp của địch, ngay đêm 6 tháng 1, Đoàn đã tổ chức buổi biểu



diễn tại Châu Hoà, nơi còn khét mùi bom đạn của kẻ thù ngày hôm trước. Biết được Đoàn vẫn tồn tại, địch đã mở nhiều cuộc hành quân truy lùng Đoàn ở các điểm Khánh Thạnh Tân, chợ Bang Tra (Mỏ Cày), bắn pháo vào các điểm biểu diễn của Đoàn ở chợ Phước Mỹ (Phước Long), Thuận Điền (Giồng Trôm) song Đoàn vẫn tồn tại và phát triển.

Theo chỉ đạo của Ban Tuyên huấn, Đoàn Văn công chuẩn bị xây dựng chương trình biểu diễn khi quân dân ta giải phóng thị xã vào Xuân Mậu Thân 1968. Lực lượng của Đoàn có sự thay đổi: anh Cầu Tiến được rút về tăng cường cho thị xã, anh Xuân Cảnh làm quyền Trưởng đoàn. Thời điểm này, Khu 8 rút các anh chị: Lan Phong, Hồng Hoa, Thu Vân. Đoàn được bổ sung thêm các anh chị: Huỳnh Hiệp, Trần Chiến, Hồng Hạnh, Vĩnh Xuân, Dũng Sinh, Quốc Nam, Lê Hùng, Hồng Vân, Huỳnh Mai, Vũ Hoàng, Thanh Sơn, Phương Minh, Huyền Nhi, Huyền Trang. Do yêu cầu quá cấp bách, diễn viên của Đoàn phải tập mỗi ngày ba buổi, ban ngày tập chương trình ca - múa - nhạc; ban đêm tập vở cải lương dài "Tình riêng nghĩa cả" của soạn giả Thanh Nha và vở cải lương ngắn "Ra tiền phương" của soạn giả Lê Huỳnh. Người chịu trách nhiệm dàn dựng là đạo diễn Thừa Vĩnh - người của R chi viện. Tiểu ban Văn nghệ cũng tăng cường chị Việt Bình đến giúp đoàn may, sắm phong màn mới, qui mô hơn, toàn bộ trang phục vở diễn và đồng phục cho Đoàn. Có những đêm, diễn viên phải tập dượt đến 11 - 12 giờ đêm, nhưng không ai than van mệt. Trong một tháng vừa viết bổ sung, vừa dàn dựng, hai chương trình tổng hợp ca - múa - nhạc - kịch đã được hoàn chỉnh. Đoàn tổ chức cho anh em ăn Tết trước để những ngày giáp Tết sẽ theo bộ đội vào thị xã biểu diễn, mang lời ca tiếng hát phục vụ đồng bào ở vùng nội ô thị xã.

Thực hiện đúng theo sự chỉ đạo, chiều 29 Tết Nguyên đán 1968, anh em trong đoàn hành quân về Nhơn Thạnh đóng quân, chờ đợi sẽ vượt sông Bến Tre sang Chợ Giữa vào thị





xã. Đúng giờ G, lực lượng vũ trang ta nổ súng tấn công vào thị xã, đánh chiếm phần lớn các khu vực trong nội ô nhưng sau đó, địch phản kích, bắn phá dữ dội vào các mặt trận, nơi đóng quân của lực lượng cách mạng, ngăn chặn các tuyến đường vào thị xã. Đoàn không thể vượt sông Bến Tre sang thị xã như dự định. Trong tình hình đó, Đoàn phải quay lại, chỉ cử hai đội xung kích vào Phú Hưng, Tú Điền và một số điểm quanh thị xã để phóng thanh tuyên truyền, hướng dẫn, động viên đồng bào góp công, góp sức cùng bộ đội quyết tâm giải phóng thị xã; đồng thời, cũng tuyên truyền kêu gọi binh sĩ nguy bỏ súng về với nhân dân, với cách mạng để được khoan hồng.

Trong cuộc tấn công Xuân Mậu Thân, nhiều chiến sĩ ta đã anh dũng chiến đấu, chấp nhận hy sinh, thương tật, quyết giành lấy chiến thắng. Từ những hình tượng này đã tạo nên cảm xúc cho các văn nghệ sĩ sáng tác thơ văn, các bài hát. Một loạt bài hát mới ra đời như: ‘Gửi về thành phố thân yêu’ của nhạc sĩ Quốc Bửu; “Tiểu đoàn 516”, “Người mẹ xứ Dừa” của nhạc sĩ Lan Phong; “Cô du kích vùng ven” của nhạc sĩ Quốc Nam...

Sau Mậu Thân, Mỹ - ngụy tăng cường phản kích dữ dội. Chúng dùng bom pháo kết hợp với bộ binh càn quét đánh phá ác liệt vùng giải phóng, đóng đồn bót, tổ chức bao vây, phong tỏa các tuyến sông rạch, ngăn chặn việc đi lại, tiếp tế cho cách mạng. Tình hình vô cùng khó khăn, vùng giải phóng bị thu hẹp, nhiều cán bộ, đảng viên và chiến sĩ trong lực lượng vũ trang hy sinh. Để bảo toàn lực lượng, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy quyết định điều Đoàn về vùng giải phóng Mỏ Cày. Lúc này, lực lượng Đoàn có 45 cán bộ, diễn viên được chia thành 4 tiểu đội, tổ chức vượt sông Hàm Luông về Mỏ Cày, nhưng do địch phát hiện đường giao liên của ta từ Giồng Trôm sang Mỏ Cày nên chúng cho lực lượng phong tỏa tuyến vượt của ta trên sông Hàm Luông, phải mất 28





ngày sau Đoàn mới vượt qua sông về Bình Khánh. Sau mấy ngày nghỉ ngơi dưỡng sức, Đoàn tổ chức một số đêm diễn ở Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc, sau đó về đóng ở cồn Diệp, cồn Rừng, xã Thạnh Phong (Thạnh Phú).

Cuộc chiến tranh ngày càng ác liệt, nhiều anh chị trong Đoàn hy sinh, bị thương tật. Trong một lần về đóng tại cồn Diệp, địch đã ném bom trúng vào nơi trú đóng của Đoàn, làm 3 đồng chí: Thanh Phương, Phương Minh (diễn viên) và Phương Hoàng (làm ảo thuật) hy sinh. Sau đêm biểu diễn phục vụ chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng miền Nam (nay là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) tại xã Hưng Khánh Trung, Đoàn về đóng ở Phước Mỹ Trung, địch dùng máy bay ném chất phốt pho làm đồng chí Thanh Thủy bị bỏng nặng, hy sinh; đồng chí Nguyễn Chiến bị thương.

Cuối năm 1969, địch lấn chiếm phần lớn các vùng giải phóng của ta, đóng đồn bót dày đặc. Ban Tuyên huấn chỉ đạo Đoàn phân tán theo phương châm: “Nhẹ, gọn để phục vụ kịp thời và bảo toàn lực lượng”. Đoàn chia làm hai đội: một đội ở Giồng Trôm do đồng chí Huấn Ngọc và Quyết Thắng lãnh đạo, một đội ở Mỏ Cày Bắc do đồng chí Vũ Hoàng và Vĩnh Xuân lãnh đạo. Do điều kiện khó khăn, cả hai đội đều không lĩnh hội được sự chỉ đạo của Ban Tuyên huấn, của Tiểu ban Văn nghệ, không nhận được sinh hoạt phí, tất cả anh em trong Đoàn đều phải tự túc, tự lực, ban ngày thì đi bồi mía, bồi vườn, làm cỏ, cắt lúa, ... phụ giúp đồng bào, ban đêm đi biểu diễn.

Để chuẩn bị cho đợt Đồng khởi 1970, Đoàn được lệnh hợp nhất về Giồng Trôm xây dựng chương trình để phục vụ Tết Nguyên đán. Đoàn ở Mỏ Cày Bắc vừa đến ấp Định Thái, xã Định Thủy chuẩn bị vượt sông Hàm Luông thì đụng phải đại đội thám kích của sư đoàn 7 nguy, địch nổ súng dữ dội, đồng chí Lê Dân (Tiểu ban văn nghệ) dẫn đoàn bị thương



nặng; các đồng chí trong đoàn văn công: Nguyễn Văn Thế (Minh Hùng) – nhạc công, Nguyễn Văn Thiệt (Trường Sơn) – kỹ thuật, Nguyễn Thị Rêu (Minh Tâm) – y tá hy sinh. Các đồng chí còn lại bị tản lạc, sau 3 ngày mới gom lại đầy đủ, tiếp tục lên đường về Giồng Trôm để nhập đoàn cho kịp xây dựng chương trình phục vụ Tết Nguyên đán và chiến dịch Đồng khởi năm 1970.

Tháng 3 năm 1970, Đoàn đang đóng tại ấp 4 (ấp Linh Lân), xã Long Mỹ vừa tập xong ca cảnh còn lại tổ ca cổ chuẩn bị ghi âm các bài ca binh vận theo yêu cầu của đội tuyên truyền xung phong tỉnh, thì bất ngờ bị pháo kích và bị một trận bom B52 đánh ngay vào nơi trú đóng của Đoàn, tiếp theo là trực thăng đến bắn phá và đổ quân xuống nơi Đoàn văn công ở. Chị Lệ Liễu hy sinh tại chỗ; các anh Vĩnh Xuân, Quốc Nam, Mai Sơn bị thương. Đoàn chia làm hai cánh tránh giặc, khi trở lại nơi trú đóng thì phần lớn trang thiết bị, trang phục của Đoàn đã bị địch lấy mất. Ba ngày sau, Đoàn mới tập hợp đầy đủ anh em rồi chuyển về xã Thạnh Phú Đông.

Cường độ chiến tranh ngày càng ác liệt, địch tiến hành bình định lấn chiếm, đóng đồn bót, hành quân càn quét, dùng bom pháo bắn phá bờ bãi, tăng cường hoạt động tâm lý chiến làm cho lực lượng cách mạng, cũng như Đoàn văn công gặp nhiều khó khăn. Một số đồng chí được điều động công tác khác, số hy sinh, một số ngán ngại gian khổ, hy sinh bỏ Đoàn. Đoàn văn công từ 38 người giảm còn 11 người. Để củng cố, xây dựng lại lực lượng tiếp tục phục vụ, Ban Tuyên huấn phân công anh Lê Huỳnh - Phó trưởng Tiểu ban Văn nghệ, trực tiếp làm Trưởng đoàn văn công, Vũ Hoàng và Vĩnh Xuân làm Phó đoàn, đồng chí Việt Bình - biên đạo múa ở Tiểu ban Văn nghệ, được tăng cường cho Đoàn. Vừa củng cố đội ngũ, đoàn vừa tổ chức tập dượt, biểu diễn phục vụ bộ đội và nhân dân.

Cuối năm 1970, Đoàn đang đóng tại ấp Hoà Thạnh, xã Lương Hoà, lại bị một trận bom rơi trúng vào nơi trú đóng,





anh Lê Huỳnh và Quốc Nam bị thương do bom nổ sập hầm. Dù vậy, ngay trong đêm ấy, theo lời yêu cầu của 11 thương binh nặng, đoàn tổ chức biểu diễn phục vụ ngay tại vườn chuối bên bờ sông Lương Hoà, cách đồn địch bên kia sông không đầy 1km. Sau đó, Đoàn di chuyển về ở gần rạch Cái Mít, xã Thạnh Phú Đông. Địch lại tổ chức càn quét, đóng đồn tại khu vực của Đoàn. Đoàn bị kẹt trong vòng vây của địch 3 ngày đêm, anh Hùng bị nổ trái phả cửa chân, anh Vũ Hoàng bị thương phải ở lại Thạnh Phú Đông, chị Hồng Vân bị bệnh nặng, phải nằm ém lại ở sát hàng rào bốt Bà Neo sau đó mới rời khỏi vùng địch chiếm đóng, còn tất cả anh chị em trong Đoàn tức tốc di chuyển ra khỏi vòng vây để về Châu Thành. Trên đường di chuyển từ Giồng Trôm về Châu Thành, Đoàn tiếp tục xây dựng vở kịch cải lương “Lòng mẹ” để có thể phục vụ bất cứ lúc nào khi có điều kiện hay yêu cầu.

Sau một tháng di chuyển, Đoàn về đóng tại xã Tam Phước, tiếp tục xây dựng chương trình.

Trước yêu cầu cần có sự cải tiến cho chương trình biểu diễn do trước đây Đoàn chỉ diễn những bài ca lẻ, kịch ngắn, kịch vui, chập cải lương, chưa có vở diễn dài, anh Lê Huỳnh bắt tay vào soạn vở cải lương dài “Cây dừa đỏ”. Do bị chấn thương cột sống trong trận bị oanh kích sập hầm ở Lương Hoà chưa khỏi, anh không ngồi được, phải nằm sấp trên nắp công sự để viết. Sau hơn 2 tháng, kịch bản được hoàn thành. Đoàn vừa chạy càn vừa lo dàn dựng. Việc dàn dựng cũng gặp nhiều khó khăn do thiếu diễn viên, nhạc công, phải bổ sung anh Văn Khoa, Biển Xanh, em Khanh, em Thu. Cuối cùng, vở Cây dừa đỏ đã được biểu diễn ra mắt thành công tại vườn dừa xã Tam Phước giáp với Tường Đa được đồng bào, cán bộ, chiến sĩ khen ngợi. Hai hôm sau, Đoàn chính thức biểu diễn tại Đồng Tranh cho khoảng 2.000 người xem.

Sau đợt hoạt động ở Châu Thành, Đoàn được điều về Giồng Trôm rồi sang Mỏ Cày. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh





ủy, Đoàn xây dựng chương trình qui mô hơn để phục vụ ngày càng tốt hơn. Đoàn vừa bổ sung nhân sự vừa hoàn chỉnh chương trình biểu diễn. Đầu năm 1973, Ban Tuyên huấn rút anh Lê Huỳnh về Tiểu ban Văn nghệ, anh Vũ Hoàng thay làm Trưởng Đoàn văn công. Tháng 3 năm 1973, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy cử 9 đồng chí: Vĩnh Xuân, Xuân Hoà, Huỳnh Hiệp, Trường Châm, Hữu Hạnh, Kim Hoa, Sơn (Thanh Phú), Dân (Mỏ Cày), Năm Chiến (Châu Thành) đi học các lớp âm nhạc, hội họa, đạo diễn và diễn viên sân khấu ở R. Sau 8 tháng học tập, các đồng chí trở về, đoàn được tăng thêm nhân lực, khả năng hoạt động. Đoàn tiếp tục xây dựng chương trình tiết mục mới. Tháng 2/1974, đồng chí Quốc Bửu - nhạc sĩ, hy sinh trong một trận địch càn quét và biệt kích ở xã Phước Thạnh.

Ngày 1 tháng 5 năm 1975, lực lượng vũ trang, các ban ngành, đoàn thể cách mạng vào tiếp quản thị xã. Trong niềm phấn khởi dạt dào chào mừng quê hương hoàn toàn giải phóng, đêm 2 tháng 5, Đoàn văn công giải phóng đã biểu diễn một chương trình văn nghệ tổng hợp (ca, múa nhạc, cải lương) tại sân vận động tỉnh trước hàng ngàn đồng bào, cán bộ, chiến sĩ.

Tiếp đó, Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh liên tục đi biểu diễn phục vụ quần chúng nhân dân khắp nơi trong tỉnh.

Năm 1976, Ty Văn hoá - Thông tin tỉnh Bến Tre được thành lập. Tỉnh uỷ đã chỉ đạo cho Ty Văn hoá - Thông tin bố trí sắp xếp lại đội ngũ cán bộ và đưa đi đào tạo chính trị, nghiệp vụ. Năm 1978, theo yêu cầu chuyên môn, Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh được tách ra làm 2 đoàn: Đoàn Ca múa Bến Tre và Đoàn Cải lương Bến Tre, thuộc Ty Văn hoá Thông tin tỉnh Bến Tre, tiếp tục hoạt động, biểu diễn phục vụ đồng bào trong tỉnh và góp phần vào phong trào văn hoá văn nghệ tỉnh nhà.

Trong chiến tranh, Đoàn Văn công Giải phóng có 9 anh chị hy sinh, được công nhận là liệt sĩ và nhiều đồng chí bị

**THỦ VIỆN**  
**NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU**  
**BẾN TRE**

Vượt qua khói bom, hát trong lửa đạn



thương tật do chiến tranh gây ra. Vượt qua đau thương mất mát, anh em trong Đoàn đã có nhiều đóng góp tích cực đối với cách mạng nói chung và đối với văn học nghệ thuật nói riêng.

Trải qua quá trình công tác, trui rèn trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, nhiều đồng chí trong Đoàn đã có sự trưởng thành trên nhiều lĩnh vực công tác, một số anh chị em là cán bộ quản lý chủ chốt của ngành, là cán bộ lãnh đạo của tỉnh. Nổi bật là đồng chí Đoàn Tứ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; đồng chí Huỳnh Văn Cam (Lê Huỳnh) là Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo, Người tàn tật và Trẻ mồ côi tỉnh Bến Tre; đồng chí Trần Công Ngữ (Vũ Hoàng), Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre.

Anh chị em trong Đoàn văn công đã sáng tác nhiều vở kịch, tuồng cải lương, bài hát...có giá trị, góp phần vào kho tàng văn học nghệ thuật của tỉnh nhà. Nhiều vở diễn của Đoàn như vở “Em bé Tân Thanh”, “Tình riêng nghĩa cả”, “Cây dừa đỏ”... và những điệu múa sinh động như: múa mâm vàng, múa lùa, múa Tây Nguyên, hái trà bắt bướm, soi gương, đóa hoa hồng ... đã đi vào lòng nhân dân, để lại ấn tượng sâu sắc. Hoạt động của Đoàn văn công còn góp phần phát triển phong trào văn nghệ của tỉnh nhà. Cùng với Đoàn văn công tỉnh, các huyện cũng thành lập Đoàn văn công: huyện Ba Tri có Đoàn Bông Tơ, huyện Thạnh Phú có Đoàn Thanh Tiến, huyện Bình Đại có Đoàn Thanh Hải, huyện Mỏ Cày có Đoàn Mía Xanh, huyện Giồng Trôm có Đoàn Lúa Vàng, huyện Châu Thành có Đoàn Dừa Xanh. Phong trào văn nghệ quần chúng ở các xã, ấp trong vùng giải phóng cũng phát triển, “tiếng hát át tiếng bom”, quên đi đau khổ của chiến tranh, vừa sản xuất vừa chiến đấu chống kẻ thù xâm lược.





Nổi bật là tinh thần phục vụ của anh em trong Đoàn rất cao, không quản ngại hy sinh, gian khổ để mang lời ca tiếng hát đến với đồng bào, chiến sĩ, không chỉ giới hạn trong vùng giải phóng mà còn đi vào biểu diễn trong ấp chiến lược, vùng kềm kẹp của địch như biểu diễn sau trận mưa bom ở Châu Hoà (1965), biểu diễn phục vụ 11 thương binh nặng tại xã Lương Hoà (1970), có những buổi biểu diễn tại sân nhà của tên đại diện, xã trưởng; trong ấp chiến lược như ở Sơn Hoà, An Hiệp, Sơn Đông, Mỹ Thành, Tường Đa, Thành Triệu (Châu Thành), Tân Hưng (Ba Tri), Mỹ Đức (Hương Mỹ) ... Các buổi biểu diễn này không chỉ phục vụ món ăn tinh thần mà còn góp phần tuyên truyền, cổ vũ khí thế đấu tranh của đồng bào, chiến sĩ. Những anh em trong Đoàn văn công là những chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng văn hoá.

Ôn lại lịch sử, chúng ta càng tự hào về truyền thống và những cống hiến của Đoàn Văn công Giải phóng trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nguyện phát huy truyền thống, có nhiều cống hiến hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xứng đáng là người chiến sĩ trên mặt trận văn hoá, văn nghệ.



## Đoàn Văn công trong máu lửa

\* CHÍ NHÂN

Cuộc Đồng khởi 17 tháng Giêng năm 1960 như trời long đất lở, đợt đầu giải phóng trên 20 xã, kẻ thù tuy hoang mang nhưng phản kích ác liệt. Mười ngàn quân tổng trừ bị, thủy quân lục chiến thế mà phải cuốn chạy trước những cơn sóng thần ba mũi giáp công diệu kỳ của quân dân ta.

Cuối tháng 4 năm 1960, tại Hội nghị sơ kết đợt đầu Đồng khởi ở xã Châu Bình, Tỉnh ủy chủ trương đẩy mạnh phát triển ba lực lượng chính trị, quân sự, binh vận, phát triển tổ chức, tuyên huấn, giao bưu, kinh tài; phát triển đảng, đoàn, đoàn thể hết mức để bung ra tiếp tục Đồng khởi.

Chấp hành Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Tuyên huấn giờ đây chỉ còn anh Đoàn Tứ và tôi là cán bộ ráp nhau chạy lo tổ chức bộ phận tuyên truyền, thông tin, báo chí, văn nghệ, giáo dục, văn phòng, nhà in... Đến cuối năm gần như có đủ bộ ban.

Riêng bộ phận văn nghệ, anh Đoàn Tứ giao cho rút họa sĩ Hà Mạnh để về vẽ tranh cổ động, ảo đăng và phụ trình bày báo Chiến Thắng, anh rút liền nhạc sĩ Nguyễn Tấn, cô Năm Việt Bình biết ca vũ và Xuân Cảnh biết đờn...





Ông Lê Chí Nhân

Ngày 20 tháng 12 năm 1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam ra đời. Trước đó ít hôm, chị Ba Định - Bí thư Tỉnh ủy bảo chúng tôi chuẩn bị lo cuộc mít tinh lớn ra mắt Ủy ban Mặt trận Giải phóng tỉnh Bến Tre vào đêm 28 tháng 12 năm 1960. Trời ơi! Thời gian quá gấp phải làm sao? Phải lo đủ bộ cờ, đèn, kèn, trống. Nào là sân khấu, phong màn, ánh sáng, máy phóng thanh và đặc biệt phải có văn nghệ, vì đây là cuộc lễ lớn có tầm lịch sử mà!

May quá, bên Văn phòng Tỉnh ủy mới lấy máy đèn và âm li thu được ở đồn Minh Đức - Mỏ Cày. Sân khấu giao địa phương lo, nhưng phải thật lớn, cao khỏi đầu người. Nội dung do Văn phòng Tỉnh ủy lo. Còn cờ xí, phong màn, ca nhạc, văn nghệ và điều khiển chương trình thì Tuyên huấn ôm trọn. Cô Năm Việt Bình chạy vắt giò lên cổ lo tìm mười em thanh thiếu niên học sinh gấp rút tập bốn năm bài ruột. Nào là “*Lên đàn*”, “*Hội nghị Diên Hồng*”, “*Đoàn kết*”, “*Nông tác vũ*”, “*Dân Liên Xô*”... Những bài ca múa này đều xuất phát từ vùng giải phóng Cà Mau khi ký Hiệp định đình chiến Genève đã đem về phổ biến khắp tỉnh nhà. Cô cũng may xong cờ, phong màn sân khấu và trang phục cho đội ca múa. Nguyễn Tấn, Xuân Cảnh thì xách hai cây đàn ở nhà là ghi ta và ban-jô. Rồi sẽ mở vô-lum phóng thanh thật lớn là tiếng đàn ca âm âm vang xa.

Đêm 28 tháng 12 năm 1960, tại sân banh chợ Bến Bàu diễn ra cuộc mít tinh lớn gần mười ngàn đồng bào với cờ băng rợp trời. Sân khấu đèn điện sáng choang mà đồng bào



gọi là “Sài Gòn mới”. Ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng tỉnh Bến Tre trịnh trọng ra mắt đồng bào hết sức trang nghiêm, hoành tráng mà vui tươi, phấn khởi chưa từng có. Bà con khen: “*Mới Đồng khởi mà mấy ông làm sao có đủ đèn, phóng thanh, rồi sân khấu, nhất là đội văn nghệ ca múa rất hay, rất rôm rả...*”.

Đấy, Đội Văn nghệ - Đoàn Văn công phong trào văn nghệ Bến Tre khởi đầu từ đó.

Nhớ lại, trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, số thanh thiếu niên chúng tôi đâu có biết cách mạng là gì, chỉ mê theo hát những bài ca “*Tiếng gọi thanh niên*”, “*Lên đường*”, “*Xếp bút nghiên*”... thế mà chúng tôi theo cách mạng hồi nào không hay.

Khi ta giành lấy chánh quyền hồi năm 1945, xã nào cũng có đoàn ca nhạc, rồi đoàn kịch tự biên tự diễn.

Nam bộ kháng chiến bùng nổ ngày 23 tháng 9 năm 1945 thì có bài: “*Mùa thu rồi*”, “*Du kích ca*”, “*Cảm tử quân*”, “*Tuyên truyền xung phong*”. Thế mà chỉ có tầm vông vạt nhọn, gươm giáo, bọn thanh niên chúng tôi lao ra chiến trường.

Kháng chiến lên cao lại vang lên những bài ca “*Tiểu đoàn 307*”, “*Anh Ba Hưng*” và Đoàn Văn hóa kháng chiến cũng ra đời vào thời điểm này.

Hiệp định Giơ-neo-vơ và hòa bình trước khi tập kết thì đâu đâu cũng vang lên những lời ca điệu múa.

Bây giờ Đồng khởi đã nổi lên rồi. Vùng giải phóng rộng thênh thang, toàn dân, toàn quân muốn có lời ca tiếng hát động viên cổ vũ. Đội quân tóc dài chuẩn bị ra trận và khi thắng trận trở về ai cũng đòi ca hát, cũng đòi múa vũ. Bà con tập hợp vót chông, xây xã chiến đấu... cũng đòi ca hát. Đoàn quân xuất trận cũng đòi hành khúc cảm tử quân. Đoàn quân thắng trận trở về ai cũng muốn hòa ca.





Từ những ý nghĩ đó, từ thực tế đòi hỏi và rút kinh nghiệm đem ra mắt Mặt trận, chúng tôi gợi ý cho cấp ủy và tuyên huấn các huyện, các xã phải quan tâm phát triển văn nghệ. Vùng giải phóng mở ra đến đâu thì liền có phong trào văn nghệ, ca vũ mọc lên đến đó. Song song có cờ băng, khẩu hiệu giăng giăng khắp nẻo đường. Làm sao tạo nên sinh khí, sức sống mới tự do, tươi vui, khác một trời một vực với vùng tạm chiếm, kìm kẹp, ngột ngạt của Mỹ - Ngụy.

Thật tình, những người làm công tác tuyên huấn tỉnh lúc bấy giờ rất lúng túng, cảm thấy sức lực của mình nhỏ bé quá. Còn phong trào quá rộng lớn, đòi hỏi món ăn tinh thần là văn nghệ, ca nhạc, kịch, cải lương, văn thơ... lại hết sức bức thiết.

Mà văn nghệ, ca nhạc, kịch, cải lương là một nghệ thuật, nó mang tải nội dung giáo dục chủ trương, đường lối, chính sách lại dễ thâm nhập vào lòng người, vào trái tim khối óc của người hưởng thụ.

Chính vì vậy, chủ trương cho ra đời Đoàn Văn công và sau đó là các Đoàn Văn công huyện và đến 1963 thì Hội Văn nghệ Đồ Chiểu hình thành tại Châu Hòa, huyện Giồng Trôm.

Nhưng bài hát lấy đâu ra? Nội dung làm sao chuyển tải được yêu cầu nổi dậy. Thế là anh Đoàn Tứ chưa từng viết nhạc, cải lương cũng sáng tác tuồng "*Em gái Lương Hòa*", viết ca khúc "*Làm chông giữ làng*"... Nguyễn Tấn, Công Tương, rồi Quốc Bửu, Xuân Đoàn... cũng sáng tác tân nhạc. Hà Mạnh, Bảy Dân vẽ tranh, vẽ minh họa báo làm không kịp.

Cô Năm Việt Bình liên tục sáng tác những điệu ca vũ. Vừa hướng dẫn tập luyện cho Đoàn Văn công tỉnh, vừa đào tạo, phổ biến cho huyện, xã vùng giải phóng. Ở Giồng Mén (xã Tân Hào – Giồng Trôm) có ông già Hai hơn 70 tuổi và người con trai tên Ba Mạnh biết múa mâm vàng cúng rỗi được mời múa trong đêm văn nghệ ở huyện. Cô Năm Vũ cải biên và dàn dựng cho cô Ngọc Mai, diễn viên Đoàn Văn



công thành múa mâm vàng dâng hoa Bác Hồ. Vở múa thành công, đồng bào xem hoan nghinh. Cô Năm Vũ và toàn đoàn tràn đầy thỏa ước. Tiết mục múa mâm vàng được Đoàn Bông Sen cải biên dàn dựng đã biểu diễn trong nước và quốc tế đạt giải cao trong các lần liên hoan nghệ thuật múa.

Rồi Đoàn Văn công Giải phóng của R, kế đến Đoàn Ca múa Tây Nguyên về biểu diễn ở Tân Hào, Bình Khánh, An Định, Thạnh Phong. Lại thêm nhiều tiết mục mới, nghệ thuật được nâng cao.

Thế là Đoàn Văn công tỉnh theo thọ giáo ông Cầu Tiến đòi Ban mua cho được cây đàn accordéon, ông hứa sẽ học và đàn thật rôm rả; Xuân Cảnh vừa sáng tác, vừa biểu diễn, vừa luyện thêm ngón đàn Violon réo rắt; ông Mười Xường, ông Thanh Bình Khánh là những tay đàn cổ nổi tiếng cũng được mời về.

Trên đường biểu diễn, đoàn phát hiện có hai cháu bé là bé Hòa, bé Huỳnh Mai tuổi còn rất nhỏ lại đẹp xinh, rất hiền ngoan. Trên sân khấu, khi hai cháu bé cất tiếng hát bài ca *“Tía em hết sợ”* là cả ngàn người thích thú và ai cũng trầm trồ ngợi khen: *“Thiếu nhi mà còn tham gia kháng chiến, hướng hồ mình là thanh niên, mình đã lớn khôn sao chưa tham gia kháng chiến?”*. Nhiều lúc hành quân, nhiều lúc chạy càn, nhiều anh, nhiều chú thay phiên nhau cõng hai em mà đi, mà chạy.

Khi Đoàn Văn công Giải phóng R và Đoàn Văn công Tây Nguyên đến Bến Tre, sau đó nhiều cán bộ đoàn được gửi đi đào tạo ở R. Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre có một bước phát triển vượt bậc. Đoàn thực sự làm nòng cốt cho phong trào hoạt động văn hóa nghệ thuật của tỉnh nhà.

Đoàn được tăng cường lãnh đạo, nhạc công, diễn viên, có nhiều đồng chí biết sáng tác tân, cổ nhạc, kịch, cải lương cho nên tiết mục lúc nào cũng luôn được đáp ứng yêu cầu chỉ đạo của cấp trên.





Sau khi anh Đoàn Tứ về Khu thì Xuân Cảnh, Lê Huỳnh, Vũ Hoàng... là những đồng chí lèo lái hướng dẫn đoàn hoạt động trong điều kiện chiến trường ác liệt nhất.

Đặc biệt Xuân Mậu Thân 1968, Đoàn được lệnh xuống đường tấn công vào thị xã. Ở vành đai thị xã từ Thuận Điền, Nhơn Thạnh, Mỹ Thạnh, Phú Hưng nơi nào có lực lượng chánh trị, lực lượng tấn công thì bất kể ngày đêm, Đoàn đều phục vụ ngay tại chỗ, tạo khí thế hừng hực xông ra mặt trận.

Đoàn lưu diễn hoạt động khắp ba dải cù lao, biểu diễn sát thị trấn, thị xã kể cả vùng tạm chiếm, khu trù mật thu hút nhiều tầng lớp đồng bào thưởng thức văn nghệ cách mạng.

Trong những ngày tổng tấn công và nổi dậy 30 tháng 4 năm 1975, Đoàn đã liên tiếp phục vụ đồng bào thị xã trong ngày thắng lợi hoàn toàn.

Đoàn Văn công Bến Tre thật sự đã góp phần rất lớn trong công tác tuyên truyền giáo dục đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Mặt trận trong mọi tầng lớp đồng bào qua con đường nghệ thuật.

Chiến tranh ngày càng ác liệt, nhất là khi Mỹ nhảy vào chiến trường Bến Tre và Việt Nam hóa chiến tranh.

Thật sự, lãnh đạo Ban Tuyên huấn tỉnh rất lo cho Đoàn: Vì tất cả các bộ phận của Ban Tuyên huấn như Trường Đảng, Văn phòng, Minh Ngũ, Nhà in, Chiếu phim, Đội tuyên truyền xung phong, các tiểu ban tuy có nặng nề, công kênh, nhưng có thể trú ẩn những nơi tương đối an toàn. Còn Đoàn Văn công thì đôi ba mươi người nam, nữ, già, trẻ, rồi mang cả cờ đèn kèn trống, phong màn lĩnh kính, lưu động rày đây mai đó. Đến biểu diễn thì không khác gì công khai nói với giặc là *"tao đây"*!

Nên bắt đầu từ năm 1965, khi Mỹ vào thì các đồng chí lãnh đạo Ban luôn có suy nghĩ: Đoàn Văn công của mình có thể tồn tại không? Có thể bị thiệt hại, hy sinh không? Thực tế



đã hai lần Đài Phát thanh Kiến Hòa của Ngụy đã tuyên bố xóa sạch Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre. Thiết tình có lúc kiên quyết chỉ đạo đoàn chia đôi đi biểu diễn, có hy sinh đoàn này thì cũng còn đoàn khác. Cũng có ý nghĩ chia nhỏ ra từng tổ, rồi liên tiếp nghe đoàn Thanh Hải – Bình Đại hy sinh chín anh, chị em. Rồi khi Đoàn Văn công tỉnh bị một trận bom ba đồng chí hy sinh tại Cồn Diệp (Thanh Phong). Một đội chạy càn lên sát nách thị trấn Mỏ Cày thì hy sinh ba đồng chí nữa, và sau đó còn ba đồng chí hy sinh trong những trường hợp khác, thật không có gì đau đớn cho bằng.

Đến nay, có thể xác nhận rằng các đồng chí lãnh đạo Đoàn Văn công tỉnh và tập thể anh chị em trong đoàn qua 13 năm chiến tranh, đã mưu trí tài giỏi, vượt qua mọi gian nguy, ác liệt, làm công tác dân vận rất tài *“Đi dân nhớ, ở dân thương, được cảm tình trọn vẹn với bộ đội, du kích; Đoàn đã cơ bản tồn tại, làm tròn thiên chức”, “đem tiếng hát át tiếng bom”,* truyền cảm tình yêu nước đến tận sâu thẳm lòng người, và góp phần đốt lên ngọn lửa Đồng khởi đấu tranh của toàn quân toàn dân Bến Tre, cùng cả nước thiêu rụi chế độ Mỹ.-Ngụy.





## Bản tình ca ngày ấy

\* THĂNG NƯỚC CƠM

**K**hi tôi cất tiếng khóc chào đời là lúc các cô, chú Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre đang cất cao tiếng hát trong mưa bom bão đạn. Tiếng hát đã thành ánh lửa sưởi ấm, động viên cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân Bến Tre đang bước vào giai đoạn ác liệt nhất.

Nói như thế có nghĩa là, tôi là kẻ hậu sanh, không đủ hiểu biết để viết về một lực lượng xung kích trên mặt trận văn hoá - tư tưởng trong những năm tháng kháng chiến như Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre, với truyền thống và sự đóng góp rất đáng tự hào. Nhưng nhờ được sinh ra và lớn lên trong một gia đình có nhiều gắn bó với Đoàn, nên tôi có cơ hội được gặp gỡ nhiều cô, chú là thành viên của Đoàn, được nghe nhiều câu chuyện cảm động, và sau này được chứng kiến tình cảm mà các cô, chú dành cho nhau vẫn vẹn nguyên tình đồng chí, đồng đội, đầy ấp tình người của những người cùng vào sanh ra tử trong cuộc trường chinh giành độc lập của dân tộc. Đó như là những bản tình ca mà những người trẻ hát dâng cho Tổ quốc, những đôi lứa yêu nhau dành riêng



*Biểu diễn phục vụ bộ đội trên đường hành quân*

tặng cho nhau, những người trước hát tặng lớp sau để tình người mãi luôn ấm áp.

Đầu tiên, là câu chuyện về sự hồi sinh. Tôi được nghe các cô, chú kể trong những lần họp mặt, qua các bài viết về sự hồi sinh mãnh liệt của Đoàn sau những trận đánh phá ác liệt của kẻ thù, nhất là sau trận B52 vào tháng 3/1970 tại xã Long Mỹ (Giồng Trôm); nhiều người hy sinh, bị thương, chuyển công tác, Đoàn chỉ còn hơn 10 người; Đoàn gặp khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua. Tôi nhớ có lần cậu Bảy Vũ Hoàng nói: Một đơn vị nghệ thuật sân khấu mà không ca, không hát, không được biểu diễn thì khác nào người nông dân không được cày, cấy. Vậy mà, sau đó Đoàn củng cố lại, bắt tay viết chương trình, chạy tìm mượn và tuyển thêm người, vận động người dân hỗ trợ nhạc cụ, dụng cụ, tổ chức dàn dựng, luyện tập và tiếp tục biểu diễn phục vụ bộ đội, thương





binh và nhân dân. Tiếng hát lại cất vang nơi chiến trường đậm mùi thuốc súng!

Câu chuyện về sự hồi sinh của Đoàn mỗi lần nhắc lại khiến tôi chiêm nghiệm sâu hơn về tinh thần vươn lên, không khuất phục trước khó khăn nghịch cảnh; nghịch cảnh càng lớn, sự vươn lên càng mãnh liệt. Câu chuyện này hẳn sẽ còn giá trị với mỗi chúng ta trong cuộc sống hôm nay, nhất là các anh chị đang tiếp nối sự nghiệp văn hoá văn nghệ của tỉnh. Những khó khăn hiện tại, những đòi hỏi ngày càng cao của cuộc sống chắc chắn sẽ không làm các anh chị chùn bước, mà đó chỉ là những thử thách làm cho chúng ta sáng tạo hơn, tiếp tục vươn lên, đi tới để viết tiếp bản tình ca ngày ấy.

Hay câu chuyện cửa chân cậu Lê Hùng. Tôi đã nghe câu chuyện này đến hàng chục lần, nhưng mỗi lần nghe lại tôi vẫn không khỏi “nổi da gà” và thêm khâm phục tinh thần, ý chí chịu đựng hy sinh gian khổ của những người chiến sĩ cách mạng trong những năm tháng chiến tranh; lại càng trân quý những tình cảm, sự đùm bọc, sẻ chia của những người đồng chí, đồng đội năm xưa. Cậu Bảy Quốc Nam kể: trong màn đêm, bốn đèn pin chỉ đủ nhìn rõ khuôn mặt người đàn ông đang cố ghì nén đau đớn; chỉ có lưỡi cưa sắt và máy ống thuốc tê; mỗi lần bệnh nhân kêu đau, y sĩ dừng lại chích thêm thuốc tê và cứ thế... xoèn-xoẹt; những người đứng xung quanh như bất động, vô thức siết chặt tay nhau, đau cùng nỗi đau của Lê Hùng.

Câu chuyện khiến tôi liên tưởng đến một khái niệm - nghị lực sống. Khi con người ta có một lý tưởng sống cao đẹp, ấp ủ bao điều ý nghĩa để làm đẹp cuộc đời thì khi đối diện với “tử - sanh”, từ trong ta sẽ có một sức mạnh phi thường như một loại “men thần kỳ”, giúp ta vượt qua cơn “thập tử”. Ngày nay, chúng ta không còn phải chịu cảnh thương tật do chiến tranh, nhưng sẽ không tránh khỏi những “vết thương cuộc



sống”; với lý tưởng sống đúng đắn và với một nghị lực sống, mỗi chúng ta sẽ vượt qua, tiếp tục sống có ích để cùng nhau làm đẹp cuộc đời.

Câu chuyện thứ ba là cảm nhận của tôi về những con người của Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre, như bác Hai Đoàn Tứ, cậu Năm Lê Huỳnh, cô Năm Việt Bình, cậu Bảy Vũ Hoàng, cậu Hai Vĩnh Xuân, cậu Bảy Quốc Nam, cậu Tám Lan Phong, anh Xuân Hoà, chị Huyền Nhi, anh Huỳnh Hiệp... Dù ở cương vị là lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo ngành văn hoá hay là người nghệ sĩ tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp phát triển văn hoá văn nghệ tỉnh nhà, các cô chú, các anh chị đều là những tấm gương sáng tận tụy với công việc như kiếp tầm nhả tơ, trong sáng trong cuộc sống như tiếng hát trong veo, thuỷ chung với bạn bè như lời ca quyện lấy tiếng đàn. Thế hệ của các cô, chú thật sự là những tấm gương để lớp chúng tôi nhìn vào, noi theo để sống và làm việc. Tự hào vì Bến Tre đã có những thế hệ cán bộ cách mạng như thế!

Bản thân tôi cũng có một câu chuyện không thể nào quên với các cô, chú trong Tiểu ban Văn nghệ và Đoàn Văn công. Má tôi kể, khi sanh tôi ra, má tôi mất sữa, nên tôi phải uống nước cơm thay sữa. Không có đường, má tôi phải lấy kẹo pha sữa. Các cô, chú trong Đoàn biết chuyện, nên mỗi lần có người đi công tác ngang nhà đều gửi cho ít đường hoặc kẹo. Sau ngày giải phóng, cậu Bảy Dân gặp tôi, cậu hỏi: Mày con chị Hai mà là thằng nào? Tôi nói tên mình, cậu cười bảo: Vậy mày là thằng nước cơm. Vậy đó, tôi đã lớn lên bằng nước cơm, ngọt lịm những tấm lòng của các cô, chú trong Tiểu ban Văn nghệ và Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre. Tôi là Thằng Nước Cơm.





## Thương lắm, văn công ơi!

\* NGUYỄN ĐẠT

**T**háng 6 là tháng nhắc nhớ truyền thống của Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre và cũng là dịp để những người chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng văn hóa xứ Dừa năm nào cùng gặp gỡ, cùng hàn huyên về chuyện hôm qua và hôm nay. Trong không khí ấm áp ấy, tôi đã được trò chuyện với những chứng nhân lịch sử - người biết rõ quá trình hoạt động của Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre. Không rành rẽ sao được, khi các anh Lê Huỳnh, Vũ Hoàng từng sát cánh với anh em trong vai trò trưởng đoàn vào đầu những năm 70 của thế kỷ trước. Không xúc động sao được, khi được cùng anh lần giở lại những trang quá khứ hào hùng do những con người bình dị mà kiên cường viết nên. Và tôi đã khóc vì cảm phục, vì một sự đồng cảm, sẻ chia...

Ngày xưa, khi tôi sáu, bảy tuổi, vào mỗi chiều tối, nội tôi vẫn hay ngồi ôn lại chuyện xưa. Từ chuyện chạy giặc, tránh bom ra sao, đến chuyện lo ăn uống cho cả nhà già trẻ lớn bé hơn chục người và cho cả bộ đội đến đóng quân. Đối với người dân thường, lo cho cả gia đình vào thời chiến đã khó, đã khổ như vậy, ở tầm cao hơn một chút mới thấy vai trò của



*Hành quân*

những người đứng đầu Đoàn Văn công như Lê Huỳnh, Vũ Hoàng lúc ấy là không hề đơn giản. Nhưng cách mạng là trường học lớn, mà ở đó anh được học, được trải nghiệm và trưởng thành. Đó cũng là hành trang để các anh và nhiều đồng chí, đồng đội khác vững bước trên chặng đường làm nghệ thuật sau này.

Từ 1968 đến 1970, Đoàn có chín đồng chí hy sinh, phần lớn trang thiết bị, trang phục của đoàn đã bị địch lấy. Sau đó, chúng đi rêu rao đã tiêu diệt hoàn toàn Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre. Chiến tranh ngày càng ác liệt. Ban Tuyên huấn rất lo cho Đoàn, vì đặc thù của đoàn là lưu diễn khắp nơi. Lúc diễn thì như công khai với giặc về sự có mặt của mình. Nhưng Văn công thì không thể không diễn.

Năm 1970, khi đang là phóng viên chiến trường của Tiểu ban Văn nghệ (Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy), Lê Huỳnh được





cấp trên phân công về làm Trưởng Đoàn Văn công Giải phóng. Ông Lê Chí Nhân, nguyên Phó chủ tịch UBND tỉnh nhớ lại: *"Sau khi anh Đoàn Tứ về Khu, thì Lê Huỳnh, Vũ Hoàng... là những đồng chí lèo lái, hướng dẫn đoàn hoạt động trong điều kiện chiến trường ác liệt nhất"*. Khi nhận nhiệm vụ mới, Lê Huỳnh được anh Sáu Huấn, Tỉnh ủy viên phụ trách huyện Giồng Trôm, giao cho khẩu súng CKC với chỉ thị là để bảo vệ Đoàn. Lúc này, Đoàn có gần 20 người. Ôm cây súng trong tay, Lê Huỳnh đâu chưa biết cụ thể là gì nhưng anh hình dung được diễn biến của những ngày sắp tới và hạ quyết tâm vượt qua những khó khăn, thách thức.

Thời điểm anh về Đoàn cũng là thời gian Đoàn lâm vào cảnh khó khăn. Đói ăn, phương tiện biểu diễn thì bị bom đạn giặc thiêu rụi, nhưng ý chí, tinh thần phục vụ của anh em vẫn ngùn ngụt dâng cao. Trong cái khó có cái... sáng kiến. Thiếu gạo, anh em trồng mì, trồng khoai thay thế, mò tôm, bắt cá, thậm chí còn dư để đem bán. Thời kỳ khó khăn nhất, không trồng được thì các anh chị đi đào mì rày (mì hoang) mang theo để ăn, nấu độn; nếu nhiều thì đào hầm để giấu. Năm 1969 - 1970, giặc bình định giành đất đóng đồn bót, chúng dội bom pháo vô tội vạ. Đồn bót mọc lên, không còn xã giải phóng. Không có khán giả, bộ đội, các ngành, các cấp cũng phân tán, câu hỏi lớn đặt ra là làm sao diễn? Để chủ động, anh em tiếp tục nghe ngóng tình hình, và có những bước chuẩn bị chờ thời cơ.

Buổi trưa nọ, biết có một đoàn thương binh nặng đang chém vè ở vườn chuối thuộc xã Lương Hòa, anh Vũ Hoàng, lúc đó là Phó trưởng đoàn, vội đi tìm anh Lê Huỳnh (Lê Huỳnh mới bị một trận bom làm chết ngất, đang chích thuốc ở vòm Ba Vông - xã Lương Hòa) để trao đổi về việc biểu diễn phục vụ. Hai anh em hết sức vui mừng. Kế hoạch đêm diễn được vạch ra ngay. Vậy là tối đó, "số" văn nghệ diễn ra. Lực lượng của Đoàn gần 20 người; thương binh có 11 người. Nghệ sĩ trải đệm, ẩm thương binh ra xem. Có anh thương binh bị cụt một



tay, không vỗ tay được, bèn vỗ vô đùi mỗi khi đắc ý. Các anh nấu nước pha trà, mang từng ly mời “*khán giả*” uống. Trong khung cảnh ấm cúng như vậy, có ai ngờ Đoàn mới vừa vượt qua trận bom ác liệt của giặc trong buổi sáng hôm ấy.

Một hôm, gặp chị Sáu Nhẫn - Huyện ủy viên phụ trách xã Lương Hòa - Lê Huỳnh đề nghị hôm nào chị ra ấp chiến lược cho Đoàn theo để biểu diễn cho người dân xem. Chị Sáu trả lời được, nhưng “*giả bộ*” hỏi Đoàn... có dám đi không? Dĩ nhiên là dám. Văn công mà không hát như rồng không gặp mây... Có lẽ thấy diễn viên ca sung quá, có mẹ còn nhắc chừng hát nhỏ cho mẹ nghe thôi, kéo giặc nghe. Hát xong, Đoàn thu dọn đồ diễn, vừa chạy ra tới cánh đồng thì bị giặc bắn rải theo... Sáng hôm sau, các chị, các mẹ đi chợ Giồng Trôm rĩ tai nhau khen có mấy cô ca vọng cổ hay vô kể. Đi lần đó, các anh vừa được quần chúng hoan nghênh, vừa có thêm kinh nghiệm, lại vừa nảy ra sáng kiến đi diễn ở ấp chiến lược.

Khi đi lên Châu Thành, Đoàn móc nối được cuộc biểu diễn tại ấp chiến lược của xã Sơn Hòa, khu trù mật ở An Hiệp. Đặc biệt vào biểu diễn trong khu trù mật An Hiệp, đội du kích các xã liên quân trên một trăm tay súng bảo vệ, đoàn biểu diễn nhiều tiết mục ca, múa, kịch... Thời gian kéo dài hơn một tiếng đồng hồ, bà con xem đông hơn, thành công hơn các lần trước.

Ngày mừng 3 Tết năm 1971, Đoàn dựng xong vở Cải lương “*Cây dừa đỏ*” được đơn vị công an vũ trang phối hợp với địa phương tổ chức biểu diễn một điểm vùng ven xã Hữu Định, phục vụ trên một ngàn người. Phần đông bà con thị xã ra xem, mọi người rất vui mừng. Những nơi Đoàn đi qua đều để lại sức tác động đối với người dân rất lớn, tạo không khí phấn khởi. Từ các buổi biểu diễn của văn công, người dân tin tưởng: “*Văn công về là cách mạng về!*”.

Những chuyện vui buồn thời kháng chiến đã theo và đọng lại trong trí nhớ của Lê Huỳnh, Vũ Hoàng như kỷ niệm đẹp, đồng thời là những bài học về lòng yêu thương, tinh thần thép vượt qua nghịch cảnh.





Tại ấp Hòa Thạnh, xã Lương Hòa năm 1971, còn có một sự kiện đáng nhớ khác... mà sau này khi nhắc đến vở cải lương “*Cây dừa đỏ*”, nhiều người nhớ ngay đến xuất xứ của nó và anh Lê Huỳnh. Trong một trận mưa bom, nhiều tiếng nổ, bỗng có một quả nổ sát hằm Lê Huỳnh đang trú. Uỳnh... Oàng... Hực... Nhức cả lồng ngực. Anh chết ngất đi. Một lúc sau nghe văng vẳng bên tai tiếng Quốc Nam gọi: Anh Năm ơi, anh Năm ơi! Anh được anh em kè ra khỏi hằm, cả đoàn kéo nhau về phía rạch Ba Vông. Bị chấn thương cột sống, anh phải trải qua chuỗi ngày “*đứng, ngồi không yên*”, vô cùng khổ sở nhưng vì sợ anh em lo lắng nên anh cắn răng không than thở.

Cục diện chiến tranh thay đổi từng ngày. Để khích lệ tinh thần anh em chiến sĩ và để người dân hiểu rõ hơn về tình hình ta - địch, anh nén đau đớn để viết kịch bản mới. Quyết tâm là vậy, nhưng khi cầm cây bút, trang giấy, anh muốn rớt nước mắt vì đau. Ngồi không được, nằm sắp cũng không xong, anh đi cà xích xoay trở đủ các tư thế để tìm ra cách “*khả thi*” nhất. Cuối cùng, anh dựa lưng vào vách hằm hoặc nằm vông để viết. Viết xong trang nào, anh đọc cho anh em nghe trang đó. Vở “*Cây dừa đỏ*” ra đời trong gian lao như vậy. Vở cải lương này mang nặng tình đất, tình người và được soi sáng bởi ánh sáng của Đảng, của cuộc chiến tranh chính nghĩa, nên từ khi mới ra đời đã được đón nhận nồng nhiệt.

Các anh lại kể cho tôi nghe một câu chuyện về tinh thần quả cảm của dân văn công. Anh “*Hùng violon*” bị thương ở chân trong một trận càn của giặc. Do điều kiện ác liệt, anh không được chăm sóc tốt, dẫn đến hoại tử, y sĩ quyết định phải cưa chân. Lê Huỳnh vừa liên hệ với dân lo việc thuốc men, vừa gặt địa phương để chuẩn bị hậu sự cho Hùng (nếu tình huống xấu nhất xảy ra)... Thuốc men thiếu thốn, anh Trưởng đoàn suy nghĩ và tìm ra một liều thuốc đặc biệt hữu hiệu mang tên... “*Vân Hồng*” dành cho Hùng. Số là, anh biết Hùng và Vân Hồng - diễn viên ca múa - đang để ý nhau mà



không dám nói với ai, nên báo để cô tới. Suốt cuộc چرا chân, bệnh nhân được cô Vân Hồng vừa lau mồ hôi, vừa trò chuyện nên không rên một tiếng. Lúc nào đau quá thì “ừ” báo hiệu để y sĩ ngưng چرا, chích thuốc tê. Hùng vượt qua cơn thập tử nhất sinh như có phép màu. Bây giờ, nhắm mắt lại là hình ảnh Hùng nằm chống chọi với cơn đau, được “*người trong mộng*” động viên ý chí, tinh thần bằng tiếng hát... hiện lên rõ mồn một trong tâm trí Lê Huỳnh.

Năm 1972, Đoàn tập hợp được lực lượng, luyện tập, bổ sung diễn viên, xây dựng chương trình nhiều tiết mục mới. Anh em trong Đoàn hầu hết đều đa năng, một người đảm nhận luôn mấy vai trò theo yêu cầu của vở diễn, của tình hình thực tế. Tuy nhiên, nhắc đến múa, người ta nghĩ ngay đến chị Việt Bình; tay viết, tay đàn - Lan Phong, Xuân Hòa, Quốc Nam, ca sĩ Vũ Hoàng, Vĩnh Xuân, Huỳnh Mai và soạn giả Lê Huỳnh... Tôi nghĩ, trong gian lao, cảm hứng đi liền với trách nhiệm, các anh chị đã tạo ra những tác phẩm tuyệt vời như kết tinh từ cuộc sống, chiến đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, góp vào khúc khải hoàn ca mùa xuân 1975 sau này. Những nhân vật trên sân khấu, như bác Mười, chị Thắm, anh Tình, bà mẹ mù... ta có thể dễ dàng bắt gặp ở đời thường. Lê Huỳnh bảo, khi cầm bút, anh thường có sự liên tưởng giữa các tuyến nhân vật và... đội ngũ diễn viên của đoàn rồi mới viết. Hay nói cách khác, đó còn gọi là kiểu đo ni để đóng giày, để phát huy sở trường, hạn chế sở đoản. Ví dụ, vai chỉ huy phía bên gauche được “*ưu tiên*” giao cho Phó đoàn Vũ Hoàng cao ráo, đẹp trai, có phong thái chỉ huy. Có lần Vũ Hoàng nhập vai quá, diễn tỉnh bơ như không, khiến các dì, các má tưởng thiệt, tức mình vác gậy rượt đánh. Còn Huỳnh Hiệp giả gái thì số một, đến nỗi khi thấy “*cô*” ngồi thân mật với mấy anh con trai là các má nhắc “*cô*” giữ ý tứ, vì mình là... đàn bà con gái. Hiệp giả gái cũng chỉ vì giải quyết tình huống, Đoàn cần hai người nữ múa bài “*Tiếng chày trên sóc Bom Bo*”, mà Đoàn chỉ có Huỳnh Mai là nữ. Những kỷ niệm nho nhỏ ấy trở





thành hành trang và là tài sản vô giá của các thành viên của đoàn đến tận bây giờ.

Trong chiến tranh, hầu như khó khăn, gian khổ nào Đoàn cũng đều đã trải qua, nhưng tinh thần không nề nao núng, đùm bọc nhau như anh em ruột thịt. Dù không đứng ở vị trí trực tuyến như bộ đội cầm súng đánh giặc, nhưng bằng lời ca tiếng hát, điệu múa, phím đàn... các anh chị trở thành chiến sĩ trên mặt trận văn hóa như lời dạy của Bác Hồ kính yêu.

Trong 15 năm hoạt động, Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre đã để lại tiếng vang trong lòng người dân ba đảo dừa xanh. Dù đói ăn, thiếu uống, nhưng một khi bước lên sân khấu, các diễn viên như thuộc về thế giới khác, cũng chuyên nghiệp không thua kém gì ai. 55 năm đã trôi qua. Lần giở những trang sử vàng chói lọi của quê hương, đất nước, thấp thoáng hình bóng của những chàng trai, cô gái tuổi đôi mươi tay đàn, tay súng, lặn lội đi khắp chiến trường để biểu diễn phục vụ bộ đội và nhân dân. Hoàn cảnh ác liệt tôi luyện con người, hình thành một lớp người có nhân cách tuyệt vời, một lý tưởng sống cao đẹp.

Các tỉnh khác ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long cũng có Đoàn Văn công Giải phóng. Thế nhưng, có lẽ điều kỳ diệu nhất tôi thấy rõ ở đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre: Trong chiến tranh, các anh chị tỏa sáng; trong thời bình, các anh chị tiếp tục thành công và thành đạt. Dù giữ vai trò, vị trí nào họ cũng đều nhiệt tình đóng góp sức lực vào công cuộc xây dựng quê hương, đất nước. Tháng 6 lại về. Những cánh chim không mỗi ấy lại hội tụ, lại say sưa cất cao lời ca tiếng hát, ngón đàn huyền thoại năm nào. Tự bao giờ, hai tiếng Văn công đã thân thiết như là máu thịt, là hơi thở của các anh, các chị và là tấm gương ngời sáng cho thế hệ trẻ hôm nay!





## DANH SÁCH TRƯỞNG ĐOÀN VĂN CÔNG GIẢI PHÓNG BẾN TRE QUA CÁC THỜI KỲ



### 1-Ông **Đoàn Văn Bô** (Đoàn Tử)

Sinh năm 1931, xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày (nay là Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre). Ông giữ chức vụ Trưởng đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre từ ngày thành lập 25.6.1962.

### 2-Ông **Nguyễn Tấn Tài** (Nguyễn Tấn)

Sinh năm 1928, xã Phước Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Ông làm chính trị viên và sau đó làm Trưởng đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre từ năm 1962 đến 1963.



### 3-Ông **Huỳnh Văn Thiệu** (Cầu Tiến)

Sinh năm 1936, xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Ông là một trong những người có mặt từ ngày mới thành lập Đoàn và giữ chức vụ Quyền Trưởng đoàn rồi Trưởng đoàn Văn công Giải phóng từ năm 1963 đến 1967.





4- Ông **Nguyễn Văn Phúc** (Xuân Cảnh)

Sinh năm 1936, xã Phú Túc, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Ông giữ chức vụ Phó đoàn rồi Quyền Trưởng đoàn Văn công Giải phóng từ năm 1967 đến năm 1969.



5- Ông **Huỳnh Văn Cam** (Lê Huỳnh)

Sinh năm 1940, xã Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Ông giữ chức vụ Trưởng đoàn Văn công Giải phóng năm 1970 đến đầu năm 1972.

6- Ông **Trần Công Ngử** (Vũ Hoàng)

Sinh ngày 10.5.1946, xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Ông giữ chức vụ Phó đoàn năm 1970 và làm Trưởng đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre từ năm 1972 đến năm 1976.



7- Ông **Dương Văn Răng** (Vĩnh Xuân)

Sinh năm 1941, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày (nay là Mỏ Cày Nam). Ông giữ chức vụ Trưởng đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre từ năm 1976 đến năm 1978.



## Chia tay mái trường xưa - Tôi là chiến sĩ văn công!

\* Nhạc sĩ LAN PHONG

Như là cái duyên và cũng là định mệnh để tôi đi theo cách mạng bởi từ những ngày còn bé tôi là một đứa trẻ có năng khiếu ca hát. Đó là những năm 1950, lúc tôi còn 7 – 8 tuổi, gia đình đã sắm được cây đàn Mandoline, để vừa đàn cho vui nhà, vui xóm bởi lúc bấy giờ cả làng chưa ai có được cây đàn. Với tính hiếu kỳ và năng khiếu bẩm sinh được người anh truyền lại từng bài hát, từng ngón đàn và cũng từ đó tôi mò mẫm tìm tòi để trở thành cậu bé 7 tuổi biết đàn hát đầu tiên trong làng, được nhiều người biết đến nhân các cuộc vui, hội hè, các cuộc mittinh xóm ấp.

Cũng từ đấy, ngày càng lớn lên được gia đình cho theo đuổi học tập từ trường làng đến trường tỉnh (năm 1953), cái chữ đi đôi với nốt nhạc lần lượt hết cấp 1 đến cấp 2, 3 được học tập, trau dồi và phát triển theo năm tháng để rồi trở thành trưởng ban văn nghệ Trường trung học công lập Kiến Hòa (Bến Tre) vào năm 1962.





Đây cũng là thời gian cuộc Đồng khởi của Bến Tre nổi dậy (1960) và giành nhiều thắng lợi, vùng giải phóng cũng được mở rộng, khí thế cách mạng ngày càng được nhân lên.

Nhu cầu thưởng thức văn nghệ trong nhân dân, quần chúng ngày càng cần thiết, vừa để tuyên truyền chủ trương, đường lối cách mạng, vừa tạo khí thế vui tươi phấn khởi cho đồng bào vùng giải phóng cùng tham gia đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

Từ yêu cầu cấp thiết trên, tháng 6 năm 1962, Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh được thành lập với lực lượng diễn viên là con em của gia đình cách mạng, của nhân dân quần chúng gắn bó với cách mạng trong vùng giải phóng.

Bấy giờ cái duyên lại đến với tôi từ mùa xuân 1964, lúc vừa thi xong tú tài I (lớp 11 bấy giờ), Đoàn Văn công Giải phóng lại đến xã nhà (Trường Đa) phục vụ bà con vùng giải phóng. Cũng nói thêm lúc bấy giờ Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh đến đâu, cán bộ, nhân dân nơi đó đón tiếp rất nồng hậu, kể cả chăm lo việc ăn uống nghỉ ngơi, lo lắp ráp sân khấu biểu diễn, có cả khẩu hiệu chào mừng, rất trang trọng và thân thiết như những đứa con đi xa lâu ngày về thăm quê.

Thời gian này tôi được người chị thứ năm vừa ra tù sau 5 năm bị giam cầm ở nhà lao Phú Lợi (nơi giam giữ những người cách mạng), chị đã móc nối với Đoàn, qua sự thân quen với anh Xuân Cảnh (Ban lãnh đạo đoàn) với ý định đưa tôi về vùng giải phóng để theo Đoàn Văn công Giải phóng phục vụ đúng sở trường chuyên môn.

Đêm đoàn về diễn tại xã nhà đúng vào dịp 30 tết, sân khấu được địa phương lắp đặt trên bãi đất trống trong vườn dừa. Trên 5 ngàn người ở xã Trường Đa và các xã lân cận như Phú Túc, Thành Triệu, Tam Phước kể cả bà con vùng tạm chiếm như An Hiệp, Sơn Hòa cũng đến xem. Như bao nhiêu khán giả, tôi cũng hồi hả hòa vào dòng người về vùng giải



phóng xem Đoàn biểu diễn. Nhưng mặt khác tôi là một khán giả đặc biệt đứng trên sân khấu trong cánh gà và cùng ban nhạc đệm đàn cho Đoàn biểu diễn. Được biết lúc bấy giờ đoàn thiếu người đàn Tây Ban cầm (do anh Nguyễn Tấn Thy được cử về R học tập). Mặc dù là nhạc công mới nhưng tôi cũng đảm trách được vai trò đệm đàn cho Đoàn qua các tiết mục hát, múa.

Sau mùa xuân 1964, tôi trở về trường tiếp tục sự học để chuẩn bị kết thúc năm học thi tốt nghiệp cấp III (tú tài II). Tuy nhiên kỳ thi chưa đến, một tin bất ngờ lại đến với tôi. Trong lúc đang ngồi học đột nhiên người chị đến lớp xin phép cho tôi được về vì gia đình có chuyện cần gấp, tôi sống sót trong sự ngỡ ngàng của thầy và bạn cùng học, không biết việc gì đã xảy ra ở gia đình. Trên đường về, chị đã nói sự thật và động viên tôi hãy nối tiếp chị tham gia cách mạng trong lúc tổ chức đang cần, lại được thuận lợi là bản thân đã sẵn có chuyên môn, đó là điều kiện cần khi tham gia Đoàn Văn công Giải phóng.

Đoạn đường từ trường về nhà trên mười cây số, hai chị em cùng đi chung xe đạp do chị chở, đoạn đường quá xa nhưng thấy quá gần, vì từ nhỏ đến lớn lên sống chung với chị, được chị dạy dỗ và nuôi ăn học. Lần đầu tiên có dịp hai chị em trao đổi và tâm tình nhiều nhất. Nhất là việc học của mình bị dang dở vì còn vài tháng nữa là kỳ thi tốt nghiệp cấp III (tú tài II), phần vì mình chưa hiểu nhiều về cách mạng, về tổ chức, sinh hoạt, sống và hoạt động ra sao một môi trường hoàn toàn mới lạ. Nhiều câu hỏi đặt ra trao đổi giữa hai chị em. Tuy nhiên, suy nghĩ cuối cùng vẫn nghe theo lời khuyên của chị bởi mấy lí do: chị là người cách mạng đã bị 5 năm tù đầy, bị giặc tra tấn dã man, đủ mọi cực hình chị vẫn vượt qua, mình không lí do gì không nghe chị; thứ hai là giữa lúc này nếu không theo cách mạng thì vẫn vào quân dịch, tức theo





giặc để đánh phá cách mạng, nhân dân thì không thể; thứ ba là đi theo cách mạng giữa lúc tổ chức đang cần và phục vụ đúng ngành nghề, chuyên môn là một thuận lợi ban đầu.

Với 3 yếu tố trên, tôi quyết định cuối cùng là *“chia tay mái trường để trở thành chiến sĩ văn công”*.

Câu chuyện giữa hai chị em dù đến quyết định cuối cùng những vẫn chưa đến hồi kết, cũng là lúc hai chị em vừa đậu xe trước cửa nhà.

Cậu mợ, tôi (tiếng gọi ba mẹ) đã chuẩn bị sẵn mâm cơm và ngồi đợi hai chị em về để cùng ăn bữa cơm chia tay.

Như đã có chuẩn bị từ trước, mợ tôi đã làm thịt con gà nấu cháo để làm bữa tiệc chia tay, cả nhà cùng ngồi ăn, không biết nói gì nhiều mà cũng không ai ăn gì được. Một cuộc chia tay đầy xúc động, không phải bằng tiếng khóc, mà bởi những giọt nước mắt rơi từ bên trong trái tim mỗi người.

Có lẽ mợ tôi là người rơi lệ nhiều nhất, bởi lẽ là người từng mang nặng đẻ đau anh chị em tôi, là người cực khổ nhiều nhất vì chồng con. Nhà tù nào bà cũng đến thăm con, từ khám Lá - Chí Hòa đến Phú Lợi. Rồi sau này khi tôi thoát ly theo cách mạng, vùng giải phóng năm nào mẹ cũng tìm đến thăm tôi, mặc cho bom đạn, pháo bầy, người không chút núng nao.

Từ lúc vào bữa ăn, thỉnh thoảng tôi ghé mắt nhìn cậu tôi (ba), người ít nói và có vẻ trầm ngâm, bỗng chốc tôi thấy phía sau đôi kính trắng của người có 2 giọt nước mắt lăn dài xuống má. Rồi sau đó một câu nói của người thốt lên như là một lời khuyên, một khẳng định của sự dặn dò: *“Giờ con đã trưởng thành rồi, có đầy đủ trí khôn rồi, nên suy nghĩ chín chắn và tự quyết định việc làm của mình, nhưng khi đã chọn con đường đi là phải đến nơi, đến chốn, không được bỏ cuộc nửa chừng và cũng không được phản lại tổ chức của mình”*.

Chính lời dạy có tính kiên quyết đó vừa là mệnh lệnh, vừa là sự nhắc nhở suốt cuộc hành trình mỗi khi tôi gặp khó



khăn, ác liệt vẫn đứng vững trên trận địa văn hóa đến ngày hôm nay.

Buổi chia tay chóng vánh, mỗi người cố húp xong chén cháo để chị đưa tôi vào vùng giải phóng chuẩn bị cho cuộc hành trình đầy gian lao, thử thách. Lúc này trời nhá nhem tối, chị cùng tôi về nhà người chị cả, chuẩn bị may quần áo ba lô và các vật dụng cần thiết cho một người thoát ly.

Sau một ngày xong các thứ, ngày hôm sau tôi được chị tôi giới thiệu cho một cán bộ của tỉnh hướng dẫn và cùng đi về Đoàn. Ngay trong đêm đó, lần đầu tiên tôi cùng đoàn khách được giao liên dẫn đường vượt lộ từ Tam Phước sang Hữu Định. Đến gần sáng hôm sau, tôi được anh cán bộ tỉnh bàn giao cho Ban lãnh đạo Đoàn Văn công Giải phóng.

Sự ngỡ ngàng của bước đầu liên tiếp đến với tôi, từ một cuộc hành quân đêm qua lộ đến lúc gặp Đoàn, sinh hoạt, học tập hằng ngày. Tưởng rằng căn cứ đóng quân của Đoàn là một cơ ngơi rộng rãi được xây dựng trong rừng sâu, không ngờ nơi đóng quân là nhà ở của những hộ gia đình vùng giải phóng. Sân khấu luyện tập hằng ngày là một bờ vườn dừa được quét dọn sạch sẽ, chung quanh là những công sự được Đoàn tự làm để tránh bom pháo địch.

Mọi việc rồi cũng quen dần, mọi người cũng lần lượt hiểu nhau, thân thiện nhau hơn. Sự thân thiện không chỉ ở tình anh em mà còn là đồng chí, đồng đội, khó khăn gian khổ cùng nhau sẻ chia, gánh vác để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Một cuộc chia tay, một lần thoát ly, mãi đến hôm nay vẫn như in đậm trong ký ức tôi; không thể nào quên cái ngày thoát ly ấy: ngày 7 tháng 4 năm 1964.

Hơn nửa thế kỷ qua, tên của những anh chị trong Đoàn đã gặp lần đầu tiên tôi không thể nào quên các anh: Cầu Tiến, Xuân Cảnh, Hùng Phong, Hoài Phương, Phục Vụ, Hoàng





Vũ; các chú: Mười Sườn, Việt Thanh, Mai Sơn, Long Sơn; các bạn: Chí Thanh, Quốc Bửu, Thanh Hồng, Lê Sinh, chị Tư Phượng và các em: Huấn Ngọc, Minh Thủy, Thanh Thủy, Ngọc Mai, Hồng Hoa, Lệ Liễu, Xuân Hồng, Thu Vân, Huỳnh Mai, Bé Hòa...

Một cuộc chia tay với những sự kiện, những con người, những địa danh không bao giờ phai mờ trong tâm trí tôi, theo tôi suốt cuộc đời này mặc dù nó không hiện hữu trước mắt tôi. Các chú, các anh chị, các em mỗi khi gặp lại vui buồn lẫn lộn; những cuộc tâm tình, những chuyện ngày ấy không thể kể hết.

Năm năm trôi qua, mỗi lần gặp mặt lại vắng đi một người, tuy nhiên chúng ta rất đỗi tự hào vì đã để lại cho đời lời ca tiếng hát, điệu múa tiếng đàn. Những việc làm có ích cho cách mạng, cho xã hội, góp phần cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Vinh dự và tự hào chúng ta được đứng trong hàng ngũ cách mạng, là chiến sĩ văn công trên mặt trận văn hóa văn nghệ, góp chút hương sắc cho đời thời gian qua và cho cả thế hệ mai sau.

Tháng 4/2017



## Nguyễn xứng đáng là chiến sĩ mặt trận văn hóa nghệ thuật

\* VĨNH XUÂN

(*Nguyên Giám đốc*

*Sở Văn hóa - Thông tin Bến Tre*)

**17** tháng giêng năm 1960, ngọn lửa Đồng khởi đã bùng lên tại xã Định Thủy - huyện Mỏ Cày và nhanh chóng như cơn lốc xoáy động cả rừng dừa Bến Tre. Sau chiến thắng khu tam giác Định Thủy, Bình Khánh, Phước Hiệp ở Mỏ Cày, tiếp theo những trận đánh ngã ba Cây Diệp, cầu Cái Ngát ở Giồng Trôm, vùng giải phóng lõm trong tỉnh đã bắt đầu lan ra ngày một lớn, quần chúng nhân dân vô cùng lạc quan, khí thế cách mạng đang sôi sục như nước vỡ bờ, ba cù lao của Bến Tre vang dậy âm thanh bài báo lửa cách mạng.

Hòa trong khí thế rung trời chuyển đất của những người chân lấm tay bùn đã cắn răng chịu đựng 6 năm trời đen tối dưới chế độ Mỹ- Diệm, Tỉnh ủy và Ban Tuyên Văn giáo đã thấy một yêu cầu bức xúc trong giai đoạn cách mạng tỉnh nhà hiện nay là phải vận động, tập hợp và tổ chức quần chúng lại thành đội ngũ bằng nhiều hình thức thích hợp.





Chú Bảy Đá, anh Đoàn Tứ, anh Tám Danh, anh Hà Mạnh qua sự giới thiệu của dì Út Định (tức cô Ba Định), đã quyết định rút anh Cầu Tiến (Giồng Trôm), anh Ba Thân (Châu Thành) về thành lập đội văn nghệ của tỉnh nhà nhằm xây dựng phong trào văn nghệ quần chúng ở các vùng giải phóng. Ngày 7-7-1960, đội võ trang tuyên truyền được chính thức thành lập tại xã Tân Xuân (huyện Ba Tri),

Đêm 23-8-1960 là đêm biểu diễn đầu tiên của đội gồm các tiết mục ca múa và có cả ảo đăng do anh Hà Mạnh và anh Cầu Tiến sáng tạo, anh Tám Danh viết thuyết minh với tựa đề: “Tức nước vỡ bờ”, nội dung kêu gọi toàn dân nổi dậy chống áp bức bóc lột tại xã Tân Xuân. Sau đó, Ban Tuyên Văn giáo chỉ đạo xây dựng phong trào văn nghệ xuống tận xã, ấp. Điểm tập huấn đầu tiên tại ấp Giồng Găng (xã Tân Xuân), tiếp theo là Châu Thành và kế tiếp là Thuận Điền, Tân Hào (Giồng Trôm), Bình Thạnh (Bình Đại), Phú Khánh (Thạnh Phú).

Qua đợt hoạt động của đội, phong trào văn nghệ ở các địa phương bật hẳn lên, có nhiều nơi thành lập đoàn ca kịch của xã như: Phú An Hòa (Châu Thành), Lương Hòa, Thuận Điền, Mỹ Thạnh, Thạnh Phú Đông (Giồng Trôm), Bình Khánh (Mỏ Cày). Phong trào sáng tác một vài nơi đã nổi lên mạnh nhất ở xã Thạnh Phú Đông (Giồng Trôm), và cũng ở nơi đây các anh đã cho ra đời các ca khúc cổ động hào hứng “Hoan hô Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam”, “Uất hận dâng trào”, “Thiếu nhi chào mừng Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam”...

Chiến sự diễn ra vô cùng thuận lợi, trận chiến thắng Giá Thẽ (Thạnh Phú), nhất là sự nổi dậy của cảnh sát Chông ở Giồng Trôm, từng mảng đồn bót địch bị thu hẹp, địa bàn giải phóng đã mở tung ra. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy và Ban mệnh dân cho ra đời Đoàn Văn công tỉnh trên cơ sở tập hợp



các tinh hoa của các đoàn văn nghệ xã, ấp và những nghệ sĩ cũ có khuynh hướng tiến bộ.

Đêm 25-6-1962, Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh Bến Tre biểu diễn đầu tiên tại chợ Hồ Cỏ, xã Thạnh Phong (huyện Thạnh Phú) gồm mười chín đồng chí: Đoàn Tứ - Trưởng đoàn, Ba Thận chính trị viên, Xuân Cảnh, Phi Hùng (Phó Đoàn); phụ trách ca cổ: Bảo Thiện, Quyết Thắng, Hoàng Huệ; tổ diễn viên: Hai Bầu Liêm, Phục Vụ, Hoàng Vũ, Long Sơn, Bảy Thẹo, Chí Thanh, Thanh Hoàng, Ba Thu, Huấn Ngọc, Minh Thủy; tổ tân nhạc: Cầu Tiến, Tấn Thi, Quốc Bửu và Xuân Cảnh.

Điểm diễn tiếp theo tại xã Thành An, huyện Mỏ Cày và liên tục biểu diễn khắp trong vùng giải phóng lõm Mỏ Cày sang Giồng Trôm lên Châu Thành xuống Ba Tri, sang Bình Đại rồi trở về Thạnh Phú. Thời gian trên ba tháng hành quân luồn lách trong thế cài răng lược giữa ta và địch, vai đàn tay súng, lời ca tiếng hát đáp lại ước vọng của người dân trong tỉnh.

Vừa biểu diễn, Đoàn tiếp tục xây dựng chương trình hai. Lực lượng lúc này có thêm Tư Phượng, Hồng Hoa, Huỳnh Mai, Mai Sơn, Việt Thanh, Văn Sơn cùng góp sức với Đoàn.

Chương trình ba được xây dựng tại xã Cẩm Sơn, số lượng người có thay đổi. Quyền trưởng đoàn: anh Cầu Tiến, Phó Đoàn: anh Xuân Cảnh và Quyết Thắng; tổ nhạc cổ: Mai Sơn, Quyết Thắng, Minh Tân, Thanh Hồng, Ba Sơn; tổ diễn viên: Phục Vụ, Hùng Phong, Minh Quang, Ba Khi, Đoàn Hùng; các chị Kim Phượng, Huấn Ngọc, Hồng Hoa, Lệ Liễu, Thu Vân, Xuân Hồng, em Huỳnh Mai; tổ tân nhạc: các anh Cầu Tiến, Xuân Cảnh, Quốc Bửu, Lan Phong, Lê Sinh, em Bé Hòa; các chị: Thanh Thủy, Hồng Liên, Ngọc Mai...

Ngoài nhiệm vụ phục vụ cho quần chúng, Đoàn còn đến tận các trạm xá phục vụ thương binh nằm trên giường bệnh, phục vụ bộ đội, chiến sĩ chuẩn bị xuất kích, cán bộ của các





lớp học tập; xé lẻ từng tốp, từng đội cùng địa phương đưa tin chiến thắng đến tận quần chúng, tiếng hát lời ca còn vang xa ra tận đồn bót giặc ở vùng ven.

Đỉnh cao nhất là xây dựng chương trình thứ tư, mùa xuân năm 1965, với vở kịch: “Tình riêng nghĩa cả” của Thanh Nha, cộng với một số tiết mục tân cổ, một chương trình biểu diễn trên năm tiếng đồng hồ, người xem không mệt mỏi. Chương trình không đóng khung, vừa lưu diễn, vừa xây dựng bổ sung tiết mục cũng như lực lượng (các anh Minh Hùng, Minh Chiến, Thanh Phương, Kim Hoàng đã đến với Đoàn trong chương trình này).

Số lượng người đến xem đông nhất tại điểm diễn sân khấu Phước Mỹ (Phước Long) ngày đầu xuân của năm Ất Tỵ 1965, có trên mười ngàn người, gồm cán bộ, chiến sĩ, quần chúng, kể cả một số sĩ quan, binh sĩ, công chức ngụy quyền đến xem. Tiếng vang sau đêm biểu diễn này khiến cho ngụy quyền tỉnh Bến Tre không yên. Chúng ra lệnh phải tiêu diệt và đưa ra giá hy sinh một tiểu đoàn quân ngụy để đổi lấy đoàn văn công.

Ngày mùng 5 tháng 1 năm 1965, năm phi vụ trút hàng chục tấn bom đạn vào đội hình của đoàn đang hành quân đến điểm diễn tại xã Châu Hòa-Giồng Trôm. Năm giờ chiều, bản tin đầu tiên từ Đài Phát thanh tỉnh Kiến Hòa của địch đưa tin trong 5 phi vụ đã tiêu diệt hoàn toàn Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh Bến Tre. Ban lãnh đạo tỉnh lo âu, và người hâm mộ không biết số phận của Đoàn Văn công thế nào? Để trả lời cho sự hoài nghi đó, đêm mùng 6 tháng 1, Đoàn biểu diễn ở Châu Hòa, tại nơi còn khét mùi khói bom và đạn pháo của địch.

Những cuộc hành quân của địch truy lùng đoàn ở các điểm: Khánh Thạnh Tân, chợ Bang Tra (Mỏ Cày). Trận tập kích pháo tại chợ Phước Mỹ, tung pháo vào điểm biểu diễn



Thuận Điền (Giồng Trôm), trực thăng soi điểm ở Mỹ Thạnh, Chợ Thom và một số nơi trong tỉnh, nhưng đoàn vẫn vững vàng và phát triển thêm.

Nói làm sao hết được tinh thần quyết tâm phục vụ, sự hy sinh cao cả trong mọi mặt, không câu nệ về vật chất, chỉ hướng vào con đường cách mạng mà vững bước đi lên.

Những hình tượng ghi đậm dấu ấn năm xưa từ vai chính diện hoặc phản diện không phai nhạt trong lòng mọi người vì sự nghiệp chung mà phục vụ, đó là những nhân vật: cảnh sát Phợi, tên Bảy Hổ, tên Bình, bà mẹ Kế, em bé Sắt, ông Năm Hạng, cô Tâm, chị Dung, thằng Út, ông Chín cháo rần, ông Bảy gà Út châu, mụ Sáu Quán, bà Sáu Cam, trưởng ấp Ngổng, anh Dũng, chị Đàng, anh Tình, chị Thắm, anh Cai Lùn. Những điệu múa sinh động: múa Mâm vàng, múa lụa, múa Tây Nguyên, Hái trà bắt bướm, Soi gương, Đóa hoa hồng, Những bàn tay đẹp, Trên đường phố...

Đến tháng 8-1967, Đoàn bắt tay vào xây dựng chương trình biểu diễn, chuẩn bị tiếp quản thị xã. Anh Cầu Tiến được rút về tăng cường thị xã, anh Xuân Cảnh làm quyền Trưởng đoàn. Thời điểm này đoàn được bổ sung các anh chị em như: Huỳnh Hiệp, Trần Chiên, Hồng Hạnh, Vĩnh Xuân, Dũng Sinh, Quốc Nam, Lê Hùng, Hồng Vân, Huỳnh Mai, Vũ Hoàng, Thanh Sơn, Phương Minh, Huyền Nhi, Huyền Trang...

Không kể ngày đêm mỗi người làm việc bằng hai, bằng ba. Người vừa viết vừa dàn dựng, người may mấn sắm trang phục, phong màn mới. Giai đoạn này có điều kiện mua sắm đinamô, sử dụng điện của máy Kole thay cho ánh sáng đèn măng-sông. Những ngày Tết Nguyên đán 1968 anh chị em hồ hởi về căn cứ (Thạnh Phú Đông), suốt đêm hành quân bám sát với bộ đội về Nhơn Thạnh để chuẩn bị tiếp quản thị xã. Ngày đêm chờ đợi, anh em không thể nào yên trong khí thế phấn chấn của cuộc tấn công. Được chủ trương của cấp





trên, đoàn liền chuyển sang Chợ Giữa - Phú Hưng chia thành tổ phóng thanh, tuyên truyền kêu gọi binh sĩ ngụy quay về với nhân dân, đồng thời thông báo lệnh tổng tiến công và kêu gọi đồng bào ủng hộ quân giải phóng.

Quân Mỹ dùng bom đạn ném xuống thị xã và trực thăng đổ quân để cứu nguy quân ngụy. Quân Mỹ kết hợp với quân ngụy điên cuồng phản kích đánh trả ác liệt bằng trực thăng vận và hạm đội nhỏ trên sông.

Chúng dùng khối lượng bom pháo khổng lồ tổ chức càn quét bắn phá và lấn chiếm lại vùng giải phóng bằng chiến thuật “Bình định cấp tốc” hòng tiêu diệt phong trào cách mạng của quân và dân tỉnh nhà. Trước giai đoạn ác liệt, Ban Tuyên huấn điều Đoàn về căn cứ Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú, thời điểm này đoàn hy sinh 3 đồng chí (Thanh Phương, Phương Minh là diễn viên và Phương Hoàng - ảo thuật) tại Cồn Diệp huyện Thạnh Phú trong đợt đi biểu diễn phục vụ đồng bào các xã trong huyện.

Ba chiến sĩ văn công đã ngã xuống vì bom đạn, để lại trong lòng nhân dân Thạnh Phú, tập thể Đoàn Văn công tỉnh và Đoàn Văn công huyện niềm tiếc thương vô hạn.

Mặc dù hy sinh mất mát nhưng không làm nao núng tấm lòng của người chiến sĩ văn công. Bên nghĩa trang Hồ Cỏ, đồng đội kính cẩn nghiên mình từ giã các đồng chí rồi tiếp tục đi về phía trước bám chắc chiến trường (hiện nay, hai đồng chí Thanh Phương và Phương Minh còn nằm yên nghỉ tại Nghĩa trang Hồ Cỏ).

Cuối năm 1969, đồn bót địch đóng dày đặc, nhiều địa bàn không còn ấp được giải phóng. Với phương châm gọn nhẹ để phục vụ kịp thời bảo toàn lực lượng, đoàn được chia làm hai đội để hoạt động ở hai mảng Giồng Trôm và Mỏ Cày Bắc.



Chiến tranh ngày càng ác liệt, bom đạn ngút trời, hai phân đội ra đi như hai đứa con rời xa vú mẹ, không có điều kiện về Ban Tuyên huấn tỉnh để nhận sinh hoạt phí, mỗi đội đều phải tự lực, nhưng vẫn bám chắc nhiệm vụ, nơi nào tập hợp được đồng bào thì tổ chức biểu diễn, nơi nào không tổ chức tập hợp được thì tổ chức phóng thanh truyền thanh các nội dung chủ trương chính sách của Đảng và kêu gọi binh sĩ về với nhân dân, với cách mạng. Ban đêm thì biểu diễn, phóng thanh vào đồn bót giặc, ban ngày thì đi bồi mía, bồi vườn, làm cỏ, cắt lúa, đập lúa, trồng cải, cưa củi để phụ giúp đồng bào và cứ như thế sống với nhân dân mà hoạt động.

Thời điểm này, Đoàn lại hy sinh 4 đồng chí: Thanh Thủy - cán bộ thanh nhạc hy sinh trong một phi vụ của địch hủy diệt chợ Ba Vát ở Mỏ Cày Bắc, sau một đêm biểu diễn kỷ niệm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Lao động tức là Đoàn Thanh niên Cộng sản hiện nay; trên đường hành quân về Giồng Trôm để Đoàn xây dựng chương trình phục vụ Tết. Đồng chí Minh Hùng (nhạc công), Trường Sơn (kỹ thuật) và Minh Tâm (y tá) hy sinh trong một trận càn tại Định Thủy - Mỏ Cày. Đây là một trận thử thách lớn của một phân đội gồm 12 đồng chí đã hy sinh tại chỗ 3 và chạy lạc 3 đồng chí, ba ngày sau mới gặp lại. Và đồng chí Bảy Dân ở Tiểu ban Văn nghệ - người dẫn đường cho Đoàn đã bị thương nặng trong trận địch càn, nằm giữa đồng giả chết để qua mắt địch. Sau mấy ngày tải thương và chôn cất xong đồng đội, gom số đồng chí chạy lạc, chúng tôi lại tiếp tục hành quân về đất thép Giồng Trôm bắt tay ngay vào chương trình phục vụ Tết và chiến dịch Đồng Khởi 1970.

Năm 1970, sau khi phục vụ xong chương trình, Đoàn về đóng tại xã Long Mỹ (Giồng Trôm), lại thêm một đồng chí nữa hy sinh (đồng chí Lệ Liễu) trong lúc đoàn tiếp tục tập chương trình để chuẩn bị vào chiến dịch thì bị một trận B52





rải thảm. Từ đó, cường độ chiến tranh mỗi lúc một tăng lên, kế hoạch bình định cấp tốc của địch đang triển khai mạnh mẽ bằng bom đạn khai quang, lấn chiếm để đóng đồn bót, lực lượng Đoàn cận dân (những đồng chí đã hy sinh; một số đồng chí bỏ hàng ngũ do chiến tranh quá ác liệt, một số chuyển công tác khác), Đoàn chỉ còn 11 đồng chí. Lúc này Ban Tuyên huấn phân công anh Lê Huỳnh về làm Trưởng đoàn và chị Việt Bình biên đạo múa ở Tiểu ban Văn nghệ về góp sức với Đoàn để xây dựng chương trình và tiếp tục đi phục vụ cho bộ đội và nhân dân, có những đêm biểu diễn không thể quên được bên bờ sông Giồng Trôm. Chúng tôi diễn cho 11 thương binh nặng tại Hòa Thạnh - Giồng Trôm (người xem ít hơn diễn viên). Và có những diễn viên chỉ ham văn công chứ không hề có một chút năng khiếu về nghề nghiệp nhưng yêu cầu chịu đi là chúng tôi nhận để dạy, thậm chí đoàn không đủ nữ, đồng chí Bé Hiệp phải giả nữ trong điệu múa “Tiếng chày trên sóc Bom Bo”, không người đóng vai dì Út trong “Cây dừa đỏ” phải động viên chị Năm Việt Bình là biên đạo múa cũng lên sâu khấu thủ vai.

Đêm ra mắt đầu tiên vở cải lương “Cây dừa đỏ” của tác giả Lê Huỳnh dưới hàng dừa xơ xác ở xã Tường Đa, huyện Châu Thành làm cho mọi người xúc động. Có được một vở cải lương dài trong điều kiện như thế phải trải qua không ít khó khăn. Tác giả bệnh phải nằm sấp trên nắp công sự mà viết và sửa kịch bản, phải xin thêm anh chị em ở văn nghệ huyện, xã mới thực hiện được. Đồng chí Bé Hòa là một nhạc công tân phải đi học đàn cổ để làm cho kỳ được. Đó là chưa kể có lúc ba, bốn ngày không có gạo phải ăn bằng củ mì, chuối để sống mà luyện tập.

Mỗi lúc chạy càn, các cơ quan bạn thì mang ruột tượng gạo còn chúng tôi phải ôm theo mì củ. Vậy mà tiếng hát lời ca, vở kịch, điệu múa không lúc nào thiếu đối với anh em bộ



đội, thương binh và nhân dân. Giặc thực hiện “tát dân” gom vào ấp chiến lược. Chúng tôi cùng bộ đội, cùng địa phương vào ấp chiến lược đưa văn nghệ đến với dân. Có những buổi biểu diễn tại sân nhà của tên đại diện, xã trưởng trong ấp chiến lược như ở Sơn Hòa, An Hiệp, Sơn Đông, Mỹ Thành, Tường Đa, Thành Triệu (Châu Thành), Tân Hưng (Ba Tri), Mỹ Đức (Hương Mỹ) để mang món ăn tinh thần về với đồng bào. Mặc dù bị địch kềm kẹp nhưng khi tiếng nhạc lời ca trỗi lên, bất chấp hiểm nguy lần lượt bà con tề tựu chật ních cả sân nhà xem văn nghệ cách mạng, có những đêm biểu diễn cách cầu Sơn Đông gần sân bay Tân Thành không đầy 2 km đường chim bay. Có một lần chúng tôi đã bám sát cùng các anh bộ đội thị xã để diễn dưới ánh đèn néon bên kia sông Bến Tre đối diện với nhà thờ phường 3 hiện nay, địch đổ hàng trung đội trước nhà thờ và đã nổ súng ác liệt. Phải trong gian khổ khó khăn ác liệt nhất mới hiểu hết tình yêu thương đồng đội, đồng chí gói ghém niềm vui như một cơ thể để sống từ những người lớn tuổi nhất như đồng chí Mười Quyết Thắng, Chín Đàn Cò đến những đồng chí tuổi nhỏ nhất như: Bé Hòa, Bé Hiệp, Huyền Nhi, Bé Tuấn, Bé Thanh, Bé Trúc và Bé Hiền đã hòa quyện như cha con, anh em ruột một nhà.

Rõ ràng, cuộc sống không phải chỉ cho riêng ai, mà họ đùm bọc, chia sẻ cho nhau để tồn tại, để hoạt động cách mạng. Có đồng chí bị thương sắp chết còn lo lắng nhắc nhở và lo mạng sống cho đồng chí mình “các anh đi đi đừng vì em mà chết hết”, đó là lời nói của đồng chí Thanh Thủy khi bị giặc đốt cháy bằng bom phốt-pho tại ấp Lò Vôi, xã Phước Mỹ Trung - Mỏ Cày, giờ này còn đọng mãi trong lòng chúng tôi.

Những tháng năm này tưởng chừng như xóa tên đơn vị và cũng là thời kỳ khó khăn nhất của Đoàn. Rõ ràng “trong cái khó ló cái khôn” và người chiến sĩ đã xác định được nhiệm





vụ của mình: sống chiến đấu, chết vinh quang. Thà chọn lấy hy sinh chứ không đầu hàng giặc; còn sống là còn hoạt động cách mạng. Nhờ đó mà vừa hoạt động, vừa tiếp tục xin thêm người bổ sung, đến thời điểm cuối năm 1972 đã có một đội ngũ đông nhất không kém ngày trước.

Trong chiến tranh việc học hành để nâng cao trình độ không đơn giản, từ tỉnh nhà đi về Khu, R học phải mất ít nhất 2 đến 3 tháng mới đến trường và cũng không phải ai cũng đi học rồi cũng trở về an toàn, nhưng với lòng yêu nghề nghiệp, khi được phân công là anh em hồ hởi và chấp hành thật nghiêm túc. Không ai ngờ được trong chiến tranh, Đoàn cũng đã đưa đi đào tạo nghiệp vụ đạo diễn, những biên đạo múa, sáng tác kịch bản, sáng tác nhạc, thanh nhạc, nhạc công, diễn viên... Điều này cũng dễ hiểu vì chính những người chiến sĩ ấy họ tin tưởng rằng ngày mai sẽ giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và chính họ cũng sẽ là người nối tiếp sự nghiệp văn hóa nghệ thuật của cha anh để lại.

Thật vậy, những năm từ 1972-1975, lực lượng Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre thực sự vững mạnh liên tiếp hoạt động không ngơi nghỉ.

Sự tồn tại này, ngoài việc xác định được nhiệm vụ của người chiến sĩ văn công trên mặt trận văn hóa tư tưởng do Đảng rèn luyện và giáo dục, còn có một phần rất quan trọng là sự nuôi nấng, đùm bọc, chở che của nhân dân và tấm gương anh dũng của đồng đội đã ngã xuống đang ngày đêm thôi thúc chúng tôi phải làm như thế nào, làm những gì mà ước mơ của họ đã bỏ dở nửa chừng. Thật vậy, bất cứ ở nơi đâu, tình yêu thương của các ba, các má, các anh, các chị đều lo lắng cho đoàn như những đứa con, trong nhà. Nhờ đó, Đoàn vẫn tồn tại qua những giai đoạn thăng trầm nhất.

Năm 1973, Ban Tuyên huấn rút đồng chí Lê Huỳnh về Tiểu ban Văn nghệ, đồng chí Bảy Hoàng làm Trưởng đoàn.



Lúc này, lực lượng ta được củng cố khá mạnh mẽ; địch co cụm, có nơi hoảng sợ rút chạy. Cường độ chiến tranh bớt ác liệt, đây cũng là thời cơ để chuẩn bị chương trình tiết mục tổ chức liên hoan văn nghệ ở các huyện trong tỉnh. Và cùng năm này, đồng chí Quốc Bửu (nhạc sĩ) hy sinh trong một trận địch càn quét và biệt kích ở xã Phước Thạnh - Châu Thành. Anh mất đi nhưng bài hát “Gửi về thành phố thân yêu” vẫn còn vang mãi đến hôm nay.

Ôn lại 40 năm, chúng ta rất đỗi tự hào, nhưng không làm sao quên 9 đồng chí đã hy sinh cho sự nghiệp văn công tỉnh nhà. Các đồng chí ngã xuống để chấp cánh cho chúng ta tồn tại, vững bước đi lên và có được một sự nghiệp, một trình độ như ngày hôm nay.

Năm 1974, số đồng chí đi học về tăng thêm được nguồn nhân lực vừa đi hoạt động, vừa sáng tác, vừa xây dựng chương trình mới để chuẩn bị cho Chiến dịch Hồ Chí Minh 1975.

Với chương trình tổng hợp ca múa nhạc, cải lương đêm đầu tiên (2-5-1975), Đoàn ra mắt biểu diễn phục vụ đồng bào thị xã gần 15 nghìn người tham dự. Bà con thị xã không ngờ và không hiểu vì sao mới vừa giải phóng là có một Đoàn Văn công đầy đủ và quy mô đến như thế? Những đêm kế tiếp và trở thành một đợt hoạt động suốt 2 tháng sau ngày giải phóng, người chiến sĩ văn công như con chim én, mang tiếng nhạc, lời ca, điệu múa, vở kịch đến với bà con khắp các huyện, thị trấn và thị tứ trong tỉnh. Nổi mừng vui khôn xiết của 15 năm kể từ ngày chính thức thành lập, Đoàn được tự do trở về những nơi ở và hoạt động thuở xưa đầy kỷ niệm. Và cứ như thế đến năm 1978, do yêu cầu chuyên môn hóa nghệ thuật, Đoàn Văn công Giải phóng được tách ra thành lập hai đoàn, đó là Đoàn Ca múa Bến Tre và Đoàn Cải lương Bến Tre.

Qua nhiều thế hệ, Đoàn đã quy tụ rất nhiều anh chị em cán bộ, diễn viên, nhạc công tạo lập chiến công bằng máu





xương và nước mắt. Thành tích trên của Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre rất xứng đáng được Nhà nước trao tặng hai Huân chương Giải phóng hạng Nhì và hạng Ba.

Điều đáng mừng và đáng tự hào là bên cạnh sự mất mát, tiêu hao, còn lại phần đông anh chị em đều trưởng thành trên nhiều lĩnh vực công tác. Một số anh chị em hiện nay là cán bộ nghiệp vụ quản lý chủ chốt của ngành, là cán bộ lãnh đạo của tỉnh. Nhiều đồng chí được đào tạo trung cấp, đại học đã trở thành hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam, hội viên Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam. Nhiều đồng chí được nhận Huân chương Kháng chiến, Huy chương “Chiến sĩ văn hóa” đã và đang kề vai sát cánh đưa nghệ thuật nói riêng, đưa công tác ngành văn hóa thông tin tỉnh nhà nói chung phát triển theo yêu cầu đổi mới của đất nước.

Chiến tranh đã chỉ ra rằng “không một chiến thắng nào mà không hy sinh và mất mát”.

Những người chiến sĩ văn công năm xưa, những người làm văn hóa nghệ thuật hiện nay, các thế hệ chúng tôi nguyện một lòng phát huy truyền thống tốt đẹp của Đảng và nhân dân giao phó để không phụ lòng những người đã ngã xuống, những người đã gieo hạt và cứu mang, đùm bọc, nguyện xứng đáng là người đồng chí, người chiến sĩ văn hóa trên quê hương Đồ Chiểu.



## Ký ức một thời không quên

\* HUẤN NGỌC

*(Nguyên Phó Đoàn Văn công  
Giải phóng Bến Tre)*

Mùa xuân của vạn vật, mùa xuân của tuổi trẻ.  
Tôi mừng xuân, với tuổi tròn mười tám tràn đầy sức  
sống hồn nhiên và tình yêu rộng mở.

Ký ức tuổi thơ đi qua những hoài bão ước mơ từ lúc còn  
bé, đã 55 năm trôi qua vẫn đang còn trong tôi những kỷ niệm  
của một thời thanh xuân lúc nào cũng muốn ra đi để cống  
hiến hết mình.

Suy nghĩ lẩn quẩn, bước đi ngập ngừng cứ canh cánh  
bên lòng một nỗi âu lo, biết mẹ có bằng lòng cho mình đi  
thoát ly không.

Năm 1962, tôi đang công tác tại xã, là đoàn viên, Thư ký  
Ban chấp hành Chi đoàn. Ý nguyện muốn ra đi học hỏi mở  
mang kiến thức, tiếp xúc nhiều điều mới lạ, vẫn biết đường  
cách mạng không chỉ có hoa hồng trải dài theo bước tôi đi,  
mà luôn gặp nhiều chông gai, khó khăn, gian khổ, hy sinh,  
mất mát. Nghĩ như thế nhưng tôi luôn đặt niềm tin ở mình,  
không nhụt phai ý chí.





Huấn Ngọc (bên trái)  
và Xuân Hồng

Tâm tình với mẹ, mẹ bằng lòng cho đi mà chẳng vui. Dầu thế nào, ngày mai tôi đi xa rồi nhưng thấy trĩu nặng trong lòng.

Giây phút yên lặng, tôi thầm nghĩ, khi nào giặc Mỹ không còn trên đất nước ta, con sẽ về bên mẹ. Tôi rất thương, yêu kính mẹ vì mẹ đã cho tôi dòng sữa ngọt ngào, tạo cho tôi có một vóc dáng của người con gái xứ Dừa. Cha tôi truyền và lưu lại trong tôi dòng máu anh hào biết yêu quê hương, yêu Tổ quốc.

Suy nghĩ miên man trôi qua, tôi cũng có phút giây chợt dừng lại. Tôi nhớ lời mẹ: *“Cha con đã hy sinh trong kháng chiến chống Pháp, hai anh em con theo các chú ra miền Bắc học biết bao giờ mới trở về, con là nguồn an ủi của mẹ”*. Không làm sao xóa mờ được lời nói và hình ảnh mẹ cứ ẩn hiện trong trí nhớ. Có biết đâu ngày tôi lên đường, thì bên kia bờ Hàm Luông, có người mẹ hiền sống cô đơn dưới mái nhà lụp xụp nơi xóm nghèo, ngày đêm ngóng đợi tin con có mạnh, con có khỏe không. Mẹ ơi, con rất biết ơn mẹ, tình mẹ thương con như suối nguồn chảy mãi không dừng.

Nắng chiều ráng đỏ soi bóng dừa in trên mặt sông Hàm Luông Niềm vui lẫn chiếm nỗi buồn, tôi gác lại chuyện nhà, theo sau chú Mười cùng anh giao liên dẫn đoàn khách về Hồ Cỏ, qua Cồn Diệp, Khâu Bàng, xã Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú. Đây là nơi Đoàn Văn công Giải phóng sắp sửa “chào đời”. Các chú, các anh, các chị, bạn bè từ khắp nẻo về hội tụ, mừng vui khôn xiết.



Một ngày mới với bao nhiêu công việc mới. Anh Cầu Tiến, anh Xuân Cảnh tất bật chuẩn bị lên chương trình và hối thúc luyện tập. Chương trình gồm nhiều tiết mục, tân nhạc, cổ nhạc, dân ca, hò lý, cây nhà lá vườn, tự biên, tự diễn, thêm vào vở cải lương ngắn. Mỗi người đều tập trung vào công việc của mình, miệt mài nắn nót từng tiếng hát, cung đàn. Hằng say luyện tập ngày đêm để chuẩn bị cho buổi ra mắt thật sự hoành tráng và trang trọng. Tôi cũng được phân vai em Bé Sắc, trong vở cải lương *“Em bé Tân Thanh”*. Nhận vai này khó khăn không ít. Một câu vọng cổ tôi chưa biết ca, diễn xuất trên sân khấu chẳng có chút vốn sống. Phải cố gắng hết sức, thường xuyên tập dợt mới hoàn thành tốt một vai diễn.

Kịch bản phản ánh hành động ngoan cố của tên cảnh sát Phơi, kẻ cướp và bán nước gây biết bao tội ác với nhân dân. Một cảnh tượng đau thương, đem đến cho em Bé Sắc với người mẹ hiền lành sống đời mộc mạc trên đất thép Giồng Trôm. Mẹ em là cơ sở cách mạng trong lòng địch, chẳng may sa vào tay giặc. Trên đường đi học về qua ngang bót giặc, Bé Sắc nhìn thấy mẹ đang bị chúng đánh đập, tra tấn dã man. Thân thể oằn oại đầm đìa máu đỏ. Nhìn mẹ như ai xé nát tim em. Căm thù trào dâng, Sắc nhìn thấy một quả lựu đạn địch, em nhanh chóng dùng cảm rút nhíp ném vào giặc, trả thù cho mẹ và đồng bào nơi đây.

Tuổi thơ em như cánh chim non vừa chấp chới biết bay giữa bầu trời cao rộng, phải nếm trải nhiều cay đắng. Dòng mực tím chưa trọn ước mơ, em đã vội ra đi. Em khuất dần trong đêm tối, nhưng bóng em còn quện theo bóng tôi. Tôi là em hay em cũng là tôi...?

Câu chuyện về cuộc đời em gợi lại kỷ ức tuổi thơ tôi. Năm cách mạng còn hoạt động bí mật, gia đình tôi nuôi giấu





cán bộ trong nhà bị khai báo. Chú Hai Trung, chú Tám Chữ, cô Ba Định, tôi biết các cô chú là hạt giống cách mạng, những hạt giống ắt sẽ nảy mầm gieo khắp quê mình. Vì vậy tôi cương quyết một mực không khai, khi bị chúng bắt mẹ và tôi ra tra khảo để tìm cơ sở cách mạng. Để bảo vệ các chú, dù hy sinh tôi vẫn bằng lòng. Một cán bộ của ta bị bắt trong lúc đi công tác, không chịu nổi nhiều cực hình tra tấn của giặc, yếu hèn đã phản lại cách mạng dẫn lính về bao vây nhà tôi để bắt cán bộ, rất may cơ sở ta đã dời đi nơi khác. Chúng điên cuồng đánh mẹ tôi, tôi lao vào ôm mẹ gào thét và bảo chúng “có đánh thì đánh tôi, không được đánh mẹ tôi”. Hôm đó, tôi cũng quyết sống chết với chúng nó. Thấy tôi còn nhỏ, kẻ thù có ý đồ đánh tôi rồi xoa dịu. Một ngày căng thẳng trôi qua, không tìm ra dấu vết nào, chúng rút về thị xã, mẹ gửi tôi đi nơi khác.

Mấy hôm sau, nửa đêm bọn lính biệt kích trở lại, tìm cơ sở cách mạng của ta một lần nữa. Ở trong nhà mấy ngày, chúng nó không tìm thấy, thua thiệt phải rút quân về thị xã. Từ đây, ý thức cách mạng đến trong lòng tôi.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ dài lâu, người đi không tính tháng tính ngày, như gió như mây bay qua đời tôi. Ngót gần mười năm chiến đấu xa nhà, tình cảm gắn bó với các đồng chí trong Đoàn, nghĩa nặng tình sâu, thương nhau thấm thiết, vui buồn có nhau. Tháng năm dài, Đoàn sống bằng hạt gạo của dân nuôi, lúc ác liệt không còn lương khô, chúng tôi phải lao động cải tạo cuộc sống. Những đêm trăng sáng về Thạnh Phong ra biển bắt nghêu. Đến Tân Hào trồng rau cải, lội cấy ruộng ở đồng Tam Quản. Nhớ về Long Mỹ những đêm tránh pháo xuống hầm trú ẩn gặp cơn nước lên áo quần ướt đầm vui đùa gọi nhau mình là chiến sĩ văn công gian khổ không kém các anh chiến sĩ giải phóng quân.



Năm 1968, về cồn Diệp thêm một ấn tượng sâu sắc đến với tôi. Sáng hôm đó được tin địch tràn vào vùng này, các anh Vĩnh Xuân, Minh Tân, Vũ Hoàng người đi công tác, người nằm bệnh viện. Chú Mười lớn tuổi không hoạt bát bằng tuổi trẻ chúng tôi. Một thử thách quá lớn đối với người con gái bé nhỏ như tôi. Vừa nhận trọng trách phó đoàn, lo lắng suy nghĩ thật nhiều, biết mình có đủ lý trí thông minh nhạy bén chăm sóc bảo vệ Đoàn an toàn không? Bắt đầu điều động Đoàn vào rừng phòng động lực lượng hơn hai mươi người. Đến nơi, tôi cho kiểm tra các hầm chu đáo, phân công trú ẩn cho từng người, tạm ổn. Còn lại hai cái hầm và năm đồng chí: tôi, Hồng Hạnh, Phương Minh, Thanh Phương, Minh Hoàng. Tôi nhường cái hầm mới đào cho ba đồng chí, còn tôi và Hồng Hạnh ở lại cái hầm cũ. Pháo địch bắn càng gần, đội Chú Mười bị địch ngăn không về kịp. Tôi cho các đồng chí xuống hầm. Bỗng một trái bom quá lớn rơi ngay dãy hầm của Đoàn, phần nhiều hầm bị sụp nắp. Hầm tôi và Hồng Hạnh không tránh khỏi trái bom cuối cùng, vài loạt súng máy bắn, rồi bay đi nơi khác. Anh Trường Sơn lên trước, không còn nghe tiếng tôi gọi các đồng chí; dưới hầm tôi ngất đi chỉ còn nghe văng vẳng bên tai tiếng anh Trường Sơn trên mặt đất hỏi Huấn Ngọc đâu rồi? Còn Hồng Hạnh kêu cứu chị Ngọc ở đây. Cây ngã đổ lấp trên mặt nắp hầm, bùn đất đè lên không còn trông thấy gì cả. Cứu tôi lên được, các đồng chí dìu tôi qua khỏi một con rạch nhỏ, lý trí quay về, với trách nhiệm tôi tỉnh táo hỏi các đồng chí: Ba đồng chí ở cái hầm bên tôi đã lên chưa? Chiến và anh Trường Sơn bảo là đã chạy sâu vào rừng rồi. Linh tính tôi nghĩ ba đồng chí vẫn còn nơi đó. Hai đồng chí tin là vậy nên không quay lại. Tôi quyết trở lại một mình, cuối





cùng hai đồng chí phải theo. Đến chỗ hầm bị sập, tôi vừa bối lên thấy tóc xanh của ba đồng chí đã lẫn với bùn. Tôi ngã người chết lặng, tim tôi thắt từng cơn, thương yêu ba đồng chí vô cùng. Sau đó, ba đồng chí được đưa về an nghỉ tại Nghĩa trang Hồ Cỏ.

Rồi sau đó, có chuyến lưu diễn về Ba Vát. Sau một đêm biểu diễn, Đoàn còn say trong giấc ngủ. Tôi thức sớm đi họp tổ chuyên môn, Thanh Thủy ở cùng tiểu đội của mình, nhắc nhở đồ đạc gọn gàng, cảnh giác máy bay phát hiện. Không ngờ trong chốc lát, máy bay chiến đấu và bầu nóc xuất hiện. Chúng ném một trái lựu đạn cay có chất lân tinh trúng ngay Thanh Thủy đang ngồi trước cửa miệng hầm. Lửa cháy, khói bay mịt mù, máy bay xoay tròn, bắn phá ác liệt, chưa cứu Thanh Thủy được vì Thanh Thủy bị kẹt trong hầm. Khi máy bay đã qua khu vực khác, đem Thanh Thủy ra khỏi miệng hầm, xác bạn đen sạm, khói bốc lên từ trong da thịt và mái tóc dài đen huyền đã cháy khét lẹt, không còn nhìn ra bạn nữa. Tôi bùi ngùi xúc động, không biết làm gì để cứu bạn trong lúc này. Chết cháy càng hoành hành, cháy trong xương thịt. Đoàn đến nơi an toàn, tôi và Vũ Hoàng vẫn còn bên Thanh Thủy. Máy bay vẫn bắn liên tục ở khu vực kế bên, chúng tôi không có hầm để trú, nhà dân cách xa, bỏ đồng đội không thể được. Thanh Thủy giục tôi và Vũ Hoàng hãy lo cho Đoàn: *"Tôi nằm một mình ở đây cũng được. Thôi đã đến lúc thân tàn ma dại rồi."* Tinh thần cao cả của Thanh Thủy, chỉ muốn một mình hy sinh, còn Đoàn được sống và tiếp tục cho sự nghiệp.

Làm sao tránh được những vết thương đau hằn sâu trong trí nhớ. Tôi về ấp 2, xã Phước Long bị pháo Đồng Gò bắn bị



thương chân. Tôi được dưỡng một thời gian ngắn, sau đó trở lại tiếp tục công tác với Đoàn. Sức khỏe có phần giảm sút, chiến tranh thì ngày càng ác liệt, Đoàn thường phân chia nhỏ để hoạt động, tôi đành tạm biệt đơn vị, xin được trở về hậu phương để đảm nhận công tác phù hợp với điều kiện sức khỏe.

21/5/2012





## Mùa xuân và nỗi nhớ!

\* VŨ HOÀNG

Những cánh mai già, đã trải qua mùa nắng hạn cũng nảy lộc đâm chồi để khoe sắc cùng xuân.

Xuân Đinh Dậu 2017, ngược dòng thời gian đã 55 năm, ngày ra đời của Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre. Nhân đọc tập bút ký “Mẹ và dòng sông” của tác giả Trần Đông Phong, trong đó có bài “Ký ức về Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre”, tôi thật sự xúc động về một thời quá khứ đã đeo đuổi bên tôi đi suốt tháng năm, những ngày tháng gian khổ, hy sinh, đau thương, mất mát... nhưng rất vẻ vang. Mỗi khi nhắc đến là nỗi nhớ ùa về chở theo bao xúc động đến trào nước mắt.

Xin cho tôi một phút lắng lòng tưởng nhớ đến những đồng chí đã ngã xuống và mãi mãi tri ân các anh chị, các mẹ, các ba... những người đã dang tay che chở, đùm bọc, chỉ dạy chúng tôi trong những ngày gian khó.

Nhân kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre, Tỉnh ủy đã tặng cho Đoàn một bức trướng mang dòng chữ:



*“Vượt qua mưa bom lửa đạn  
Chắc tay súng, vững tay đàn...  
Chúng tôi là những “chiến sĩ trên mặt trận ấy”.*

Nhớ Xuân Mậu Thân 1968, xuân của tổng tiến công và nổi dậy, Đoàn Văn công đã sẵn sàng ra trận cùng bộ đội, dân công rầm rập tiến về thị xã, bám trụ bên dòng sông Bến Tre, xã Nhơn Thạnh đối diện Chợ Giữa, xã Phú Hưng. Đúng giờ G, súng nổ vang trời, pháo gầm rung chuyển, lấp lánh mặt sông in rõ những xuồng ghe của dân công tiếp lương, tải đạn. Chờ đợi, chờ đợi... để tiến về thị xã, tin chiến thắng liên tiếp bay về, đặc công thủy đã đánh chiếm bãi thiết xa; Tiểu đoàn 516 vượt qua cầu Cá Lóc đánh thẳng đến đường Nguyễn Huệ... Thế rồi hôm sau, những chiếc trực thăng của địch đã tàn phá, hủy diệt thị xã Bến Tre. Mỹ đổ xuống đồng Phú Hưng để giải vây cho quân nguy. Cuộc chiến đấu quyết liệt của quân ta dù giành nhiều thắng lợi nhưng chưa giải phóng được thị xã Bến Tre. Trong khí thế ấy, nơi đây nhạc sĩ Quốc Bửu đã cho ra đời ca khúc “Gửi về thành phố thân yêu”, một nỗi nhớ và khát khao của người học sinh rời bỏ mái trường lên đường tham gia kháng chiến.

Và từ sau Mậu Thân 1968, chiến tranh bắt đầu vào giai đoạn ác liệt, Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre từ 50 đến 55 cán bộ diễn viên, có lúc chỉ còn vỏn vẹn 11 người, 9 đồng chí hy sinh, vài chục thương bệnh binh và có người đã bỏ cuộc hoặc chuyển sang công tác khác...

Ở xứ mình nhiều sông rạch, hơn nữa Đoàn hoạt động ở đâu rồi địch cũng dễ phát hiện và tất nhiên phải luôn đối đầu với việc đánh phá của kẻ thù.

Nhớ! Trận địch phát hiện đánh bom ở cồn Điệp, xã Thạnh Phong có 3 đồng chí hy sinh vì sập hầm công sự do sức ép của bom. Khi đem lên tắm rửa 3 thi thể nằm như đang say ngủ, sau đó được đưa về an táng tại Nghĩa trang Hồ Cỏ, xã Thạnh Phong (nay là xã Thạnh Hải).





*Các chiến sĩ Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre hành quân đến địa điểm biểu diễn*

Nhớ! Trận chạy càn ở Phước Hiệp, Định Thủy, tại ấp Định Nhơn đụng phải đại đội thám kích của Sư đoàn 7 ngụy. Đoàn hy sinh 3 đồng chí cùng 4 du kích ở địa phương (trận này đồng chí Bảy Dân bị thương nặng), chúng tôi phải chở 7 tử sĩ trong chiếc ghe đầy bùn và máu.

Nhớ! Trận không tặc xã Phước Mỹ Trung (huyện Mỏ Cày), nữ đồng chí Thanh Thủy ôm một trái lựu đạn ném từ trực thăng bốc cháy như một cột khói người và đồng chí đã hy sinh.

Nhớ! Trận B52 đánh vào ấp 4, xã Long Mỹ, 3 đồng chí bị thương và đồng chí Lê Liễu đã hy sinh. Cũng tại đây, một trận pháo kích đúng vào đội hình đóng quân của Đoàn, “diễn viên tí hon” bị thương, một du kích xã hy sinh và một người dân nơi nhà đóng quân bị thương nặng, cán bộ địa phương di tản hết, chỉ còn lại anh em Đoàn băng bó cứu thương nhưng rồi bệnh nhân vẫn không qua khỏi.





Nhớ! Đêm hành quân đi theo giao liên từ Mỏ Cày Bắc về Mỏ Cày Nam. Qua lộ Mỏ Cày trời đã gần sáng nhưng giao liên không bắt được ám hiệu nên “tiến thoái lưỡng nan”, bé Hiệp và tôi mượn “bếp xi” của các đồng chí đặc công vượt sông Định Thủy để lấy ghe đưa đoàn và cả đoàn khách qua sông an toàn cho kịp biểu diễn đêm Noel trong dịp tạm ngưng bắn.

Nhớ! Trận kẹt trong vòng vây bình định lần chiếm tại xã Thạnh Phú Đông (Giồng Trôm), Đoàn bị thương 2 đồng chí và 1 bị bệnh. Hai ngày đêm vất vả tại đây, rồi sau đó phải cưa chân đồng chí thương binh Nguyễn Hùng bằng thuốc gây tê và lưỡi cưa sắt.

Nhớ! Trận chạy càn, nhớ sự mênh mông của chi nhánh Hàm Luông phải ôm thân chuối cây thả trôi theo dòng nước từ cồn Linh sang bên kia bờ Bà Neo để mượn xuống rước anh chị em về căn cứ trong một chiều hoàng hôn.

Nhớ! Những ngày sống trên đất Thạnh Phú, bà mẹ ở vàm Thông Lưu cứ chiều lại giở nắp thạp da bò coi có còn đủ gạo cho các con ngày mai. Nhớ ông anh nuôi “Sáu Cù Là” ngày nào cũng mang bông đi mua gạo chịu của các chị ở cồn Rừng. Nhớ gia đình anh “Tư Mã Lai”, anh Hai Bé ở Voi Đước, đây là hai hộ dân chí cốt cách mạng còn bám trụ vùng này, các anh chị dặn rằng: “Tụi em ở đây có gì ăn nấy, anh sẽ hướng dẫn cách bắt cá, móc cua, nên nhớ đây là vùng của Đồng Kỳ nhen”.

Nhớ! Ông già Chín ở Bồn Bồn tổ chức “hạ” cờ tây để đãi anh em đoàn. Khi dọn ăn, ông nhìn các cháu trai, cũng như gái, nhất là các bé Hòa, bé Hiệp, Huyền Nhi, bé Tuấn ngồi ăn trong sự thèm khát, tự nhiên ông bật khóc ngon lành và mếu máo nói: “Ăn đi con! Ráng ăn cho ngon nghe con!”.

Nhớ! Những ngày ở Lương Phú (Giồng Trôm) không lãnh được tiền sinh hoạt phí phải chia nhau đi cưa củi để bán





đổi gạo. Nơi đây, Bé Hòa có một sáng kiến khi cây đàn Banjo mặt bằng da bị hư. Ở nhà đang đóng quân, ông chủ nhà có nuôi mấy con vịt con và lấy một cái đĩa nhôm cho vịt ăn. Hòa cố năn nỉ xin cho bằng được để làm mặt đàn và cây đàn ấy đã theo suốt với Đoàn là một nhạc cụ không thể thiếu trong biểu diễn cho đến ngày giải phóng.

Nhớ! Trên doi Hòa Lợi xã Lương Hòa (Giồng Trôm), sau một trận bom ác liệt, đồng chí Lê Huỳnh bị chấn thương cột sống, Đoàn có một đêm biểu diễn kỳ lạ, chỉ có 11 khán giả, lớp nằm, lớp ngồi và tán dương một tiết mục không phải là tròng pháo tay mà là tròng pháo chân vì họ đều là thương binh cả nên có nhiều người phải vỗ tay vào đùi, đây là đêm diễn cho 11 thương binh đang trên đường chuyển đi điều trị.

Nhớ! Những ngày bên vành đai thị xã được các đồng chí lãnh đạo cứu mang, mà trực tiếp là Đội Cảnh vệ của thị xã do anh Tư Huyền làm trưởng đội. Nhớ mãi một trận chạy càn khi bị địch bao vây, trong lúc các đơn vị bạn đã gài trái và rút đi, buộc đội cảnh vệ phải mở đường để đưa đoàn tránh càn, đồng chí Huyền lệnh cho Trung - một chiến sĩ trẻ phải cởi trần áo và mặc quần đùi, không mang theo súng đạn chạy rà trái để mở đường, rất có thể phải hy sinh khi vấp phải trái nổ.

Nhớ! Đêm biểu diễn bên này sông đối diện với nhà thờ Phường 3, thị xã Bến Tre, địch phát hiện huy động hàng loạt xe cảnh sát đổ xuống đường Hùng Vương nhưng không nổ súng. Trước khi chia tay bà con, có một nữ sinh đến dúi vào tay Huỳnh Mai một chiếc kẹp tóc rồi hòa vào dòng người trong đêm tối. Nhà thơ Lê Hà đã viết: “Huỳnh Mai trong đôi bông vàng lấp lánh. Múa bản Xuân về trên vành đai”.

Nhớ! Đêm tuyên truyền vào thị xã, từ bên này vàm rạch Cá Lóc, đồng chí Dũng Trà là lực lượng bảo vệ nhưng anh xung phong “để tôi leo lên cây và treo loa cho cao để bên kia bà con nghe rõ”. Sau 5 phút hoạt động, bo bo của địch từ vàm



Bến Tre chạy vào và bắn xối xả nhưng ban đêm chúng không dám lên bờ và chương trình của đội vẫn hoạt động một cách bình thường. Khi kết thúc, chúng tôi ra trước nhà mới thấy cả hàng mái chứa nước của gia đình đều bị đạn bắn bể đổ hết (anh Dũng sau này cũng đã hy sinh tại thị xã Bến Tre).

Nhớ! Kênh Song Mả, xã Tường Đa (Châu Thành), chúng tôi chạy càn mỗi đứa chỉ mang theo một củ mì vì không tiền mua gạo. Trong một trận càn, giặc phát hiện lấy hết nhạc cụ, đoàn lúc này chỉ còn 11 anh chị em, có 2 nữ là biên đạo múa Việt Bình và Huỳnh Mai, vậy mà nơi đây đã cho ra đời một kịch bản nổi tiếng “Cây dừa đỏ” của soạn giả Lê Huỳnh kiêm trưởng đoàn. Trong điều kiện khó khăn ấy, anh Vĩnh Sang hồi ấy là Bí thư Chi đoàn xã Sơn Đông đã vận động bà con mua cho một cây đàn ghi-ta tân nhạc và Bé Hòa phải đi tìm người để dịch các bài ca cổ thành nhạc mới, đồng thời dùng đàn ghi-ta tân đồn cho cả vở cải lương ba màn “Cây dừa đỏ”. Cây đàn ấy đã theo đoàn về tiếp quản thị xã Bến Tre xuân 1975.

Nhớ! Đêm biểu diễn tại nhà ông đại diện trong khu trù mật An Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành. Cùng với Đoàn Văn công 11 người có cả 100 tay súng liên quân các xã An Hiệp, Sơn Đông, Sơn Hòa, Tam Phước. Bà chủ nhà cứ tấm tắc khen mấy cô chú ở đâu sao mà đẹp quá, và bà nhắc khéo bé Hiệp khi hóa trang giả gái để múa Tiếng chày trên sóc Bom Bo cùng Huỳnh Mai đang ngồi cười giỡn với anh em Đoàn: “Cháu ơi, mình là gái nên ý tứ nghe chưa”. Đêm biểu diễn đã tạo tiếng vang và để lại ấn tượng đẹp với bà con trong khu trù mật An Hiệp mà địch cho là “bất khả xâm phạm”.

Nhớ! Mùa xuân đại thắng 1975, được chỉ đạo của trên, Đoàn đã tập hợp khá đông đội ngũ, bổ sung trang thiết bị nhạc cụ và xây dựng một chương trình ca, múa, nhạc, kịch quy mô với tư thế tiến về thị xã, giải phóng Bến Tre. Ngày





29-4-1975, nhận lệnh của Ban Tuyên văn giáo Bến Tre, Đoàn cử một đội tuyên truyền xung phong về tiếp quản Bến Tre, lúc này Đoàn cũng lại về đóng bên cạnh rạch Cái Mít, xã Thạnh Phú Đông, cách đồn Cây Dương của địch non một cây số (sát với Tiểu ban Văn nghệ).

Tám giờ ngày 1-5-1975, đội tuyên truyền xung phong của đoàn đi bằng đường thủy từ sông Hương Điểm thẳng đến cầu Cái Cối và cắm những lá cờ đại Mặt trận Dân tộc Giải phóng đầu tiên tại thị xã Bến Tre và thực hiện công việc phát thanh tuyên truyền theo nhiệm vụ được giao. Đến 17 giờ ngày 1-5-1975, đồ máy Đại Đức cập bến trước cửa nhà thờ Phường 3, thị xã Bến Tre, tất cả hành quân và nghỉ tại Trường Trung học Kiến Hòa. 19 giờ ngày 2-5-1975, tại sân vận động Bến Tre, lễ mừng chiến thắng và đêm biểu diễn đầu tiên của Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre sau 13 năm ước mơ và đợi chờ. Trên mười ngàn khán giả với 2 giờ 30 phút diễn đã tạo nên niềm vui tươi, phấn khởi cùng với sự mến phục của khán giả “Vì sao các ông Việt cộng có thể xây dựng một đoàn nghệ thuật như vậy?”.

Nhớ và nhớ mãi một buổi chiều, mẹ và người vợ thân yêu đã tiễn tôi đi dưới bóng dừa không ngọn gió xao động, tạo nên sự im lặng triu mến như gởi gắm điều gì thiêng liêng và nó đã theo tôi suốt cuộc đời.

Xin khép lại những nỗi nhớ của ngày xưa!

Kìa mùa xuân đã đến rồi đó!...



## Một thời để nhớ!

\* Nhạc sĩ QUỐC NAM

(Nguyên Phó Giám đốc

Sở Văn hóa Thể thao & Du lịch Bến Tre)

Đầu tháng 2 năm 2017, tôi gặp anh Vũ Hoàng (nguyên Trưởng đoàn Văn công Giải phóng tỉnh Bến Tre 1972 - 1975), anh nói: “*Năm nay cố gắng họp mặt kỷ niệm 55 năm thành lập Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh Bến Tre 1962 – 2017*”, kinh phí tổ chức lần trước còn lại một ít, mình chịu khó chạy xin thêm một ít nữa. Họp mặt lần này chắc là lần cuối chứ anh em trong cuộc còn lại tuổi đã xế chiều hết rồi!”.

Ngày 25 tháng 3 năm 2017, anh Vũ Hoàng mời chúng tôi họp tại nhà anh Lê Huỳnh (nguyên Trưởng đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre 1970 – 1972). Cuộc họp có anh Lê Huỳnh, anh Vũ Hoàng, nhạc sĩ Lan Phong và tôi. Hôm ấy nhằm ngày thứ bảy nên có mời cháu Phan Văn Mãi (Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy), nhà văn Vũ Hồng cùng dự họp. Cháu Mãi gợi ý các cậu nên làm cuốn sách, ghi lại những hoạt động, những quá khứ hào hùng của Đoàn, đặc biệt là trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ “*tay đàn – vai súng*”, “*tiếng hát át tiếng*





bom”, “hát trong lửa đạn”... Các anh đồng ý và phân công mỗi người viết một chuyện kể kỷ niệm về Đoàn Văn công. Trong đó nhạc sĩ Lan Phong soạn cấu trúc kịch bản buổi họp mặt, còn lại các anh mỗi người viết một vài bài.

Sau cuộc họp đó, những kỷ niệm về Đoàn Văn công bất chợt ùa về, đeo đẳng trong tôi. Những kỷ niệm đã gần 50 năm rồi, sao nó vẫn còn mãi theo thời gian, nếu có ai đó nhắc lại thì lòng tôi cứ bâng khuâng, hoài niệm một thời tuổi trẻ qua sông, qua lộ, chạy càn...tập dợt, tổ chức biểu diễn trong tiếng bom rơi, đạn réo của B52, của pháo bầy... Những kỷ niệm ấy cứ ùa về, ùa về chảy tràn ký ức.

### 1. Nhớ chị Thanh Thủy

Chị Thanh Thủy tên thật là Phạm Thị Bạch; chị là con thứ năm của gia đình thuộc “nhà võ” ở ấp Phước Tân, xã Bình Khánh, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre. Chị lớn lên bên bờ sông Hàm Luông với rừng dừa bạt ngàn xanh tốt. Sau năm 1960, phong trào văn nghệ ở xã nhà phát triển mạnh, chị là cô gái hát hay nhất, nhì ở xã. Năm 1964 chị được rút về công tác tại Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh Bến Tre và được đưa đi R học khóa thanh nhạc. Mấy tháng học tập xong chị trở về và thủ nhiệm vụ đơn ca của đoàn. Những khi đoàn không đi biểu diễn phục vụ, chị cùng nhạc sĩ Lan Phong dạy thanh nhạc, cách phát âm, nhả chữ, lấy hơi, khống chế hơi... cho anh chị em trong đoàn.

Năm 1966, đoàn diễn vở cải lương “*Tình riêng nghĩa cả*”, vở dài hơn một giờ đồng hồ. Có vai bà Sáu Cam, do thiếu người nên phân công chị đóng (lúc đó chị khoảng 19 – 20 tuổi, nhưng nhân vật trong vở khoảng 60 tuổi). Tuy là diễn viên đơn ca tân nhạc nhưng chị phấn đấu và nhập vai bà Sáu Cam khá đạt.

Một buổi biểu diễn, sau khi đơn ca nữ vừa xong, chị tiếp tục hóa trang sắm vai bà Sáu Cam. Mặc áo bà ba nâu của



người già, tóc lấy phấn trắng chấm lên để có tóc bạc, răng thì lấy viết chì đen vẽ lên cho bớt trắng...Tối vai diễn, bước ra sân khấu nói qua nói lại với bác Tám Nghĩa (nhân vật trong vở) một hồi. Tối chừng bác Tám thấy bà Sáu hai tai vẫn còn đeo đôi bông “*toòng teng*”, bác Tám thấy vậy mỉm cười, nhanh trí hỏi (câu này không có trong kịch bản): “*Ủa chị Sáu nay tính đi đâu mà sửa soạn quần áo, bông tai đẹp dữ vậy chị?*”. Bà Sáu Cam hơi đổi sắc mặt, nhưng cũng rất nhanh trí trả lời “*lâu lâu cũng sửa soạn một chút cho vui vậy anh Tám ơi!*” và bà Sáu nhanh tay lấy chiếc khăn rằn màu đỏ đang vắt trên cổ trùm cả đầu và hai tai có đeo đôi bông rồi diễn tiếp. Từ đó, chị còn có biệt danh là “*Thủy Cam*”.

Năm 1969, sau năm Mậu Thân, giặc Mỹ và tay sai điên cuồng bắn phá, thực hiện “*bình định cấp tốc*”. Đoàn văn công vẫn bám vùng giải phóng, biểu diễn phục vụ bộ đội và nhân dân.

Hôm đó Đoàn diễn tại xã Hưng Khánh Trung, bộ đội và nhân dân xem rất đông. Chị đơn ca bài “*Chào anh giải phóng quân/ Chào mùa xuân đại thắng*” của nhạc sĩ Hoàng Vân. Chị hát hay tới nỗi kết thúc bài hát mà tiếng vỗ tay hoan hô vẫn kéo dài. Kết thúc đêm biểu diễn Đoàn hành quân về xóm Lò Vôi, xã Phước Mỹ Trung (gần chợ Ba Vát) đóng quân, lúc đó đã gần 3 giờ sáng.

Tôi, Nguyễn Chiến, Xuân Hòa, Dũng Lẹ, bé Tuấn... vừa vô tới nhà dân là trải ngay tấm vải mủ xuống đất tìm chỗ giăng mùng và nhào vô ngủ ngay. Gần sáng, tôi nghe tiếng chị Thủy gọi: “*Mấy đứa dậy đi, trời sắp sáng rồi!*”. Do tuổi trẻ và còn mệt nên chúng tôi chưa chịu dậy, rút tấm vải dù trùm đầu ngủ tiếp. Một lát sau chị lại tiếp tục gọi nữa. Chị gọi lần này nghe có vẻ mệnh lệnh của người chị có trách nhiệm với các em trong gia đình. Anh em chúng tôi lồm cồm ngồi dậy cuốn mùng, cuốn tấm vải mủ dồn vô “*bòng bệt*”. Tôi





nhìn ra sân thấy trời đã sáng hẳn. Chị Thủy đang ngồi trên chiếc võng ni lông giăng bởi hai cây dâu phía trước sân nhà, vừa thêu khăn vừa nói “*Thu Vân ở trên Khu có gửi thư về thăm anh chị em ở đoàn, nó nói nó ốm và đen lắm...*”.

Bỗng âm âm tiếng “*bầu nóc*” và “*cá lẹp*” bay tới, chị Thủy vừa cuốn võng vừa la lên: “*Tất cả xuống hầm*”. Hầm tránh pháo của nhà dân chứa khoảng 5,6 người. Trên nóc có đổ một lớp vỏ dừa khô. Để cho những người trong gia đình vào hầm trước, kế đó chị Thủy, Nguyễn Chiến, bé Tuấn và tôi ngồi ngoài cùng. Tiếng máy bay âm âm sát nóc nhà, ai cũng căng thẳng, chưa biết chuyện gì xảy ra. Bỗng tôi nghe tiếng “*ret*” khô khốc, một vật gì đó xuyên thủng nóc nhà lá. Một tiếng nổ âm vang lên, lửa khói trùm cả miệng hầm. Tôi nghe tiếng Nguyễn Chiến la: “*Chị Thủy bị cháy khắp người rồi!*”. Đồng vó dừa trên nóc hầm cũng bốc cháy ngùn ngụt. Tiếng máy bay vẫn gầm rú trên nóc nhà. Tôi “*tả xung hữu đột*” đập từng vỏ dừa để căn nhà không bị bốc cháy vừa la lên: “*không ai được chạy ra khỏi nhà!*”. Vì nếu chạy ra tên Mỹ ngồi trên chiếc “*bầu nóc*” sẽ bắn chết hết. Lửa tạm thời bị dập tắt, chỉ còn khói nghi ngút. Bỗng chị Thủy bò ra khỏi miệng hầm và ngã quỵ, tôi thấy tóc chị bốc khói, tóc bị cháy vo cục lại, áo quần lỗ chỗ cháy. Mấy chiếc máy bay không đốt được nhà cũng bỏ bay ra hướng chợ Ba Vát và phóng pháo đốt chợ.

Tôi chạy khắp nhà để tìm tấm ván khiêng chị Thủy đi cấp cứu, nhưng chẳng thấy tấm ván nào. Tìm được cái thang bồ đập lúa dài khoảng một mét, ngang khoảng sáu tấc. Tôi kêu anh Dũng Lẹ khiêng chị Thủy để lên cái thang bồ cùng tôi khiêng chạy qua nhà các anh khác. Cái thang ngắn chị Thủy không nằm được phải ngồi, hai chân duỗi ra phía trước, đầu chị tựa vào ngực tôi. Mùi hôi của chất bom Napan với mùi tóc cháy làm tôi muốn nghẹt thở. Hai anh em khiêng chị



Thủy qua được nhà khác cách chừng năm mươi mét, trải tấm vải mủ xuống đất để chị nằm lên. Trời ơi! Không chỉ chị cháy trên đầu mà mặt, mũi, tay, mắt, ngực, đùi chị cũng bị cháy. Chất lân tinh còn “xẹt xẹt” ra mắt khi chị cố nhấp nháy. Chị Lệ Liễu lấy kéo cắt những mớ tóc cháy, những mảnh quần áo cháy dính vào da thịt ...

Đoàn phân công anh Vĩnh Xuân và chị Lệ Liễu ở lại chăm sóc chị Thủy, những người còn lại được lệnh hành quân cấp tốc về ấp Giồng Vĩ, xã An Định. Hai ngày sau đó anh chị em trong Đoàn ai cũng buồn rười rượi, không thiết nghĩ gì đến cơm nước. Chiều ba ngày sau thấy chị Lệ Liễu mang hai chiếc bông bột về đơn vị, anh em nhao nhao ra hỏi: “Chị Thủy sao rồi?”. Chị Liễu mắt đỏ hoe, nói: “*Đã chuyển chị Thủy qua dân y huyện, nhưng do cháy quá nặng, chị Thủy đã...hy...sinh...rồi!*”. Cả đơn vị ai cũng đứng chết lặng, hai hàm răng cắn chặt. Cầm thù giặc Mỹ lộ rõ trên gương mặt của từng người...

Chị Thanh Thủy, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bí thư chi đoàn thanh niên, là đơn ca nữ của Đoàn có giọng Soprano cao vút. Chị hy sinh ở tuổi 23 và được an táng tại nghĩa trang xã Phước Mỹ Trung (nay là nghĩa trang huyện Mỏ Cày Bắc). Sự kiện xảy ra cách nay gần năm mươi năm rồi, ký ức tôi vẫn còn nhớ mãi người chị, người diễn viên tài giỏi.

## 2. Nhớ anh Đoàn Hùng

Anh Đoàn Hùng tên thật là Trần Văn Sết, quê ở Bình Đại. Anh tuổi Đinh Sửu (1937), nếu anh còn sống thì nay đã 80 tuổi. Thời thanh niên, gia đình nghèo nên anh theo mấy gánh “*Sơn đông*” vừa hát vừa múa võ lấy tiền nuôi thân.

Anh về công tác ở Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre vào năm 1966, tướng mạo anh hơi lùn (cao chừng 1,50 mét),





nước da đen sậm, nhanh nhẹn, vui tính nhưng hơi “nhát”. Anh là người khá đa tài: làm hề rất hay, hát bội giỏi, đóng kịch vai nào cũng đạt. Năm 1967 – 1968 chương trình phục vụ biểu diễn của Đoàn có vở cải lương “*Tao không cần nữa*” của soạn giả Thanh Nha, anh đóng vai ông già mê nuôi gà Úc châu. Vai này tính chất rất hài, anh diễn trên sân khấu mà khán giả ai cũng cười nghiêng, cười ngửa. Tôi nhớ nữ diễn viên Huyền Trang sau khi xong tiết mục của mình, không đi tẩy trang mà đứng sau cánh gà xem anh Đoàn Hùng diễn để cười. Anh đóng vai quá đạt nên có biệt danh “*ông già Úc châu*”.

Năm 1971, Đoàn về đóng quân tại xã Tam Phước, huyện Châu Thành. Cát nhà bên kênh Song Mả trên đất của anh Quốc Tiền. Tại đây soạn giả Lê Huỳnh cho ra đời vở cải lương “*Cây dừa đỏ*”, anh được phân công đóng vai bác Mười, Huỳnh Mai vai Thắm, anh Vĩnh Xuân vai Tình, Vũ Hoàng vai trung úy Hùm ác ôn, Hữu Hạnh vai Mão (tâm lý chiến của ngụy), Lan Phong vai trưởng đoàn bình định, Biển Xanh vai Xù (chiêu hồi), Huỳnh Hiệp vai Hổ (lính ác ôn), tôi đóng vai lính hiền, mượn cháu Khanh (mới 17 tuổi của đoàn văn công xã) đóng vai bà Tám mù. Anh Đoàn Hùng diễn đạt đến mức du kích xã Sơn Hòa, An Hiệp gọi anh là bác Mười “*chí lý*” (do trong vở bác Mười nói câu nào cũng có hai chữ chí lý).

Một buổi sáng, sương sớm còn nhiều lộp bộp trên tàu chuối, chúng tôi vừa ăn sáng xong, mấy hôm rày nước “*ương*” nên không đi cải thiện được chỉ ăn với muối ớt. Ôi! Ba phần gạo nấu độn với bảy phần củ mì mà ăn với muối ớt nó “*ngon*” làm sao ấy. Huỳnh Hiệp có nuôi một con sóc, do nuôi từ nhỏ nên con sóc rất khôn và rất “*khoái*” ăn cơm ngụy. Sáng hôm đó Huỳnh Hiệp đem con sóc ra thả trên cây keo to mọc ở bờ kênh. Anh Đoàn Hùng nói: “*Để tao ra du kích Sơn Hòa xin mở đậu rỗng về xào nước cốt dừa ăn, chứ ăn cơm như vậy*



*chắc không còn ca hát nổi!”*. Anh xách cái bong bột lép xẹp chỉ vài bộ quần áo cá nhân lên đường. Chừng hai mươi phút sau đó anh em bên Ban Tuyên huấn huyện Châu Thành qua cho hay giặc sẽ tràn vào xã. Chúng tôi nhanh chóng mang đồ đạc hành quân lên hướng Tường Đa. Vừa ra khỏi nhà thì nghe hai tiếng súng của du kích bắn báo động. Anh Đoàn Hùng chạy trở về nhà thì đơn vị đã đi hết rồi. Do hơi “nhát” anh quỳnh quáng chui vô hầm tránh pháo, rút trái lựu đạn M26 “Mã Lai” tử thủ.

Một ngày, một đêm anh “tử thủ” trong hầm, nhịn ăn, nhịn uống. Trưa hôm sau giặc rút hết chúng tôi trở về. Nhà của tôi, anh Vũ Hoàng, Lan Phong bị giặc đốt cháy rụi, chỉ còn trơ lại cái hầm tránh pháo. Chúng tôi gom về chỗ nhà anh Lê Huỳnh, Huỳnh Mai, Huỳnh Hiệp... để nấu cơm ăn. Anh Đoàn Hùng nghe có tiếng người quen. Từ trong hầm chui ra mếu máo: “*tao...tao tưởng tụi bây đi luôn bỏ tao rồi chớ !!!*”. Con sóc từ trên cây keo bị pháo bắn gãy ngọn cũng bò xuống vẫy vẫy cái đuôi. Huỳnh Hiệp lấy cục cơm nguội nhử nhử là nó bò lại ăn liền. Chúng tôi đốn cây, đốn lá dựng lại nhà và tập dợt như không có chuyện gì xảy ra hôm qua.

... Năm Đoàn kỷ niệm 45 năm thành lập, anh Vĩnh Xuân và anh Đoàn Hùng bệnh nặng. Tôi vào bệnh viện thăm hai anh và báo tin anh em trong Đoàn sẽ tổ chức họp mặt. Dù đang bệnh nan y, đau đớn nhưng hai anh rất vui và nói sẽ xin bệnh viện cho về để gặp gỡ anh chị em. Ngày họp mặt kỷ niệm, tôi đánh xe vào bệnh viện rước nhưng chỉ có anh Đoàn Hùng về được một lát, rồi anh bảo mệt phải vội vã đưa trở vào bệnh viện. Vài hôm sau anh Vĩnh Xuân và anh Đoàn Hùng cùng “rủ” nhau đi về cõi vĩnh hằng, để lại bao tiếc nuối cho gia đình và anh em đồng nghiệp.

Tháng 3/2017





## Làm sao tôi quên được tiếng gọi đồng đội

\* LÊ DÂN

Sau Tết Mậu Thân, năm 1969, địch phản kích ác liệt vào vùng giải phóng rộng lớn của Bến Tre, càn quét, bình định tái chiếm hơn một nửa. Trên các tuyến lộ chiến lược, địch phong tỏa các đầu mối đường giao liên qua lộ của ta bằng biệt kích, bằng mìn định hướng và cả máy dò tiếng động, hễ có tiếng người đi, máy dò tiếng động sẽ phát tín hiệu cho pháo binh bắn cấp tập hàng trăm quả đạn để tiêu diệt mục tiêu. Sông Hàm Luông là thủy lộ quan trọng của ta và địch, do đó địch tăng cường kiểm soát bằng bo bo, cứ 10 phút có một chiếc chạy qua, trực thăng và giang thuyền không ngớt tuần tra trên sông cả ngày lẫn đêm.

Năm ấy, Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh Bến Tre phải chia làm 2 đội vừa phân tán để bảo vệ lực lượng vừa tổ chức biểu diễn nhỏ lẻ để cho phù hợp với tình hình khó khăn ác liệt. Đội ở cánh cù lao Minh do đồng chí Vũ Hoàng và Vĩnh Xuân phụ trách, đội ở cánh cù lao Bảo do đồng chí Mười Sườn, Huấn Ngọc phụ trách.



Cuối năm 1969, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy chỉ đạo Tiểu ban Văn nghệ điều đội ở cánh cù lao Minh về cù lao Bảo họp đoàn chuẩn bị xây dựng chương trình văn nghệ ở khu vườn mồ côi ấp 4, xã Phước Hiệp. Đội văn công vừa ở cánh Mỏ Cày Bắc vượt lộ Mỏ Cày về đến, nghỉ được một đêm, sáng hôm sau được tin bọn lính sư đoàn 7 sẽ càn quét khu vực Phước Hiệp, Định Thủy.

Anh Hà Mạnh, Trưởng Tiểu ban Văn nghệ chỉ đạo anh em cất giấu đồ đạc, chuẩn bị tư thế “chạy càn”.

Đó là ngày 23/12/1969, một ngày định mệnh.

Anh Hà Mạnh và tôi hội ý với anh Vũ Hoàng và Vĩnh Xuân nhận định hướng đi của địch, liên hệ với các đồng chí chỉ bộ, du kích địa phương điều động anh em đội văn công lên Định Thủy. Từ sáng sớm đã nghe tiếng tàu đổ quân lên vàm Cây Gõ, Phước Hiệp, pháo và trực thăng, đầm già dẫn quân đánh vào Phước Hiệp và thẳng qua Đa Phước Hội về quận Mỏ Cày. Đoàn chúng tôi theo các đồng chí địa phương xã Định Thủy “ém” vào ấp Định Thái, giáp ranh với thị trấn Mỏ Cày, địch hành quân đến Phước Hiệp bị nổ trái, trực thăng cứu thương xuống chở bọn thương vong, chúng tôi nhìn thấy. Yên chí là địch đã qua khỏi nên anh em lấy võng ra giăng nằm ngủ, chủ nhà hái quít và nấu chuối già cho anh em ăn đỡ đói.

Trong đoàn chạy càn có 4 đồng chí là du kích xã Tân Trung, trong lúc chúng tôi ở trong nhà, 4 đồng chí du kích chia 2 cánh gác phía ngoài.

Khoảng 3 giờ chiều, một đại đội thám kích của tiểu đoàn 4, trung đoàn 10, sư đoàn 7 ngụy đột kích vào điểm chúng tôi đang ở và bất ngờ nổ súng dữ dội vào ngôi nhà, 2 đồng chí du kích bị bắn chết tại chỗ, bị đánh bất ngờ, anh em chúng tôi không kịp đối phó, chỉ tìm cách tránh đạn, bảo vệ mình.





Tôi lao xuống con rạch sau lưng nhà, lặn một hơi qua bên kia, đục phải bờ rạch đành phải ngoi lên định lội vào mương vườn tránh đạn, vừa đứng dậy tôi bị một loạt đạn M16 bắn vào cả 2 chân, chân phải tôi hoàn toàn mất cảm giác, không cử động được, tôi phải thả ngửa ra ráng trườn vào mương vườn để tránh tầm đạn như mưa của giặc. Tôi đang trườn dưới mương mía bỗng nghe giọng đàn ông nói: “*Chú Bảy, chú bị thương để tôi công chú chạy*”, đó là anh Sáu Đẹt, chủ nhà tôi đang đóng quân ở Phước Hiệp. Tôi gỡ tay anh Sáu Đẹt và giục anh chạy đi, tôi tự lo được, sợ nứm nứn chết cả hai. Anh Sáu Đẹt vừa chạy được khoảng 20 mét, một quả đạn M79 bắn trúng vào lưng anh, một tiếng nổ chát chúa, anh Sáu Đẹt ngã xuống trên mương vườn. Tôi cố gắng trườn qua khỏi anh Sáu Đẹt nằm chết, máu và bùn trộn lẫn thành một màu đỏ bầm, tanh tưởi, tôi trườn hết con mương đến miếng ruộng vừa gặt xong còn trơ gốc rạ, cạnh đó là đám lúa mùa đang chín. Tôi định trườn ra chui vào đám lúa “*chém vè*” nhưng chưa qua khỏi đám ruộng mới gặt thì bọn địch kéo đến. Tôi đành nằm ngửa ra giả chết, bọn địch thấy tôi nằm có thằng la lớn “*d.m tao bắn nó hồi nãy giờ nó ra đây nằm chết*”. Một thằng bước xuống ruộng tháo băng đạn hết ra, đóng băng đạn mới trước mặt tôi. Có tiếng kêu “*d.m lên, coi chừng lựu đạn*”. Thằng lính trở lên bờ, bọn địch càn vào đám vườn hoang, phát hiện cô Tâm, y tá của đoàn bị thương nặng ở bụng. Chúng lôi cô Tâm ra thay nhau hãm hiếp đến chết. Trước khi chết cô Tâm la lên mấy tiếng rất thảm thiết. Cho đến giờ tôi vẫn không sao quên được tiếng kêu la ấy!

Bọn địch lấy hết quần áo, tư trang, tiền bạc của cô Tâm và kéo đi. Khi nhận định chúng đã đi xa, tôi cố gắng lết lên bờ chuối, ngồi dựa vào gốc chuối nghe ngóng. Bỗng tôi nghe có tiếng rừ rừ, tôi mọp xuống nhìn vào đám vườn chuối thấy có bóng người và vãi dũ, tôi nghe tiếng kêu nho nhỏ “*anh Bảy ơi*”, tôi khẳng định là tiếng Vũ Hoàng nên lên tiếng, thế



là tôi được Vũ Hoàng, Vĩnh Xuân và Hùng (đàn Violon) cứu ra. Tôi chỉ hướng cô Tâm chết cho anh em tìm xác.

Tối hôm ấy là một đêm đau thương. Anh em Đoàn Văn công hy sinh 3 người là Minh Hùng, Trường Sơn và cô Tâm; 2 du kích và 2 người dân Phước Hiệp, trong đó có anh Sáu Đẹt.

Tôi bị thương cả hai chân, liệt một chân nên Vũ Hoàng phải cõng tôi xuống xuống chỗ về ấp Định Hưng. Ở đây anh em đoàn quan hệ tìm được cô y tá của một đơn vị pháo binh. Cô y tá nấu ống, kim để tiêm thuốc cho tôi thì bất ngờ pháo địch từ Mỏ Cày bắn đến, anh em xuống hầm, chỉ còn tôi không đi được phải nằm chịu trận. Một quả pháo rơi đúng phía đầu song nhà chỗ tôi nằm, hơi pháo hất tôi từ trên ván rơi xuống ngay miệng hầm, xong ống kim bay mất. Dứt loạt pháo anh em phải loay hoay một hồi mới đưa tôi lên khỏi hầm và khiêng tôi đưa đi tránh một nơi khác. Tối lại chúng tôi ở trong một gian nhà vừa có đấm tạt và chủ nhà đã di tản chỉ còn lại bàn thờ không nhang khói. Một lá, đau đớn, đói khát, tôi thêm một ly nước đường nhưng làm sao có, đành phải uống nước lã để cầm cự. Sáng hôm sau, tôi được đưa đến quân y. Tại đây tôi được bác sĩ Đặng Sưởng lãnh trị vết thương, suốt 6 tháng trị vết thương không ai dám chắc tôi còn sống; tới khi xuất viện anh em trong quân y ai cũng mừng. Mấy bà mẹ chiến sĩ nói: *“Hồi đó, tao sợ mày chết, muốn hỏi thăm đặng rước bà già qua cho thấy mặt mà sợ mày buồn”*. Tôi ứa nước mắt nhớ hoài tình cảm ấy của đồng bào và ơn cứu tử của anh Đặng Sưởng, càng nhớ mãi tiếng kêu la của em Tâm trước khi chết.





## Cố gắng nhen anh!

\* LÊ HÙNG

Thời niên thiếu năm 1964, tôi vừa đi học văn hóa vừa tham gia vào Đoàn Văn công xã An Thạnh, huyện Mỹ Cày, tỉnh Bến Tre. Ban ngày đi học, thỉnh thoảng ban đêm biểu diễn phục vụ văn nghệ cho bà con trong xã và các xã lân cận.

Năm 1966, các chú ở Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh về xin với cha mẹ cho tôi về Đoàn Văn công tỉnh. Mẹ tôi do dự còn cha tôi thì đồng ý cho đi. Đến ngày 9/10/1966, tôi gia nhập vào Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh Bến Tre.

Mới vào đoàn chỉ hợp ca, tốp ca và múa, một thời gian sau, anh Sáu Xuân Cảnh trong ban quản trị đoàn đã dạy cho tôi đàn Violon. Gần một năm sau, tôi được vào đội nhạc làm nhạc công đàn Violon và diễn viên múa.

Như vậy là vai đàn vai súng cùng đồng đội đi biểu diễn phục vụ bà con và bộ đội khắp nơi trong tỉnh. Phục vụ trong Đoàn Văn công trong thời chiến cũng có lúc vui, lúc buồn và những lúc phải đương đầu với khó khăn ác liệt của chiến tranh, tôi và các chị em trong Đoàn đã trải qua nhiều trận càn quét và bom đạn của giặc như trận B52 ở Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, chị Liễu trong Đoàn đã hy sinh. Máy bay ném



bom ở Cồn Rừng, huyện Thạnh Phú, hai chị và một anh trong Đoàn đã hy sinh, pháo hạm đội bắn vào Thạnh Phú, pháo bảy Bình Đức, Đồng Gò anh em trong Đoàn đều có trải qua.

Ngày 23 tháng Chạp năm 1969, đại đội thám kích của sư đoàn 7 đã bắn hy sinh ba đồng chí trong đoàn và 4 anh du kích xã Minh Đức và Phước Hiệp, huyện Mỏ Cày.

Nhớ lại buổi chiều năm 1968, anh Bảy Hoàng, Huỳnh Mai và tôi đang tuyên truyền cổ động ở chợ Ba Vát đột nhiên có một tốp máy bay trực thăng của địch lượn mấy vòng rồi bắn xuống khu vực chợ. Cả ba chúng tôi chỉ chui xuống các sạp chớ đâu có công sự để nấp và cũng may mắn là không có ai bị thương, tiếp theo đó máy bay thả trái lửa xuống chợ và thiêu hủy chiếc đồ máy ở cầu chợ Ba Vát.

Năm 1971, giặc bình định nhiều nơi. Sáng ngày 30/4/1971, giặc đổ quân từ sông Hàm Luông lên đất Thạnh Phú Đông, huyện Giồng Trôm để đóng chốt tại cầu Thông Thường. Lúc này, Đoàn Văn công Giải phóng chia làm hai bộ phận đóng ở ấp 2A và 2B xã Thạnh Phú Đông, tôi và một số anh em ở ấp 2B. Biết tin giặc đi vào hướng ấp 2B, sắp xếp cho mấy anh chị em sức khỏe kém đi trước, tôi và hai anh em ở lại gài lựu đạn chặn giặc. Đến 9 giờ, ba anh em lội sông qua ấp 2A thì bị đập trúng trái gài nổ và bị thương ở chân, tay và nhiều chỗ, trong đó có vết thương ở chân trái đứt động mạch máu ra nhiều. Anh Bảy Hoàng và Quốc Nam đỡ tôi ngồi dậy lấy dây chuối và xé khăn rằn trên cổ tôi garo lại vết thương cho bớt chảy máu rồi để tôi lên võng khiêng đi. Giặc càn vào nhiều hướng nên không thể đi xa được, lúc này giặc càn đến gần các anh em phải đem tôi vào lùm cỏ và lấy lá dừa khô đặt lại. Thỉnh thoảng anh Vĩnh Xuân bò lại thăm tôi còn sống hay chết. Lúc này, giặc càn tới gần và đánh trái nổ khai quang. Thấy anh em không thể bỏ mình, tôi nói với anh Vĩnh Xuân: “Anh đưa tôi viên đạn cho tôi ra đi để anh em khỏi vướng bận mà nguy hiểm”. Anh Vĩnh Xuân nhìn tôi mà ứa





nước mắt. Cuối cùng trời tối, giặc cụm lại, các anh em đưa tôi về một căn nhà để rửa vết thương và băng lại. Nằm bên cạnh tôi là anh Bảy Hoàng cũng bị thương do đi bám địch, bị giặc bắn M79 trúng vào hàm bên trái.

Cùng trong đêm, các anh đóng bè chuối đưa tôi xuống bè đẩy tôi từ rạch Cái Mít đi theo cặp mé sông Hàm Luông, đưa tôi vào một căn nhà sát mé sông. Hàm Luông nằm nghỉ, thế là ra khỏi vòng vây của giặc.



Lê Hùng

Sáng hôm sau, địch càn trở ra sông Hàm Luông, các anh em đem tôi ra giấu trong một đám sậy sát bót Bà Neo, chặt cho tôi một trái dừa ta lớn và ghim ống sậy vào để tôi uống khi khát nước. Đến trưa nóng quá, tôi đổ hết trái dừa lên đầu và ngất xỉu lúc nào cũng không biết, chiều các anh trở lại, nguyên đám sậy tôi giã giữa liệt lã. Tối lại các anh đưa tôi về nhà anh Hai Chỉ sát sông Hàm Luông. Chú Mười Thiện, y sĩ dân y tỉnh Bến Tre trao đổi với anh Lê Huỳnh chân trái của Hùng do garo quá lâu nên bị chết phần dưới (hoại tử) và phải phẫu thuật cắt bỏ chân ba phần dưới, nếu không cắt bỏ 100% là chết, còn nếu cắt bỏ thì cơ hội sống là 50%. Anh Lê Huỳnh vào động viên tôi nên cắt chân và tôi trả lời là em đã nghe chú Mười nói và anh trao đổi rồi. Vậy cứ cắt!

Ca phẫu thuật trong đêm được tiến hành chỉ có một y sĩ và một y tá, do thiếu người nên anh Vĩnh Xuân lo việc chích thuốc tê. Khi đưa lên bàn dài chuẩn bị cắt, các chú và mấy anh định trói tay chân tôi lại và bịt mắt, tôi nói là “không cần,



tôi chịu đựng nổi”. Có lẽ anh Lê Huỳnh hiểu được tâm lý, gọi một diễn viên múa đến cầm tay và an ủi tôi “cố gắng nhen anh!” vì cô này với tôi cũng đã có tình cảm. Khi cắt phần thịt, tôi ngóc đầu dậy nhìn và bị các anh đè xuống; khi cắt xương bằng lưỡi cưa sắt, ống xương lớn cắt rất lâu, sức chịu đựng của tôi cũng khá nên không rên la chỉ cắn răng chịu đau. Có lúc đau quá, mắt tối sầm lại và mệt, tôi phải đưa tay ra hiệu ngưng cắt, hết mệt tôi kêu tiếp tục cắt, cứ như vậy cho đến khi hoàn thành ca phẫu thuật. Sau này nghe chú Mười Thiện kể lại, các trường hợp bị thương phần nhiều bị hoại tử như vậy đều chết chỉ có trường hợp của thằng Hùng là sống.

Qua ngày sau, các đồng chí chuyển tôi về Dân y huyện Mỏ Cày điều trị khoảng một tháng. Sau đó, cha tôi và các chú ở xã An Thạnh rước về khu căn cứ để an dưỡng.

Khi miền Nam hoàn toàn giải phóng đến năm 1976, tôi tiếp tục trở lại Đoàn Văn công tỉnh làm nhạc công Violon. Đến năm 1978, Đoàn Văn công tách ra 2 đoàn: Đoàn ca, múa, nhạc, kịch Bến Tre và Đoàn cải lương Bến Tre.

Tôi là phó Đoàn ca múa Bến Tre và sau đó tôi chuyển sang công tác khác.

Thành phố Bến Tre, ngày 01/4/2017





## Vô tư tôi vẫn múa

\* TẤN NGỌC

Lại một trận B52 trút xuống nơi đoàn đang đóng quân tại Ấp Linh Lâm, xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm ngày 20/3/1970. Rồi sau đó, pháo cấp tập nã vào đội hình, trực thăng chiến đấu rà sát ngọn dừa tung hàng loạt hỏa tiễn, rốc-kết, các con đường đầy bùn đất không còn lối đi, thế rồi giặc tiếp tục đổ quân, anh chị em trong đoàn phải chia nhau từng tốp vừa tránh đạn, pháo vừa tránh càn. Các anh khiêng xác chị Lệ Liễu đã hy sinh lên một chiếc giường tre còn lại của chủ nhà rồi cũng vội ra đi. Trong hầm của tôi là một tiểu đội nữ, trong khi hoảng loạn chạy ra một quãng mới kiểm lại còn sót nữ diễn viên tí hon Huyền Nhi. Anh Bảy Hoàng trở lại và công Huyền Nhi để kịp nhập bọn, chúng tôi phải chạy càn ba ngày đoàn mới tập hợp được về ấp 3, xã Thạnh Phú Đông.

Trong trận này, đồng chí Lệ Liễu hy sinh đưa về tạm an táng ở miếu Quan Long, xã Tân Hào và các anh Mai Sơn, Vĩnh Xuân, Quốc Nam bị thương do miếng và bom dập. Cũng tại trận này, địch đã lấy hầu hết phương tiện, dụng cụ, phong màn và ba lô cá nhân. Địch lại một lần nữa tuyên truyền đã tiêu diệt Đoàn Văn công Giải phóng.



Trước tình hình rất ác liệt, Ban lại chỉ đạo chia đoàn làm hai; một bộ phận đưa về bám vành đai thị xã, sau 7 ngày ổn định chỗ nơi và được các đồng chí Thị xã ủy bố trí chúng tôi gắn với Đội Vệ binh Thị xã. Lúc ấy anh Tư Huyền làm đội trưởng.

Tôi nhớ buổi chiều hôm đó, đơn vị đóng tại nhà ông “Hai giàn bầu” thuộc xã Nhơn Thạnh. Vừa ăn cơm xong, anh Vũ Hoàng – Trưởng đoàn phổ biến:

- Tối nay ta sẽ tổ chức biểu diễn tại một điểm rất đặc biệt, đề nghị các đồng chí chuẩn bị thật gọn, nhẹ, đúng 17 giờ ta lên đường.

Dẫn đầu đoàn là các đồng chí trinh sát của Đội Biệt động Thị xã. Chúng tôi đi trong im lặng, từng bước hướng về xã Mỹ Thạnh An. Đi chừng khoảng 30 phút thì phía trước có tiếng súng rộ lên, các đồng chí trinh sát đã đụng với lính trong đồn Ba Nám bùng ra và bắn trả quyết liệt. Toàn bộ chạy quay lại, đạn bay rất mật, lựu đạn M79 nổ ầm ầm. Bỗng anh Dũng Sinh la lên:

- Tôi bị thương rồi! Tất cả quay lại ở hòn non bộ bên rạch Cái Cối băng bó vết thương.

Một mảnh đạn M79 đã ghim vào mắt anh, máu chảy ướt cả mặt, và con mắt của anh cũng vĩnh viễn không thấy được từ hôm đó.

Đêm sau, chúng tôi lại tiếp tục lên đường. Lần này, các anh trinh sát không dẫn đi đường hôm qua mà đi đường tắt, men theo bờ dừa, bờ chuối, lội mương, lội rạch để đến điểm diễn.

Trời vừa tối, chúng tôi đến một trại đóng ghe, sát bờ sông Bến Tre. Phía sông bên kia là Nhà thờ Thị xã Bến Tre. Thị xã đã lên đèn. Tôi và Hồng Vân cứ mãi đứng nhìn về bên kia sông. Dòng sông lững lờ trôi, lung linh trong ánh đèn. Phố





xá lô nhô, vắng vẻ. Một chiếc xe nhà binh pha đèn sáng rực chạy rú qua trước Dinh tỉnh trưởng. Tôi thầm ước mơ một ngày nào đó không xa Đoàn Văn công sẽ biểu diễn phục vụ bà con nội ô thị xã trong rực rỡ ánh điện với đầy đủ tiện nghi.

Sắp đến giờ biểu diễn mà khán giả chỉ hơn mười người, đa số là các cụ già, phụ nữ và thiếu nhi. Hôm đó, sân khấu biểu diễn là khoảng đất trống của trại đóng ghe, không có phong màn, diễn viên cũng không hóa trang, ánh sáng lơ mờ từ đèn điện bên Dinh tỉnh trưởng chiếu qua. Vậy mà biểu diễn rất hào hứng. Đêm biểu diễn ấy, có lẽ do có ánh điện nên tôi biểu diễn rất “nhập vai”. Hết hát rồi múa, vậy mà không biết mệt. Tất cả các tiết mục đều do Xuân Hòa đệm đàn ghi ta. Bình thường, Xuân Hòa đàn không chệ vào đâu được, nhưng hôm nay, không biết tại sao, các tiết mục của tôi biểu diễn Xuân Hòa đàn hơi “*sượng sượng*” thế nào ấy. Khi biểu diễn hết tiết mục, tôi vào bên trong thì thấy mắt Xuân Hòa đỏ hoe. Tôi không hiểu chuyện gì đã xảy ra.

Diễn khoảng một phần ba chương trình thì khán giả kéo đến xem khá đông, có hơn trăm người. Họ lót giấy báo, hoặc lá chuối ngồi xuống đất. Lúc đầu còn ngồi hơi xa, đến hơn nửa chương trình thì họ tiến sát gần nơi sân khấu. Kết thúc mỗi tiết mục đều có tràng vỗ tay giòn giã nhưng nho nhỏ. Khi tiết mục cuối cùng vừa hết, chúng tôi đứng hàng ngang chào khán giả thì có nữ sinh từ xa tiến lại nắm chặt tay tôi và dúi vào lòng bàn tay tôi một chiếc kẹp tóc ba lá bằng i-nóc và nói khẽ:

- Em tặng chị!

Tôi chưa kịp nói lời cảm ơn thì nữ sinh ấy đã vội vã hòa vào những người đi xem nhanh chóng rời khỏi sân khấu đã chiến ấy. Tôi chỉ kịp nhìn theo người nữ sinh mặc áo trắng với mái tóc buông xõa ngang lưng vì thiếu chiếc kẹp ba lá.



Khoác ba lô cùng đơn vị trở về chỗ đóng quân. Trời tối đen như mực, nhưng không ai dám rọi đèn pin, nên nhiều anh chị sụp lổ, vấp cây té ngã không biết bao nhiêu lần nhưng trên tay tôi vẫn cầm chặt chiếc kẹp tóc, suy nghĩ miên man, không biết người con gái đó là ai, ở đâu? Sao lại tặng cho mình chiếc kẹp tóc ấy? Trong lòng tôi dậy lên niềm vui lạ thường!

Chẳng mấy chốc, đơn vị đã về tới nhà chú “Hai giàn bầu”. Trải tấm vải mủ trên nóc hầm tránh pháo, tôi lấy chiếc kẹp tóc ra và thử kẹp lên mái tóc mình. Ôi! Sao mà vừa vặn, sao đẹp quá. Trời cũng đã quá khuya, tôi định giăng mùng ngủ thì chợt nghe tiếng của anh Bảy Hoàng.

- Huỳnh Mai ơi! Ra đây anh và Xuân Hòa gặp em một chút!

Tôi dạ một tiếng và bấm đèn pin tuột từ nóc hầm xuống đi đến chỗ anh Bảy Hoàng và Xuân Hòa. Hai người đã ngồi sẵn trên một thân cây dừa do pháo bắn ngã từ lúc nào.

- Em ngồi xuống đây, anh và Xuân Hòa nói với em một chuyện. Trước khi nói chuyện này, anh đề nghị em phải thật bình tĩnh và phải thật dũng cảm.

Tôi hơi băn khoăn, lo lắng và nóng lòng muốn nghe.

- Chuyện gì vậy anh Bảy? Hay anh rầy em vì đã nhận chiếc kẹp tóc của chị nữ sinh hồi tối?

- Chuyện này anh và Xuân Hòa đã biết từ hồi chiều. Nhưng vì tối nay có cuộc biểu diễn đặc biệt phục vụ bà con vùng ven thị xã nên anh và Xuân Hòa thống nhất nén lại chờ diễn xong. Có một đơn vị của huyện Châu Thành đi công tác về tỉnh qua ngang đây, họ gặp anh và báo tin là... Nói đến đây giọng anh Bảy Hoàng nghèn nghẹn chực khóc. Tôi linh tính có chuyện chẳng lành. Anh Bảy nói tiếp:

- Ba... đã... hy... sinh!

Tai tôi ù lên, đầu muốn choáng váng, sợ nghe không rõ, tôi hỏi nhanh lại.





- Ba nào anh Bảy? Anh Bảy!

Tôi nắm tay anh lay lay thật mạnh. Anh không nhìn tôi. Trong bóng tối lơ mờ, tôi thấy hình như anh đã khóc. Xuân Hòa cũng ôm mặt gục xuống hai đầu gối với giọng đứt quãng. Anh Bảy nói tiếp:

- Cách nay một tuần, Ba Chiến Đấu đi công tác kiểm tra trên xã Thành Triệu, pháo bảy Bình Đức bắn qua trúng đội hình và ...đã hy sinh rồi. Huỳnh Mai...ơi!

- Ba ơi!

Tôi chỉ thốt lên hai tiếng “ba ơi” rồi ngã quỵ xuống, đầu óc quay cuồng, ngồi không vững, dựa hẳn vào lưng của Xuân Hòa.

- Hòa ơi! Chắc chị chết theo ba em ơi! Má, anh chị Ba, hai đứa em đã chết trong trận thảm sát của biệt kích Mỹ mới chỉ có mười một tháng. Nay ba lại hy sinh. Ba ơi! Giờ ba nằm nơi đâu? Trời ơi! Chiến tranh sao mà tàn khốc quá!

Tôi khóc rất nhiều mà nước mắt không trào ra, hình như nước mắt tôi cũng không còn nữa.

Anh Bảy và Xuân Hòa dìu tôi trở lại nóc hầm, giảng mừng cho tôi. Anh Bảy nhỏ nhẹ:

- Thôi trời gần sáng rồi, em cố gắng ngủ đi, việc gì để mai rồi tính.

Tôi nằm xuống tấm mủ, lấy tấm vải dù đắp lên người mà không sao ngủ được. Đêm khuya vắng lặng. Tiếng côn trùng rên rĩ đâu đây.

Tôi lấy chiếc kẹp ba lá cầm trên tay, nhắm mắt lại, hình ảnh ba, má và cả gia đình hiện lên rõ mồn một.

Tôi ngồi dậy nhìn xa xa về hướng quê nhà. Phía đông, chân trời bàng bạc sáng. Bình minh đang lên.



## Một chút nhớ!

\* HUYỀN NHI

Ai cũng có một thời để nhớ...!  
Hơn 40 năm tôi theo con đường làm nghệ thuật kể từ khi cò m tham gia trong đội văn nghệ ở địa phương xã Bình Khánh, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre.

Từ những ngày đầu thoát ly, dù tuổi đời còn rất nhỏ, lớn lên trong làng quê nghèo luôn bị giặc ruồng bỏ, càn quét, bắn phá ngày đêm, nhưng gia đình có truyền thống cách mạng, tinh thần yêu thích nghệ thuật nên từ nhỏ tôi đã có năng khiếu về âm nhạc. Một hôm, các chú, các anh trong Đoàn Văn công Giải phóng về xin phép ba má tôi thử năng khiếu, giọng hát và thấy tôi hát có chất giọng cao, trong sáng, rõ lời, dễ thương. Sau đó, các chú nhả lời rút tôi vào đoàn. Ba má tôi rất lo lắng vì tôi mới 11 tuổi làm sao theo các chú, các anh được. Sau vài hôm ba má vắng nhà, tôi trốn đi theo Đoàn. Với niềm đam mê ca hát của mình, tôi bén duyên với nghệ thuật và vào Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh Bến Tre năm 1967.

Nhân kỷ niệm 50 năm thành lập Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh Bến Tre (25-6-2012), tôi cùng các anh chị trở về





thăm lại những địa điểm đoàn đóng quân và cũng là nơi có một chị đồng đội của tôi trong trận bom B52 đã hy sinh nằm lại Nghĩa trang xã Tân Hào, huyện Giồng Trôm. Cũng dịp này, tôi còn gặp lại các má, các dì đã nuôi tôi trong những năm ác liệt của chiến tranh. Và nơi đây gợi lại biết bao cảm xúc thương nhớ hiện về nhưng có một nỗi nhớ đã đeo đuổi theo tôi suốt cuộc đời. Vào năm 1969, Đoàn về đóng quân tại ấp Linh Lâm, xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, lúc ấy tôi là diễn viên nhí nhỏ nhất trong đoàn mới 13 tuổi. Thời điểm lúc này chiến tranh thật khốc liệt bà con trong vùng đều sơ tán, đồn bót đóng khắp nơi, cần quét dọn bom dũ dội. Trong vùng giải phóng chỉ còn lực lượng cán bộ bộ đội cách mạng và trong đó có Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh Bến Tre. Xã Long Mỹ được xem là vùng khủng bố trắng của địch, trong một trận pháo kích vào đội hình đóng quân, vừa vào được công sự thì quả pháo đã nổ cạnh bên hầm, tôi đã bị thương nơi gò má, khi máu chảy, tôi kêu lên các anh chị ơi : *“Em đã bị thương, máu chảy nè”*, nhưng không ai tin, các anh chị nói *“Nước trên hầm chảy xuống đó”*, phần vì pháo nổ làm đèn tắt hết, với lại hầm công sự cũng đã cũ nên ai cũng im lặng hết. Mãi đến lúc sau, mọi người mới phát hiện tôi bị thương thật, các anh liền công đi nơi khác để lấy mảnh pháo còn lại trên má và rửa băng vết thương lại. Trên đường đi dù đau đớn và tê dại, cố kềm lại dòng nước mắt và tỉnh táo nói: *“Em không sợ đau đâu, mà em sợ xấu không còn được làm diễn viên, không được ca hát”*. Các anh chị quanh tôi vừa chăm sóc vừa động viên và tôi đã nhận được sự lo lắng, xúc động của nhiều người vì sự thơ ngây, dễ thương của tuổi nhỏ. Một em bé hồn nhiên, vô tư như vậy không biết sợ mưa bom lửa đạn, chỉ sợ mình không được ca hát nữa để phục vụ bộ đội, đồng bào



mình. Có lẽ khói lửa của chiến tranh, sự đùm bọc của anh chị, đồng chí, đồng đội đã hun đúc tôi vượt qua khó khăn. Đến ngày miền Nam giải phóng tôi được đào tạo tại Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh và là hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam, nguyên Hiệu trưởng Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Bến Tre.

Một chút nhớ về quá khứ! Xin ghi mãi ở lòng mình một tình yêu quê hương, tình yêu đồng đội!





Hồi ký:

## Tôi đã thấy chị khóc

*(Kính viếng hương hồn chị Năm Việt Bình,  
anh Hai Vĩnh Xuân, Công và Khái và để nhớ  
các anh chị em Văn công Giải phóng Bến Tre  
về Thị xã năm 1970)*

\* MINH HUYỀN

Vào những ngày giáp Tết Nguyên đán Canh Tuất (1970), đơn vị cảnh vệ Thị xã ủy Bến Tre đang khẩn trương xây dựng thêm nhà ở, đắp thêm hầm hào trú ẩn chuẩn bị cho cuộc Hội nghị Thị xã ủy mở rộng được tổ chức tại căn cứ Thị xã ủy (ấp 6, xã Lương Phú – Giồng Trôm).

Cán bộ chủ chốt của Thị xã ủy từ cánh 2 (Châu Thành Tây), cánh 3 (Châu Thành Đông) và các đồng chí đứng chân chỉ đạo nội ô thị xã từ tả ngạn sông Bến Tre đã lần lượt về đến căn cứ đầy đủ. Một số cán bộ ở các ngành tỉnh cũng có mặt tại căn cứ Thị xã ủy để chuẩn bị bám vào vành đai thị xã, trong đó có đoàn đông nhất là hơn 15 đồng chí cả nam lẫn nữ: “Đội văn nghệ xung kích” của Đoàn Văn công Giải phóng



Bến Tre do đồng chí Vũ Hoàng làm trưởng đoàn, chuẩn bị bám vào tả ngạn (bờ Nam) sông Bến Tre (xã Mỹ Thạnh An) để phục vụ Tết đồng bào thị xã. Đội văn nghệ xung kích được bố trí ở chung với Đội cảnh vệ thị xã ủy.

Hơn 50 khách từ các nơi tụ họp về hầu hết chưa quen địa bàn, chưa quen với sự đánh phá liên tục của địch và chỉ ở tập trung trong 10 căn nhà lá đơn sơ của dân trên một mảnh vườn lồm trống trải không đầy 10 mẫu. Địa hình chỉ có chuối tơ và cây đại vừa mới hồi sinh sau đợt khai quang bằng chất độc hóa học của Mỹ vào giữa năm 1969, ba phía chung quanh là ruộng.

Dù thật sự có nặng nề, khó khăn nhưng tất cả cán bộ, chiến sĩ Đội cảnh vệ vẫn phấn khởi, lao vào công việc, phấn khởi vì chắc chắn sẽ có cuộc tấn công mới và đặc biệt là sau một ngày làm việc cực nhọc đêm về chúng tôi được nghe những lời ca, tiếng hát ngọt ngào, hùng tráng của các anh chị em văn công đang ở chung mà trước đây chúng tôi chỉ ngưỡng mộ, yêu thích qua lời đồn đại... và còn được thưởng thức những ly “trà quạu”, và những chiếc bánh ngọt do chị Năm Việt Bình – người chị cả về tuổi tác của Đội văn nghệ xung kích trao tặng.

Còn một ngày nữa là đến ngày Hội nghị, công tác chuẩn bị đã xong.

Hôm ấy, vào khoảng 9 giờ sáng trung tuần tháng Chạp năm Kỷ Dậu (1969), tôi và Khái là chiến sĩ của đơn vị đang lần dò dưới thửa ruộng đang chín vàng chờ mùa gặt cạnh Văn phòng Thị xã ủy để thăm bầy “cò ke” (sản phẩm do Khái làm ra, ở đơn vị cậu ta có tài vật thường tạo ra những món ăn lạ cho anh em; tên “*Khái cò ke*” cũng là cái tên được anh em đặt cho Khái), tìm “mồi mới” theo lời của Khái để chiêu đãi “*gánh hát*” (chúng tôi thường gọi các anh chị em văn công bằng cái tên như thế) trước khi các anh chị em lên đường vào vùng yếu phục vụ Tết đồng bào thị xã.





*Minh Huyền thời trẻ*

Tôi đang trầm trồ, vuốt ve những chú chim ốc cau, chẳng nghịch và cả những con cúm nùm mập úc núc do Khái trao cho và làm nhiệm vụ vật lông đầu từng con trước khi bỏ vào lồng theo lời dặn của Khái “*vật lông đầu cho chim khỏi ốm*”, vừa ngêu ngao hát bài hát “Lá thư nhà”, một

sáng tác mới của nhạc sĩ Xuân Hồng, đã được anh Vĩnh Xuân - diễn viên của Đội văn nghệ xung kích dạy đêm qua, vừa hít thở mùi thơm ngát của lúa đang chín rộ trên đồng thì bỗng nghe tiếng của Khái kêu to: “*Anh Tư! Trục thẳng chiến đấu*”. Theo phản xạ tự nhiên và gần như trở thành “*nghề nghiệp*”, tôi và Khái cùng nằm rạp mình xuống ruộng lúa và nhanh chóng vận động vào bờ chuối trước mặt, nơi có những công sự tránh bom, pháo đã đào sẵn. Khi hai chúng tôi tiếp cận vườn chuối thì trên bầu trời xuất hiện bộ ba trục thẳng chiến đấu của địch gồm một đầu láng, hai cá lẹp, không biết bị phát hiện ra chúng tôi hay nghi ngờ gì đó chúng đang bay qua khỏi chúng tôi lại đột ngột chuyển hướng quay lại quần đảo...

Chiếc đầu láng rà sát mặt ruộng rồi cất lên kết hợp với đội hình của hai con cá lẹp bay vòng rộng bất thần bổ nhào xuống đồng loạt trút những loạt đại liên, rốc két xuống cánh đồng và vườn chuối chung quanh. Một ý nghĩ thoáng qua nhanh qua đầu tôi. Không phải chúng phát hiện chúng tôi! Chúng dọn bãi đổ quân... Văn phòng Thị xã ủy đang bị chia cắt với chúng tôi ngang cánh đồng chúng đang dọn bãi... Anh



Sáu Phong (Chánh văn phòng), anh Hai Thành (Phó chánh văn phòng) đang bận tiếp khách về dự hội nghị gần chỗ đơn vị chúng tôi, văn phòng chỉ còn vồn vẹn một cô gái văn thư, một cô y tá và một cậu bé liên lạc... Nếu địch đổ quân đột ngột thì...

Tôi chồm ra khỏi công sự khi một loạt đạn rốc kết vừa lướt qua để lại làn khói trắng trước mặt và gọi to:

- Khái !

- Có !

Tiếng Khái vang lên đánh thép phía trái tôi, tôi nói nhanh:

- Chắc nó đổ quân! Vận động nhanh sang văn phòng điều động tất cả vào ấp Bảy chờ anh.

- Rõ!

Tiếng tôi và Khái bị át trong tiếng nổ đinh tai của đạn, pháo và tiếng ầm ì của trực thăng bay từ hướng chợ Mỹ Long vọng vào.

Thoáng một cái, chiếc lưng ngấn ngấn đặt trên đôi chân khá dài của “*Khái cò ke*” đã thoăn thoắt lúc ẩn, lúc hiện trong bờ chuối tơ dưới làn mưa đạn của địch. Cái dáng khom khom ấy nhiều lần ngã xuống rồi chồm dậy chạy nhanh về phía Văn phòng. Tôi hồi hộp quan sát đến khi Khái đã khuất dạng trong căn nhà lá dưới rừng dừa nước...

Sau hơn 5 phút vất vả, luồn lách, né tránh, vận động ...tôi đã về tới đơn vị. Người tôi gặp đầu tiên là anh Bảy Dương – chỉ huy phó của đơn vị, người anh cả về tuổi tác của đơn vị, người thường hay gánh vác các việc khó khăn, nặng nề thay cho chiến sĩ và cũng là người lấy căn nhà của chính mình, tổ ấm của hai vợ chồng trẻ và hai đứa con thơ làm nơi đóng quân cho đơn vị hơn một năm qua.

Anh đứng dưới gốc dừa cụt đột trước nhà, khẩu tiểu liên AK nắm chắc trong tay trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Vừa





thấy tôi hai cánh mũi của anh nhú lại (*cố tật của anh khi có khó khăn*) và hỏi tôi trước : Khái đâu?

Tôi vừa thở vừa trả lời ngắt quãng: Vào ...Văn...phò...òng!

Anh lại nhú hai cánh mũi, tôi hỏi lại: Định đồ quân cánh đồng chú Tư Nam! Khách đâu?

Công dẫn khách Hội nghị vào ấp Bảy khi địch dọn bãi, anh em văn công ở trong hầm. Anh trả lời:

- Tôi quyết định ngay: anh và anh em còn lại mở đường đưa “*gánh hát*” vào ấp Bảy, nếu gần địch thì vào luôn ấp Tám, tôi và Trung ở lại án ngữ và nổ súng chống càn khi cần để làm chậm bước tiến của địch!

Hai cánh mũi của anh lại nhú liên tiếp như muốn nói điều gì với tôi, tôi giục: Nhanh lên!

Tiếng anh đánh lại và gọn: Rõ!

Đang đi, anh bỗng anh quay trở lại nhìn tôi với đôi mắt dịu hiền của người anh cả vừa khẽ nói: Tui đi! Cậu Tư mày cẩn thận!

Tôi mím chặt môi nhìn anh im lặng và khẽ gật đầu thay cho câu trả lời trong cơn xúc động!

Trong lúc anh Bảy Dương đang điều động “*gánh hát*” của chúng tôi tránh địch, tôi và Trung nhanh chóng vượt qua cầu tắt (ấp Sáu). Chiến đấu cầu bên kia quan sát và khoát tay ra lệnh cho đoàn khách vượt nhanh, đoàn khách vừa qua khỏi cầu tắt, đang di chuyển bỗng dừng lại đột ngột, mỗi người nhanh chóng tìm nơi ẩn nấp. Tôi chồm lên đảo mắt quan sát, thì ra phía sườn trái của chúng tôi cách đoàn khách không đầy 100m một toán địch mặc quần áo rằn ri tay đang ghì súng lần dò từng bước, vạch từng lùm **chuối** đổ nát tiến về phía chúng tôi.

Trung cất cao nòng súng AK lấy đường ngắm, ngón tay từ từ đưa vào vòng cò, bất chợt tôi dùng tay đè mạnh nòng súng của Trung xuống và nói khẽ: Dừng bắn!



Trung nhìn tôi sững sờ...(bởi vì từ trước đến nay đã nhiều lần chiến đấu bên nhau, chưa một lần tôi ra lệnh cho Trung không được nổ súng khi đối mặt với kẻ thù, và có lần Trung đã nhanh tay nổ súng trước cứu tôi thoát chết trước họng súng đại liên của một tên lính Mỹ da đen).

Tôi nhìn Trung vừa nghiêm khắc vừa trù mến và khế chỉ tay về phía đoàn khách văn công khá đông trong lúc không có một tấc sắt trong tay. Mắt Trung chớp sáng lên, bất thần Trung vươn người lấy đà và xách súng lao nhanh về phía sườn phải của địch, tôi chưa kịp phản ứng thì:

- Đoàn! đoàn! đoàn!

Một loạt rồi hai loạt đạn AK đánh gọn phía Trung quét vào sườn phải của địch. Tiếng la í ới của bọn lính thủy quân lục chiến nguy vang động cả khu vườn sau loạt đạn của Trung.

Sau một vài giây định thần, tất cả các loại súng đại liên, M79, tiểu liên AR15 của địch đồng loạt tập trung quét về phía Trung vừa nổ súng, tôi chợt hiểu ra: Thì ra Trung đã cố đánh lừa địch!

Theo phản xạ tự nhiên tôi nhanh chóng lấy ra một quả lựu đạn M26 ở thắt lưng, cắn ngay chốt an toàn cầm sẵn ở tay phòng bất trắc và nhanh chóng ra lệnh: Anh Bảy! Dẫn khách chạy nhanh vào ấp Bảy, tôi ở lại chờ Trung!

Khi anh Bảy Dương và đoàn khách đã khuất sau đám chuối sau hè nhà dì Ba Kính thì Trung lại có mặt bên tôi và nói: Tụi nó bị em dụ khị rồi! Ổn cả làng, ta đi theo cho đỡ lạnh lưng anh Bảy, đi anh Tư!

- Ủ! Đi!

Tôi trả lời Trung trong xúc động trước hành động khá táo bạo vừa rồi của cậu ta và nhìn theo cái dáng nho nhỏ của Trung đang vượt qua khỏi tôi mở đường đi tới vì đồng chí, đồng đội với một tình cảm yêu thương khó tả.





Trên đường đuổi theo anh Bảy Dương và “gánh hát” của chúng tôi, tôi và Trung khá vất vả dưới làn pháo 105 li từ các trận địa pháo của địch ở Bến Tre, Đồng Gò, Giồng Trôm và Bến Tranh bắn cấp tập vào trận địa để “trả thù” những loạt đạn AK của Trung. Pháo bầy vừa dứt, từ hướng chợ Mỹ Lồng xông xộc bay vào bộ ba trực thăng chiến đấu dẫn đường cho một chiếc trực thăng mang chữ thập đỏ bên hông đảo quanh nơi chúng đổ quân. Sau một loạt đạn rốc kết “kiểm tra”, cánh đồng bỗng bao trùm một màu khói đỏ chỉ điểm cho trực thăng, chiếc trực thăng tải thương hấp tấp hạ xuống rồi nhanh chóng cất cánh phóng nhanh về phía chợ Bến Tre như bị ai đuổi bắt.

Trung cười và nói với tôi: Hồng thập tự! Chắc kiếm được vài con rồi anh Tư!

Tôi gạt đầu đồng tình và ra hiệu cho Trung vượt lên.

Khi chúng tôi đã hợp mặt với anh Bảy Dương và đoàn khách văn công an toàn tại ấp Bảy thì được biết đoàn cán bộ hội nghị, các đồng chí lãnh đạo Thị xã ủy và Văn phòng đã được Công và Khải tổ chức vượt sông Tài Phú sang xã Thuận Điền, tôi quyết định đuổi theo cho kịp.

Vừa chuẩn bị vượt sông Tài Phú sang Thuận Điền thì cả đoàn phải dừng lại trước sự xuất hiện đột ngột của con đầm già (L19) và đang siết vòng hẹp trên đầu chúng tôi.

Địch cho ném bom dọn đường, tôi nhận định và ra lệnh tất cả bám công sự tránh bom.

Từ xa tiếng gầm rú của máy bay phản lực rít lên xé nát bầu trời xanh. Chiếc đầm già sau 3 vòng bay lượn bỗng bay ra xa rồi đột ngột tắt máy lao xuống:

- Bụp!bụp! cảo...đùng! Tiếng pháo điểm của con đầm già nổ chát chúa sau lưng chúng tôi. Một cột khói trắng bùng lên, hai chiếc F105 gầm rú lao xuống trút bom cách đội hình của chúng tôi không đầy 200m, đất rung lên, chao đi, chao



lại, tiếng hú u...u... vù...vù của miếng bom bay đi rơi lịch bạch chung quanh chúng tôi.

Khi tiếng gầm rú của máy bay ném bom không còn trên bầu trời, tôi quyết định ngay:

- Tất cả ngụy trang bằng bè chuối vượt sông!

Rất nhanh chóng, những cây chuối xơ xác vì bom pháo ven sông được các chiến sĩ cảnh vệ chặt lấy phân nửa phần trên kể cả lá và đọt.

Lần lượt đoàn khách hai người cùng bám vào thân chuối phần lá và đọt do một chiến sĩ cảnh vệ nắm lấy vừa bơi vừa kéo khách qua sông. Không đầy 10 phút sau, tất cả chúng tôi đều có mặt trên đất Thuận Điền – gần cách với địch bởi con sông Tài Phú.

Đang chuẩn bị hành quân tiếp thì bên kia sông nơi trận địa bom lúc nãy đã rộ lên tiếng súng bộ binh, Trung nói với tôi:

- Chắc du kích ấp Bả chống càn!

Đang đi, đoàn khách lại một lần nữa dừng lại. Có nhiều tiếng ào ào vang lên. Từ phía trước anh Bả Dương quay lại gặp tôi và báo:

- Du kích xã Thuận Điền đã báo động!

Như vậy trận địa trái gài của họ đã bố trí, không đi trên đường mòn được!

Tôi và anh Bả Dương đang tìm cách vượt qua thì tiếng súng bộ binh của địch lại rộ lên phía bên kia sông. Còn đang phân vân, suy tính thì Trung từ phía sau vượt lên trước mặt chúng tôi, trên người chỉ còn vồn vẹn chiếc quần đùi, vừa trao súng đạn cho tôi cầm vừa nói:

- Anh Tư và các anh chị ở đây! Em mở đường!

- Sao? Mở đường bằng cách nào? Tôi hỏi.

- Em chạy thật nhanh trên đường mòn, nếu có trái gài chỉ nổ...bị...có một mình em!





Trung vừa trả lời tôi vừa cười cười.

Tôi nói nhanh: Không được! Nguy hiểm!

Tôi chưa dứt lời thì Trung như một mũi tên bật ra khỏi dây cung vọt nhanh về phía trước. Tôi hoảng hốt, mọi người bàng hoàng.

Bên cạnh tôi các em gái văn công đang bịt mắt, cúi đầu chờ cái không may sẽ đến với Trung.

- Dừng lại! Dừng lại...lại! E...m!

Tiếng của chị Năm Việt Bình thét lên dứt quãng.

Lúc ấy, Trung đã khuất dạng chỗ đường cong phía trước.

Mọi người đang lo lắng, chờ đợi, thì Trung lại thông thả tươi cười quay trở lại, cậu ta bi bô như chẳng có việc gì đã diễn ra.

- Gặp rồi! Gặp du kích xã rồi! An toàn! Ta cứ đi tới! Đường ta rộng thênh thang...

Tôi nhìn Trung lắc đầu như trách móc, nhưng lòng tôi đang trỗi dậy một niềm thương mến, kính phục vô biên. Cũng với cái dáng nhanh nhẹn cố hữu, Trung lại nài nịt súng đạn, lách người vượt lên phía trước dẫn đoàn khách đi về hướng xã Mỹ Thạnh với một thái độ dứt khoát, vô tư. Nhìn dáng đi nhanh nhẹn, vững chãi của Trung chắc ít có ai biết được Trung chỉ là một cậu bé vừa thoát qua tuổi 17 mà đã tròn hai tuổi quân...

Sau hơn gần nửa ngày căng thẳng với bộ binh và bom, đạn địch, đoàn của chúng tôi đã họp mặt với đoàn cán bộ về dự hội nghị, các đồng chí lãnh đạo và gánh văn phòng tại ấp Bảy, xã Mỹ Thạnh cách nơi địch đổ quân sáng nay không đầy 500m đường chim bay, phía bên kia sông Tài Phú.

Ăn ở, bố phòng, phân công canh gác xong, 6 giờ chiều anh Sáu Phong gọi tôi đến và cho biết:



- Ban lãnh đạo quyết định ngày mai tổ chức Hội nghị tại ấp Bảy, xã Mỹ Thạnh. Nhưng văn kiện hội nghị văn phòng đã giấu lại ở căn cứ, theo dõi kỹ thuật là địch đóng quân tại đó, cho nên bất cứ giá nào cũng phải lấy cho được tài liệu vừa tổ chức được hội nghị, vừa đề phòng địch lấy được!

Và tôi được giao nhiệm vụ phải tổ chức lấy cho bằng được tài liệu trong đêm.

Cuộc họp bàn phương án hành quân lấy tài liệu được diễn ra chớp nhoáng. Tôi quyết định: Tôi, Trung và Công bí mật vượt sông Tài Phú trở về căn cứ làm nhiệm vụ.

Vừa chuẩn bị lên đường thì nghe giọng nói ồm ồm quen thuộc trước sân nhà vang lên:

- Phát cho tao cây súng! Tao đi với thằng Huyền!

Tôi nhìn ra cửa: Anh Năm Thịnh! Anh Năm Thịnh là thư ký của Ban Binh vận Thị xã ủy, là người anh, người đồng chí của tôi từ tuổi 15, cùng nhau rải truyền đơn, ném lựu đạn tại nội ô thị xã lúc còn là học sinh trung học và cùng chia ngọt xẻ bùi, cùng chịu đòn roi, tra tấn của kẻ thù suốt hơn năm năm ở các nhà tù Mỹ ngục.

- Mày đi làm gì? Lính còn ở bên đó!

Anh Sáu Phong hỏi anh Năm Thịnh:

- Tao đi cảnh giới cho tụi nó! Thằng Huyền chết tao chết! Sống chết có nhau! Nói xong, anh Năm Thịnh mím chặt môi, khuôn mặt đanh lại, kiên quyết.

Biết không thể cản nổi người bạn trực tính và hơi ngang tàng đã từng nổi tiếng là “*Tuấn Côn Đảo*” từ năm 19 tuổi trước kẻ thù, anh Sáu Phong nhìn sang anh Bảy Dương gật đầu, anh Năm Thịnh chọn ngay một khẩu tiểu liên AR15 và đầy đủ đạn dược.





Bốn người: một súng AR15, 2 khẩu AK, tôi một dây nịt đạn với 6 quả lựu đạn M26 và một lưỡi lê AR15 nhắm hướng căn cứ Thị xã ủy đi tới.

- Chờ tao theo với!

Quay lại nhìn thấy anh Sáu Phong, anh Vĩnh Xuân, anh Lan Phong đang hấp tấp chạy theo.

- Đi đâu vậy mấy ông? - Tôi hỏi.

- Tiến tụi mày một đoạn đường! Anh Sáu Phong nói nhỏ:

- Tối rồi! Các anh về đi! Mặc cho tôi ngăn cản nhưng các anh vẫn đưa chúng tôi đến bờ sông.

Chúng tôi đã ngâm mình dưới dòng sông lạnh của con nước ròng chiều trung tuần tháng chạp, gió chướng thổi phần phật trên khóm chuối ven sông, tràn xuống mặt sông làm cho dòng nước nhấp nhô dưới ánh trăng.

- Vượt sông! Tôi ra lệnh! Công sang trước án ngữ!

- Huyền!

Tiếng ai trên bờ gọi tôi nhỏ nhỏ, nghèn nghẹn. Tôi đưa tay bám vào mép bờ, anh Sáu Phong chạy lại chỗ tôi, tay trao cho tôi dây nịt đạn và cây súng ngắn của anh và nói:

- Em mang theo chiến đấu!

Tôi mỉm cười nhìn anh và khe khẽ lắc đầu, tay đưa cao xâu lựu đạn gồm 6 trái M26 còn bóng nước sơn nói với anh:

- Có cái này đủ sức chơi với tụi nó rồi anh!

Và không kịp chờ anh trả lời, tôi đã quẩy mình lướt nhanh trong dòng nước mát.

- Cẩn thận nghen em! Tiếng của anh Sáu Phong lại vang lên nhỏ nhỏ vừa trù mến như vừa đủ cho tôi nghe.

Đến bên kia bờ sông, quay nhìn lại vẫn ba bóng người còn đứng yên bên kia bờ. Tôi đưa tay làm động tác chia tay,



bên kia bờ sông cả ba cánh tay cùng vẫy lên một lúc lấp lánh dưới ánh trăng.

Mặc dù toàn thân ướt loi ngoi nước, gió chướng về đêm thổi phần phật quanh người nhưng tôi cảm thấy thân thể mình đang ấm lên, cái ấm dịu dịu của... tình thương.

Tám giờ đêm, chúng tôi đã tiếp cận trận địa đổ quân của địch ban sáng, cách nhà Văn phòng Thị xã ủy khoảng 10m. Ánh trăng tròn vằng vặc soi trên ruộng lúa, soi rõ từng mảng lúa ngã gục, rối loạn dưới sức tàn phá của đạn, bom, mùi tanh tử khí của bùn non bên cạnh những hố pháo xông lên, đất dưới chân chúng tôi sinh lầy, nhầy nhụa. Tôi khoát tay ra lệnh cho cả toán dàn hàng ngang quan sát địch. Anh Năm Thịnh ghi chặt tay súng ngồi cạnh bên tôi.

Im ắng! Không gian hoàn toàn im ắng... chốc chốc vang lên tiếng lũm chũm kéo dài rồi ngưng hẳn của con thòi lòi đập mỗi ban đêm dưới hố bom làm cho tiếng côn trùng vang lên rồi vụt tắt. Không gian lại im ắng. Tôi vừa vươn người định đi tới thì một đóm lửa từ góc nhà văn phòng bỗng lóe lên rồi vụt tắt. Một lần, hai lần đóm lửa vẫn lóe lên rồi tắt... một mùi thuốc lá điếu hăng hắc theo làn gió đập vào mũi tôi, thuốc Ruby quân tiếp vụ... Có địch! Tôi nghĩ và ra hiệu cho cả toán nằm yên.

Sau vài phút đánh giá địch, tôi phân công: Trung bí mật vượt tuyến canh phòng của địch vào hố bom sau Văn phòng lấy tài liệu do Văn phòng cất giấu, vì Trung biết rõ nơi này! Tôi, anh Năm Thịnh và Công dẫn đội hình ra cảnh giới và chi viện cho Trung khi bắt trắc.

Một phút, hai phút, rồi năm phút trôi qua, không gian vẫn im ắng, ánh trăng vẫn vằng vặc soi sáng cánh đồng, bỗng:

- Up!





Anh Năm Thịnh và Công cùng nâng nòng súng lên. Im lặng! Thì ra tiếng quấy đuôi đớp mồi của con cá nào đó dưới hố bom, côn trùng giật mình kêu ré lên rả rích.

- Ai! Đoàn, đoàn, đoàn!

Một tiếng hô toáng, hoảng loạn chỗ đóm lửa lóe lên lúc nãy kèm theo một loạt súng kéo dài đơn điệu.

Chúng tôi lại chồm dậy chuẩn bị chiến đấu, một giây trôi qua, im lặng vẫn im lặng, tiếng ngáp của tên lính gác kéo dài thườn thượt...

Chúng tôi thở phào nhẹ nhõm.

- Tộc! tộc! tộc!

Ba tiếng tróc lưỡi vang lên phía trước mặt, một bóng người thân mình sũng nước lấp lánh dưới ánh trăng vừa trở tới với chiếc thùng đại liên mang nặng trên vai.

Tôi chưa kịp trả lời ám hiệu của Trung thì ba bóng người gom lại ôm chầm lấy nhau. Trung khẽ nói: Xong!

Tôi khoát tay: Bí mật! Rút!

Vừa chuẩn bị sang sông về ấp Bảy xã Mỹ Thạnh, Trung vui vẻ nói đùa với tôi:

- Hồi nãy con cá lóc nó tấp em! Đạn của thằng lính gác bắn chết một con đom đóm.

Lại ngâm mình dưới dòng nước ròng đang chảy xiết trên dòng sông Tài Phú, chúng tôi hối hả tìm về nơi các đồng chí, đồng đội đang chờ đợi chắc hẳn là với nhiều nỗi lo âu.

Ánh trăng rằm vẫn sáng vằng vặc soi đường chúng tôi đi, phía sau tôi vang lên tiếng hát của Công.

- Anh vẫn hành quân như năm xưa đi chiến dịch...bên cầu xóm nhỏ...

Tiếng anh Năm Thịnh càu nhàu.

- Im mây! Bắt tao vác nặng thấy mẹ mà mây hát hả?



- Tại anh xung phong vác chữ em đâu có bắt! Công cười đáp.

- Biểu về lấy tài liệu mà nó mang cả cái thùng đại liên, đựng luôn cái máy chữ tổ bố, có chết không. Anh Năm Thịnh vẫn cầu nhàu.

- Anh Năm biết không? Công chen vào: Không có thằng Trung, con Tuyết vẫn phòng nó ôm cái máy đánh chữ cho đỡ buồn, không có cái máy đánh chữ lấy gì con Tuyết nó ...ôm trong lúc thằng Trung đi công tác hờ anh Năm!

- Ai ôm nó đỡ buồn chứ tao vác nó sưng vai đây!

Cả bọn cười vui rôm rả.

Trung không chịu thua “trả đũa” lại Công ngay:

- Mấy lợi sông có lạnh không Công? Nếu lạnh chút nữa tao biểu con Tâm y tá nó “lợi” cho mày một mũi “vatamin ôm” là ấm liền.

Chúng tôi cùng vui với niềm vui và vô tư của hai chàng lính trẻ.

Chẳng mấy chốc, cả toán đã về tới cầu Tắc xã Mỹ Thạnh.

Bây giờ khoảng 12 giờ đêm, con trăng đã đứng ngay đỉnh đầu của chúng tôi. Căn nhà chõ “gánh hát” của ông Bảy Hoàng vẫn còn sáng đèn. Nghe tiếng của chúng tôi, cả nhà ùa ra chào đón.

- Làm ngon hôn? Ngon hả! Vào nhà liên hoan đi! Tiếng của ai đó dồn dập.

- Có “trà quau” không?

- Có cả thuốc giống thị xã nữa! (chúng tôi thường gọi thuốc thơm Ruby là thuốc giống thị xã).

Vào nhà, gia đình văn công còn thức đủ mặt, có cả anh Sáu Phong (Chánh văn phòng Thị xã ủy) cũng cùng thức với các anh chị em văn công chờ chúng tôi về.





Bên chén trà nóng bốc khói thơm lừng, ăn từng chiếc bánh ngọt, phì phèo hơi thuốc Ruby...chúng tôi kể cho nhau nghe những chi tiết hồi hộp, lo lắng của cuộc hành quân vừa qua.

Cởi dây thắt lưng, đưa về phía sau lưng ngay bộ giường tôi đang ngồi, tay tôi bỗng chạm một vật cuộn tròn bao giấy kiếng, cầm lấy và đưa ra trước ngọn đèn dầu tôi kêu lên:

- Bộ tính “cúng tổ” sao mua nhang vậy các cha?

Mọi người im lặng nhìn bó nhang trên tay tôi.

Tiếng của Huỳnh Mai vang lên nho nhỏ: Nhang của chị Năm Việt Bình mua đó!

- Chị vậy? Tôi hỏi.

- Tao sợ ...tui bây đi ...mà không ...về! Tiếng của chị Năm vang lên nho nhỏ nhưng rõ ràng và ghèn ghèn.

Im lặng! Tất cả đều im lặng! Tôi ngược nhìn khắp các đồng chí, đồng đội, nhìn chị Năm Việt Bình. Ánh đèn dầu hỏa leo lét nhưng đủ soi những khuôn mặt thân thương và soi rõ hai dòng nước mắt của chị Năm đang lăn dài trên đôi má. Tôi đã thấy chị khóc, hai dòng nước mắt thân thương và kỳ diệu ấy đã thấm chảy và theo tôi đi cùng năm tháng.

Ngoài trời ánh trăng rằm tháng chạp vẫn vàng vạc như soi sáng tình yêu thương đồng chí, đồng đội của chúng tôi.



## Gửi về thành phố thân yêu

*(Kính dâng hương hồn nhạc sĩ Quốc Bửu,  
người nhạc sĩ tài ba)*

\* TRẦN CÔNG

K hí thế ra quân với quyết tâm và đầy lạc quan của bộ đội, dân công trên bộ, dưới thuyền tiến về thị xã trong chiến dịch tổng tấn công mùa xuân Mậu Thân 1968, anh đã viết ca khúc “Tiến lên toàn thắng ắt về ta”: “Tiến lên đồng chí ơi! Chưa giải phóng được Bến Tre nhất định ta chưa về”. Đây là ý chí quyết tâm cao của quân và dân ta. Thế nhưng chiến tranh bao giờ cũng đầy bất ngờ và khắc nghiệt. Sự chống cự và phản kích ác liệt của kẻ thù. Chúng đã đưa trực thăng chiến đấu hủy diệt phố chợ, đổ quân Mỹ xuống đồng Phú Hưng đánh giải vây cho quân nguy, dùng 1 tiểu đoàn bộ binh đánh với 1 trung đội đặc công thủy Hoàng Lam đang chiếm giữ bãi thiết xa...

Thế là chưa giải phóng được Bến Tre! Từ bên này tả ngạn sông Bến Tre nhìn về thị xã thân yêu sừng sỏ rền tai, khói lửa ngút ngàn, ban đêm pháo sáng đầy trời lấp loáng mặt sông, ghe xuồng tải thương, chuyển đạn nối đuôi nhau vượt sóng.





Nhạc sĩ Quốc Bửu

Là một học sinh năm xưa đã  
tạm biệt mái trường vào chiến khu  
tham gia kháng chiến anh vô cùng  
xúc động khi nhìn về thành phố thân  
yêu đang oằn oại đau thương trong  
đạn bom, và lửa khói, chỉ cách một  
dòng sông thôi nhưng chưa thể về...

Thành phố ơi! Bao năm ròng  
xa cách nhớ thương

Ta để lòng theo mỗi bước em  
đi, ta để lòng theo mỗi bước em đi  
tới...

Và nỗi đau thương dồn nén khi  
kẻ thù dẫm nát giày đinh, nơi khám

Lá bao đồng chí, đồng bào yêu nước bị khảo tra giam cầm, ai  
nào quên vết thương trên mình

Bao đồng chí trút hơi tàn, muôn kiếp không tan...

Từ mất mát đau thương ấy, thành phố đã vùng lên với ý  
chí kiên trung bất khuất. Lòng bùng bùng sôi em gào lên  
thét....

Nầy đường Hùng Vương, nầy ngã ba Tháp, nầy cầu Nhà  
Thương rền vang tiếng pháo gầm đồn thù giặc tan, xanh khắp  
lá ngụy trang, đập đầu thù xông tới, ngàn cờ sao phới phới về  
đây giải phóng Bến Tre thân yêu!

Thật vậy, với sự lạc quan và luôn tin tưởng vào thắng lợi  
của Cách mạng. Xuân Mậu Thân ta chưa về thành phố Bến  
Tre, nhưng 1/5/1975 thành phố Bến Tre đã rực rỡ cờ sao, các  
chị, các mẹ đã hân hoan đón mừng đoàn quân chiến thắng.  
Thành phố thân yêu đã thuộc về ta. Ca khúc gởi về thành phố  
thân yêu của nhạc sĩ Quốc Bửu viết vào mùa xuân 1968 sau  
cuộc tổng tấn công. Rất tiếc ca khúc mãi mãi còn đó, nhưng  
tác giả của nó đã đi xa, anh hy sinh năm 1974.



## Gởi về thành phố thân yêu

Chậm vừa - Tình cảm

Nhạc và lời : Quốc Bửu

*mp* Thành phố ơi! Bao năm ròng xa cách nhớ thương, ta để  
lòng theo mỗi bước em đi. Ta để lòng theo mỗi bước em đi tới. Ta lắng  
nghe từng phút nơi đó thành rầm rập tiếng giầy đinh. Giặc Mỹ xéo giầy  
lên. Em biết chẳng từng phút tim lòng ta, máu uất căm sôi trào ra. Ai nào quên vết thương trên  
mình, những năm dài máu tuôn không bao giờ ngừng. Đây hồn căm Khảm Lá. Da thịt rơi theo  
dòng máu. Bao đồng chí trút hơi tàn chống chất oán hận muôn kiếp không tan.  
Nhà ai kia rụi cháy quân giặc gieo xuống thành phố bao thảm họa. Bé thơ mất mẹ gào  
(Thôi thúc)  
kêu giữa hoang tàn. Ôi! Gió reo hồn căm ngút trời. Lòng bùng bùng  
Lòng bùng bùng...  
...sôi em vùng lên thét quân reo hò trong tiếng sấm vang. Bến đỏ Cái  
...sôi em vùng lên thét quân reo hò trong tiếng sấm vang. Bồng dừa thấp  
Cối sòng dâng. Đây cầu Cá Chien Lóc oai hùng. Đây đường Hùng  
thoảng men thương biển thành chiến sĩ lên đường. Mưa vàng tím  
Vương, này ngã Ba Tháp. Đây cầu Nhà Thương rền vang tiếng pháo gầm. Đón thù giặc  
tơ ngàn đầu xanh thắm. Đây vườn sâu riêng về đây chiếm phố phường. Đón thù giặc  
tan xanh thắm lá nguy trang đáp đầu thù xông tới ngàn cờ sao phơi phơi về  
tan xanh thắm lá nguy trang đáp đầu thù xông tới ngàn cờ sao phơi phơi về  
đây giải phóng Bến Tre thân yêu (lòng tung bùng...) ...yêu Fine





## Diễn trong khu trù mật An Hiệp

\* TRẦN CÔNG

Vào năm 1970, Đoàn đóng quân bên bờ kênh Song Mả xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Đoàn lúc ấy chỉ còn 11 anh chị em, chúng tôi xây dựng một chương trình gọn nhẹ phù hợp với lực lượng hiện có của đoàn.

Năm ấy, các chi bộ Sơn Hòa, An Hiệp, Sơn Đông đều kéo về Tam Phước ở để bám vào hoạt động, các đồng chí cho biết ban ngày địch bung ra, nhưng tối lại đều co cụm vào đồn kể cả chủ ấp và đại diện nên các chi bộ và du kích ban đêm đột nhập về vận động quần chúng nhân dân, vận động đóng góp đảm phụ giải phóng! Chúng tôi tìm hiểu kỹ về tình hình và thống nhất với các đồng chí tổ chức đưa đoàn vào biểu diễn trong khu trù mật An Hiệp, huyện Châu Thành, được các đồng chí đồng ý tổ chức và huy động lực lượng du kích liên xã gồm: Sơn Đông, Sơn Hòa, An Hiệp, Tam Phước gần 100 tay súng và các đồng chí chi bộ của 3 xã.

Mười bảy giờ chuẩn bị hành quân, tối lực lượng du kích bám sát lộ Sơn Đông, Tiên Thủy triển khai bố trí chặn các mặt đồn bót mà địch có thể xuất hiện và theo hướng dẫn



chúng tôi đã vượt lộ an toàn, đồng thời hành quân đến điểm biểu diễn.

Hai mươi giờ 30 phút, Đoàn đến một nhà tường trước có sân rộng, anh chị em chia nhau treo phong màn, hóa trang và lắp đặt âm thanh, các đồng chí chi bộ chia nhau đi vận động quần chúng đến xem văn công. Lúc đầu chỉ có vài ba chục người và khán giả ngồi trong bóng tối sợ biết mặt nhau, nhưng một lúc sau khi bắt đầu vào chương trình biểu diễn, chúng tôi đã thấy hàng trăm người đã có mặt tại sân, vì sợ lính trong đồn nghe chúng tôi phải úp cái loa sắt xuống đất, khi vào diễn bà con biểu lật cái loa lên đi để nghe cho rõ.

Hóa trang xong còn ở trong nhà, bà chủ nhà đi lại có phần lo lắng vì chưa bao giờ gặp và quen biết chúng tôi là ai, mặt khác vì diễn tại nhà bà nữa liệu sẽ có hậu quả gì không? Một lúc, bà thấy ai nấy đều vui vẻ và ăn nói đàng hoàng, bà bắt đầu làm quen và tấm tắc khen mấy cô chú ở đâu sao mà đẹp quá, bà nhìn thấy bé Hiệp hóa trang giả gái để múa "*Tiếng chày trên sọc Bom bo*" với Huỳnh Mai, vì đoàn lúc này chỉ có Huỳnh Mai là diễn viên nữ. Huỳnh Hiệp ngồi gần bên các anh, bà vội nhắc: "*Cháu ơi! mình là nữ nên ý tứ nhen cháu!*".

Suốt một giờ, chúng tôi biểu diễn kết thúc chương trình, chào bà con ra về, có một số người còn nán lại như muốn chia sẻ và hỏi han chúng tôi nhưng cũng rất sợ trên đường về và ngày mai có an toàn với giặc không?

Đoàn đã kết thúc một đêm diễn và tạo tiếng vang lớn. Sáng hôm sau, các anh tiểu đoàn cho chúng tôi biết đêm qua theo dõi truyền tin địch đã phát hiện đoàn về biểu diễn, lính đồn xin ý kiến cấp trên và chúng ra lệnh không nên bung ra và bắn pháo vì tội Việt cộng mà đem gánh hát về thì quân nó đông lắm, hơn nữa điểm mà chúng tôi biểu diễn lại là nhà của ông đại diện.

Xin nói thêm rằng khu trù mật An Hiệp là một trong ba khu trù mật mà Ngô Đình Diệm xem là mẫu mực của Kiến Hòa ngày xưa.





## Những kỷ niệm không quên

\* HUỲNH HIỆP

Vào khoảng giữa tháng 12 năm 1969, Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh Bến Tre được chia ra làm hai. Một đoàn đang phục vụ cánh Mỏ Cày Bắc, một đoàn ở cánh Giồng Trôm. Lúc này, địch tiến hành bình định cấp tốc khắp các vùng trong tỉnh, đồn bót đóng dày đặc.

Đoàn một hiện đang hoạt động ở cánh Mỏ Cày Bắc. Sau đêm Đoàn ta diễn phục vụ đồng bào ở xã Hưng Khánh Trung (Chợ Lách), sáng lại địch mở trận oanh kích bằng máy bay trực thăng và “bầu nóc” hủy diệt chợ Ba Vát thuộc xã Phước Mỹ Trung. Trận này, Đoàn đóng quân ở ấp 2 (xã Thành An) ven chợ Ba Vát. Từ máy bay bầu nóc, địch đã ném một trái lựu đạn (loại cháy có chất phốt pho) trúng vào mình một chị đang ngồi trong hầm tránh bom pháo cùng tôi, cả thân hình chị bốc cháy khét lẹt. Càng dập lửa, càng phủi nó càng cháy lan ra cả người. Độc hại hơn, đây là chất cháy luồn trong thịt, cứ cử động là nó phát cháy, nên không thể nào dập tắt được.

Chỉ trong vòng khoảng 5 - 6 phút đồng hồ, cả thân người chị bị cháy co rút lại, không còn nhận dạng được. Thỉnh thoảng,



trong thân hình chị phát ra tiếng xì xẹt và khói bốc ra từ khóe mắt, lỗ tai, bên hông của cánh tay chị... Đồng đội đứng quanh chị, đau xót không cầm được nước mắt. Đôi lúc chị rên rỉ và khẽ nói :”Nóng quá các anh em ơi...! cứu... tôi...!”.

Và cứ như thế, chị chịu đựng đến 2 ngày sau, đến lúc hơi tàn sức kiệt, chị đã hy sinh. Kể từ hôm ấy, trên sân khấu của Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh Bến Tre không còn tiếng hát của chị Thanh Thủy với bài *“Đường ta đi dài theo đất nước”*.

Đồng đội lo phần chôn cất cho chị xong xuôi tại nghĩa trang Phước Mỹ Trung, chưa hết bàng hoàng thì được lệnh của Ban điều Đoàn về phục vụ lễ ra mắt tiểu đoàn chủ lực của tỉnh tại một xã của Mỏ Cày Nam.

Chiều hôm ấy, anh chị em trong Đoàn đã chuẩn bị lên đường về Mỏ Cày Nam. Cả đoàn nghe đồng chí giao liên sinh hoạt những điều cần thiết trên đường đi:

- *“Các đồng chí chú ý, đêm nay chúng ta sẽ qua một con lộ và một con sông, đề nghị các đồng chí chuẩn bị đồ đạc gọn gàng và bọc mủ để lội qua sông.*

- *“Hôm nay có tin địch càn ở Định Thủy - Phước Hiệp... nhưng chưa biết nó rút hay chưa, đề nghị các anh chị hành quân yên lặng, không hút thuốc, chấp hành mệnh lệnh của tôi”.*

Cuộc hành quân đêm nay bắt đầu xuất phát. Lúc này, hoàng hôn vừa núp dưới rừng dừa phía chân trời.

Đi chừng khoảng hai tiếng rưỡi đồng hồ thì anh giao liên cất tiếng ra lệnh:

- *“Chuyển hàng sau ngòi xuống tại chỗ, im lặng, không hút thuốc...”.*

Mọi người thay nhau chuyển lệnh về phía sau và ngòi xuống tại chỗ.

Lúc này, các đồng chí lực lượng bảo vệ bò lên lộ để quan sát và rà mìn. Anh giao liên ra lệnh:





“Chuyển đằng sau đứng dậy, chuẩn bị chạy qua lộ”.

Cả đoàn người chấp hành mệnh lệnh, chạy vượt nhanh qua lộ trong vòng khoảng 3 phút đồng hồ.

Thế là vượt qua một con lộ bình an vô sự, còn một đoạn đường nữa cũng khá nguy hiểm là phải vượt qua sông Định Thủy. Lúc này, đồng hồ trên tay tôi đã chỉ 9 giờ 30 phút đêm.

Đoàn người cứ im lặng nối nhau đi. Trời tối đen không một vì sao, thỉnh thoảng nhá lên những ánh chớp phía chân trời. Tiếp sau ánh chớp là tiếng lạch ạch và tiếng cười khúc khích của các chị vừa mới bị “chụp ếch” trên đường đi nước ngập trơn trượt.

Anh H quay lại hỏi: “*Chụp được mấy con “ếch” rồi em, lát nữa về nấu cháo cho anh ăn với ghen?*”. Họ nói giỡn với nhau để quên đi mệt nhọc, chớ thật ra có bắt được con ếch nào đâu.

Khi gần đến bờ sông Định Thủy, anh giao liên ra lệnh:

“Chuyển đằng sau ngồi xuống tại chỗ, đồng chí nào hút thuốc thì che lại”.

Anh giao liên làm nhiệm vụ ra tín hiệu để bắt liên lạc với bên kia sông. Anh che tay bật hộp quẹt nháng lên 3 lần... và chờ đợi... Lần thứ hai, anh cũng nháng lên 3 lần nhưng không thấy phía bên kia sông đáp lại... Chờ đợi... Lần ba anh cũng làm như hai lần trước và chờ đợi. Bờ sông vẫn tối đen. Cả đoàn người im lặng. Anh giao liên ném 3 cục đất về phía bờ sông bên kia, đất rơi xuống nước nghe tùm... tùm... tùm. Anh chờ đợi, rồi nói với các anh lãnh đạo đoàn: “*Không bắt được liên lạc, như vậy là đã đứt liên lạc, không có người đón*”. Anh nói tiếp: “*Hồi chiều có tin giặc còn dưới này không biết rút chưa. Nếu không bắt được liên lạc, không có người đón, thì chúng ta phải quay trở lại Mỏ Cà Y Bắc*”.

Quay trở lại nghĩa là phải vượt qua con lộ lúc tối đã để lại dấu chân, biết đâu lính đi tuần đã phát hiện và phục kích, và



lại lực lượng bảo vệ lộ đã rút hết. Và nếu trở lại thì trời gần sáng Đoàn không thể nào vượt qua đồng để trở về điểm đóng quân.

Sau gần 10 phút suy đi tính lại, các anh lãnh đạo triệu tập họp Chi bộ bất thường để quyết định tổ chức vượt sông hay quay trở lại. Khi phân tích thuận lợi và khó khăn, vượt sông hoặc quay trở lại thì hướng vượt sông thấy khả thi hơn. Mục đích là Đoàn phải có mặt để đêm mai biểu diễn phục vụ lễ ra mắt tiểu đoàn và buổi biểu diễn này còn là một cơ hội thuận lợi để quần chúng đi xem đông hơn đó là ngày Noel chủ trương ta ngưng bắn.

... Những phút im lặng trôi qua.

*"Tôi đồng ý tổ chức vượt sông bằng bất cứ giá nào"*. - Ý kiến phát biểu của anh Vũ Hoàng (Trưởng đoàn) làm cho chi bộ có phần xôn xao, cả Chi bộ cũng không biết nên đồng ý hay không. Hình như tập thể chỉ trông chờ và chấp hành vào sự quyết định của đồng chí Bí thư Chi bộ và đồng chí Trưởng đoàn.

Anh Vĩnh Xuân - Bí thư Chi bộ ý kiến: *"Tôi đồng ý vượt sông, đề nghị đồng chí Vũ Hoàng tổ chức qua sông nắm tình hình và mượn xuống đưa đoàn qua"*.

Cả Chi bộ... đồng ý.

Anh Vũ Hoàng nói: *"Tôi và một đồng chí nữa lợi, các anh ở bên này có gì bắn chi viện"*.

Sau cuộc họp Chi bộ khẩn cấp, anh Vũ Hoàng tập hợp toàn bộ anh chị em lại phổ biến tình hình và quyết định của Chi bộ, anh nói tiếp: *"Có đồng chí nào xung phong lợi với tôi không?"*.

Cả đoàn im lặng...

- "Em lợi với anh, anh Bảy!".

- *"Có biết lợi không đó "ông con"?"*- Anh Vĩnh Xuân hỏi.

- *"Dạ biết chứ!"*- Tôi trả lời.





Anh Vũ Hoàng nói liền: “Trời ơi thằng Bé Hiệp..., nó lộn hơn rái nữa chớ ở đó hông biết. Anh không nhớ lúc Đoàn đóng quân ở nhà nó, ngày nào nó cũng nhảy suốt từ trên ngọn cây quao xuống sông Ông Trời **Bia** đó sao?”. Cùng đi với chúng tôi còn có thêm một số đồng chí khách lạ khác. Trong số đó có 3 đồng chí đặc công vừa ra viện để trở về đơn vị. Các đồng chí đặc công cho chúng tôi mượn mỗi người một cái “bít si” để lội.

Hai anh em chuẩn bị qua sông. Lúc đó, tôi cầm theo một trái lựu đạn da lạng (loại lựu đạn Mã Lai M.26), anh Bảy thì một khẩu lục Mỹ (loại trái khế) và 1 trái lựu đạn.

Hai anh em lội xuống sông, men theo mé bờ lần lên phía ngược nước khoảng 20 mét để thả xuống theo con nước xuôi. Lúc mới xuống nước thì còn hơi lạnh, nhưng khi ngập cả mình xuống nước thì cảm thấy ấm hơn. Khi bên này bờ nhìn qua thì con sông cảm thấy nhỏ nhưng khi ra giữa sông thì thấy con sông mênh mông.

Hai anh em nhẹ nhàng thả ra giữa sông và lao nhanh vào bờ sông bên kia. Khi vừa tiếp giáp với bờ sông bên kia, tôi và anh Vũ Hoàng bám vào bụi lá dừa nước dưới mé sông để nghỉ mệt và nghe ngóng động tĩnh.

Trong đầu suy nghĩ, nếu có địch phục kích trên bờ thì chắc có lẽ chúng nổ súng rồi...

Hai anh em lần bụi lá lội dọc lên ngược dòng cho đến khoảng ngang bên kia sông nơi xuất phát thì dừng lại.

Có tiếng tách tách phát ra đâu đó.

Tôi điếng người, kể tai nói với anh Bảy: “Hình như có tiếng mở khóa AR 15, chuẩn bị súng anh Bảy”.

Anh Bảy “ừ”, kể vào tai tôi nói nhỏ nhỏ:

- “Tao bỏ quên cây súng bên kia sông rồi!”.

Thì ra lúc chuẩn bị đồ đạc lội qua sông, anh Bảy đã để quên khẩu súng lục Mỹ. Vũ khí lúc này chỉ có hai trái lựu



đạn.

Phần lạnh, phần hồi hộp, tôi cầm trái lựu đạn mà run lập cập, tiếng chốt xi-tê lắc chạm vào trái lựu đạn nghe lạch cạch.

Tiếng tách... tách lại phát ra như khi nãy... Bây giờ tôi mới định thần lại và hiểu ra đó không phải là tiếng mở khóa súng AR 15 mà là tiếng con tôm út nó bung nghe tách tách.

Lần đến một khoảng nữa thì thấy trên bờ sông có ánh đèn mờ mờ, ánh sáng phát ra từ kẽ vách ngôi nhà lá. Có ánh đèn tức là có người ở.

Tôi và anh Bảy từ... từ bờ lên, vừa quan sát vừa nhìn qua kẽ vách lá của ngôi nhà.

Anh Bảy gọi nhỏ: *“Bác chủ nhà ơi? Cho cháu hỏi thăm”*.

- “Ai đó? Đêm hôm khuya khoắc hỏi cái gì?”- Tiếng bà lão trong nhà vọng ra.

- “Bác cho cháu hỏi chiều hôm nay dưới này có địch càn không? Và rút chưa hở bác?”.

- “Có càn ở ấp 3 và rút hết rồi”!

Lúc này, hai anh em mới thở phào nhẹ nhõm...

Thế là không còn lo phần địch nữa, chuyện lo tiếp là kiếm mượn xuồng đưa Đoàn qua sông.

Đi dọc bờ sông khoảng vài chục mét thấy một chiếc xuồng trong mương cạn, chúng tôi hết sức vui mừng. Nhìn tới, nhìn lui không thấy có nhà ai liền lợi xuồng đẩy xuồng xuống sông. Chẳng may đây là chiếc xuồng lủng nhiều chỗ chúng tôi móc đất đắp vào những lỗ thủng lớn rồi tát nước. Vì không có dầm để bơi, nên hai anh em đeo đàng sau lái làm máy “đuôi tôm” vừa lợi vừa đẩy chiếc xuồng qua sông.

Được tin không có địch càn, cả Đoàn ai cũng vui mừng, lần lượt xuồng xuồng để hai chiếc máy “đuôi tôm người” đưa qua sông. Đưa qua được hai chuyến suôn sẻ, còn chuyến chót nên số người đông hơn hai chuyến trước. Vừa đẩy ra khỏi bãi bờ thì ào... ào... chìm xuồng rồi. Mọi người phải lợi xuồng để





lắc nước xuống, đắp lại các lỗ thủng và tiếp tục đưa Đoàn qua sông cho đến hết, kể cả đồng chí giao liên và đoàn khách cùng đi.

Cũng nhờ chìm xuống mà anh Bảy trực nhớ trở lên bờ nơi chuẩn bị xuất phát tìm lấy cây súng lục Mỹ để quên.

Đoàn qua sông, đến nơi, mọi người ai nấy đều thấm mệt sau chuyến hành quân lịch sử. Một đêm phải vượt qua một con lộ, băng qua bao đồng ruộng, có đoạn địa đạo đầy chân, và một con sông đầy khó khăn nguy hiểm, Đoàn về đến nơi an toàn.

Mọi người đã đi ngủ, đồng hồ trên tay tôi chỉ 2 giờ 30 sáng, tôi với tay tắt ngọn đèn dầu trên bàn.

Đêm hôm sau, khi tiếng vỗ tay hoan hô của các anh bộ đội và nhân dân, sau khi tốp ca nữ hát xong bài “Qua sông”, tôi ngẫm nghĩ: Bài hát “Qua sông” của anh Phạm Minh Tuấn là *“Hò khoan chúng em khua mái chèo... đưa các anh qua dòng sông lạnh lẽo”*... còn chuyến qua sông của chúng tôi đêm qua không phải là chị em khua mái chèo mà chính hai cảm tử quân Vũ Hoàng và Bé Hiệp đã dùng chân mình làm *“máy đuôi tôm”* đưa Đoàn qua sông...

Những kỷ niệm ấy vẫn còn in đậm trong tôi không sao quên được.

Tháng 11-2000



## Cô Năm Vũ

\* Trích trong sách PHỤ NỮ BẾN TRE

Cũng như những người phụ nữ khác ở đất này, bên cạnh cái tên thật có đầy đủ họ và tên, còn có tên thường gọi như cô Bảy N, cô Hai T, dì Út K.. nhưng ở trường hợp này lịch sử của cái tên Năm Vũ có phần dài dòng hơn. Tên thật của chị là Lê Ngọc Anh, con thứ 10 trong một gia đình nông dân, khi đi kháng chiến chị mang tên mới là Việt Bình, lại còn có bí danh là Năm. Do đó, nhiều người cũng gọi chị là Năm Việt Bình để phân biệt với các chị Năm khác.

Thời con gái, chị múa dẻo và múa giỏi. Chị tiếp thu nhanh những động tác múa, hay nói đúng hơn là những điệu múa (thuở bấy giờ vào giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp, người Nam bộ gọi là điệu vũ) của các đơn vị văn công cách mạng, các đơn vị bộ đội truyền lại. Và chị đem những điệu vũ đã học được ấy dạy cho các cháu thiếu nhi dựng thành những tiết mục mang chủ đề ngợi ca lao động, ngợi ca đời sống mới, đề cao người chiến sĩ vệ quốc đoàn, hay tình đoàn kết quân dân... Những tiết mục, vũ điệu ấy có sức hấp dẫn, thu hút không chỉ các em thiếu niên mà cả nhiều bà con





nông dân, nhất là trong các buổi liên hoan văn nghệ trong các vùng du kích hay vùng tự do lúc bấy giờ. Đối với các em thiếu nhi, chị là người thầy dạy võ, làm cho các buổi sinh hoạt của các em rộn ràng, phong phú, vui nhộn hẳn lên.

Cần nói thêm rằng, sau hiệp định Genève, tháng 7 năm 1954, một số cán bộ kháng chiến, văn nghệ sĩ không đi tập kết mà về thành, đã mang theo những điệu vũ từ các chiến khu kháng chiến như Đồng



*Cô Năm Việt Bình*

Tháp Mười, U Minh, Dương Minh Châu về truyền bá lại ở các đô thị miền Nam cùng với những bài hát, bản nhạc cách mạng, được đồng bào ở đây hoan nghênh, đến nỗi chính quyền Ngô Đình Diệm đã phải ra lệnh cấm.

Theo qui luật “tiếng lành đồn xa”, tài dạy võ của chị được nhiều người biết đến, nhất là các em rất quý mến chị và gọi chị bằng cái tên trìu mến “Cô Năm Vũ”, nghĩa là cô Năm dạy võ. Rồi sau này khi chị gia nhập Đoàn Văn công Giải phóng, cái tên Năm Vũ cũng trở thành phổ biến.

Nhưng cũng vì những điệu vũ mang tinh thần lạc quan, yêu nước này mà chị bị bọn địch bắt giam trong thời kỳ chúng phát động chiến dịch “Tố Cộng”. Chúng qui tội chị là đã truyền bá những “văn nghệ phẩm” của kháng chiến, gieo rắc tư tưởng “mơ về miền Bắc”, rồi giam chị ở khám Lá Bến Tre từ tháng 11 năm 1959 đến tháng 12 năm 1960 mới thả chị ra. Ở trong nhà tù, mặc dù địch kiểm chế, kiểm soát rất gắt gao, nhưng những điệu vũ của chị cũng đã đem lại cho tù nhân những giây phút “thư giãn tinh thần”, niềm tin yêu ở cuộc



sống trong cảnh tù ngục. Ra tù, chị về tham gia công tác phụ nữ ở xã Hòa Lộc, huyện Mỹ Cày một thời gian, sau đó thoát ly công tác.

Năm 1964, chị được Ban Tuyên huấn tỉnh Bến Tre chọn gửi đi dự lớp múa ở tại trường Nghệ thuật đặt tại rừng miền Đông Nam Bộ (R). Một việc xảy ra với chị mà bây giờ kể lại thật “cười ra nước mắt”. Chẳng là con người chị có ngoại hình không được đẹp - bởi tiêu chuẩn của diễn viên văn công ngoài tài nghệ phải trẻ, có chiều cao lý tưởng, có sắc đẹp nên mới hấp dẫn người xem - chị đã thấp lại gầy yếu, lớn tuổi. Da dẻ thì xanh xao vàng vọt vì thiếu ăn sau hơn cả tháng trời băng rừng, lội rạch, vượt qua Đồng Tháp Mười, qua đồng Chó Ngáp đầy gian truân vất vả. Lại thêm bệnh sốt rét hành hạ, tóc rụng đi nhiều, đã tạo một ấn tượng đầu tiên không hay đối với mấy “ông bầu” văn nghệ khi gặp chị và họ đã nhẹ nhàng từ chối khéo, không thu nhận chị vào lớp học với lý do “không đạt tiêu chuẩn”. Nhưng sau đó, lãnh đạo nhà trường trao đổi lại và vui lòng nhận chị vào học trên tinh thần “*linh động*” (!). Bởi một lẽ mà các vị lãnh đạo ấy phải hiểu là phong trào văn nghệ địa phương đang cần có chị.

Vào lớp học, với năng khiếu sẵn có và tinh thần tiếp thu nhanh nhạy, chị Năm đã tạo được lòng tin của cán bộ giảng dạy. Sau khóa học, chị được trang bị một số kiến thức về nghề nghiệp, nắm thêm được một số bí quyết nghệ thuật, chị trở về công tác ở Tiểu ban Văn nghệ. Từ đó, chị say sưa lao vào công tác. Lúc này (1970), Đoàn Văn công tỉnh gặp rất nhiều khó khăn. Một số bị thương, một số hy sinh. Cấp trên cử anh Lê Huỳnh về phụ trách xây dựng lại Đoàn, và chị Năm được bổ sung làm biên đạo múa. Chị là con người lạc quan, rất chịu khó, tận tụy với công việc cũng như với từng người. Là dân sinh ra ở vùng kênh rạch, thế nhưng chị lại





không biết lội. Nhưng rồi, qua các cuộc hành quân ban đêm phải vượt qua bao nhiêu sông nước, anh em cứ kéo chị vượt qua tuy cũng có lúc uống một ít nước sông, rạch nhưng mãi rồi thành quen, cuối cùng rồi chị cũng bơi được như ai.

Nếu như câu ngạn ngữ “*cái bề ngoài thường gây lầm lẫn*”, thì chị Năm là một trường hợp như thế. Dường như cái nội tâm phong phú, kể cả đức hy sinh vì mọi người nó tương phản với những nét ngoại hình của chị. Từ trong những ngày kháng chiến gian lao, sống trong đơn vị, chị tỏ ra là người chị cả đối với anh chị em. Không chỉ có chia ngọt sẻ bùi mà hơn thế nữa chị sẵn sàng hy sinh.

Anh Vũ Hoàng kể lại: Hồi chống Mỹ, tôi bị thương, phải ngâm mình dưới nước cả ngày để tránh giặc càn nên bị sốt thương hàn. Đơn vị buộc phải gửi tôi lại ở cơ sở và cất chị ở lại lo việc thuốc men và nuôi tôi. Suốt cả tháng trời dưới bom đạn địch, chị đã đi bắt từng con cá, con tôm, tìm từng tí thịt, ngọn rau, bón từng muỗng cháo để nuôi tôi cho đến khi mạnh trở về đơn vị.

Sau ngày giải phóng, chị được đề bạt làm Phó Ty Văn hóa - Thông tin tỉnh. Ngoài công việc cơ quan, chị quan tâm đến đời sống của từng người, chăm sóc vườn hoa trước trụ sở cơ quan sạch và đẹp, ngày ngày cho từng con cá cảnh ăn. Chị làm việc tự giác và cần mẫn, từ việc quản lý cán bộ đến việc trật tự vệ sinh nhà cửa của cơ quan. Có một lần, một nhà văn đến Ty Văn hóa - Thông tin công tác trông thấy chị đang quét dọn thang gác tưởng chị là lao công bèn hỏi tìm gặp người lãnh đạo ở đây. Chị vui vẻ trả lời một cách từ tốn và sau đó giải quyết công việc với khách.

Chị rất yêu cái đẹp: may vá khéo, nấu ăn ngon (đặc biệt nấu xôi nếp sầu riêng hết chỗ chê), cắm hoa giỏi (đã từng dạy các cháu thi cắm hoa), chăm sóc nâng niu từng bông hoa,



từng con vật cảnh. Trong các cuộc hội nghị lớn, chị thức suốt đêm để trang trí hội trường. Chị sống chân tình và thủy chung (mặc dù từ thời con gái đến nay đã quá lục tuần vẫn một thân một mình) với mọi người. Về mặt tình cảm, dường như chị sẵn sàng cho mà không cần nhận. Nhiều gia đình ngày xưa thời chiến tranh mà chị có dịp sống gần bó với họ cho đến bây giờ, khi gả con, hoặc giỗ chạp đều mời chị, thậm chí hỏi ý kiến chị như người thân trong nhà.

Từ nhiều năm nay do tuổi tác, sức khỏe kém sút, chị nghỉ hưu. Anh em trong cơ quan, kể cả nhiều người từng đồng cam cộng khổ với chị trong những ngày tháng chiến tranh ác liệt, đã chu toàn cho chị một ngôi nhà nhỏ ấm cúng. Dù về hưu, chị vẫn lui tới gánh vác, chăm sóc một số công việc của cơ quan. Người ta gặp chị thường đi bộ đến thăm bạn bè, mang một cặp lồng cháo hoặc mang thức ăn đến thăm một người bạn cũ đang nằm điều trị trong bệnh viện.

Là con thứ mười trong một gia đình đông con, nhưng chị lại tự nguyện đảm trách việc nuôi mẹ già. Đến thăm ngôi nhà nhỏ nhưng khá ngăn nắp của chị, người ta gặp một bà già ở tuổi ngoài 60, là chị Năm, đang chăm sóc từng miếng ăn, giấc ngủ cho một cụ già, mẹ của chị, ở tuổi 103. Lòng hiếu thảo đối với mẹ già của chị Năm Việt Bình là một tấm gương sáng cho nhiều người trong thời buổi mà đạo lý làm người, do sự tác động của ngoại cảnh đang có chiều hướng suy vi. Trong khi đó, tình làng, nghĩa xóm, tình bạn bè, đồng chí, đồng bào... chị đều xử sự một cách rất chu tất, thấm đẫm yêu thương.





## Nghệ sĩ Vũ Hoàng : Người lính già vui vẻ - Người giới thiệu chương trình tài hoa

\* TRƯƠNG THẮNG

**B**a nhân vật, nhưng chỉ một người, cùng xuất hiện một lúc trong đêm diễn lịch sử mừng ngày hòa bình thống nhất - mừng quê hương giải phóng - đêm 2 tháng 5 năm 1975 tại sân vận động thị xã Bến Tre.

Khán giả không sao quên được bóng dáng người Trưởng Đoàn Văn công Giải phóng lần đầu tiên xuất hiện trước công chúng trên sân khấu thị xã Bến Tre trong đêm 2 tháng 5 năm 1975. Không chỉ đẹp người mà còn có giọng nói truyền cảm, cuốn hút như một người "*dẫn chương trình*" chuyên nghiệp. Không chỉ thế, anh còn làm ngất ngây lòng người mỗi khi anh cất cao tiếng hát bài "*Người lính già vui vẻ*" của nhạc sĩ Thanh Trúc. Anh chính là Vũ Hoàng (Bảy Hoàng) - Nguyên Giám đốc Sở Văn hóa - Thông tin, nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

Anh có những tố chất của người thanh niên năng động trong mọi trường hợp, nhất là trong những năm tháng chiến



tranh ác liệt. Một lãnh đạo còn rất trẻ nhưng phải ứng đối mọi tình huống đầy khó khăn, nan giải, luôn phải thích nghi lối ứng xử khi tiếp xúc với các văn nghệ sĩ *“khó tính”* và đa cảm. Tuy lãnh đạo chỉ có vài mươi người, nhưng lại khó hơn là lãnh đạo một đoàn quân xung trận.

Anh Bảy Hoàng tên thật là Trần Công Ngữ, sinh ra và lớn lên ở xã Long Mỹ - *“đất thép Giồng Trôm”*. Quê anh là một trong những xã đầu sóng ngọn gió, dày đặc bom cày, đạn xối với biết bao người ngã xuống vì chân lý độc lập - tự do.

Và khi ta nghe khúc dạo đầu bản vọng cổ của soạn giả Châu Thanh:

*“Dừa Long Mỹ xơ tàu xụ lá*

*Quít Lương Hòa héo quả trơ cành...”*

Ta không thể không cảm nhận được quê hương anh đã chịu đựng đạn bom và chất độc hóa học tàn phá như thế nào. Cũng chính tiếng vọng ấy đã thôi thúc anh cất *“tiếng hát, át tiếng bom”*. Và để tiếp lửa chiến công, anh đã cùng đồng đội dũng cảm lao *“về hướng bom rải”*!

Anh Bảy Hoàng thoát ly về Đoàn Văn công tỉnh khi tuổi đời chỉ mới đôi mươi. Nhắc lại chuyện xưa, anh cũng không nghĩ mình dễ trở thành diễn viên của Đoàn Văn công Giải phóng.

Số là nhân chuyển đi *“săn, tìm”* diễn viên của cán bộ Đoàn Văn công tỉnh, trong đó có Xuân Cảnh - Phó đoàn và nhạc sĩ Quốc Bửu. Khi đến xã Long Mỹ, tình cờ Xuân Cảnh gặp chàng thanh niên có dáng người dong dỏng cao, mũi thẳng, da trắng, gương mặt thanh tú và tác phong lịch lãm, lại là đảng viên đang làm công tác Đoàn ở địa phương. Thật lý tưởng! Khi các anh trong đoàn *“thử giọng”* đã gợi ý xin rút về Đoàn Văn công. Có lẽ sự bất chợt, ngẫu nhiên ấy chính là cơ duyên





*Vũ Hoàng người lính già vui vẻ, đệm đàn Xuân Hòa*

đã gắn cuộc đời và sự nghiệp của anh với Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh. Anh đồng ý ngay sau gợi ý của Trưởng đoàn!

Anh Bảy Hoàng có nhiều tố chất rất đáng quý. Anh là diễn viên đóng được cả vai chính, phụ và phản diện... mà các vai anh diễn đều rất đạt. Đặc biệt anh có chất giọng cao trung, âm vực rộng, thanh âm rất cá biệt nên rất dễ nhận giọng cho dù anh hát cùng tốp ca. Cho nên, tuy chỉ mới về Đoàn lúc tuổi đời lần tuổi nghề đều còn trẻ, vậy mà thời gian không lâu, anh được đề bạt làm cán bộ lãnh đạo Đoàn. Anh đã giữ chức vụ Trưởng đoàn Văn công ở độ tuổi 28, 29.

Một tố chất rất đặc biệt khác, anh là người dẫn chương trình: mót tinh, biểu diễn văn nghệ, phóng thanh tuyên truyền... Anh không chỉ nói năng lưu loát, ứng xử rất tài tình, thông hiểu nhiều lĩnh vực và một sự vận dụng nhạy bén, linh hoạt - mà còn có chất giọng ngọt ngào, truyền cảm, trong, rõ, giàu âm điệu và giòn giã, tựa như một khúc nhạc trầm, bổng, vang xa, hùng tráng.





Ấn tượng nhất là đêm mít-tinh và biểu diễn văn nghệ mừng chiến thắng, mừng Bến Tre giải phóng trong đêm 2 tháng 5 năm 1975, trước hàng chục ngàn người, khi anh cất giọng, tất cả đều im lặng lắng nghe:

- *“Kính thưa đồng chí và đồng bào... Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh Bến Tre xin biểu diễn các tiết mục sau... Đầu tiên là tốp ca nam, nữ của Đoàn xin biểu diễn bài hát: “Gửi về thành phố thân yêu”, sáng tác của Quốc Bửu...”*

Trong suốt đêm diễn, giọng anh vang xa, ngọt ngào, khúc chiết. Đêm diễn thật hoành tráng. Khi đêm diễn kết thúc, cả quảng trường sân vận động vỡ òa đến ngấm nhìn rõ mặt chàng văn công giải phóng không chỉ đẹp trai, mà còn có chất giọng lôi cuốn, diễn xuất rất hấp dẫn. Tất cả âm hưởng của đêm diễn được công chúng cảm nhận vì không chỉ anh là chiến sĩ văn công giải phóng mà còn là *“biểu tượng”* cao quý của người chiến sĩ giải phóng quân đã *“Tiến về thành phố thân yêu”*.

Những âm vang đó tưởng như *“chìm vào dĩ vãng”*, nhưng đã bừng *“sống lại”* vào đêm trao giải thưởng Văn học Nghệ thuật Nguyễn Đình Chiểu lần thứ nhất, đợt I năm 2010. Không chỉ đồng chí, đồng đội cùng những nhân chứng của đêm 2 tháng 5 năm 1975 mà còn có cả các thế hệ tương lai bất ngờ khi anh xuất hiện *trong bộ trang phục quân giải phóng* trong vai trò người dẫn chương trình và *“Người lính già vui vẻ”*. Sự lắng đọng, sự trào dâng, cả sự ngỡ ngàng khi anh cùng đồng đội tái hiện lại quá khứ hào hùng của những văn nghệ sĩ và của những chiến sĩ Văn công Giải phóng Bến Tre, những người đã góp phần dệt nên bản hùng ca bất hủ của quê Dừa. Và chính anh - người dẫn chương trình - *“Người lính già vui vẻ”* tài hoa, được công chúng Bến Tre yêu mến.

Anh mãi là người Trưởng Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre đáng kính!





## Nơi kỷ niệm tuổi thơ tôi

\* DƯƠNG THỊ THU VÂN

Mấy ngày qua, được tin Sở Văn hóa – Thông tin tỉnh Bến Tre chuẩn bị tổ chức họp mặt anh em diễn viên Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh nhà, tôi nghe trong lòng bồi hồi khó tả. Kỷ niệm của hơn 30 năm về trước, những hình ảnh ngày xưa và cả tuổi thơ tôi cứ cuộn cuộn tràn về.

Ngày 24 - 4 - 1963 là ngày tôi thoát ly gia đình, về Đoàn Văn công Giải phóng công tác. Đêm chuẩn bị lên đường, chị dâu tôi thức may cho tôi bộ đồ vải ú đen (vì nhà nghèo, tôi không có quần áo mới). Anh Sáu Xuân Cảnh và anh Mười Chí Thanh là người của Đoàn về đón tôi, cười nói vui vẻ:

- Hai bác yên tâm, có gì thiếu thốn tụi con lo cho em Thu Vân hết mà, không sao đâu. Anh Xuân Cảnh đưa cho tôi chiếc ba lô màu xanh, anh còn lấy cây viết giắt lên miệng ba lô: “Đó em thấy đẹp chưa? Còn ngăn này để quần áo. Đồ đạc của em đâu?”. Tôi lặng thinh. Má tôi mắt đỏ hoe nhìn con dâu lúi húi bên ngọn đèn dầu may áo vải đen. Anh Xuân Cảnh như hiểu thấu nỗi lòng của má tôi. Anh sốt sắng:

- Không sao, không sao, đây cái vớng của con đây để vô ngăn này cũng phổng lên rồi. Anh còn lấy từ ba lô (bự) của



anh vài thứ nữa để trang bị cho cái ba lô xanh ra về, đoạn anh dạy cách mang vào và cười nói huyền thuyên, nhưng chỉ có ba tôi cười theo, còn má vẫn buồn hiu. Đêm ấy nằm bên má, tôi vờ ngủ yên nhưng nước mắt tuôn tràn xuống gối. Má tôi khóc nhiều lắm, hết nắm tay tôi lại vuốt tóc tôi. Cứ thế, má khóc suốt đêm. Thương má quá, sáng hôm sau thấy tôi ngập ngừng không muốn đi, ba khuyên má: Hãy để cho con đi. Đi một bước đường học một sàng khôn.



Soạn giả  
Dương Thị Thu Vân

Tôi theo hai anh lên đường. Má và em tôi tiễn đưa tôi một đoạn đường khá xa rồi dừng lại bên bờ ruộng trông theo...

Tôi ngoảnh lại, ngoảnh lại mãi. Bóng má và em khuất mờ trong nước mắt. Hai anh Xuân Cảnh, Chí Thanh dỗ dành, an ủi, chộc quê tôi mang ba lô ngược, gì gì... tôi vẫn khóc.

Đoàn đóng quân ở xã An Định (nhà ai tôi không nhớ rõ), về đến nơi gặp anh Lan Phong, Huỳnh Mai, chú Mai Sơn và các anh chị khác. Tôi ngỡ ngàng trăm thứ. Nào cách ăn cơm, giữ vệ sinh bằng đũa công cộng, rồi giăng võng chữa mồi để khi có tình hình động, giựt cho nhanh, cách choàng vải nguy trang, cách hòa mình với quần chúng cùng ăn, cùng ở, cùng làm...; cái gì cũng lạ, nhìn ai cũng lạ, tôi lại khóc.

Được các chú phân công làm diễn viên ca cổ, đang tập bài “Chiếc áo cuối cùng” và cùng tập hát bài “Qua sông” với Huỳnh Mai, ấy vậy mà tôi chẳng thấy vui chút nào. Hể buông ra là tôi lại nhớ nhà, tôi nhớ hình ảnh ba má một nắng hai sương tần tảo quanh năm. Những ngày cấy mướn, má đi xa nhà, tôi dắt em dọc theo đường làng đón má. Rồi đến mùa





gật, tôi đội nắng chang chang theo má mót từng gié lúa trên đồng. Bao gian truân đời má như lắng đọng vào hồn tôi. Tuy tuổi nhỏ, nhưng tôi không thanh thản như những đứa trẻ khác. Lòng tôi suy nghĩ buồn miên man. Nhiều đêm nhìn má ngủ say vì lao động mệt nhọc, tôi âm thầm khóc một mình.

Để giúp má bớt vất vả, tôi cố gắng làm nhiều việc nhà hơn, kể cả khi đi học, tôi làm hột é, đười ươi mang theo để bán. Tiền bán được chẳng là bao, tôi đều đưa hết cho má... Thế mà bây giờ tôi còn giúp gì cho má nữa đâu?

Càng nghĩ, tôi càng khóc. Các anh thấy tôi khóc hoài nên nói với nhau: “Chắc Thu Vân công tác không được”. Lúc ấy, tôi mới mười ba tuổi.

Mấy ngày sau, Đoàn rút thêm chị Lệ Liễu ở Minh Đức (Mỏ Cày). Chị Liễu có đôi mắt to, đen, môi đỏ mọng, dáng mạnh khỏe chứ không ốm yếu như tôi; ấy vậy mà chị còn khóc hơn tôi nữa. Suốt ngày, chị ngồi khóc, chẳng ăn cơm. Tôi có bạn cùng cảnh, xa nhà lần đầu, cùng nương tựa nhau vượt qua tháng ngày xa mẹ.

Thấy hai đứa tôi yếu ớt quá, các chị Kim Phượng, Huấn Ngọc, Minh Thủy... luôn chăm sóc, dỗ dành. Các chú Mười Sườn, Việt Thanh, Long Sơn, Hùng Chiến, các anh Hùng Phong, Xuân Cảnh, Lan Phong, Cầu Tiến, mỗi người mỗi vẻ góp ý, góp lời động viên chúng tôi phấn đấu công tác. Với tình thương yêu giúp đỡ của tập thể, tôi tự nhủ lòng cố gắng đôi ba ngày nữa sẽ về và cứ thế dần dần tôi bớt khóc.

Cái ý nghĩ bỏ ngũ là xấu và ba dặn lúc lên đường cũng được tôi... “chấp nhận”. Tôi hòa nhập với chị em vào tập tiết mục: đơn ca, tốp ca, đồng ca và múa. Thấy tôi ngượng ngập, động tác dư thừa... phải tập đi, tập lại mãi khiến nhiều ánh mắt cứ đổ dồn nhìn tôi, làm tôi càng lúng túng. Như tội nghiệp cho con bé khờ khạo, anh Lan Phong, anh Quốc Bửu luôn dìu



dắt tôi dù các anh bận nhiều công việc. Huỳnh Mai, Xuân Hòa cũng được cả Đoàn cưng lắm vì ba đứa tôi nhỏ nhất mà!

Có lần giặc càn ở xã An Định, máy bay trực thăng đổ quân bay rần rần trên đầu; tôi chạy theo Đoàn mà hàm răng đánh bồ cạp lập cạp, chân nọ đá chân kia. Khi lội qua mương mía vì mãi lủi trốn máy bay mà đoàn đi hết. Tôi sợ quá vừa khóc vừa chạy trở lại thì gặp chú Việt Thanh hốt hải tìm tôi. Một lần khác, tôi nhảy xuống hầm tròn tránh bom, khi có lệnh hành quân tôi chậm chạp vì đôi dép râu, đến khi leo lên miệng hầm lại không leo được. Bom nổ tứ phía, cuối cùng tôi cũng thoát lên khỏi miệng hầm và chạy bỏ luôn cả ba lô. May là giặc không tới...

Đoàn chuẩn bị biểu diễn cho bà con ở xã Bình Khánh, An Định (Mỏ Cày); người thợ may được Đoàn mời tới đo ni để may áo dài cho tốp ca nữ, khi đến lượt tôi, chị lắc đầu cười:

- May áo này chắc khó đẹp đây. Nhờ chị em giúp đỡ “phụ tùng” vậy.

Mọi người cười rộ. Tôi ngớ ngẩn chẳng rõ việc gì. Đêm biểu diễn đầu tiên của tôi thật khó quên. Tôi run quá, bước ra sân khấu cứ vấp hoài, trống ngực đánh liên hồi, mắt hoa lên, chẳng nghe được đàn. Chú Mai Sơn ngồi trong cánh gà phải đưa cái chân ló ra sân khấu để gõ nhịp cho tôi. Bài ca “Chiếc áo cuối cùng” được tôi thể hiện lần đầu trong tình cảnh mặc chân thành và quê mùa nữa khiến khán giả thương nhiều hơn khen. Biểu diễn xong ra về, chú Mười Sườn chép miệng: Chà thấy con Thu Vân mặc áo dài tao thêm rượu quá, giống y con cá lẹp”. Nghe chú Mười nói, nhiều người cười rộ, lại còn phụ họa thêm: “Giống khô cá hố chớ”. Tiếng cười càng nhiều. Anh Hoàng Vũ đệm thêm: “Vậy mà có duyên bởi cái răng nanh”... Tôi lặng thinh muốn khóc. Nhớ lại hôm nào chú Nguyễn Tấn đặt biệt hiệu cho tôi là con Cù Lăn. Có người





giải thích Cù Lân luôn giấu mặt. Nghĩ ra cũng có cái đúng vì tôi hay nhút nhát là lúc ăn cơm nếu thấy có ai nhìn thì kể như bữa đó tôi bị... đói. Lại thêm có tính ít nói, các chị đóng góp nhiều lần tôi vẫn không sửa được; dần dần tôi đã thành danh “Bảy Mơ Mơ”.

Đoàn hành quân về Ba Tri, Thạnh Phú phục vụ đồng bào. Những lúc nghỉ trưa, tôi và Huỳnh Mai lợi bắt còng, đi lượm trái bình bát bị muỗi cắn đỏ cả mặt mày tay chân. Những khi hành quân lội qua sông, hai đứa tôi cởi trần dồn áo vào soong nhờ bộ đội kéo qua. Có lần hành quân từ Thạnh Phú về Mỏ Cày rất khuya, tôi mắt nhắm, mắt mở, khi đến vàm Băng Cung thấy các anh chị trải vải mủ túm đồ lội qua sông, tôi ngỡ tới nơi rồi, liền trải vải mủ nằm khoanh ngủ ngon lành. Rất may nhờ chú Hùng Chiến phát hiện.

Ngày tháng trôi qua, tôi sống trong tình thương yêu của tập thể. Anh Sáu Phục Vụ, anh Đoàn Hùng, anh Vĩnh Xuân dạy tôi ca, cách thể hiện điệu bộ. Các tiết mục tôi tham gia có phần điều luyện, và được cảm tình của khán giả. Đội ngũ của Đoàn có thêm anh Bảy Vũ Hoàng, anh Minh Hùng, Minh Tân, Thanh Hồng, chị Thanh Thủy, Huyền Trang, Hồng Văn, Huỳnh Hiệp, Huyền Nhi...

Tình hình chiến trường ngày càng căng thẳng, yêu cầu phục vụ đồng bào, đồng chí theo các chiến dịch tăng lên. Đoàn chuyển điểm liên tục, khi thì cùng Tiểu đoàn 516 chuẩn bị lấy đồn, lúc theo Tiểu đoàn Gi-rông về vành đai thị xã. Ít lâu theo Tiểu đoàn 1 Gi-rông và Đoàn Văn công Giải phóng đã làm lễ kết nghĩa tại xã Sơn Phú (Giồng Trôm), thề sống chết có nhau.

Có một kỷ niệm với trung đoàn mà tôi không thể nào quên được. Đó là một ngày nghe tin cậu Bé - con bà ngoại sau của tôi cũng đang là lính trung đoàn nên tôi xin gặp. Khi



Đoàn hành quân qua ngang đơn vị cậu (đóng quân dưới rừng dừa Ba Châu xơ xác) thì tôi gặp cậu. Hai bên chẳng ai mở lời (vì cậu cũng trạc bằng tuổi tôi) và đang ngượng bởi cái áo dài quá gối nên lặng thinh. Thấy vậy anh em trong đoàn giục cậu: Nói gì nói đi. Phía Đoàn Văn công giục tôi: “Nói gì nói đi”... Cứ thế người chen lời này, kẻ chen lời nọ, cười nghiêng ngửa. Mấy ngày sau, đơn vị làm lễ xuất quân tại cánh đồng xã Sơn Phú, Đoàn tôi đến liên hoan. Trung đoàn ai cũng gọi cậu tôi bằng cậu, kể cả chú Sáu Mà - trung đoàn phó - khiến buổi liên hoan cười vui rộn rã. Chẳng ngờ, ấy là lần cậu tôi đi không về nữa. Cậu tôi hy sinh trong đêm công đồn Cầu Móng (Mỏ Cày), để lại chuyện rất dễ thương giữa hai đơn vị.

Đoàn tiếp tục nhận nhiệm vụ phục vụ nặng nề hơn. Khẩu hiệu: “Tiếng hát át tiếng bom” là chủ đề tư tưởng cho những chiến sĩ làm công tác văn nghệ.

Tôi lại theo Đoàn qua Bảo về Minh, vượt sông Hàm Luông, Ba Lai trong tầm quan sát của giặc. Bom pháo tứ phía, Đoàn vẫn đi, khi về Châu Hòa biểu diễn, dọc đường bị bom suýt chết hết. Vừa dứt bom thì pháo dập tới. Suốt buổi chiều đó, cả Đoàn phải ngâm mình dưới hầm nước. Lần khác, hành quân qua ngang cánh đồng Mỹ Chánh (Ba Tri), cũng trong tầm pháo giặc; về Thới Thuận (Bình Đại) bị pháo hạm đội ngoài biển bắn vào suốt ngày đêm không dứt.

Tuy gian khổ vậy nhưng cả tập thể Đoàn chẳng ai nản lòng. Có lần Đoàn đang tập dợt dưới vườn dừa xã Thạnh Phú Đông, thì máy bay giặc ào tới thả bom. Những hố bom khoét sâu giữa sân tập, may là anh em vừa chạy tản ra kịp thời nên chẳng ai bị sát thương. Bom vừa dứt, anh Vũ Hoàng ra lệnh tản khai ra đồng. Tôi được phân công giữ đồng đồ đạc tài sản của Đoàn, gần đó có anh Lê Hồng Phương cũng làm nhiệm vụ như tôi. Chẳng rõ lúc ấy tôi bèo nhèo ra sao mà anh Hồng





Phương nhìn tôi cứ cười hoài, khiến tôi bứt mấy bụi lúa gần đó đến tựa tay.

Cứ thế, ngày này qua ngày khác, lời ca tiếng hát của Đoàn ngân vang bay xa hòa nhập vào cuộc chiến đấu hào hùng của quê nhà Đồng khởi. Những tiết mục múa do chị Việt Bình dàn dựng, diễn tả khí phách của quân dân xứ Dừa thật hùng hồn. Những bài đồng ca, tốp ca do anh Quốc Bửu, Lan Phong sáng tác, những vở kịch do chú nghệ sĩ Thừa Vĩnh đạo diễn có ý nghĩa và nghệ thuật cao, phục vụ nơi nào bà con cũng hoan nghênh nhiệt liệt.

Năm 1966, Đoàn về huyện Châu Thành, thị xã phục vụ; chỉ trong mười một ngày mà diễn 9 điểm, vậy mà Đoàn đi đến đâu họ cũng đi theo, Đoàn ở đâu bà con cũng thương, xem như con đẻ.

Đường hành quân qua cầu khỉ, lầy lội tôi vượt qua, đêm tới mùa nước kém, cùng các anh chị dầm mình dưới các con rạch bắt cá bống dừa, xúc tép. Được các anh dạy đàn Tây ban cầm và được đệm đàn phục vụ phóng thanh tôi rất phấn khởi. Mỗi khi đến điểm diễn, anh Chiến sử dụng đàn “ắc-cót-ê-ong”, lấy dây chuẩn để tôi và Quốc Nam so dây cho khớp. Tổ ba này khi đi phóng thanh thì tôi được đi giữa. Tôi còn được Đoàn phân công đóng kịch vai bà Sáu Cam trong vở “Tình riêng nghĩa cả”. Khi về diễn ở đình làng ấp Hưng Nhơn xóm tôi, thì cả nhà tôi đi xem, có cả má tôi nữa.

“Bà Sáu Cam” bước ra sân khấu, không ai nhận ra tôi, nhưng khi tôi cất tiếng thì khán giả ào lên: “Trời ơi ! Con Mến xóm mình. Ê bà Sáu Cam. Thím Sáu ơi, con Mến của thím là bà Sáu Cam kia kìa...”. (Mến là tên khai sinh của tôi). Họ vỗ tay cười rộ, tôi vừa mắc cỡ vừa xúc động, miệng cười mà nước mắt cứ ứa ra.



Niềm hạnh phúc lớn dần. Nhiều khán giả mến mộ giọng ca của tôi và đến đầu năm 1968 tôi được tuyển về đoàn Đồng Tháp cùng chị Hồng Hoa, anh Lan Phong, anh Phục Vụ.

Những ngày xa đoàn băng Đồng Tháp mộng mên, tôi nhớ từng gương mặt yêu thương và thắm hứa sẽ xứng đáng với họ. Ngày 17-3-1969, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam, phút tuyên thệ, tôi đã khóc vì hạnh phúc, Năm 1971, tôi được chỉ định là Đội phó Đội Ca kịch cải lương thuộc Đoàn Đồng Tháp, Khu 8 Nam bộ.

Bấy giờ, nỗi nhớ thương chia đôi gia đình ba má, anh, chị, em tôi và Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh Bến Tre - nơi đã sinh ra tôi, nuôi nấng cưu mang dìu dắt tôi trưởng thành. Quãng đời tuổi thơ tôi mãi mãi in đậm bóng dáng những người thân yêu ấy, dù có người không còn nữa nhưng biết bao kỷ niệm khó phai mờ, làm sao có thể nguôi quên.

Vũng Tàu - tháng 11/2000





## Bé Hòa - Măng đô lin và Xuân Hòa cây guitar

\* TRƯỜNG CHĂM

**B**é Hòa” gọi tôi bằng cậu, nhưng không phải vì vậy mà tôi xem là con cháu, là Bé Hòa, mà trái lại Xuân Hòa là đồng chí, đồng đội, đồng nghiệp đầy nể trọng, thậm chí khâm phục năng khiếu thiên bẩm ngay từ nhỏ.

Nói đến Bé Hòa thời ấy, người ta dễ hình dung ra ngay Bé Hòa bên cây đàn Măng-đô-lin trong sự nghiệp ca hát khi lứa tuổi còn là thiếu nhi (năm 11 tuổi - năm 1963).

Còn nói đến Xuân Hòa những năm 1970-1971, ở lứa tuổi đôi mươi thì phải nói đến cây đàn Guitar mà đặc biệt chỗ cây đàn với hai chức năng: tân nhạc và cổ nhạc có thể chuyển đổi một cách liên tục cũng với cây đàn ấy, bằng đẳng cấp là một nhạc công thực thụ.

Xuân Hòa người nhỏ nhắn, thoạt nhìn dễ cảm nhận Xuân Hòa còn ở tuổi “thiếu niên” nhưng khi mọi người hỏi tuổi thì rất đổi ngạc nhiên, nhất là những cô gái thường xưng “chị” với anh chàng thiếu nhi “cô” này.



*Nhạc sĩ Xuân Hòa*

Trong con người tưởng như yếu ớt thư sinh ấy, lại có một năng lực làm nghề đáng khâm phục. Xuân Hòa đàn cho ai và khi đã cầm đàn thì đàn rất giản dị, dễ hát cho bất cứ chất giọng, cung bậc nào và đàn rất hay. Có một lần nhân chuyến về thăm Bến Tre, nghệ sĩ nhân dân Quốc Hương đã hát “thính phòng” với cây Guitar của Xuân Hòa trên 20 bài hát, như đôi bạn tri âm (Bá Nha, Tử Kỳ) mà chính nghệ sĩ Quốc Hương đã thốt lên như vậy.

Năm 1973, Xuân Hòa là một trong bảy diễn viên xuất sắc của Đoàn Văn công Bến Tre đi học lớp bồi dưỡng âm nhạc ở Trung ương Cục miền Nam (gọi tắt là R). Bộ trưởng Bộ Văn hóa lúc bấy giờ là nhạc sĩ Lưu Hữu Phước đã khen tiếng đàn Măng-đô-lin của Xuân Hòa ở tầm cỡ nhất nhì miền Nam.

Ngày nay, Xuân Hòa đã vắng bóng nhưng những âm vang tiếng đàn ngày nào của Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre qua bàn tay của Bé Hòa thời đó; và tiếng đàn của nhạc sĩ Xuân Hòa mới hôm nào đây mãi còn vang vọng bên tai tôi và mọi người, mọi đồng nghiệp. Một thế hệ học trò mãi mãi hình dung ra Xuân Hòa bên cây đàn Măng-đô-lin và cây đàn Guitar đầy chất lắng đọng, trào dâng...





## Nhớ Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre thời gian lao mà anh dũng

\* HỒ VĨNH SANG

Nhớ những năm đầu thập niên 70 (thế kỷ XX), đặc biệt trong 2 năm 1970 - 1971, vùng giải phóng không chỉ bị thu hẹp, chia cắt bởi hệ thống đồn bót dày đặc, mà còn bị kẻ địch thường xuyên đưa bộ binh, trực thăng vận mở những cuộc hành quân càn quét. Không chỉ thế, chúng còn cho pháo bầy “Bình Đức” và B52 thường xuyên đánh phá vùng giải phóng, gây tổn thất và ít nhiều bất lợi cho ta. Tuy vậy, tại các xã Tường Đa, Tam Phước, Sơn Đông,... thuộc huyện Châu Thành, lực lượng cách mạng vẫn bám dân, giữ đất.

Đặc biệt, Đoàn Văn Công Giải phóng Bến Tre và nhiều đơn vị của tỉnh đóng quân trên địa bàn cách chúng tôi - xã Sơn Đông - hơn mười phút bằng rừng. Nói là Đoàn Văn công, nhưng chỉ có 11 người gồm các anh, chị: Lê Huỳnh, Bả Hoàng, Vĩnh Xuân, Lan Phong, Quốc Nam, Đoàn Hùng, Hữu Hạnh, Việt Bình, Huỳnh Mai, Bé Hòa (Xuân Hòa), Bé Hiệp. Do đó, một người phải kiêm nhiều việc như vừa làm diễn viên, nhạc công, biên đạo, sáng tác, lãnh đạo, điều hành, dàn



dựng chương trình, vừa phụ trách âm thanh, ánh sáng, lo cả việc khâu vá sân khấu và cả hậu cần, cấp dưỡng,... Không chỉ lực lượng ít, mà cả nhạc cụ, đạo cụ, máy móc, âm thanh... cũng không đáng kể. Nói là “Đoàn Văn công”, nhưng chỉ có cây đàn ghi-ta, cây măn-đô-lin, vài đèn măng-sông cũ kỹ, vài loa “bông bí” và ampli chạy bằng pin. Tuy vậy mà chương trình diễn cũng đủ các thể loại cả tân, lẫn cổ nhạc, cả hoạt cảnh, cải lương và cả tốp ca, song ca, múa, tấu hài,... Chúng tôi, ai nấy đều nỗ lực phục các anh, chị “Đoàn Văn công giải phóng”!

Có mấy lần địch càn vào đốt phá, nhạc cụ, đạo cụ,... đã thiếu thốn, khó khăn, càng khó khăn, thiếu thốn. Song do yêu cầu phục vụ đồng bào, cán bộ và chiến sĩ địa phương, nên không thể ngưng chờ cấp trên chi viện, các anh chị không chỉ chủ động nhờ địa phương giúp đỡ, mà còn vận động các lực lượng đóng quân trên địa bàn giúp sức, quan tâm. Biết được sự khó khăn và nhu cầu của Đoàn, chúng tôi đã vận động chủ hăng ngoài thành mua cây đàn ghi ta loại tốt gửi vào giúp các anh có đàn để phục vụ kịp thời. Cây đàn này được các anh bảo quản, sử dụng đến ngày đất nước hòa bình, thống nhất.

Do nơi đóng quân của Đoàn Văn công cách chúng tôi không xa, nên những lúc “êm giãc” khi Đoàn luyện tập chương trình, chúng tôi cùng nhau đến xem rất hào hứng. Riêng tôi, do có máu “văn nghệ”, nên không chỉ mê nghe nhìn Bé Hòa độc tấu ghi-ta hay những lúc cùng Bé Hiệp hòa tấu măn-đô-lin, mà đợi lúc cao hứng, tôi còn xin đoàn cho chúng tôi “làm diễn viên ca diễn”, các anh chị trong Đoàn làm “khán giả đứng xem”, vỗ tay tán thưởng sau tiết mục trình bày kết thúc. Lúc ấy, chúng tôi “hết mình phục vụ”, thật hồn nhiên, ung dung, tự tại, quên cả quân thù đang rình rập từng phút, từng giây.





Ngoài những buổi diễn phục vụ nhân dân, cán bộ và chiến sĩ trong vùng giải phóng, tôi không sao quên được lần trong Khu trù mật An Hiệp, Đoàn Văn công phối hợp với địa phương tổ chức đêm diễn phục vụ đồng bào. Lần ấy, để đêm diễn được an toàn, ngoài lực lượng du kích mở đường chốt chặn trong, ngoài không để giặc tấn công bất ngờ gây tổn thất, còn có lực lượng chính trị phối hợp với cơ sở mật, vận động quần chúng bảo vệ đêm diễn và mời bà con đến xem chương trình văn nghệ của Đoàn Văn công Giải phóng về biểu diễn phục vụ đồng bào. Tuy sân khấu là một góc sân vườn, được quây vài tấm vải vừa làm chỗ hóa trang, vừa làm sàn diễn, dụng cụ hóa trang thiếu thốn, trang phục đơn sơ, diễn viên chưa qua trường lớp, nhưng đã có hàng trăm khán giả đến xem. Trong số đó, có không ít khán giả là thân nhân của binh sĩ, sĩ quan và công chức của chế độ Sài Gòn. Lúc đầu họ rất e dè, kín đáo, chưa dám bày tỏ thái độ khen chê, nhưng khi đêm diễn kết thúc, đa số đều ngợi khen, ủng hộ cách mạng, căm ghét bọn xâm lăng, bán nước. Không chỉ vậy, mà nhiều người còn nấn ná làm quen, có người còn ủng hộ gạo tiền, có người còn mạnh dạn đề nghị Đoàn Văn công nên có thêm nhiều đêm diễn hơn nữa.

Tuy mộc mạc, đơn sơ, nhưng lời ca, tiếng hát của các anh, chị đã lắng đọng trong tâm hồn của khán giả, góp phần tô thắm trang sử vàng chống giặc ngoại xâm của quê hương, đất nước.

Đã hơn 40 năm, giờ hồi ức lại, những kỷ niệm về Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre cứ chập nối hiện về, khiến lòng tôi bồi hồi, xúc động.



## Ký ức về Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre

\* TRẦN ĐÔNG PHONG

**B**ất chợt, tôi nghe lại “Bài ca săn máy bay” trong buổi sáng của đài phát thanh nào đó mà tôi không nhớ. Chạnh lòng, một quá khứ trong kháng chiến chống Mỹ mà tôi sống cùng anh, chị, em văn nghệ sĩ Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre.

“Bài ca săn máy bay” sao nghe xôn xao hưng phấn tình cảm của tôi, hình ảnh nhạc sĩ Lan Phong với dáng điệu hiên ngang, mắt nhìn bầu trời trong xanh, như sẵn sàng nhả đạn vào máy bay Mỹ đang nghiêng cánh đổ chất độc xuống vùng quê sông nước Bến Tre. Giọng ca của Lan Phong trầm hùng, cùng với tiếng đàn phong cầm của Vũ Hoàng nghe rạo rực, nhớ lại mà lòng mãi xao xuyến, xúc động đưa tôi về một quá khứ hào hùng, đẹp đẽ của tuổi trẻ thời khói lửa đạn bom. Thật thú vị, Văn phòng Thị ủy Bến Tre chẳng có mối quan hệ ràng buộc nào về văn hóa, chánh trị hay nghệ thuật với Đoàn Văn công, nhưng ngược lại anh em chúng tôi rất yêu thương khăng khít với nhau trong cuộc sống và hoạt động. Đoàn Văn





công Bến Tre về vùng yếu phục vụ, thì về gần cơ quan Văn phòng Thị ủy Bến Tre ở chung một địa bàn căn cứ, dù bom đạn Mỹ nguy cơ tìm “mật khu đầu não của V.C Thị xã” để trút bom đạn, chất độc hóa học; nhưng anh em vẫn đùm bọc nhau mà sống và hoạt động.

Điều không thể quên là năm 1969, địch bao vây căn cứ Thị ủy tại xã Lương Phú - Giồng Trôm. Ban đêm, địch đóng quân và nổ ra biệt kích, ban ngày càn quét dẫm nát địa bàn. Văn phòng Thị ủy tạm thời di dời đến nơi khác, tài liệu, phương tiện chôn giấu. Đoàn Văn công Bến Tre cũng phải làm như thế để gọn nhẹ, mà hành quân qua sông, băng bờ, lướt bụi, trong bom đạn, nhọc nhằn, đói khát. Vừa tới nơi ếm quân, người còn mệt lả, lại có mệnh lệnh bất ngờ của Tiểu ban Văn nghệ tỉnh gọi Đoàn Văn công phải về ngay căn cứ vùng giải phóng để chuẩn bị đi phục vụ. Văn phòng Thị ủy cũng phải tổ chức phục vụ hội nghị Thị ủy vào đợt 11 ở Mũi Lân. Vậy là tất cả phải quay trở về lấy tài liệu, phương tiện cất giấu nơi địch đang đóng quân. Thật gay cấn và phức tạp. Tài liệu, phương tiện làm việc, biểu diễn, ai cất giấu thì phải người ấy mới lấy được, vậy ai đi, ai ở lại. Đây là vấn đề phải giải quyết tư tưởng, tinh thần xung phong của anh em văn nghệ sĩ và cán bộ Văn phòng Thị ủy thật đáng trân trọng. Trời tối, pháo địch bắn cầm canh, mìn và lựu đạn của ta, của địch chặn gài, bố trí đều khắp. Trong chuyến đi nếu có sự cố, ai trong cán bộ Văn phòng Thị ủy hy sinh, xem như đền xong nợ nước; ngược lại, anh em văn nghệ sĩ thì đào tạo đến bao giờ mới phục vụ được, đó là đắn đo. Cuối cùng cũng phải chấp hành mệnh lệnh...

Đêm ấy, đội vệ binh do anh Nguyễn Minh Huyền chỉ huy, len lỏi trong bờ dừa bơi qua hai dòng sông Nhơn Thạnh và Lương Phú dò đường từng bước, gỡ từng trái mìn; lực lượng ta về tận nơi địch đóng quân để tìm lấy tài liệu và mọi phương



tiện cần thiết cho công tác và phục vụ.

Đêm hôm đó, tôi ở lại, không đi theo anh em nhưng lòng xốn xang, nóng nảy, tâm trạng bồn chồn, nghe một tiếng pháo vu vơ nào đó, hay một tràng trung liên... như muốn chết được. Ai là người cùng hoàn cảnh đó mới thấy sự chịu đựng là to lớn khôn cùng. Đúng như ông bà ta thường nói “Kẻ dưới gốc lo người trên ngọn” là vậy và không sự vui mừng nào bằng các đồng chí trở về an toàn. Rồi nửa đêm còn lại đến sáng, tiếng đàn của Xuân Hòa, Quốc Nam, Lan Phong cùng với những tiếng hát Huỳnh Mai, Huyền Nhi, Vĩnh Xuân, Đoàn Hùng đi sâu vào nội tâm của anh em Văn phòng Thị ủy Bến Tre từ đêm đó và mãi mãi về sau.

Ngày hôm sau, anh chị em văn nghệ sĩ về căn cứ vùng giải phóng. Buổi chia tay không được rơi nước mắt; vui, xúc động, hào sảng khi lên đường phục vụ vùng khác... Không bao lâu sau, Đoàn Văn công trở lại, khi chiến dịch mở màn tiến công vào thị xã; nơi dừng chân của Đoàn Văn công là vùng ven, ngoại ô thị xã. Mặt gặp mặt, tay bắt tay, nhưng có điều cũng rất tế nhị trong cuộc sống và công tác, Đoàn Văn công ở gần căn cứ Thị ủy, điều này ai cũng lo ngại... Văn nghệ sĩ thì đông, đóng quân, ăn ở dễ bị lộ, rồi tập dượt, ca múa, không khí “tưng bừng”. Nếu địch đánh vào Đoàn Văn công thì ảnh hưởng đến cơ quan Thị ủy, còn nếu không ở gần thì ở đâu? Đặc biệt, thời đó cơ quan Thị ủy có phương tiện theo dõi hoạt động của địch (càn quét, phi, pháo), Đoàn Văn công tách ra thì làm sao hiểu được hoạt động của địch. Dù bị chì chiết, nặng nề, tôi và anh em văn phòng vệ binh cơ quan Thị ủy cũng ráng chịu mà cứu mang anh em văn nghệ sĩ. Đoàn Văn công Giải phóng có lần về huyện Châu Thành Nam. Anh Vũ Phong - ca sĩ có giọng nam trầm, lĩnh xướng và bắt giọng rất hay bị pháo địch sát thương nặng. Nhìn thấy Vũ Phong quần quai với vết thương trên đầu, đôi mắt mấp máy,





nước mắt chúng tôi không cầm được... Ca sĩ ấy ra đi mãi mãi và âm vang bài ca “Chiếc gậy Trường Sơn” sống mãi trong ký ức của tôi đến bây giờ... Chiến sĩ trên mặt trận văn nghệ là vậy đó, không biết bây giờ ai còn nhớ ca sĩ tài hoa này.

Anh em văn nghệ sĩ và Văn phòng Thị ủy Bến Tre lúc đó như một cơ thể sống, sống nghèo khổ, khao khát đủ thứ, có khi ăn cháo, ăn chuối. Trời hừng đông đi “tát búng”, tát lỗ bom bắt lấy cá tôm đi đổi gạo, một lỗ bom nếu tát thùng thiếc thì từ 3.000 đến 5.000 thùng, thay phiên nhau 100 thùng đổi người khác, không phân biệt trưởng, phó, nhạc sĩ, ca sĩ gì cả. Có thực mới vực được đạo. Tôi và Lan Phong nói vui: “Kỷ niệm ngày nghệ sĩ - thanh niên học sinh vọc bùn”. Chiều đó, lại có một châu nhậu thịnh soạn. Do ở gần nơi địch đóng quân, nhậu phải yên lặng, đứa nào nói lớn sẽ bị phạt... Vậy mà yêu đời!

Mùa hè năm 1972. Đổ lửa, bom đạn, chất độc, cày xới, nát vụn căn cứ và vùng ven thị xã Bến Tre. Hồi đó, sống ngày nào hay ngày ấy, thấy đó rồi chết đó là lẽ thường. Anh em văn nghệ sĩ Đoàn Văn công đột nhập sâu vào vùng ven thị xã Bến Tre. Các anh chị chia từng tổ văn nghệ xung kích vào sâu vùng ngoại ô phục vụ vô bờ bến. Nhắc đến nhớ da diết bài ca “Cô du kích vùng ven” của Quốc Nam vang dội ở An Thuận, An Thạnh, Bình Phú: *Chiếc gậy Trường Sơn, Trường Sơn Đông – Trường Sơn Tây, Bài ca sân máy bay, Anh Nguyễn Văn Trỗi, Cùng anh tiến quân trên đường dài, Đường chúng ta đi...* làm nức lòng thanh niên, học sinh, trí thức Thị xã thời bấy giờ. Trong mỗi lần gặp gỡ, khi chia tay, ai cũng lưu luyến, không rời nhau, với nước mắt và nước mắt.

Phục vụ như vậy, đêm về khuya bụng đói uống nước rồi đi ngủ. Có những lần tôi cùng Vũ Hoàng, Bé Hòa, Huỳnh Mai đi vào ấp Phú Hào. Tổ văn nghệ xung kích của Đoàn



Văn công Bến Tre “Hát cho đồng bào tôi nghe”, đồng bào vùng Phú Hưng nhiệt liệt hoan nghênh. Phục vụ là vậy, khi về căn cứ, văn nghệ sĩ đi cửa củ dừa bị chất độc chết đứng bán từng thước để nuôi sống cả đoàn.

Về Phú An Hòa, Nam huyện Châu Thành, xin của dân từng gốc keo trong vườn hoang, cắt từng thước bán nuôi sống khi đi công tác. Tôi viết lên điều này như nhân chứng sống, có lẽ tôi có thể quên đi vài điều mà anh em còn nhớ, không biết anh Vũ Hoàng (Trần Công Ngữ), anh Tám Lan Phong (Nguyễn Tấn Đạt) còn nhớ chớ! 30/4/1975, cách mạng thành công, Đoàn Văn công Giải phóng và cơ quan Thị đoàn Bến Tre trở về thị xã Bến Tre thực hiện một chương trình về công tác thanh niên học sinh, mang đến cho thanh niên học sinh thị xã một cuộc sống mới, với những bài ca, tiếng hát truyền thống còn vang vọng cho đến bây giờ.

Gần Tết, điểm lại từng gương mặt ngày xưa sao thấy vui, buồn, tủi, mà nguyên nhân chưa rõ. Không biết anh em văn nghệ sĩ mình có ai là nghệ sĩ nhân dân, ai là nghệ sĩ ưu tú... Có người sống trong nhung lụa mà là nghệ sĩ nhân dân; anh chị em mình nghèo quá, bán bánh xèo, cơm tấm nên không được phải không?

(Kỷ niệm ngày 3/12/2012)





## Dấu ấn của một đêm biểu diễn

\* HUỲNH HƯNG

**T**háng 4 năm 1975, tin chiến thắng dồn dập bay về, từ Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng... quân ta đi như thác đổ triều dâng, tin vui làm nức lòng người. Lúc ấy, tôi là nhân viên của Tiểu ban Văn nghệ chưa đầy một tuổi quân, cơ quan của tôi bên rạch Cái Mít, xã Thạnh Phú Đông cùng Đoàn Văn công Giải phóng.

Được chỉ đạo của cấp trên, Tiểu ban Văn nghệ chúng tôi nhất là các anh họa sĩ tập trung làm việc cả ngày lẫn đêm, kẻ vẽ khẩu hiệu, vẽ tranh cổ động, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đoàn Văn công Giải phóng tập dợt suốt cả ngày, may quần áo, phong màn, trang phục... tất cả, tất cả với tinh thần tiến về giải phóng Bến Tre.

Chiều ngày 29/4/1975, tổ tuyên truyền xung phong của Đoàn do anh Bảy Hoàng, Huỳnh Hiệp và Hoàng Nhân lên đường đi trước. 13 giờ ngày 01/5/1975, toàn bộ anh chị em Đoàn Văn công và Tiểu ban Văn nghệ đã sẵn sàng xuống đò máy Đại Đức tiến thẳng sông Hàm Luông về cập bến tại nhà



thờ Thị xã. Đi cùng với chúng tôi còn có hơn 10 anh em dân công tại xã Thạnh Phú Đông và đêm ấy chúng tôi đã treo băng khẩu hiệu, tranh cổ động khắp các đường phố thị xã Bến Tre và đặc biệt đã thượng chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh tại bùng binh thị xã, chỉ trong một đêm bộ mặt thị xã Bến Tre đã rực rỡ cờ hoa chào mừng ngày toàn thắng.

Trong không khí tưng bừng, phấn khởi chào mừng ngày chiến thắng lịch sử tháng 4/1975, Đoàn Văn công Giải phóng đã gây tiếng vang lớn trong các tầng lớp nhân dân thị xã Bến Tre. Tiếng vang ấy đã được nói lên qua những lời khen ngợi hết lời của hàng chục ngàn người đến sân vận động thị xã Bến Tre xem đêm biểu diễn đầu tiên vào 19 giờ ngày 2/5/1975.

Tôi được phân công cùng với một số anh em trong Tiểu ban Văn nghệ bảo vệ đêm biểu diễn ấy. Khoảng 17 giờ, tôi đứng tại công viên Ngã Ba Tháp trước sân vận động quan sát thấy từng đoàn người từ các nơi kéo về, trên tay cầm cờ hoa cùng với băng rôn, khẩu hiệu mừng ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Không chỉ nhân viên các cơ quan của tỉnh và thị xã đến xem đêm biểu diễn, mà điều đáng nói là nhân dân đủ mọi tầng lớp kể cả sĩ quan, binh sĩ, công chức, thầy cô giáo làm việc cho chế độ Sài Gòn, các cụ già tóc bạc phơ và các em nhỏ. Họ xếp hàng với nhau đi vào chật trong sân vận động và kiên trì chờ đến giờ xem văn nghệ, trong cái nóng oi bức của mùa hè, họ ăn mặc lịch sự, mọi người đều vui mừng, phấn khởi, có lẽ ai cũng nghĩ rằng đất nước hòa bình, gia đình sum họp, chiến tranh đã kết thúc không còn hận thù bắn giết lẫn nhau. Loa phóng thanh của Đoàn phát ra những bài hát rực lửa cách mạng vang lên khắp trung tâm thị xã làm cho không khí mừng ngày giải phóng thêm náo nức vui tươi một niềm vui khó tả.





Khoảng 19 giờ, tiếng chuông rung lên, màn sân khấu từ từ mở ra, đồng chí Vũ Hoàng từ cánh gà sân khấu bước ra cúi đầu chào, tiếng vỗ tay vang lên rồi im lặng, bởi vì giọng nói của anh cất lên truyền cảm, thu hút mọi người.

Kính thưa đồng chí và đồng bào...

Chương trình biểu diễn của Đoàn Văn công Giải phóng xin được bắt đầu: mở đầu đoàn biểu diễn hợp ca *“Bão nổi lên rồi”, “Ta là chiến sĩ giải phóng quân”*. Rồi tiếp theo là những bài: *“Người lính già vui vẻ”, “Gửi về Thành phố thân yêu”, “Em đi về hướng bom rơi”, “Xóm nhỏ làng xanh”*. Xen lẫn các tiết mục múa như *“Đóa hoa hồng”, “Hoa đông xuân”*... được anh chị em biểu diễn sôi nổi và hào hứng trong tiếng vỗ tay vang lên và khen ngợi hết lời.

Trong đêm biểu diễn, tôi hòa cùng với đồng bào xem văn nghệ, đến đâu bà con kể cả binh sĩ, sĩ quan, công chức đều khen ngợi hết lời diễn viên trẻ đẹp, hát hay. Họ nói với nhau, trong chiến tranh bom đạn ác liệt, đồn bót dày đặc, làm sao họ tồn tại được, vừa mới giải phóng họ tổ chức đêm diễn văn nghệ lớn như vậy.

Đêm biểu diễn đã kết thúc nhưng ấn tượng sâu đậm của Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre vẫn còn đọng mãi trong lòng của hàng chục ngàn người đến xem. Tôi vui sướng tự hào được mang súng đứng đây để bảo vệ cho những người đã buông súng và họ có mặt hôm nay để cùng chung vui ngày giải phóng. Đoàn Văn công Giải phóng là biểu tượng cho lòng yêu nước, quyết chiến và quyết thắng của quê hương đất cù lao.



## Những trái tim đồng điệu

\* ÁNH NGUYỆT – THẠCH THẢO

*Nói đến Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre là nói đến những người nghệ sĩ, chiến sĩ mang trái tim “máu lửa” của thời “hoa lửa” đấu tranh giải phóng quê hương. Cổ vũ và dành nhiều tình cảm cho Đoàn, còn có những trái tim đồng điệu – tuy họ không là người hoạt động ở Đoàn nhưng đã có những người vẫn gắn bó với Đoàn, dành hết tình cảm yêu thương cho các nghệ sĩ, chiến sĩ của Đoàn Văn công Giải phóng. Trong ký ức của các cô chú – những người mang trái tim “đồng điệu” với nghệ sĩ Đoàn thì những kỷ niệm ấy vẫn còn sống mãi với thời gian.*

**Cô Nguyễn Thị Hồng Nga – từng làm nhiệm vụ giao liên trong kháng chiến, cán bộ hưu trí, có 45 năm tuổi Đảng: yêu lắm Đoàn Văn công.**

Vì làm công tác giao liên nên cô Hồng Nga đã có sự gắn bó với nhiều đơn vị làm cách mạng trong kháng chiến, trong đó có Đoàn Văn công. Đối với cô, ký ức về thời gian tham gia kháng chiến và những dịp cô được xem các anh chị văn công biểu diễn, gắn bó với Văn công là những kỷ niệm mà mãi





mãi cô không bao giờ quên, và kỷ niệm ấy đi cùng năm tháng đời cô cho dù thời gian có đi qua bao lâu nữa. Dẫu rằng, đó là một thời kỳ vô cùng gian khổ như cô chia sẻ: “Năm hầm, ngủ bụi, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc nhưng tình thương bao la sâu đậm”.

Đặc biệt, cô nhớ như in tình cảm sâu xa, giọng hát ngọt ngào của các anh chị Đoàn Văn công, và không chỉ riêng cô mà còn in sâu trong lòng nhiều người dân ở những làng quê – nơi mà Đoàn đã từng đến đây phục vụ. Bằng lời ca, tiếng đàn, các chiến sĩ, nghệ sĩ Đoàn Văn công đã thúc giục mọi người xông pha chiến trận, không ngại gian khó, hiểm nguy, tất cả vì lý tưởng cách mạng giải phóng quê hương. Những buổi biểu diễn để qua lời ca tiếng hát tập hợp đồng bào, truyền đạt chủ trương, chính sách của Đảng, động viên mọi người vững tin một ngày mai chiến thắng.

Cô Nga nhớ rõ từng người, từng buổi biểu diễn của Đoàn mà cô được xem. Trong số ấy, cô nhớ nhất là diễn viên Thanh Thủy mà cô vẫn thân thương gọi là “chị Thanh Thủy”. Trong ký ức của mình, cô nhớ rõ: chị Thanh Thủy là người có vóc dáng mảnh mai, tóc dài óng ả với bộ đồ bà ba đen, chiếc khăn rằn quấn cổ khi cất tiếng hát bài “chào mùa xuân đại thắng” rất lạnh lốt, trong trẻo. Chị Thủy hát xong thì tiếng vỗ tay tán thưởng vang dội cả lên. Nhưng chiến tranh tàn khốc đã cướp mất chị, chị đã bị bom Napan thiêu cháy và chị đã không còn nữa. Chị ra đi trong sự tiếc thương vô hạn của đồng chí, đồng đội và cả đồng bào đã từng nghe chị hát và yêu mến chị. Chiến tranh ác liệt, không chỉ có chị Thanh Thủy mà đã có rất nhiều đồng chí cũng đã hy sinh trong khi làm nhiệm vụ, họ đều là những tấm gương sáng về tinh thần chiến đấu dũng cảm, sẵn sàng hy sinh vì lý tưởng cách mạng.

Trở lại với ký ức những đêm biểu diễn của Đoàn Văn công, cô Nga kể: Dù khi ấy địa hình chia cắt, đồn bót bủa



văng nhưng hễ nghe có Đoàn Văn công về biểu diễn ở đâu thì giá nào, bà con cũng nô nức tới xem cho bằng được, vì họ rất thích xem Văn công biểu diễn. Bà con đi xem bằng đước lá dừa, còn Đoàn thì biểu diễn dưới ánh đèn măng-xông. Đêm diễn phải có lực lượng bảo vệ canh từ xa để đánh mõ báo động khi có máy bay tới. Dù khó khăn là vậy nhưng chương trình biểu diễn luôn hấp dẫn, sôi nổi và cũng có nhiều bài hát rất xúc động, làm mọi người càng thêm yêu đồng bào, yêu quê hương mình hơn. *“Tôi nhớ, tôi và nhiều người đã khóc khi xem vở cải lương “Cây dừa đỏ” do anh Lê Huỳnh viết kịch bản, nhất là đoạn nhân vật cô Thắm (do chị Thanh Bình đảm trách) tặng chiếc khăn tay cho nhân vật anh Tình (do anh Vĩnh Xuân đảm trách) để lên đường vào bộ đội với bao nhiêu tình cảm thấm thiết; rồi bỗng giặc ập đến bắt anh Tình lôi đi trong tiếng kêu khóc thấm thiết của bà mẹ mù lòa... Dẫu biết chỉ là vở diễn nhưng vì nội dung quá hay, các anh chị Đoàn Văn công diễn xuất quá xuất sắc nên bà con xem ai cũng khóc ướt cả mắt”* – Cô Nga bồi hồi nhớ lại.

Hiện nay, dù đã hưu trí nhưng nhiều anh chị vẫn tham gia hoạt động đoàn thể tại địa phương, góp sức trong các phong trào cách mạng tại địa phương. Bên cạnh, nhiều anh chị đã từng hoạt động ở Đoàn Văn công hay yêu mến Đoàn Văn công, thích ca hát đã tiếp tục phát huy sở trường, sở thích, tham gia vào các hoạt động biểu diễn văn hóa, văn nghệ vui tươi, lành mạnh, biểu diễn phục vụ các sự kiện chính trị tại các địa phương.

**Ông Nguyễn Phát Thịnh, sinh năm 1944 – Ban Thanh niên học sinh của thị xã Bến Tre: Lửa tình thâm hơn 50 năm vẫn cháy!**

Hơn năm thập kỷ đã trôi qua, ngọn lửa tình thâm và kỷ niệm năm nào với Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre vẫn dạt dào trong đôi mắt ông Nguyễn Phát Thịnh. Người dân xã





Mỹ Thạnh An và bạn bè vẫn quen gọi ông là Năm Thịnh, ông sinh năm 1944, hiện cư ngụ tại xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre. Dù đã ngoài 70, với căn bệnh tim và những vết thương hoành hành (ông Nguyễn Phát Thịnh là thương binh hạng 3/4), nhưng ông vẫn dành thời gian cho chúng tôi để trải lòng về những tháng năm đẹp nhất đời.

Tuổi đôi mươi, ông Thịnh đã cống hiến tuổi thanh xuân tham gia trong Ban Thanh niên học sinh của thị xã Bến Tre. Những năm từ 1969 đến 1972, đơn vị của ông Năm Thịnh đóng tại khu vực các xã Nhơn Thạnh, Thuận Điền và Sơn Phú, thuộc địa phận thành phố Bến Tre và huyện Giồng Trôm ngày nay. Khi ấy Đoàn Văn công Giải phóng về phục vụ cho bà con và chiến sĩ tại khu vực trên. Hai đơn vị đã gặp gỡ nhau, những con người từ lạ thành quen đã trân trọng, thương mến và sẵn sàng cùng nhau chia sẻ khó khăn, kể cả sự chết chóc. Mối dây tình thâm của ông Năm Thịnh và các chiến sĩ trong Đoàn Văn công Giải phóng kết chặt cho đến ngày nay.

Trong ngôi nhà có sân vườn mát rượi, ông Năm Thịnh bồi hồi nhớ lại, kỷ niệm với Đoàn Văn công Giải phóng thì nhiều lắm, ông không biết kể từ đâu... Đôi mắt người chiến sĩ chợt sáng lên. Năm ấy, đơn vị của ông Năm Thịnh được giao nhiệm vụ chăm sóc cho hai cô làm công tác nội thành bị giặc bắt mới thả. Vì làm công tác nội thành ở thành thị nên hai cô này không biết thế nào là văn công giải phóng nên muốn “xem thử”. Sau một ngày bị địch càn, đất Nhơn Thạnh trở trụi chỉ còn lại một chồi lá, chiều về mọi người điểm lại quân số ai còn ai mất. Ấy thế mà Đoàn Văn công Giải phóng đã lên một chương trình văn nghệ với tinh thần “có chi dùng nấy” vì chủ yếu là phục vụ hai cá nhân, nhưng đây là trường hợp đặc biệt. Bên trong căn chòi ấy, cái khạp da bò bể được đổ dầu lửa vào cháy bập bùng. Hai thanh niên cao nhất, trong đó có ông Năm Thịnh cầm rọi (đuốc) đứng hai bên làm “ban ánh



sáng” cầm rọi phục vụ sân khấu. Khán giả là hai cô công tác nội thành ở trong buồng, lấy vải mủ che lại để không thấy mặt (nguyên tắc bí mật của người làm công tác nội thành) và những anh em thuộc đơn vị Ban Thanh niên học sinh của thị xã Bến Tre. Lần lượt hết tân nhạc đến cổ nhạc các anh chị em trong Đoàn Văn công Giải phóng say sưa phục vụ đến hơn nửa đêm. Buổi văn nghệ có những tên tuổi như Bảy Hoàng, Lan Phong, Quốc Nam, Vĩnh Xuân, Huỳnh Mai... đã chinh phục hai cô làm công tác nội thành, các chiến sĩ thì vỗ tay nồng nhiệt.

“Thời đó, bom đạn rần rần mà được nghe tiếng hát của Đoàn Văn công thì khích lệ tinh thần anh em phấn chấn, sẵn sàng lao vào cuộc chiến, không còn sợ hãi nữa. Được xem văn nghệ như là một đặc ân đối với chúng tôi. Các anh chị em trong Đoàn Văn công Giải phóng là những chiến sĩ. Có những diễn viên của Đoàn VCGP chấp nhận đổ máu thậm chí gục ngã tại chiến trường để phục vụ. Họ sẵn sàng có mặt ở chiến hào để đem lời ca tiếng hát cổ vũ cho tinh thần chiến sĩ thêm hăng hái xông pha. Người ta thích nghe ca hát là một lẽ, nhưng quý Đoàn Văn công Giải phóng là ở chỗ tinh thần hy sinh phục vụ ấy!” – ông Năm Thịnh trần tình.

Ngày hòa bình, tuy mỗi người có lối rẽ riêng, nhưng tình bạn, tình đồng chí giữa ông Năm Thịnh, ông Bảy Hoàng và một số anh em khác qua bao thăng trầm vẫn bền chặt. Thi thoảng mấy ông bạn già lại ngồi cùng nhau ôn chuyện cũ, chia sẻ những nỗi niềm cuộc sống... Thâm tình ấy, theo ông Năm Thịnh chính là sự hiểu nhau, luôn đóng góp cho nhau bằng sự chân thành, để nâng đỡ nhau trong đời sống vốn nhiều éo le.





## Những cảm xúc khi sáng tác bài hát Tiểu đoàn 516

\* HOÀI HỒ

Từ những ngày đầu thoát ly về Đoàn Văn công Giải phóng, một hoài bão sẽ trở thành người cầm bút sáng tác âm nhạc được nhen nhóm trong tôi, và cũng từ đó đã biến thành ý chí. Bản thân phải tự tìm tòi, nghiên cứu, học hỏi với những kiến thức và năng khiếu bản thân để tập tành sáng tác ca khúc.

Từ động lực trên nên sau ngày thoát ly không lâu, tôi đã cho ra đời những tác phẩm đầu tay như: “*Trở về Lương Phú*”, “*Ca ngợi anh hùng Nguyễn Văn Trỗi*” (năm 1964).

Có thể nói đây là những ánh lửa đầu tiên được thắp sáng trong tôi trên bước đường sáng tác. Từ đó, tôi cùng các anh Quốc Bửu, Cầu Tiến, Xuân Cảnh trao đổi học hỏi lẫn nhau để cùng nhau sáng tác những bài hát làm tiết mục cho Đoàn Văn công Giải phóng phục vụ đồng bào trong tỉnh. Bản thân ngày càng thâm nhập vào cuộc sống của đồng bào và chiến sĩ trong vùng giải phóng, chứng kiến bao cuộc tiến đưa những người con gái, con trai của quê hương lên đường cứu nước.



Hình ảnh những người mẹ, người chị đã hy sinh tình cảm riêng tư để đưa tiễn chồng con lên đường chiến đấu. Những tình cảm sâu nặng của những người dân nuôi nấng, chở che bộ đội những chiến sĩ cách mạng trong đó có mình. Những gương hy sinh dũng cảm của chiến sĩ, bộ đội ta trong những trận oanh liệt làm kẻ thù khiếp đảm. Tôi xem đây là những tư liệu quý báu được tích lũy trong tôi để có điều kiện viết nên những tác phẩm sau này.

Từ những bước đầu mờ mịt sáng tác theo yêu cầu, theo cảm xúc từng lúc, một dịp may đã đến. Năm 1967, được Đoàn cử dự trại sáng tác của Khu 8 do nhạc sĩ Hoàng Việt hướng dẫn đã trang bị bổ sung cho bản thân những kiến thức quý báu, là điều kiện tốt cho lĩnh vực sáng tác âm nhạc về sau.

Tuy nhiên, điều mà tôi hằng nghĩ đến mà chưa dám thực hiện về đề tài sáng tác đó là các đề tài về ca ngợi Đảng, Bác Hồ và những vị anh hùng. Vì khả năng mình còn hạn chế, chưa đủ sức nói lên hết những điều vĩ đại đó bằng tác phẩm âm nhạc.

Mãi đến năm 1971, giữa lúc chiến trường Bến Tre bị địch phản kích vô cùng ác liệt, Đoàn Văn công Giải phóng phải phân tán chia thành hai bộ phận: Một nửa hoạt động ở chiến trường cù lao Minh, nửa còn lại ở chiến trường cù lao Bảo, trong đó có tôi. Lúc bấy giờ, đời sống anh em vô cùng khó khăn, vừa học tập vừa tự túc kiếm sống lại biểu diễn phục vụ bộ đội, đồng bào vùng giải phóng đang ngày bị bó hẹp. Lúc bấy giờ được may mắn gặp đồng chí Ba Đào - vì rất ít có điều kiện gặp gỡ các đồng chí lãnh đạo tỉnh - thăm hỏi đồng viên tôi và được anh Ba gợi ý trên lĩnh vực sáng tác. Chỉ một câu nói giản đơn nhưng thật sâu sắc và thấm thía đến ngày nay tôi vẫn còn nhớ như in: *"Lan Phong à! Trước kia thời chống Pháp, Tiểu đoàn 307 khai sinh trên đất Bến Tre chiến đấu rất oanh liệt và đã có bài hát ca ngợi còn sống mãi đến hôm nay. Bây giờ, thời chống Mỹ, tỉnh ta có Tiểu đoàn*





516 đã được tuyên dương đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân với những chiến công vang dội từ Bảo sang Minh. Vậy Lan Phong có thể viết bài hát về Tiểu đoàn 516 được không?”.

Có thể nói đây là dịp may vừa là thời cơ để tôi chớp lấy, thế rồi tôi nói cần thêm những tư liệu về tiểu đoàn. Anh Ba Đào lại tạo điều kiện cung cấp sau đó để tạo thêm nguồn cảm xúc cho tôi đầu tư sáng tác nên bài hát.

Tâm huyết sẵn có, cộng thêm sự thôi thúc bản thân phải bằng mọi cố gắng khắc phục mọi hoàn cảnh để hoàn thành bài hát sớm nhất. Trong một đêm ngồi trong hầm tránh pháo ở đất Long Mỹ (Giồng Trôm), bài hát “*Tiểu đoàn 516*” được hình thành. Lạ thay khẩu hiệu hành động lại là câu nhạc được phát hiện đầu tiên và trở thành câu kết của bài hát “*Đi là chiến thắng, đánh là dứt điểm*”.

Có thể nói tiếng pháo của Sư đoàn 9 ngày cứ liên tục bắn theo qui luật đầu giờ đã không cắt được dòng nhạc đang rộn ràng xuất hiện trong tôi với nhịp điệu hành khúc. Cũng ngay trong đêm đó, bài hát “*Tiểu đoàn 516*” chính thức ra đời và hoàn chỉnh với hai lời ca: “*Nhịp bước quân ta đi là tiểu đoàn năm mươi sáu...*”.

Bài hát ra đời ngay trên đất thép Giồng Trôm - một địa bàn ác liệt nhất tỉnh - lần lượt được xây dựng làm tiết mục biểu diễn cho Đoàn Văn công Giải phóng, Đoàn Văn công Quân đội, rồi được viết tay phổ biến ngay trong Tiểu đoàn 516 và lực lượng vũ trang tỉnh. Đến hôm nay, bài hát như một dấu ấn lịch sử trong đời hoạt động nghệ thuật của tôi, vì nó đã sống và ngày càng đi vào lòng các đồng chí trong lực lượng vũ trang và nhân dân tỉnh nhà.

---

Bài hát “*Tiểu đoàn 516*” có trong Tổ khúc “*Xuân về trên vành đai*”



## Tác giả Lê Huỳnh và Cây dừa đỏ

\* VŨ HOÀNG

### Tác giả Lê Huỳnh

Ông tên thật là Huỳnh Văn Cam, đi suốt cuộc kháng chiến và những năm sau giải phóng, ông đã trải qua nhiều chức vụ công tác, từ một thầy giáo làng, công tác in ấn, thông tin, văn nghệ, tham gia sáng tác nhiều thể loại văn học nghệ thuật, làm Giám đốc Sở Văn hóa - Thông tin, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh phụ trách văn hóa - xã hội, đến Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến Tre và là Hội viên Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam.

Thời gian tham gia lãnh đạo Đoàn Văn công Giải phóng tuy không lâu (1970-1972) nhưng ông đã có mặt vào thời điểm có ý nghĩa đặc biệt nhất trong lịch sử của Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre.

Từ sau trận B52, vào ngày 20 tháng 3 năm 1970 tại Long Mỹ, Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre chỉ còn lại gần 20 anh, chị em. Trong trận ném bom này, nữ diễn viên Lê Liễu hy sinh. Trong hơn 2 năm (1968-1970), đoàn hy sinh 9 đồng chí. Vào những năm tháng ác liệt nhất của cuộc chiến, trải qua bao cam go, đói khổ, chiến trường bị chia cắt, một số anh





chị em bị thương tật nặng nề và vì lý do nào đó không còn bám lại đoàn hoặc chuyển công tác khác.

Một đơn vị nghệ thuật sân khấu mà không ca, không hát, không được biểu diễn thì xem như người nông dân mà không được cày, cấy. Ông Lê Huỳnh được cấp trên giao nhiệm vụ trưởng đoàn, lãnh đạo để “bảo toàn lực lượng” đoàn văn công trong những năm ấy.

### **Sự ra đời Cây dừa đỏ**

Gần cuối năm 1970, Tỉnh ủy chủ trương tấn công đánh phá bình định của địch, mở rộng vùng giải phóng. Thời điểm này, Châu Thành cũng như các nơi khác trong tỉnh, địch tập trung thực hiện chiến dịch bình định cấp tốc, đánh sâu vào vùng giải phóng, tăng cường đóng đồn bót lấn chiếm các nơi để hòng giành thế mạnh với ta trên bàn Hội nghị Paris. Ở một địa bàn cạnh giao thông huyết mạch của tỉnh và sông Tiền nên việc đánh phá, càn quét của địch rất ác liệt, vườn ruộng hoang hóa, nhân dân phải di tản ra thị xã, thị trấn hoặc vùng ven để tạm ẩn náu. Vùng Tam Phước, An Khánh, Thành Triệu hầu như chỉ có bộ đội và cơ quan bám trụ.

Để chuẩn bị phục vụ Xuân 1971, phục vụ nhiệm vụ của tỉnh nhà, anh em ngồi lại xây dựng chương trình mừng xuân và đánh phá bình định. Khi ấy, quần chúng không vào các khu tập trung của địch cũng phải di tản ra vùng ven để tránh bom pháo. Muốn phục vụ quần chúng thì phải bám vùng ven, hoặc vào ấp chiến lược, khu trù mật của địch. Từ đó, anh em đoàn góp ý xây dựng một chương trình ca, múa, nhạc “Xuân về trên vành đai” và trong chương trình ấy có kịch bản cải lương “Cây dừa đỏ” của tác giả Lê Huỳnh.

Lúc ấy, ông Lê Huỳnh sau trận bom sập hầm ở xã Lương Hòa, nơi địch đã phát hiện ném bom mà đồng chí Chín Võ - Chỉ huy phó Tỉnh đội Bến Tre và một số đồng chí khác hy sinh, vết thương cột sống tiếp tục hoành hành, việc đi đứng hết sức khó khăn, có lúc đồng chí phải nằm trên võng hoặc



ngồi tựa vào vách công sự để viết kịch bản, và càng tối tệ hơn lúc này có những bữa cơm phải nấu độn với củ mì, với chuối vì không nhận được sinh hoạt phí để mua gạo, nhưng bù lại tôm, cá của kinh Sông Mã, của những hố bom, nắm mối, đậu rồng của Tam Phước đã cung cấp thức ăn cho anh, chị, em trong đoàn.

Đoàn văn vện chỉ có 10 người và 1 lãnh đạo, viết kịch bản sao cho phù hợp từng nhân vật theo kiểu “đo ni đóng giày”, vậy mà diễn viên vẫn thiếu để dàn dựng. Lúc ấy, đoàn phát hiện có một anh thương binh đang an dưỡng biết ca hát chút đỉnh, có giọng ca vọng cổ tốt, thế là chúng tôi vận động anh bỏ trạm xá về với đoàn. Đó là anh Hữu Hạnh. Chúng tôi tranh thủ với Ban Tuyên Văn Giáo Châu Thành mượn anh Biển Xanh và anh Văn Khoa (đờn cò), đồng thời về Phú An Hòa xin em Khanh, Thu về đoàn để đóng vai quần chúng, nhưng vẫn thiếu một vai Dì Út, không còn ai hết phải động viên chị Việt Bình – biên đạo múa “nhập vai”. Một vất vả khác: dịch cần lấy hết nhạc cụ. Trước sự bế tắc đó, anh Vĩnh Sang là Bí thư Chi đoàn xã Sơn Đông vận động bà con mua tặng cho đoàn một cây đàn ghita tân. Không còn ai đờn cò, đoàn phải cử bé Hòa nhạc công (tân nhạc) vượt lộ xuống xã Phước Thạnh (Châu Thành Đông) để gặp một anh đờn cò ở Đoàn Văn công quân đội dịch các bài ca cổ ra nhạc móc để về đàn. Như vậy, đàn cho biểu diễn vở cải lương Cây dừa đỏ lúc ấy chỉ có cây đàn ghita tân nhạc (bé Hòa đàn) và ông Văn Khoa đàn cò. Phục trang thì tự chọn cho từng vai diễn bằng quần áo cá nhân của mình, chỉ phải đi xin những trang phục của các sắc lính nguy trong vai diễn của vở do bộ đội ta đánh và thu chiến lợi phẩm.

Thế là sự mơ ước của người nông dân được cày cấy đã toại nguyện, đoàn đã có một chương trình gồm ca, múa, kịch và chúng tôi tổ chức buổi biểu diễn phúc khảo đầu tiên tại vườn dừa xơ xác của xã Tam Phước. Đêm phúc khảo ấy, anh





em đoàn phải chịu một trận bắn phá ác liệt vào buổi sáng của ba trực thăng chiến đấu đánh vào địa điểm đóng quân. Người duyệt chương trình đêm ấy là anh Ba Hội, lúc đó làm nhiệm vụ Tỉnh ủy viên phụ trách huyện Châu Thành Tây. Mừng 3 Tết năm ấy, đoàn chúng tôi tổ chức biểu diễn ở một điểm thuộc vùng ven xã Hữu Định (Châu Thành Đông), có hàng ngàn bà con thị xã ra xem, phấn khởi, khen ngợi. Từ đó, trong chương trình biểu diễn của đoàn, kịch bản Cây dừa đỏ đã trở thành quen thuộc với cán bộ, quân giải phóng và nhân dân khắp ba dải cù lao cũng như đêm đầu tiên ngày 2-5-1975 phục vụ cho hơn 10 ngàn dân thị xã Bến Tre trong ngày vui toàn thắng.

### **Đem chuông đi đánh xứ người**

Từ sau giải phóng 30-4-1975, lực lượng của Đoàn Văn công Giải phóng có đủ điều kiện xây dựng thành một đoàn nghệ thuật chính qui từ diễn viên, nhạc công, đạo diễn và các thiết bị sân khấu. Kịch bản Cây dừa đỏ được tác giả chỉnh sửa nhiều lần, nâng lên nhiều mặt, về nhân vật trong kịch bản và chất lượng nghệ thuật. Đoàn Văn công Giải phóng đã mang kịch bản Cây dừa đỏ tham dự các Liên hoan nghệ thuật sân khấu khu vực, được biểu diễn phục vụ các đoàn khách Trung ương và các tỉnh, đồng thời lưu diễn khắp nơi. Đặc biệt hơn, để chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng, ông Mai Vy – Thứ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin lúc ấy đến Bến Tre xem và chọn kịch bản này tham gia Liên hoan nghệ thuật sân khấu toàn quốc về đề tài cách mạng.

Lần đầu tiên, Đoàn nghệ thuật sân khấu Bến Tre được lên đường tham dự Liên hoan tại Thủ đô Hà Nội. Anh, chị, em trong đoàn vô cùng phấn khởi và cũng hết sức ngỡ ngàng khi “mang chuông đi đánh xứ người”.

Đoàn đã tham dự Liên hoan có gần 20 đơn vị nghệ thuật được chọn từ Trung ương, thành phố và các tỉnh bạn. Điều



kiện kinh tế Bến Tre lúc bấy giờ vô cùng khó khăn, nhưng lãnh đạo tỉnh rất quyết tâm, nhất là đồng chí Bí thư Tỉnh ủy lúc ấy là chú Hai Trung. So với các nơi, đoàn Bến Tre gặp khó khăn về đi lại, ăn nghỉ, trang thiết bị và nhất là không có diễn viên tên tuổi, nhưng đã thành công lớn tại Liên hoan này, giành được giải xuất sắc và được Ban tổ chức chọn đưa vào biểu diễn đêm khai mạc Đại hội tại Trường Nguyễn Ái Quốc, nay là Học viện Chính trị Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

Trong điều kiện về thời tiết và tình hình bảo vệ an ninh, chính trị trong thời điểm Đại hội rất nghiêm ngặt, phải chịu sự kiểm tra chặt chẽ. Việc lắp đặt trang trí sân khấu đến 19 giờ mới xong, 19 giờ 30 phút mở màn, sau lời ra mắt của trưởng đoàn, màn sân khấu từ từ hé mở. Cảnh một dòng sông Hàm Luông, một cây dừa tơ đứng cạnh bên một cây dừa lão, nhiều tràng pháo tay rào rào nghe như tiếng sóng vỗ ở quê nhà và vở diễn được bắt đầu. Có lúc, chúng tôi diễn mà dường như không có người xem, một sự im lặng của khán giả trong hội trường tưởng chừng như mình đang ngồi trong phòng thu thanh chứ không phải là sân khấu. Cây dừa đỏ đã khép lại trong không khí vui tươi, náo nhiệt, tất cả đại biểu trong hội trường đứng dậy vỗ tay tán thưởng rất lâu. Ngoài việc đồng chí Trường Chinh và lãnh đạo Trung ương lên tặng hoa, chúng tôi bất ngờ và rất xúc động khi được đón tiếp đồng chí Nguyễn Văn Trung và đồng chí Phạm Hùng vào tận hậu trường bắt tay chia vui và chúc mừng chúng tôi, trong lúc anh chị em diễn viên đang tẩy trang. Lực lượng hậu đài thu xếp xong sân khấu, đoàn về nơi nghỉ với một đêm trắng cùng “Cây dừa đỏ.”

Sáng hôm sau, chúng tôi được đón tiếp phóng viên của nhiều báo. Đài Tiếng nói Việt Nam đã phát đi bản tin về Đoàn nghệ thuật sân khấu Bến Tre với vở Cây dừa đỏ đạt giải xuất sắc (giải xuất sắc đồng nghĩa với huy chương vàng hiện nay) và được vào biểu diễn khai mạc Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V.





## Những ngày thăm tình trên đất Bắc

Sau kết thúc Liên hoan và phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng, tiếng vang của Đoàn với vở “Cây dừa đỏ” ngày càng rộng. Một số tỉnh bạn mời chúng tôi về biểu diễn. Đoàn đã có hơn 3 tháng tiếp tục lưu diễn ở các tỉnh: Bắc Thái, Hải Dương, Hà Sơn Bình, Hà Nội và Tiểu đoàn tình nguyện của Bến Tre trong đội hình Sư đoàn 330 tại núi Voi... Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, đoàn phải dành nhiều thời gian về phục vụ nhân dân tỉnh Vĩnh Phú - tỉnh kết nghĩa với Bến Tre trong những năm kháng chiến chống Mỹ. Chúng tôi về Vĩnh Phú đã tự xem mình là đứa con của quê hương đi xa được trở lại nhà. Ty Văn hóa - Thông tin Vĩnh Phú lúc ấy do họa sĩ Ngô Quang Nam làm Giám đốc. Đoàn đã được sự chăm lo, giúp đỡ của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh và các địa phương nơi đoàn đến biểu diễn. Chúng tôi đã đi qua hầu hết các huyện và thành phố trong tỉnh Vĩnh Phú, vô cùng xúc động ở một số điểm biểu diễn không thể nào quên trong cuộc đời hoạt động nghệ thuật của mình.

Một buổi biểu diễn ban ngày tại thị xã Phú Thọ vì nhà hát quá nhỏ nên Ban tổ chức chỉ mời 400 đại biểu là những gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng. Từ lúc mở màn đến kết thúc vở diễn, chúng tôi không nghe được tiếng vỗ tay từ khán giả mà thỉnh thoảng chỉ nghe những tiếng khóc sùt sùi của các mẹ, các chị. Khi kết thúc hơn 30 phút, anh chị em diễn viên không thể tẩy trang được vì các chị, các mẹ vây quanh thân thiết ôm hôn từng diễn viên với tình cảm sâu nặng như những đứa con xa quê lâu lắm mới trở về nhà. Có mẹ đã nói: “Con ơi! Ở miền Nam, ở Bến Tre, chiến sĩ, đồng bào mình phải đánh giặc hy sinh như vậy hả con?”.

Đêm diễn tại sân vận động thị xã Vĩnh Yên, sân khấu dựng ở một góc sân có sức chứa hơn 10 ngàn người. Các đồng chí lãnh đạo địa phương cũng đã lường trước khán giả sẽ đến đông và cử lực lượng bảo vệ khá chu đáo. Vào khoảng



4 giờ chiều, đứng trên sân khấu, chúng tôi đã thấy các ngã đường vào điểm diễn đông nghẹt người đi (hồi đó chỉ có đi bộ hoặc xe đạp). Anh em bán vé triển khai khá đông nhưng không sao bán kịp và tất nhiên là cánh cửa sân vận động bị xô ngã, lực lượng bảo vệ phải đành bỏ chạy, do xô đẩy nhau đã xảy ra vài ba ca phải cấp cứu. Trước tình thế đó, chúng tôi phải thông báo trên loa cho bà con không phải mua vé và mở toang các cửa để mọi người được vào xem, một đêm diễn với lượng khán giả đầy kín sân vận động thị xã Vĩnh Yên.

Một lần khác, đoàn biểu diễn tại nhà hát ngoài trời ở huyện Mê Linh, sân khấu có sức chứa khoảng 11 ngàn chỗ ngồi. Chúng tôi thống nhất với Ban tổ chức bán 10 ngàn vé, còn chừa một ngàn vé cho khách mời và các đồng chí thương binh. Khi bán hết vé, anh em bảo vệ đóng cửa. Ngay lập tức, lực lượng bên ngoài hò hét, xô đẩy. Có người nói: “Tở đi cả 10 cây số tới đây, tại sao không bán vé để vào xem”. Lại một trận quyết liệt nữa, anh em bảo vệ đành mở cửa, nhưng khi mở màn phải ba lần mới bắt đầu diễn được. Đêm ấy, anh em kiểm soát đã phát ra gần 15 ngàn vé.

Còn nữa và còn nhiều kỷ niệm khác nữa khi anh em chúng tôi “mang chuông đi đánh xứ người”. Cây dừa đỏ có một thời huy hoàng trên đất Bắc. Từ một vở diễn phải đi mượn diễn viên vào Tết năm 1971 cho đến những ngày trên đất Bắc, Cây dừa đỏ có tuổi thọ cao, có hàng trăm diễn viên tham gia qua nhiều thế hệ, được Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ nhiều lần thu, phát sóng.

Tác giả Lê Huỳnh và Cây dừa đỏ sống mãi với thời gian.





## Tiểu đoàn 516

Nhịp đi - Hùng mạnh



Nhịp bước quân ta đi là Tiểu đoàn Năm Mười Sáu.  
Từ Bảo ta sang Minh có Tiểu đoàn Năm Mười Sáu.

Mang vì hồn nhân cầm chũng quyết ta lên đường chiến đấu, giải phóng.

Ôi quê hương ta Đồng Khởi kiên cường đã có

Quê hương ta Đồng Khởi kiên cường đã có

vùng Hầm đứng hát lên từ tay không cướp đoạt chính quyền. hành.

Hầm Luông hát vang cùng ta đang nhịp bước quân hành.

Năm Mười Sáu là đoàn quân quyết chiến. Năm Mười Sáu là đoàn quân quyết

Năm Mười Sáu một lòng thể quyết chiến. Năm Mười Sáu một lòng thể quyết

thắng. Bọn giặc Mỹ lũ tay sai vẫn còn hoảng vía kinh tâm.

thắng. Kìa giặc Mỹ lũ tay sai vẫn còn hoảng vía kinh tâm.

Đoàn ta đi có ánh sao soi đường giải phóng. Đường ta

Đường ta đi có rừng dừa thay vòng nguyệt tròng. Đường ta

tiến có trái tim mang bầu máu nóng. Đi là chiến

tiến có trái tim mang bầu máu truyền thống. Đi là chiến

thắng. Đánh là dứt điểm. (Từ...)

thắng. Đánh là dứt dứt điểm. dứt.



## **TỔ KHÚC** ***Xuân về trên vành đai*** **(Năm 1970)**

**Cảnh:** Trên một cánh đồng lúa chín, gió xuân thoang thoang, lúa reo rì rào, cành lá lao xao chao nghiêng trong nắng. Một chiến hào trên vành đai giết giặc dọc theo bờ ruộng nhìn xa thăm thẳm.

**Mở màn:** Một loạt đạn đại bác quân giặc từ xa rót tới nổ tung bên chiến hào, khói còn mù mịt. Một cô nữ du kích ăn mặc gọn gàng, vai quàng súng tiểu liên từ dưới chiến hào chạy băng mình trong khói, lên đứng trên một mô đất cao, tươi cười giới thiệu:

- Chào đồng bào, đồng chí!

- Chào các anh, các chị!

Vành đai này đánh Mỹ năm xưa. Mỹ chạy rồi ta vây Ngụy hôm nay.

Xuân về hoa nở cờ bay

Cờ phất trên vành đai, hoa cài trên nóc phổ

Vành đai mặt giáp mặt với quân thù còn đó

Cũng là nơi gặp gỡ giữa quân dân.

Ôi đẹp vô ngần

Tình cá nước vui xuân ta họp mặt

Cùng một chiến hào giết giặc hôm nay.

Tổ khúc ca múa nhạc: **XUÂN VỀ TRÊN VÀNH ĐAI**

Sáng tác tập thể: Hoài Hồ, Xuân Hòa, Quốc Nam, Lê Huỳnh.

Tổ khúc gồm 5 chương:

I/ Được mùa

II/ Bước quân đi

III/ Họp mặt trên vành đai

IV/ Uất hận

V/ Vùng lên.





## Được mùa

Tình cảm - Nhịp nhàng

Mừng đồng lúa chín vàng. Nào gặt nhanh đón mùa xuân  
Này gồng nẩy... ...gánh lúa ta đem về. Nhịp nhàng đi trong gió nhẹ mơn  
Nào gặt xong ta cảm chông nẩy. Giặc vào đây bỏ xác tại nơi

sang. Dù mở hội ước đắm đôi vai. Bộ đội ta no lòng chiến đấu hò...  
man. Trời càng trưa nắng đổ đôi vai. Càng nung sôi mối thù giặc Mỹ hò...  
đây. Là vành đai chiến đấu hôm nay. Cùng dựng xây cho ngày chiến thắng hò...

ơ. Mặt trận cấp đất cho ta. Tình quân dân thiết tha là  
ơ. Mặt trận cấp đất cho ta. Hạt gạo ta gửi ra tiền  
ơ. Đồng ruộng lúa bấy nhiêu bông. Là ta giăng bấy nhiêu hăm

đây, bao nhiêu tấc đất bấy nhiêu tấc vàng. Văng hồng lên sáng chân  
phương. Bao nhiêu hạt thóc bấy nhiêu hạt vàng. Nhịp nhàng đi tới tương  
chông, xây làng chiến đấu giữ bao ruộng đồng. Văng hồng lên sáng chân

trời. Xóa màn đêm thay đổi cuộc đời. Nào gặt nhanh lúa reo  
lại - hết ngày đen tối đến lúc khai hoàn ca. Nào hò lên anh em  
trời - Xóa màn đêm thay đổi cuộc đời. Đồng bào ơi! Chiến đấu

ca. Có hạt gạo trắng gửi ra chiến trường. Hò... lơ... hó...  
minh. Dầu nhiều gian khổ vững tin thắng lợi. Hò... lơ... hó...  
nay - dầu nhiều gian khổ vẫn tin thắng lợi. Hò... lơ... hó...

ơ... Ngày mùa lên vui đón xuân về. Cùng hò lên khúc nhạc quê hương hò...  
ơ. Ngày mùa lên vui đón xuân về. Cùng hò lên khúc nhạc quê hương hò...  
ơ. Ngày mùa lên vui đón xuân về. Cùng hò lên khúc nhạc quê...

ơ. (Này gồng nẩy...)  
ơ. ...hương hó... lơ.

[ Múa cảm chông (lời 3) vừa xong thì từ xa có tiếng hát " Bài ca 516" Tất cả đứng lại lắng nghe  
Tiếng hát rõ dần và một tổ chiến sĩ GPQ ca múa đi ra - Ca dứt đoạn 1  
Một thanh niên cảm chông cất tiếng : Hoan hô tiểu đoàn 516!  
Tất cả : Hoan hô! Hoan hô! Hoan hô!  
Tất cả hợp ca bài ca Tiểu đoàn 516.

- \* Một chiến sĩ nói: - Bóng giặc còn trên quê hương ta  
Tất cả: - Ta còn chiến đấu  
Một thanh niên: - Anh em ơi. ( ơi!). Ta cảm chông lên nào.  
( Tất cả ca múa cảm chông ( Đoạn 3 bài Được mùa )



## Bước quân đi (Bài ca 516)

Nhịp đi - Hùng mạnh

Nhịp bước quân ta đi là Tiểu đoàn Năm Mười Sáu.  
Tứ Bảo ta sang Minh có Tiểu đoàn Năm Mười Sáu.

Mang hờn căm chúng ta lên đường chiến đấu.  
Ta vì nhân dân quyết giương cao cờ giải phóng.

Ôi quê hương Đồng Khởi kiên cường đã có  
Quê hương ta tươi đẹp anh hùng có

vùng đứng hát lên từ tay không cướp đoạt chánh quyền.  
Hàm Luông hát vang cùng ta đang nhịp bước quân hành.

Năm Mười Sáu là đoàn quân quyết chiến. Năm Mười Sáu là đoàn quân quyết  
Năm Mười Sáu một lòng thể quyết chiến. Năm Mười Sáu một lòng thể quyết

thắng. Bọn giặc Mỹ lũ tay sai vẫn còn hoảng vía kinh tâm.  
thắng. Kìa Lộ Thớt, đó Phú Hưng quân thù gục dưới chân ta.

Đoàn ta đi có ánh sao soi đường giải phóng. Đường ta  
Đường ta đi có rừng dừa thay vòng nguy trang. Đường ta

tiến có trái tim mang bầu máu nóng. Đi là chiến  
tiến có trái tim mang truyền máu nóng. Đi là chiến

thắng. Đánh là dứt điểm. (Từ...)  
thắng. Đánh là dứt dứt điểm.





## Hợp mặt trên vành đai

Thông thả

The musical score is written on eight staves. The melody is in 2/4 time, starting with a treble clef and a key signature of one sharp (F#). The lyrics are written below the notes, with some words appearing on two lines. The score ends with a double bar line.

Vui bước thênh thang qua làng giải phóng.  
Vui hát bên nhau ta chào xuân mới.

Đường thôn trải rộng, gió lộng quê ta.  
Đường ta đi tới chói lợi tương lai.

Xuân đến nở hoa chim ca thành nhạc..  
Hoa nở vành đai hoa chim ca tươi khắp làng.

Cùng chim ta hát khúc nhạc quê hương.  
Cùng nhau ta hát khúc nhạc quê hương.

Người vành đai nghiêng tay vẫy chào.  
Hò hò đai lơ, quê ta có đảo dừa.

Bao người về đây, mang chiến công mang tình thương.  
Bao dòng sông, rộ chiến công dâng quà xuân.

Tinh thám quân dân vui hội mùa xuân.  
Tinh thám quân dân vui hội mùa xuân.

Nam : Bầu trời cao lồng lộng  
Cờ mặt trận tung bay  
Lũ giặc đã đến ngày đền tội  
Còn gieo tang tóc muôn nơi

Nữ : Quê hương ơi! Mẹ hiền ơi!  
Mười mấy năm rồi chưa hưởng một mùa xuân trọn vẹn  
Cứ mỗi xuân về, uất nghẹn tim ta...



## Uất hận

*Chậm, cảm thụ*

Bao năm rồi, quân thù vắt máu tím ta. Tiếng kêu  
...rồi quân thù dẫm nát quê hương. Bến Tre

la ngút trời đi đòi nợ máu. Ôi quê nhà! Đã lịm  
ơi tóc đũa cuộn rối. Bao mẹ già sống cuộc

rồi bao tiếng trẻ trong nôi. Cỏ cây vang lời hờn oán.  
đời trong khói lửa bom rơi. Núi sông vang lời hờn oán.

Rừng dừa rũ bóng ven sông.  
Bình định dẫm nát quê hương..

Biến Đông thét gào căm giận. Ầm  
Biến đau thương uất hận lên đường. Thù

ầm bão nổi bủa giăng. Thù nẩy quyết trả cho  
này khắc cốt ghi xương. Rửa thù tất cả lao

xong Ngẩng cao đầu quyết giành cuộc sống.  
lên. Bất lũ giặc phải đến nợ máu. (Bao xuân...)

Nam : Này các anh các chị, này đồng bào đồng chí !  
Còn giặc Mỹ, tay sai  
Rừng dừa còn chảy máu căm hờn.  
Hàm Luông còn sôi lên phần uất  
Ba Cù lao còn nhức nhối tim gan  
Ta hãy vùng lên!

Tất cả : Vùng lên cuốn sạch lũ tham tàn,  
cho miền Nam giải phóng. ( Hợp ca Vùng lên )





## Vùng lên

(Nhịp đi, giọng già)

Vùng lên! Oi đồng bào ơi! Ta ch  
Ta ch

lên phát cờ chiến thắng. Công nông tiểu tư đã  
xuân phát cờ chiến thắng. Đĩ ta đi lên giải

lên như nước tràn. Cuộn cuộn chảy cuốn hết sạch loài xâm  
quê hương xóm làng. Âm âm tiến cuốn bót đồn Bình định rã

Mang nặng trong tim ta. Ngàn lời kính yêu đi ch  
Mang nặng trong tim ta. Ngàn lời kính yêu đi ch

Hồ. Lòng vững bền vượt qua gian khó. Vai sánh vai nhịp bước  
Hồ. Không chỉ bằng độc lập tự do. Ta tiến lên! Giành lấy c

cờ. quyền. Ôi quê hương ta đã trải qua bao  
Đầy cây chông ta đã về nên bao

hệ. Mang hồn căm khắc ghi lời thề. Vì  
sử. Khăn rằn vấy khiếp kinh quân...

do ta vượt qua lửa đạn mưa bom. Vùng lên giết giặc

quê hương thành đồng. (Oi đồng bào...) ...thù. Đây rừng

bão nổi. Đây Cửu Long nước xoáy Quê ta vùng lên quyết

Quê ta vùng lên quyết thắng.. Chiến thắng.



## Cô du kích vùng ven

Nhạc: Quốc Nam

Lời phỏng thơ: Lê Hồng Phương

*Modérato (Vừa phải)*

O... Đi về đâu đó em ơi hỡi cô du kích đôi mươi tuổi  
đầu. Tóc em xanh biếc một màu khoác vai khẩu súng tâm hồn đẹp sao.  
O... Đây cô du kích đôi môi hồng thắm. Mấy lần em hiện  
ngang trên đường phố Mỏ Cây? Mấy lần em đón bắt ác ôn giữa ban ngày? Mấy lần trên  
nóc phố gió tung ngọn cờ bay? Nghiêng nghiêng đôi mắt em cười duyên duyên.  
(Hơi chậm lại)  
Khi làng quê em đang còn khói lửa. Quân cướp Mỹ còn  
giao bao cánh tóc tang điều tàn. Em làm cô du  
kích vùng ven cho quê hương yêu quý đẹp mãi mùa  
(Nhanh hơn một ít)  
hoa. Em bước tới bót trái đồn bóc cháy  
Ơi em đã trái mười năm bão lửa  
quê hương Bến Tre tự hào thơm ngát đóa hoa xuân. Em đi giặc thấy giặc  
quê hương Bến Tre anh hùng đã nở mấy mùa hoa. Tên em đẹp mãi đời  
kinh cô gái Việt Nam tuổi xuân vừa tròn. Đẹp thay đóa hoa hồng cô  
sau cô gái Việt Nam tuổi xuân vừa tròn. Đẹp thay đóa hoa hồng cô...  
1. du kích kiên cường. 2. ...du kích vùng ven. Fin





## Du kích con

\* HUỲNH VĂN TRUNG

### Điệu xang xừ liêu

Nói: Du kích con xin chào các anh ạ!

Hát: Em là du kích con

Em là em bé tí hon

Xin kể chuyện diệt ác ôn ban ngày.

Em rất vui khi vượt được rào gai đồn giặc

Về đây cùng anh em mình họp mặt.

Bao tháng ngày xa cách nhớ nhung

Nhớ thương các anh cô chú vô cùng.

Anh có biết không, em đã nghe thấy

Suốt đêm ngày bọn lính trong thị trấn.

Cướp giạt của tiền, bà con khổ lắm

Nhà bị cướp hoài, má bệnh thiếu thuốc men.

Nhà mình nghèo, em chỉ bán cà rem.

Nói: Cà rem đây, cà rem cục, cà rem cây đây.

### Lý con sáo

Em rao em bán suốt ngày lẫn đêm.

Mời cô bác mua dùm em



Cô bác ơi mua dùm em  
Má em đang bệnh ở nhà  
Nhờ em mua thuốc đem về  
Bỗng có thằng lính ra trước ngõ  
Một đám chó săn hí hố ở nhà trong  
Ê! Đem đây thằng nhỏ  
Chúng ăn hết trơn quăng lại cái thùng không,  
Nói: Em đòi tiền chúng không trả còn chĩa súng vào đầu  
cắm chẳng cho la,  
em tức quá chạy về nhà nói lại má nghe, má ôm em vào  
lòng ngồi lặng thinh  
mà nước mắt rưng rưng nhìn đâu đâu xa lắm, rồi ngày lại  
ngày qua.

### Bắc Sơn trà

Em đi bán cà rem trong thị trấn  
Chiều nước ròng em lén lội qua sông.  
Liền gặp anh du kích bên bờ  
Em xin mìn về giết lũ chó săn  
Anh xoa đầu ngợi khen  
Ráng nghe em cứng  
Rồi tự anh bơi xuống  
Đưa em về ngang sông.  
Thùng cà rem chôn mình dưới đáy  
Em mang thùng về tận nhà em  
Mìn phục kích giữa lộ vào đồn  
Đứng bên rào em thả chặt mối dây.  
Một tốp lính đi ngang.  
Em hồi hộp quá tay  
Tao giết hết bọn mày.  
A! Sao có dân đi đây.





Nói: Em nhìn thật kĩ thấy có hai người bị trói cả hai tay, em muốn trả thù ngay, nhưng không được, đành bao cầm tức cho nó đi qua, bỗng trong nhà má em kêu lên giật ngược “Út ơi! bỏ Út”. Trời tối đen như mực mà lại đi đâu, mà về đây bỏ Út! Em giấu mỗi dây chày riết về nhà hé cửa chân nhẹ bước vô gặp má em ngồi chờ, cầm con roi dài thấy ớn.

### **Kim tiền Huế**

Má hỏi: Mà đi đâu mà nói tao nghe coi có chuyện gì nghiêm sao đi không về. Sao con chẳng thấy bốn bề rào gai họ nhốt mình ở đây.

Lại mấy ngày rày sanh thêm lắm chuyện bà con phàn nàn mà theo làng lính toàn là số ác ôn có phải vậy không.

Mấy ngày nay bán buôn không được cũng vì chuyện đó thôi.

Đâu mà nói tao nghe coi.

Bao khó khăn trong bụng rồi nhả

Nếu nói ra thì má mắng chẳng tha.

Má già. Má giận nên em càng sợ

Má càng giận, càng la vót ba roi méo mặt, nổi ba lần rất rát chuyện la cà với giặc. Vì thương má quá nên em không dám khóc.

### **Bắc Sơn trà**

1) - Rồi sau đó trời trưa nắng gắt.

Đứng bên rào bông búp cầm dây.

Một tốp lính nghinh ngang ra ngoài

Đúng bọn này bắt người đêm qua.

Ầm một tiếng nổ to

Bốn thằng ra ma

Ba đứa gãy giò.

Lính trong đồn nằm co.



2) – Tiếng mìn nổ làm vui cả thị trấn.

Nhà mội nhà bàn tán ngợi khen

Má khen mãi du kích đánh tài

Du kích trong nhà mà má không hay.

Em kể rõ đầu đuôi

Con đây nè má ơi!

Má nghiêng mắt mỉm cười

Tao phục mày Út ơi!

3) – Hội Đồng khởi ba mày làm du kích

Giờ ổng đi Miền nay có con thay

Du kích con tao đặt tên mày

Có đánh sau này má phụ một tay.

Chuyện chấm hết ở đây

Em xin chào chia tay.

Du kích con trở về.

Đi bán cà rem

Nói: Cà rem đây, cà rem cục, cà rem cây đây...





## Dư âm tiếng hát của em

Nhanh vừa

Nhạc và lời: Quốc Nam

Trên đường ra trận gặp cô gái văn công. Áo bà ba đen, khăn rằn quấn  
Bao ngày vất vả từng qua Bảo sang Minh. Bâng đồng qua sông, tứ giảng bót  
cổ. Tuổi độ trắng tròn. Long lanh đôi mắt huyền. Cất tiếng ca thôi thúc bước hành  
dồn. Dù nhiều gian khổ, mưa thu hay nắng hè. Tiếng hát...  
quần. (Bao ngày vất...) ...em thao thức cả rừng dừa.  
Em hát trong tiếng bom rơi. Em hát trong tâm đạn  
Tiếng hát như tiếng quê hương. Tiếng hát như lời Đảng...  
thù. Hàm Luông hòa cùng tiếng hát, nổi sóng nhận chìm hạm Mỹ xuống dòng  
sông. Tiếng...  
...gọi. Chiến trường giương lê xốc tới. Dư âm  
hoài tiếng hát của em. Tiếng hát từ trái tim em. Tiếng  
hát như là huyền thoại. Mai này non sông thống nhất, có công  
người chiến sĩ văn công.



Bài ca vọng cổ

## Về trong nỗi nhớ

\* Tác giả MINH LỜI

**Ngâm:**

Đêm Thạnh Phong nghe rì rầm sóng biển  
Đưa lòng tôi về nỗi nhớ niềm thương  
Đã trên năm mươi năm rồi, tôi không thể nào quên  
Nhớ một đêm năm ấy, con tim tôi đổ lệ

**(Phụng Hoàng)**

Phải! tôi đã khóc với nỗi thương đau cho mối tình đầu của tôi vương cảnh Bình sa lạc nạn, vì quân thù đã giết mất người tôi yêu...

1. Bằng bão đạn mưa bom, khi hoàng hôn vừa buông xuống
2. Để gió cũng u buồn lặng yên ngậm ngùi thương tiếc và sóng biển rì rào nhắc nhở gọi tên em.
3. Em ơi! Người em gái văn công với giọng hát ngọt ngào
4. Khi cái tuổi thanh xuân tràn đầy mơ ước, với cả tấm lòng vì đất nước quê hương...

**(Vọng cổ)**

**Câu 1:**

Ai đã qua tình yêu đầu đời, chắc không thể nào quên nhịp đập con tim khi cùng nhau gặp gỡ. Cũng như cái thuở tôi với em cùng sánh bước bên nhau vui ước hẹn ân tình...

- Vì đất nước quê hương mà mình lại gặp mình. Để rồi tình yêu dâng đầy qua mỗi lần công tác, em hát anh đàn phục vụ





chiến trường xưa; nhớ những khi hành quân đường lầy lội trời mưa, cầm tay dắt nhau qua nhịp cầu tre lắt lẻo. Ở tiếng cười nghe sao mà trong trẻo, để trên mọi nẻo đường tình yêu càng tha thiết...

### **Câu 2:**

Nhớ những đêm dưới ánh trăng thanh anh viết cho em bài ca mới, bên rừng dừa xanh nghe phới phới trong lòng...

- Nhớ những đêm bên ánh lửa hồng.

Giọng hát em ngân xa qua bờ dừa rẫy mía, vang tiếng vỗ tay khen của bộ đội – dân quân. Em vui mừng, em nói với anh lời khen đó xin góp phần cho kháng chiến, em mang tiếng hát em đến khắp mọi miền đất nước, chung bước quân hành giải phóng đất quê hương.

### **(Thơ ngâm)**

Thương quá là thương người tôi yêu  
Càng thêm căm giận lũ giặc nhiều  
Nén nỗi thương đau – tôi tiến bước  
Dấu chiến trường xa – luôn nhớ em

### **(Vọng cổ)**

### **Câu 5:**

Nhớ em trong nỗi đớn đau của con tim người nhạc sĩ, nhớ đồng đội văn công trong thời chống Mỹ - cung oán cung thương ngón đàn rớm máu, khi về thăm lại vùng đất năm xưa trong bão đạn quân thù...

- Đêm nay sóng biển nhẹ ru nỗi nhớ thương lòng... bản đàn xưa xin dành riêng cho em đó, người liệt sĩ văn công mà tôi nhớ tôi thương, Khúc hoài tình nhớ giọng hát vắn vương, nhớ lời tâm sự dưới rừng dừa đêm trăng sáng.

Hình dáng em, tôi mãi khắc ghi theo năm tháng, và sâu lắng tình tôi qua mỗi cung đàn...



**Câu 6:**

Đêm Thanh Phong nghe rì rào sóng biển

Đưa tôi về trong nỗi nhớ niềm thương

Dẫu thời gian mãi trôi theo năm tháng

Nhưng tôi không thể quên, năm xưa con tim tôi đổ lệ.

Ơi chiếc áo bà ba, giọng ca người em gái với chiếc khăn  
rằn in đậm chẳng phai pha.

Thanh Phong – Bồn Bồn – Hồ Cỏ không có xa xôi. Vẫn  
ở trong tôi kỷ niệm mối tình đầu da diết. Sóng biển ơi! Hãy  
cùng tôi vỗ nhịp, gió biển ơi! Hãy cùng tôi thổi khúc nhạc ân  
tình...

Trời khuya trăng sáng lung linh

Hò xang xế xự, nặng tình nghĩa xưa

Tiếng đàn trầm bổng nhẹ đưa

Về trong nỗi nhớ - đêm vừa tàn canh.

*Tháng 5/2017*





## Một chút với đời

Thơ: NGUYỄN HÙNG PHONG

*(Kính tặng anh Năm LÊ HUỖNH; nguyên Trưởng Đoàn Văn công Giải phóng; nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre; Chủ tịch Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo, người tàn tật và trẻ mồ côi tỉnh Bến Tre)*

Một chút thôi...mà đến cả cuộc đời  
Một tâm hồn, một con người bình dị  
Theo bước chân trái tim người chiến sĩ  
Hát khúc quân hành đi giữ quê hương

Một chút thôi... mà trên khắp nẻo đường  
Ba lô, cây đàn thân thương làm bạn  
Vượt qua khói bom hát trong lửa đạn  
In dấu chân trên đồng lúa, vườn dừa

Một chút thôi... tiếng ca thành ngọn lửa  
Lửa Quê Dừa thiêu đốt giặc xâm lăng  
Thắp niềm tin theo từng lớp cha, anh  
Vững bước hành quân đến ngày thắng lợi



Một chút thôi...cho quê mình đổi mới  
Rộn tiếng cười vang đồng trước vườn sau  
Đất cù lao nay đã thay màu áo  
Cầu bắc qua sông trao nhịp ân tình

Một chút thôi...thấm thiết những niềm tin  
Ấm áp tình người lung linh ánh sáng  
Những tật nguyên vơi đi theo năm tháng  
Những nụ cười vang mãi nhịp con tim

Một chút thôi... và đời vẫn bên mình  
Vẫn thấy trong Anh niềm tin thánh thiện  
Vẫn rực đỏ màu hoa mùa chinh chiến  
Chí anh hùng tâm nguyện dựng đời vui!





## Chuyện vui văn công

\* TRẦN CÔNG

### Chim kêu

Tuổi 45 nhưng chú Mười vẫn còn sung sức và lâu lắm mới đón được gia đình đến thăm.

Thím Mười nói “tôi thăm ông 2 ngày phải về vì đã hẹn với tụi nhỏ ở nhà, đi lâu nó lo”.

Chú thì muốn thím ở lại lâu hơn (vì ít gặp mà). Chú bèn nghĩ ra một ý rất sáng tạo và hợp lý

Chú bảo bà cứ ngủ đi chừng nào chim kêu tôi đưa bà ra đò. Không biết đêm ấy có quá độ không nhưng đến trời sáng trưng mà không nghe chim kêu!!

### Qua gọn, để qua vô trước

Những năm chiến tranh chưa phải ác liệt lắm nhưng pháo địch hoạt động khá thường xuyên mà bộ đội ta gọi là pháo “đi”.

Cứ chiều tối bà con ra vùng tạm chiếm hoặc ra đồng, trở về vườn thu hoa lợi, mua bán đổi chác để sống. Trong đó có một số chị ẵm theo em nhỏ về vườn, tối lại phải kiếm nhà có trảng xê để nghỉ tránh pháo.

Nghe tiếng pháo “đề ba” xa xa, anh Tư Thỏ vội chen qua chỗ các chị đang bông em nhỏ, anh nói với mọi người “qua gọn, để qua vô trước”, tức thì anh đã vào sâu trong trảng xê, còn các chị ngồi kể chuyện tiếu lâm cười ngắc nghẻ.



## Anh Bảy bóng búp

Anh Bảy nhất lăm, nhất là những trận oanh kích và pháo kích của địch vào vùng giải phóng hoặc khi địch càn quét. Về Lương Hòa, huyện Giồng Trôm đóng quân ở nhà dân, nghe pháo “đề ba” là anh có mặt trong hầm rồi, pháo kết thúc anh là người ra sau cùng, đặc biệt có lúc anh ở luôn trong hầm và móc đất vò cu ly từ đất ướt cho đến khô cục nào cục nấy bóng lưỡng, để chứng minh mình không đến nỗi thua mấy đứa con gái, anh bảo tao ở trong hầm đang sáng tác.

Và từ đó anh có cái tên anh Bảy bóng búp.

## Tở - tái - tả

Anh đã chia tay chị vài năm trước mặc dù họ đã có với nhau hai mặt con và anh cũng đã có gia đình khác nhưng hồi đó đâu có ra tòa ly dị.

Có lần đoàn về gần quê chị đóng quân, anh lén hẹn nhờ người “móc” chỉ ra thăm “vì tình cũ mà, không rủ cũng đến”, chiều ấy chị đến và mang theo con vịt xiêm trống rất to. Vịt đem nấu cháo và mời cả anh em cùng vui, ăn xong trời đã chạng vạng, chị chuẩn bị từ giã ra về, bỗng anh bảo chị: Trời tối rồi pháo địch hay bắn bất tử không nên về, ý kiến của anh được anh em thêm vào và chị ở lại. Lúc này vì ở vùng ven nên ban đêm không ở trong nhà mà tản ra bám công sự ngủ đồng thời phải thay phiên nhau canh gác. 12 giờ đêm sau đổi gác, 1 đồng chí đi quanh khu vực quan sát bỗng nghe tiếng rột rết do vải mũ đi mưa trải trên lá chuối khô và thấy cái mùng nhúc nhích, biết chắc là ông bà mần ăn. Sáng hôm sau đồng chí trưởng đoàn gọi anh lên và hỏi sự tình vì sợ không biết chị vợ ở nhà hay tin này hạnh phúc gia đình sẽ ra sao? Anh trả lời nhanh với thủ trưởng chứng lý là tao hồi hôm ngủ tỏ - tái - tả! Ôi trời! chỉ có vải mũ biết?.





## Mỹ? Ba... Mỹ

Về vành đai thị xã biểu diễn, hôm ấy chú Mười rước gia đình đi xem văn công. Mở đầu bằng múa “Hoa đông xuân”, vì không đủ diễn viên nên động viên chú đóng vai Mỹ. Chú có hình dáng to lớn nên rất phù hợp vai này, nhưng là nhạc công cổ chú không am hiểu về âm nhạc, nên chú phải đứng ở cánh gà chờ khi nào nhắc ra chú Mười, ra chú Mười thì chú xuất hiện sân khấu, vừa xuất hiện em T chỉ cho anh....mẹ Mỹ, Mỹ cà! Anh cãi lại: không phải! Ba, ba! Trời ơi! mẹ... Mỹ ủa mà ba, ba thiệt!

## Bắt nó! Bắt nó!

Có một đêm biểu diễn ở chợ Thom, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày, nhân ngày tạm ngừng bắn của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam. Đoàn đã chuẩn bị khá công phu, có sân khấu, phong màn, đèn điện vì hy vọng ngày tạm ngừng bắn bà con sẽ đến đông để xem văn công, nhưng địch thì tìm mọi cách để đánh phá quấy rối. Đêm ấy, cả nghìn khán giả đã có mặt, chúng tôi treo xong phong màn, vừa lắp đặt ánh sáng, âm thanh chuẩn bị hóa trang thì máy bay trực thăng địch xuất hiện quần đảo và pha đèn sáng rực! Khán giả đua nhau chạy tản vào các nhà ven chợ để tránh, đoàn ra lệnh anh chị em tản ra bám công sự. Anh Chín Xốc “săn tuy” mang vào hông ra đến công sự, tự nhiên có ánh đèn bật sáng. Anh vội la lớn “đưa nào rọi đèn bắt nó! bắt nó!” vì anh cho là tín hiệu cho trực thăng đang quần đảo trên đầu, khi giựt mình sờ lại cái đèn pin mà anh đang đeo bên hông vì hư công tắc nên anh chế gắn một dây điện bên ngoài do va chạm nên đèn cháy, anh nói “Chết mẹ vậy là đèn của tao!!!”.



## Chuyện vui văn công

\* THẾ HÙNG

### Ngồi gần bên em...

Trong lúc dạy HP - diễn viên Đoàn Văn công Quân đội tỉnh Bến Tre bài hát “Tiếng đàn Ta lư”, thời gian nghỉ xả hơi tôi dùng đàn Mandoline gảy từ trên xuống dưới, mỗi dây gảy 2 tiếng.

Sol sol, rè rè, la la, mí mí.

Tôi liền nói: Anh đỡ HP anh đàn cái gì?

HP vừa lắc đầu vừa trả lời: Em không biết!

Tôi nói ngay: Ngồi gần bên em nghe hơi thú vị thú vị!!!

HP ngoảnh mặt không thèm nhìn tôi, khóc bù lu bù loa, mếu máo nói: Em vậy mà anh chê em thú vị! Mấy ngày sau không nói chuyện với tôi nữa.

### Học đạo diễn mà chê tao đàn dở

Năm 1965, nhân chuyển công tác ở Bến Tre, ông Chín Hân - cán bộ văn nghệ R (Trung ương Cục Miền Nam), mở lớp truyền đạt kiến thức sân khấu cho Đoàn Văn công Lúa Vàng huyện Giồng Trôm, thời gian học khoảng 15 ngày, thành phần học viên gồm tất cả lãnh đạo đoàn, diễn viên, nhạc công, tân cổ nhạc.

Ông H.T nhạc công đàn kìm là người lớn tuổi nhất cũng theo học lớp này. Nội dung lớp học gồm đài từ sân khấu, cách diễn xuất, thí dụ khi chết trên sân khấu vai chính diện phải nằm tư thế nào, vai phản diện nằm ra sao...

Sau lớp học này, nói cho oai là Đoàn văn công Lúa Vàng vừa dự lớp “đạo diễn” do ông Chín Hân giảng dạy. Việc học đạo diễn đâu có dính dấp gì đến nghề đàn. Vậy mà ông H.T nói: “Tao đã học đạo diễn mà chê tao đàn dở!”.





## Hương dừa quê tôi

\* ÚT CHƯƠNG

Tôi gặp anh vào những ngày cuối xuân, tiết trời không nóng lắm nhưng anh nhể nhại mồ hôi và anh thông tin cho tôi biết vào hạ tuần tháng 6 năm nay Đoàn Văn công giải phóng tỉnh Bến Tre sẽ tổ chức họp mặt kỷ niệm 55 năm ngày thành lập (25/6/1962 – 25/6/2017). Tôi phấn khởi vô cùng, vì đây không phải lần đầu anh Bảy Hoàng gọi tôi đến dự cuộc họp mặt truyền thống kỷ niệm ngày thành lập Đoàn Văn công giải phóng tỉnh Bến Tre mà lần nào họp mặt các anh, chị đều gọi tôi đến cùng chung vui.

Tôi nhận ra rằng, có lẽ trong số những đàn em tiếp nối sự nghiệp văn hóa, của tỉnh nhà mà các anh, chị đã chiến đấu, gìn giữ và xây dựng để cho chúng tôi hôm nay trong đó có tôi được thừa hưởng... Hơn nữa, có lẽ tôi là một trong những khán giả nhỏ tuổi xem các anh, chị diễn trong những năm chiến tranh ác liệt trên mảnh đất ba dải cù lao này. Tôi nhớ hoài, hồi ấy, cứ mỗi lần nghe có Văn công về diễn là bọn nhỏ chúng tôi lo tắm rửa thật sớm, tranh thủ ăn cơm, mỗi đứa bó 2 cây đuốc lá dừa để đốt đuốc đi và về khi xem Văn công



diễn... Lịch sử mấy nghìn năm của dân tộc Việt Nam là lịch sử đấu tranh bảo vệ nền độc lập từ tay kẻ thù xâm lược, đặc biệt truyền thống yêu nước của người dân xứ Dừa quê tôi được thể hiện rõ nét hơn bởi mảnh đất địa linh nhân kiệt này có truyền thống từ cụ Đồ Chiểu, cụ Phan Thanh Giản, cụ Phan Văn Trị, cụ Trương Vĩnh Ký... và các thế hệ tiếp nối theo như Nguyễn Ngọc Thăng, Tấn Kế, Đồng Văn Cống, Nguyễn Thị Định và gần 30 vị tướng lĩnh quê Bến Tre cùng Đội quân tóc dài và trên một triệu dân anh hùng bất khuất. Truyền thống tốt đẹp ấy có phần đóng góp quan trọng của đội ngũ văn nghệ sĩ trong đó có các anh, chị Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh Bến Tre.

Bến Tre vinh dự được phong tặng danh hiệu: “Anh dũng Đồng khởi – Thắng Mỹ diệt ngụy”, niềm tự hào ấy đã ngấm sâu vào tình cảm, vào tư tưởng của mỗi người dân quê tôi qua từng giai đoạn và tinh thần ấy đã làm nên một sức mạnh kỳ diệu, giúp cho người dân xứ Dừa cùng nhân dân cả nước kết thúc 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, thống nhất đất nước. Chúng tôi càng thấm thía lời nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của dân tộc ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi. Nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”. Biết bao người con của xứ Dừa quê tôi đã tự nguyện hiến dâng tuổi thanh xuân của mình cho đất nước và đã anh dũng hy sinh nơi chiến trường. Biết bao nhiêu người mẹ, người vợ đã tiễn chồng, tiễn con ra mặt trận mà không bao giờ còn được đón họ trở về.... Đây là sự hy sinh vô cùng to lớn mà không phải dân tộc nào trên thế giới cũng có được, bấy nhiêu thôi cũng đã quá đủ để minh chứng câu nói của Nguyễn Trãi: “Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau, song hào kiệt đời nào cũng có...”.





Ngày nay, Việt Nam bước vào hội nhập trong điều kiện đất nước đã hoàn toàn giải phóng, nhân dân được sống trong hoà bình, độc lập. Nỗi nhục mất nước đã được rửa, nhưng nỗi lo nghèo đói thì vẫn còn đó. Nước ta vẫn còn là một nước trong nhóm các quốc gia nghèo nhất thế giới hiện nay, đời sống của đại đa số nhân dân còn nhiều khó khăn, cơ sở vật chất còn thiếu thốn, khoa học và công nghệ còn lạc hậu, mà Bến Tre ta lại chịu ảnh hưởng nặng nề hậu quả của chiến tranh để lại... Bên cạnh đó, các thế lực thù địch trong và ngoài nước vẫn đang từng ngày, từng giờ âm mưu chống phá nhằm lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng, đặc biệt là sau sự sụp đổ của các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô. Có thể nói, đây là thời kỳ đầy khó khăn, thách thức đối với cách mạng Việt Nam và mức độ khốc liệt của nó cũng không thua kém gì so với thời kỳ chiến tranh giành độc lập dân tộc. Chính vì vậy, hơn lúc nào hết, chúng ta cần phải phát huy tinh thần yêu nước truyền thống của dân tộc, của quê hương, tinh thần dám xả thân vì nước mà ông cha ta để lại để đưa đất nước vượt qua những thử thách khắc nghiệt này.

Chúng ta càng buồn hơn, trong xã hội đã xuất hiện không ít tư tưởng làm ít mà muốn hưởng nhiều, tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy bằng cấp, chạy việc làm, chạy điểm thi...và khoảng cách giàu nghèo vẫn còn sự chênh lệch lớn trong xã hội. Tinh thần sẵn sàng xả thân vì nước vốn có trước kia bây giờ đã có dấu hiệu giảm sút.

Chúng ta không phủ nhận sự linh hoạt của nền kinh tế thị trường nhưng sự tác động của cơ chế kinh tế thị trường đã làm cho nhiều người chỉ mải mê kiếm tiền bằng mọi cách, thậm chí quay lưng lại với đồng đội mình, quên những kỷ niệm vui buồn của một thời đạn bom, quên những người “Một tấc không đi một ly không rời” để nuôi giấu, che chở, cứu mang cho



cách mạng đi đến thắng lợi hoàn toàn. Đau lòng hơn, tâm lý này không chỉ có ở những người dân bình thường, mà còn có ở không ít cán bộ, đảng viên. Tình trạng tham nhũng trở nên khá phổ biến như một quốc nạn, số đảng viên tha hoá về mặt nhân cách ngày càng tăng, nhiều cán bộ bị xử lý kỷ luật... Điều này gây ảnh hưởng không tốt đến lòng tin của quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và làm giảm sức chiến đấu của Đảng ta, đây là một mảnh đất thuận lợi cho việc tiến hành những âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch. Rõ ràng, trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay, truyền thống yêu nước phải được kế thừa và phát huy một cách cao độ hơn bao giờ hết. Những tinh thần đó phải được thể hiện bằng hành động cụ thể trong việc học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức và phong cách của Bác Hồ với những nội dung và hình thức mới cho phù hợp, thiết thực. Nếu như trước đây, tinh thần yêu nước lấy độc lập dân tộc làm mục tiêu cao nhất với phương châm “tất cả cho tiền tuyến”, “tất cả giải phóng dân tộc”... thì ngày nay, yêu nước phải là gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc là nấc thang để tiến tới mục tiêu cao hơn là mang lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”.

Ngược dòng lịch sử, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, trên lĩnh vực văn hóa nghệ thuật ở tỉnh ta ngoài Đoàn Văn công giải phóng Bến Tre, ta còn có các Đoàn Văn công như: Dừa Xanh, Thanh Tiến, Bông Tơ, Thanh Hải, Lúa Vàng, Sao Vàng ở các huyện; Thanh kiếm Đồng khởi, văn công quân đội, có số cán bộ diễn viên với quân số bằng 1 tiểu đoàn. Đây là “những chiến sĩ trên mặt trận ấy!”; họ đã từng “vượt qua khói bom” và “hát trong lửa đạn”.





Vinh dự và tự hào, chúng tôi những người tiếp tục sự nghiệp văn hóa của tỉnh nhà mà các anh, chị Văn công năm xưa đã vun đắp và nhiều anh, chị đã anh dũng hy sinh để ngày hôm nay Bến Tre có được tài sản tinh thần vô giá rạng danh vùng đất xứ Dừa địa linh nhân kiệt. Chúng tôi luôn dặn lòng mình: “Đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta”, mà nên tự hỏi “Ta đã làm gì cho Tổ quốc thân yêu?”.

Ai cũng biết: Dân giàu thì nước mới mạnh, vì vậy mà mỗi người hãy đem hết tài năng và trí tuệ của mình để cống hiến cho Tổ quốc, cho gia đình và cho xã hội. Do đó, hơn ai hết những người làm công tác văn hóa ngày nay cần mẫu mực trong nhân cách, xứng đáng trong tư cách, dù ở cương vị nào cũng phải cố gắng hoàn thành một cách xuất sắc nhiệm vụ của mình, không chạy theo những ham thích rẻ tiền, đánh đổi sự hy sinh của các thế hệ đi trước bằng lợi ích nhóm, lợi ích cá nhân để không phụ lòng niềm mong đợi và hy vọng vào các thế hệ làm công tác văn hóa trên quê hương xứ Dừa thân yêu.

Kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Đoàn Văn công giải phóng tỉnh Bến Tre năm nay, kính mong các anh, chị có mặt trong ngày họp mặt lời chúc mừng mạnh khỏe, may mắn, hạnh phúc, an lành và xin kính dâng hương hồn các anh, chị đã anh dũng nằm xuống nén tâm nhang như lời tri ân sâu sắc của thế hệ hôm nay.



## Bước đường nghệ thuật của tôi

\* NGUYỄN THẢO NGUYÊN

*(Hồi ức của soạn giả, nghệ nhân ưu tú Minh Lôi)*

### I. ĐẾN VỚI NGHỆ THUẬT

Có cái gì đó vừa lo vừa mừng vừa háo hức ở tôi và rất nhiều bạn bè học sinh trong ngày 30.4.1975, khi chính quyền Sài Gòn tuyên bố đầu hàng vô điều kiện lực lượng Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Chín giờ sáng ngày 1 tháng 5, những chiến sĩ cách mạng vào giải phóng và tiếp quản thị xã Bến Tre (khi ấy gọi là tỉnh lỵ Trúc Giang). Tôi với chiếc xe đạp lòng vòng khắp các khu vực nội ô thị xã để xem những chiến sĩ giải phóng quân từng đoàn tiến vào tiếp quản thành phố. Nỗi lo trước đó đã chuyển dần sang sự ngạc nhiên. Không như sự tuyên truyền xuyên tạc của chính quyền Sài Gòn trước đó rằng “Việt cộng ồm yếu đeo không gãy cành đu đủ”, những người trong đoàn quân hào hùng trước mắt tôi là những chàng trai trẻ đang tràn đầy sức sống với những gương mặt tự hào nhưng rất hiền hòa và trang nghiêm. Họ đón mừng sự chiến thắng của mình bằng sự bình





dị, hòa đồng đáng mến trước hàng ngàn người dân đón mừng họ. Niềm ngạc nhiên ấy của tôi càng tăng gấp nhiều lần chỉ một ngày sau đó. Đêm 2-5-1975, tại sân banh tỉnh đã có buổi biểu diễn lần đầu tiên của Đoàn Văn công giải phóng Bến Tre. Khán giả đến rất đông, ken kín mặt sân bóng đá và các đường chạy xung quanh với một sân khấu được chuẩn bị nhanh chóng và công phu. Có đến khoảng 10 ngàn người đến dự khán buổi biểu diễn ấy và chắc chắn rằng phần đông trong số đó mang tâm lý muốn xem coi những người cách mạng làm văn nghệ ra sao. Tôi thì tất nhiên không thể vắng mặt ở các sự kiện như thế này. Vốn là con “nhà nòi” ham mê và có truyền thống hoạt động trong lĩnh vực đàn ca cổ. Cha tôi vốn là một nghệ nhân, một thầy đồn các loại nhạc cụ có tiếng thời đó. Anh em tôi cũng được cha truyền cho các ngón đồn từ nhỏ và cũng tham gia say mê các phong trào ca nhạc học sinh tại các trường học. Đêm đó chúng tôi cùng hàng ngàn người nô nức và cũng không ngờ rằng trong chiến tranh ác liệt lại có đoàn văn công thật sự quá quy mô, hoành tráng đến thế. Một buổi biểu diễn nghệ thuật tổng hợp. Tôi quan tâm hơn đến dàn đồn và những tiết mục ca cổ bởi vốn dĩ nó gần hơn với sở trường của mình. Dàn đồn, ca cổ đêm đó có những anh và chú mà sau này khi bước vào nghề tôi đã có dịp gần bó và thân thiết như anh Chí Thanh (guitar), anh Tư Paul (đàn kìm), chú Chín Tùng (đàn cò); ca cổ có anh Hữu Hạnh, chị Kim Hoa... Những bài cổ và tân nhạc trình diễn đêm ấy tôi nhớ mãi, bởi sau đó một thời gian rất dài đã trở thành những bài hát quen thuộc trên sóng phát thanh của tỉnh nhà và các tỉnh thành khác như: *Dòng sông quê hương*, *Bờ sông tuổi nhỏ*, *Qua sông*, *Cô gái Sài Gòn đi tải đạn*, *Trường Sơn Đông Trường Sơn Tây*... Ấn tượng nhất là nhạc sĩ Xuân Hòa độc tấu đàn BảgRô (Mandolin) với bài *Cô gái vót chông*. Lúc đó anh 24



tuổi, được biết đã tham gia vào Đoàn văn công giải phóng Bến Tre năm 13 tuổi. Suốt chương trình, tôi rất ấn tượng với người dẫn chương trình trẻ trung, cao ráo trong bộ quân phục giải phóng quân, lần đầu tiên xuất hiện trước khoảng 10 ngàn khán giả tại trung tâm nội ô thị xã mới vừa được giải phóng hôm qua. Không chỉ thế, anh còn thu hút mọi người bằng bài ca *Người lính già vui vẻ* do chính anh hát. Về sau, tôi mới biết đó là anh Vũ Hoàng (Bảy Hoàng), trưởng Đoàn Văn công giải phóng tỉnh Bến Tre. Sau này, anh từng giữ các chức vụ như Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre với tên là Trần Công Ngữ.

Những ngày sau đó trong trường tôi đang theo học là trung học bán công Tân Dân, các anh chị của Đoàn Văn công Giải phóng như anh chị Lan Phong, Kim Hoa, Quốc Nam... cùng những anh bên Thị xã đoàn như anh Sáu Phong, anh Mười Hùng, anh Mười Linh... vào kết hợp hướng dẫn các phong trào văn hóa, văn nghệ cho học sinh trường học. Tôi được các anh giao vai trò là ủy viên phụ trách văn nghệ phía các học sinh toàn trường, được cùng các anh chị tham tổ chức và tham gia tập luyện chuẩn bị cho rất nhiều cuộc hội diễn khối học sinh trong toàn thị xã nhân các ngày trọng đại của đất nước như kỷ niệm sinh nhật Bác Hồ, ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, ngày truyền thống học sinh - sinh viên... Những cuộc tiếp xúc thường xuyên đã giúp tôi dần quen nhiều hơn và dạn dĩ hơn trong tiếp xúc với các anh chị. Khi ấy tôi cảm nhận rằng có lẽ các anh chị cũng có ý cảm mến với tôi là một cậu học sinh hiền lành, có chút năng khiếu đàn ca và thuộc “con nhà nòi” trong lĩnh vực ca nhạc tài tử Nam Bộ. Tôi cùng với người anh ruột của mình, người sau này là nghệ sĩ Minh Nhường, được đến trụ sở của Đoàn Văn công giải phóng, chỗ các anh làm việc, luyện tập. Từ yêu thích rồi ước





muốn làm công việc biểu diễn nghệ thuật trong tôi hình thành trong thời gian này và ngày càng lớn hơn. Có lần tôi bộc lộ ước muốn đó của mình được các anh động viên. Gia đình tôi thì đương nhiên quá mừng vui khi biết điều đó. Đúng vào ngày Tết dương lịch năm 1976, cha tôi chở tôi trên chiếc xe đạp nhôm đến rạp hát Lạc Thành lúc ấy cũng là trụ sở của Đoàn Văn công tỉnh giao cho trưởng đoàn là anh Bảy Hoàng tức Trần Công Ngữ. Anh nhìn tôi mỉm cười. Có lẽ anh thấy hài lòng pha chút buồn cười khi thấy cậu trai vừa tròn 20 tuổi, trên tay và vai mang vác khệ nệ chiếc đàn tranh cùng lĩnh kinh túi xách chứa quần áo của mình. Tôi đã chuẩn bị trong tâm lý “thoát ly” gia đình để trở thành người chiến sĩ trên mặt trận văn hóa nghệ thuật từ những ngày của mùa xuân ấy.

## II. LÀM NGHỀ

Thời gian đầu tại đoàn, vẫn là thường xuyên tập luyện và tham gia biểu diễn phục vụ cho đồng bào. Giai đoạn này, việc thường xuyên đến với công chúng hoặc tăng cường thu và phát những tiết mục văn nghệ trên các sóng truyền thanh ở các địa phương, phường xã, xóm ấp là rất cần thiết, nhằm góp phần đưa nghệ thuật cách mạng đến với công chúng. Ngoài tập dượt và sử dụng ngón đàn của mình vào các công việc trên, tôi cũng được phân công tham gia các tiết mục ca, múa. Có một kỷ niệm vui trong thời gian tham gia biểu diễn; đó là vào năm 1976, Đoàn cải lương Vĩnh Phú của tỉnh kết nghĩa với Bến Tre vào dựng cho Đoàn Văn công giải phóng Bến Tre vở cải lương Kiều Nguyệt Nga. Anh Bảy Hoàng đóng vai tể tướng nhưng thời gian không lâu sau, anh lại được cử đi học và rút về làm Phó Trưởng Ty Văn hóa. Anh Lan Phong phải thế vai và có lúc, tôi lại phải đóng vai tể tướng thay anh. Có lần, sau đêm biểu diễn về, bà cụ chỗ chúng tôi ở tại địa phương đoàn đến diễn nói với tôi: “Chú này đóng vai



tể tướng áo mảo, râu ria, ca diễn tui thấy được nhưng hàm răng thì sao mà trắng nhách, đâu có ra hàm răng của người già. Đó là một kỷ niệm vui nhưng cũng là điều chúng tôi học hỏi trong việc hóa trang nhân vật sao cho phù hợp. Chúng tôi đi nhiều ở các vùng sâu, vùng xa, nơi chiến khu xưa từng gánh chịu đạn bom ác liệt của kẻ thù. Đến các nơi của huyện Thạnh Phú như Khâu Bàng, Hồ Cỏ, Cồn Chim, Giao Thạnh, Thạnh Phong; rồi Thới Thuận, Thừa Đức của huyện Bình Đại v.v... Bất kỳ nơi nào đoàn đến cũng đều được sự đón tiếp nồng ấm của bà con giống như là người thân yêu của họ đi xa về.

Ngày 7.3.1977, Đài Phát thanh Bến Tre phát sóng lần đầu tiên. Cũng trong năm này, tôi bắt đầu tham gia công việc sáng tác, chủ yếu vẫn là các bài ca cổ. Việc viết lách này cũng có phần thuận lợi do tôi được thường xuyên tiếp xúc và học tập kinh nghiệm của các anh chị từng có kinh nghiệm từ trong kháng chiến trước đây, trong đó có nhạc sĩ, soạn giả cổ nhạc Thanh Sử, khi ấy là trưởng phòng văn nghệ của đài phát thanh Bến Tre.

Tháng 6.1978, do yêu cầu chuyên môn hóa nghệ thuật, chủ tịch tỉnh Lê Minh Đào ra quyết định tách Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre thành hai đoàn là Đoàn cải lương Bến Tre và Đoàn ca múa Bến Tre. Nói chung khi ấy, ai thuận chuyên môn nào sẽ được biên chế vào đoàn phù hợp. Riêng tôi là dân cổ nhạc nhưng được chuyển về Đoàn ca múa Bến Tre, do có vốn kiến thức văn hóa lớp 12, cần cho công việc hành chánh của đoàn. Tôi được phân công làm nhiều việc ở lĩnh vực như đánh máy chữ, kế toán, thủ quỹ, ngoại vụ, nhạc công, âm thanh - ánh sáng. Tất nhiên, tôi biết công việc sẽ gắn bó suốt cuộc đời của mình không thể xao lãng là thường xuyên tập luyện ngón đàn và tham gia sáng tác. Quá trình





làm việc, tôi có dịp học hỏi cả về chuyên môn và tác phong làm việc nghiêm túc từ các bậc đàn anh như anh Năm Lê Huỳnh, anh Bảy Hoàng, anh Vĩnh Xuân, anh Lan Phong, anh Quốc Nam, anh Lê Hùng, anh Huỳnh Hiệp... Chủ đề trọng tâm trong các sáng tác của tôi vẫn là quê hương đất nước, ca ngợi sự hy sinh của anh hùng liệt sĩ, những chiến công năm xưa của giải phóng quân, sự hy sinh thầm lặng của những bà mẹ Việt Nam anh hùng. Một lần, đầu khoảng năm 1980 gì đó, đoàn ca múa chúng tôi có nhiệm vụ đến biểu diễn phục vụ Đại hội Đảng bộ huyện Thạnh Phú. Ngồi chờ suốt từ cuối buổi sáng đến chiều tối mới đến nơi. Trên đờ tôi sáng tác bài ca cổ *Thạnh Phú đất quê tôi* nhưng chỉ được 3 câu: 1,2 và 5. Đêm đó lại phải thức để cố viết câu 6 cho trọn vẹn một bài hát mới để sáng hôm sau diễn viên cầm bài hát ca phục vụ đại hội. Trước đó, năm 1977, đoàn viên thanh niên của Đoàn Văn công tỉnh tham gia đào con kênh 9A của huyện Giồng Trôm. Buổi chiều, ngồi nhìn ngắm đoạn kênh đào dọc từ xã Bình Thành chạy dài, tôi cảm xúc và sáng tác bài ca cổ *Khung trời chiều quê em*. Bài hát này sau đó được biểu diễn phục vụ ở các nơi, trên sóng phát thanh Bến Tre, đài Tiếng nói Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và một số địa phương khác.

Những chuyến đi biểu diễn xa của tôi cùng đoàn tại các địa phương trong tỉnh, thậm chí ngoài tỉnh, như vào năm 1989, đoàn chúng tôi đi lưu diễn phục vụ các tỉnh phía Bắc liên tục suốt 8 tháng trời. Những chuyến đi đó đã giúp cho tôi rất nhiều trong việc tích lũy các kiến thức và vốn sống cần thiết cho việc sáng tác của mình. Tính đến nay, tôi đã viết và phổ biến được khoảng 200 bài ca vọng cổ và bài ca tài tử. Những kiến thức đó còn là nguồn tư liệu để tôi khai thác trong viết và phát hành các tập sách biên khảo về nhạc tài tử, ca cổ và sân khấu cải lương trong thời gian qua.



### III. TIẾP TỤC GẮN BÓ VỚI HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT DÙ ĐÃ CHUYỂN CÔNG TÁC

Sau gần 3 năm gắn bó với Đoàn văn công giải phóng, sau đó là 10 năm ở Đoàn ca múa Bến Tre rồi thêm 10 năm chuyển về Đoàn cải lương Bến Tre và tiếp tục 5 năm ở Nhà văn hóa trung tâm tỉnh. Đến năm 2002 tôi được chuyển về công tác tại Nhà văn hóa người cao tuổi (tiếp tục công tác ở nơi này 13 năm rồi về hưu). Dù chuyển sang môi trường mới nhưng tôi không tách rời với các hoạt động liên quan đến văn hóa nghệ thuật, nhất là lĩnh vực ca nhạc tài tử, cải lương. Tôi tham gia vào Ban Chấp hành Phân hội Sân khấu thuộc Hội Văn học Nghệ thuật Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre, Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam, phụ trách Chi hội trưởng Chi hội Sân khấu Bến Tre. Dàn dựng và tập dượt các tiết mục hội diễn cho người cao tuổi và tham gia cố vấn, sinh hoạt, tổ chức các phong trào đờn ca tài tử cho các câu lạc bộ các huyện và thành phố Bến Tre. Không thể rời bỏ công việc đã trở thành máu chảy trong cơ thể, hơn nữa công việc cũng đòi hỏi mình không thể đứng ngoài cuộc. Tuy nhiên, chính những hoạt động đó cũng góp phần tạo niềm vui để tôi có thêm động lực hoàn thành các công việc chuyên môn hàng ngày của mình. Do còn được thường xuyên làm công việc liên quan đến văn hóa nghệ thuật, nên dù đã rời Đoàn cải lương Bến Tre, tôi vẫn duy trì được mối quan hệ thường xuyên và gắn bó thân thiết với các đồng nghiệp cũ của mình. Vui nhất là những lần họp mặt đông đủ nhất nhân kỷ niệm ngày thành lập Đoàn văn công giải phóng (25.6.1962) và như vậy đến ngày 25.6.2017 là kỷ niệm 55 năm thành lập. Những lần họp mặt, tôi có dịp gặp các anh chị đồng thời ôn lại những kỷ niệm không thể phai mờ trong chúng tôi. Có rất nhiều anh chị đầu





đã bạc, thậm chí mang trong người những căn bệnh của tuổi già hay sức yếu do những di chứng của thời chiến tranh. Nhưng cứ nghe nói họp mặt là các anh chị đều háo hức mong nhanh chóng đến ngày ấy. Trong họp mặt, tuổi già chỉ thể hiện trên gương mặt, hình thức của mỗi người thôi. Còn những nét tính cách, sinh hoạt, giao lưu của các anh chị cho thấy vẫn là sự trẻ trung, sôi nổi ngày nào. Niềm vui tinh thần đã tạo ra nghị lực và sức khỏe mạnh mẽ cho các anh chị. Chúng tôi nhắc nhiều đến các kỷ niệm của một thời lao động nghệ thuật đã qua. Những sự việc, hình ảnh đó đã khắc sâu vào tâm khảm của mỗi người. Qua những hình ảnh xúc động và có ý nghĩa như vậy, tôi càng khẳng định mình đã rất đúng đắn nhất khi quyết định chọn và gắn bó suốt đời mình cho hoạt động lao động nghệ thuật.

*Tháng 5.2017*

(Ghi theo lời kể của soạn giả,  
nghệ nhân ưu tú Minh Lỗi)



## Quá khứ - hiện tại mãi mãi là một dòng chảy

\* Đạo diễn TUẤN LINH

Nghệ thuật bắt nguồn từ cảm xúc và nếu cảm xúc “*bất nhịp*” với tinh thần cách mạng thì mọi loại hình nghệ thuật có thể trở thành vũ khí đấu tranh sắc bén trên mặt trận văn hóa tư tưởng. Được thành lập với nhiệm vụ mang nghệ thuật sân khấu làm phương tiện cổ vũ cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của quân và dân xứ Dừa kể từ sau phong trào Đồng khởi, Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre mãi luôn hun đúc một tinh thần đấu tranh đầy nhiệt huyết. Đó là tấm gương không ngại gian khổ, không sợ hy sinh của bao lớp thế hệ văn nghệ sĩ xứ Đờ Chiểu.

Hy sinh là đức tính quan trọng của người làm cách mạng, là sự hiến dâng những gì tốt đẹp nhất cho quê hương, đất nước. Những người anh, người chị của Đoàn Văn công Giải phóng đã vững chí lên đường, mang tuổi thanh xuân của mình gửi trọn vào những năm tháng đầy khói lửa chiến tranh để đưa lời ca tiếng hát đi đến mọi nẻo đường đất Bến. Cuộc chiến nào mà không đầy những đau thương mất mát, nhiều





người trong số họ đã ngã xuống, hoặc phải mang thương tật suốt đời. Nhưng dù cho cuộc chiến có khốc liệt đến đâu thì những người nghệ sĩ “*chiến sĩ*” ấy vẫn luôn nêu cao chí khí và tinh thần cách mạng.

Được sự tin yêu và đùm bọc của nhân dân, đồng bào, đồng chí, mỗi chặng đường của Đoàn Văn công Giải phóng đều trải qua biết bao khó khăn, vất vả. Từ những ngày mới ra đời thiếu thốn chuyên môn, kỹ thuật, đến những ngày bị “*bom đạn*”, “*pháo bầy*” làm cho tổn thất nhân lực, vật lực, có giai đoạn chỉ còn vỏn vẹn 11 người. Nhưng rồi, vì quê hương, vì nhiệm vụ, họ lại tập hợp, lại khăn gói lên đường. Bằng tinh thần quả cảm và mưu trí, đơn vị đã bao lần chống đỡ, vượt vòng vây của giặc. Kẻ thù càng quyết tâm hủy diệt thì Đoàn càng vươn lên mạnh mẽ và có mặt trên khắp chiến trường ba dải cù lao. Từ vùng giải phóng đến vùng tạm chiếm, khu trù mật của địch, đâu đâu cũng in đậm dấu chân của Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre.

Từ câu nói như đùa: “*Trong cái khó ló cái khôn*”, suy nghĩ ngược lại thì mỗi cán bộ cần phải thật tài năng, phải dũng cảm, trui rèn trong thử thách, phải siêng năng học tập, trau dồi từ phẩm chất, đạo đức đến kiến thức, nghiệp vụ... thì mới đủ năng lực để hoạt động. Trong thời “*mưa bom bão đạn*”, Bến Tre đã có một lớp nghệ sĩ cán bộ “*chắc tay súng – vững tay đàn*”.

Biết bao xóm làng đã âm vang giọng hát của Vĩnh Xuân, Huỳnh Mai, Vũ Hoàng, Đoàn Hùng...? Có bao nhiêu cảm xúc ẩn hiện trong từng nốt nhạc của Quốc Bửu, Lan Phong, Quốc Nam, Xuân Hòa...? Bao nhiêu điệu múa nối tiếp nhau trong những vũ khúc của cô Năm Việt Bình...? Mỗi người nghệ sĩ - cán bộ ấy có một cách riêng để thể hiện tình cảm của mình với xứ Dừa thân thương, không ai giống ai. Nhưng điểm xuất phát chung chính là tình yêu quá đỗi nồng nàn mà họ đã dành



hết cho quê hương. Họ đã lớn lên dưới bóng mát của rừng dừa, tâm hồn thấm đượm chất nước thanh trong ngọt lịm. Củ sắn, củ khoai kết tinh từ trong chất đất quê hương, cho no lòng người những tháng ngày chen vai chiến đấu. Những đợt xuống, còng môn bình dị, chân tình như dân mình bao ngày nuôi giấu cán bộ. Thì thử hỏi, hồn người làm sao mà không quyện chặt với hồn quê cho được.

“*Thấy dừa lại nhớ Bến Tre*”, câu ca dao đã khắc sâu vào trong tâm thức của người dân đất cù lao bao đời nay. Cũng như khi nhắc đến Bến Tre thì nhớ ngay đến “*ngọn đuốc*” Đồng khởi và tinh thần chiến đấu quật cường của quân và dân xứ Dừa. Vở “*Cây dừa đỏ*” ra đời chính bằng sự kết hợp tài tình giữa hai hình tượng ấy. Quên đi sự hoành hành từ vết thương ở cột sống vì bom, Lê Huỳnh lưng tựa vách hầm, tay cầm bút viết nên một tác phẩm để đời. Trong lời thoại của bác Mười – một nhân vật của tác phẩm có nói: “*Giặc vào bình định từ bom cày đạn xối, thuốc độc khai quang, tới đốn cây phá làng, nhưng ở đây có cây dừa vẫn hiên ngang chịu trước phong ba bão táp, nay lại có cây con bên gốc xanh tươi*”. Hình ảnh thân dừa chằng chịt vết đạn vẫn cố dang tàu lá che chở cho sự sống của dừa tơ, chính là một ẩn dụ cho quyết tâm giữ vững ý chí cách mạng từ thế hệ đi trước cho đến thế hệ mai sau.

Một chặng đường sự nghiệp gần hết đời người, các cô, các chú nghệ sĩ - cán bộ năm xưa đã sắp đi trọn hành trình phục vụ cách mạng đầy vinh quang của mình. Nhưng con đường thiêng liêng ấy mãi còn nối dài và dấu chân của những người tiếp bước sẽ ngày một dày thêm.

Chúng tôi – những thanh niên lớn lên trong hòa bình, hình ảnh Bến Tre trong tôi muôn thuở vẫn là một miền dừa xanh ngát, có dòng Hàm Luông đỏ nặng nước phù sa, với những con người chịu thương chịu khó, trải nắng mưa để xây





đắp quê nhà. Những giá trị tinh thần ấy sẽ mãi trường tồn như một thứ “*chất liệu*” vững bền cho các sáng tác mới. Dù chặng đường xây dựng quê hương ngày một “*đàng hoàng hơn, to đẹp hơn*” theo lời Bác dạy sẽ là một hành trình đầy gian nan, thử thách nhưng truyền thống kiên cường của những người đi trước sẽ là động lực to lớn cho lớp trẻ chúng tôi tiến bước.

Cùng với cả nước, Bến Tre đã và đang “*thay da, đổi thịt*” từng ngày. Tri thức khoa học hiện đại đưa con người đi từ thành tựu này đến thành tựu khác. Dĩ nhiên, nhận thức về văn hóa, văn nghệ của nhân dân cũng dần chuyển đổi theo. Điều đặt ra cho người làm nghệ thuật hôm nay, đó là sáng tạo ra những phương thức, hình thức thể hiện nghệ thuật mới, nhằm truyền tải những thông điệp của đời sống đến với công chúng một cách nhanh chóng và phù hợp nhất. Nói như vậy có nghĩa là chúng ta không được xem nhẹ việc gìn giữ phát huy các giá trị văn hóa của Việt Nam nói chung và Bến Tre nói riêng.

Nếu như trong chiến tranh, dù phải đối mặt với muôn vàn khó khăn nhưng Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre vẫn sử dụng được nhiều loại hình nghệ thuật sân khấu bao gồm: ca, vũ, nhạc, kịch, cải lương... để phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng thì trong tình hình thuận lợi nhiều mặt như hôm nay, các đơn vị nghệ thuật của tỉnh nhà đủ khả năng, đủ điều kiện để phát huy tối đa từng loại hình nghệ thuật theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại hơn. Muốn thực hiện được hoài bão đó, trước hết, chúng ta cần phải tập hợp được một đội ngũ tác giả, biên đạo, diễn viên, nhạc công... đủ năng lực và trình độ, có đam mê, có tâm huyết và quan trọng hơn hết là phải vững vàng về tư tưởng, lạc quan cách mạng, chủ động sáng tạo và phát huy nội lực sẵn có, tránh tư tưởng trông chờ.

Tinh thần “*đổi mới*” hiện nay đang được hưởng ứng rất mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... vậy thì văn hóa nghệ thuật tỉnh nhà cũng cần nên bắt



kip xu thế đó. Tất nhiên, đổi mới cũng không thể hiểu nôm na là “bỏ đi cái lối mòn”; mà nó phải là một sự biến đổi có yếu tố chọn lọc và kế thừa. Ví như quan điểm của bộ môn nghệ thuật cải lương vậy:

*“Cải cách hát ca theo tiến bộ,*

*Lương truyền tuồng tích sánh văn minh”.*

Ta có thể thấy rằng đâu phải đến khi chủ trương “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” của Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII của Đảng được ban hành, mà ngay từ lúc hình thành loại hình nghệ thuật dân tộc này đã có phương châm “cải cách phương thức” và “giữ gìn bản sắc” rồi.

Đối với văn hóa nghệ thuật, nhiệm vụ kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống phải được tiến hành song song với quá trình tiếp thu và vận dụng những tri thức mới. Đồng thời, nhiệm vụ tiếp bước sự nghiệp cách mạng của Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre năm xưa cũng được đặt lên vai của thế hệ trẻ chúng tôi. Trong niềm xúc động tự hào, chúng tôi quyết tâm đi đến cùng con đường vinh quang đó.





## Tiếp bước cha anh, sáng tạo vì sự nghiệp văn hóa nghệ thuật

\* HOÀI PHONG

Tháng tư về trong không khí khắp nơi náo nức tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày lễ trọng đại của đất nước. Tôi, như bao người con của ngành văn hóa cũng thấy lòng rạo rực và hừng hực nhiệt huyết tuổi trẻ, càng vui và thấy tự hào hơn khi được gửi gắm những suy nghĩ, trăn trở và hoài bão của chính mình vào bài viết trong tập sách kỷ niệm 55 năm thành lập Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh Bến Tre.

Sinh ra trong gia đình có truyền thống văn hóa nghệ thuật, tôi đã được nuôi dưỡng từ chiếc nôi của âm nhạc, trong từng tiếng hát, lời ca cách mạng của những ngày đầu xây dựng đất nước sau chiến tranh. Tuổi ấu thơ, tôi được cùng cha mẹ trải qua những ngày tháng “xông pha” trên “mặt trận” văn hóa đến những vùng sâu, vùng xa -những nơi còn nhiều khó khăn thiếu thốn về cả vật chất lẫn tinh thần- để phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa nghệ thuật của bà con nhân dân. Hơi thở của chúng tôi gắn liền với những hoạt động văn hóa, cổ vũ



cho quá trình kiến thiết. Từ những bình sữa là nước cơm pha “đường thùng” (các cô chú gọi đường mía như thế), những bữa cơm với nước dừa và rau luộc, những chiếc giường là thùng âm thanh, là vũng dưới gầm sân khấu...

Trong những ngày đầu tiên ấy, tôi đã được nghe các cô chú hào hùng kể về những chiến tích của Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre trong những năm tháng chiến tranh bom đạn ác liệt. Chúng tôi được thấy những nụ cười hào sảng, những ánh mắt ngời sáng lấp lánh niềm hân hoan của giây phút hồi tưởng về những lời ca tiếng hát đã từng được vút cao ngân vang trong mưa bom lửa đạn trên đất xứ Dừa Bến Tre-quê hương Đồng Khởi và... chúng tôi cũng đã nghe từ trái tim mình những thổn thức, những giọt nước mắt lăn dài trong khoảnh khắc gần như mặc niệm để tưởng nhớ về những đồng đội đã hy sinh của người còn sống. Những câu chuyện về một thời hào hùng của các chiến sĩ Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre cứ thế tuôn trào nối tiếp nhau, kỷ niệm về những đêm phục vụ chiến trường với khán giả là những thương bệnh binh đang oằn mình gánh chịu những nỗi đau da thịt, ấy vậy mà họ vẫn hát, vẫn hoà theo những giai điệu lúc thì tươi trẻ hứng khởi, lúc lại hùng hực khí thế đấu tranh của “Tiểu đoàn 516”, “Cô du kích vùng ven”, “Xuân về trên vành đai” hay “Du kích con”, “Ra tiền phương” ... Rồi không khí lại như chùng xuống khi ai đó chợt gọi tên đồng đội – tác giả của bài hát “Gởi về thành phố thân yêu”, nhạc sĩ Quốc Bửu - người chiến sĩ kiên cường đã ngã xuống nhưng vẫn thúc giục đồng đội tiến lên... Tất cả những điều ấy đã hun đúc và nuôi dưỡng trong tôi niềm đam mê và tràn đầy nhiệt huyết trong ngôi nhà văn hóa ấy.

Tôi lớn lên trong những ngày đầu sôi nổi của nghệ thuật cách mạng, được học đàn, học hát, được xem, được “hưởng thụ”, được đắm mình trong các hoạt động nghệ thuật, được





nhận sự dìu dắt, dạy bảo, trui rèn của cha, chú dành cho bản thân... Rồi những ngày cha và các cô chú theo sự phân công của tổ chức khăn gói lên Thành phố Hồ Chí Minh học âm nhạc, chúng tôi cùng các gia đình khác vượt qua những khó khăn thiếu thốn về vật chất, tiếp tục là hậu phương vững chắc để mọi người yên tâm hoàn thành nhiệm vụ. Trải qua quá trình được rèn luyện, cùng với những tình cảm và sự trân trọng, quý mến dành cho các thế hệ đi trước, theo năm tháng lớn dần, như là định mệnh chúng tôi tiếp tục bước vào con đường hoạt động văn hóa như cha anh đã từng đi. Những hoài bão bắt đầu được hình thành và phát triển theo từng tháng ngày học tập và làm việc trong môi trường ấy...

Từ những trăn trở, những tâm huyết, những lời dặn dò của cha, chú về việc tiếp nối truyền thống tự hào của các thế hệ đi trước trong hoạt động văn hóa nghệ thuật quê nhà; về những công việc sắp tới để không phụ lòng tin tưởng của tiền nhân... vẫn đã và đang vững tin là những người "chiến sĩ" ngày đêm "xung phong" tiếp nối sự nghiệp trên mặt trận tư tưởng với trọng trách lớn lao được trao truyền lại, đó là: vừa chống lại cái ác, phê bình những cái xấu còn đang tồn tại như "tham ô, lãng phí, lười biếng, quan liêu..." vừa ca ngợi "những người mới, việc mới" góp phần xây dựng cuộc sống, làm đẹp xã hội - ổn định tốt môi trường an sinh đất nước, làm cho lòng dân luôn có một niềm tin, nhiều niềm vui và thật nhiều hạnh phúc.

Chiến tranh đã lùi xa hơn 40 năm, qua rồi cảnh bom rơi đạn nổ. Những "tiếng hát át tiếng bom" nay được kế thừa bằng "tiếng hát thôi thúc tương lai", và chúng tôi- những người thuộc thế hệ trẻ- đang từng ngày cất cao tiếng hát lạc quan, vẽ nên bức tranh đầy cảm xúc tốt đẹp và thăng hoa vì tương lai hạnh phúc thực sự cho dân, cho nước. Văn hóa nghệ thuật



giờ đây không chỉ là vũ khí tư tưởng hiệu quả trong công cuộc giải phóng dân tộc mà còn là bức tường thành vững chắc bảo vệ tự do độc lập, phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước.

Quá khứ hào hùng sẽ mãi luôn là điểm tựa, là niềm tin, là động lực cho thế hệ mai sau tiếp nối truyền thống bảo vệ Tổ quốc, tiếp nối sự nghiệp xây dựng đất nước, với lòng quyết tâm cao và tập trung trí tuệ để Tổ quốc “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”. Nghiêng mình trước anh linh những người con của Tổ quốc đã dâng hiến máu xương cho dân tộc, chúng tôi kiên quyết nối tiếp bước đường cha anh đã chọn; dẫu biết rằng đường đi phía trước vẫn còn lắm chông gai, gian khó, chúng tôi luôn nguyện vững tin và noi theo; không ngại xả thân vì một nền văn hóa nghệ thuật chân chính để gìn giữ một nền độc lập tự do, một “...nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc...” (Nghị quyết Trung ương 5- khóa VIII) góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp, Tổ quốc quang vinh.

*Tháng 5 năm 2017*





**TRANG PHỤ BẢN**

**Một số hình ảnh hoạt động  
của Đoàn Văn công Giải phóng  
Bến Tre trong chiến tranh,  
sau ngày giải phóng đất nước &  
Một số hình ảnh nhân kỷ niệm  
50 năm thành lập Đoàn**



*Diễn viên nam nữ của Đoàn Văn công Giải phóng*



*Hợp ca nam nữ*



*Tiết mục Qua sông*





*Tiết mục múa Đóa hoa hồng*



*Mùa Hoa Bác Hồ*

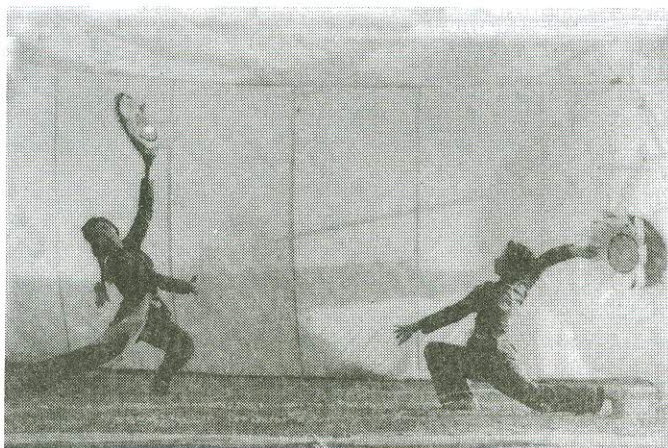


*Huyền Nhi với tiết mục “Em đi về hướng bom rơi”*





*Múa Hoa hướng dương*



*Múa mâm vàng*



*Múa Hoa đông xuân*





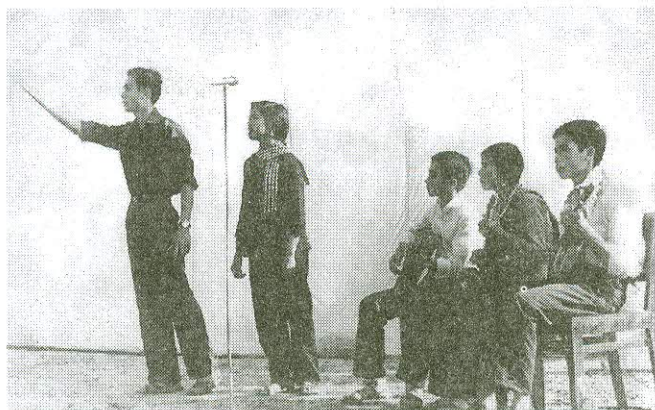
*Múa Tay cây vai súng*



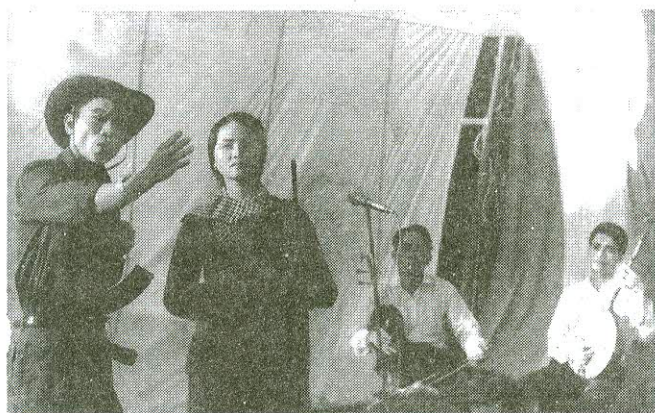
*Nam diễn viên của đoàn*



*Tốp ca nữ với bài Cô gái Sài Gòn đi tải đạn*



*Quê ta trai tài gái giỏi*



*Song ca cổ Vĩnh Xuân - Thanh Thúy*

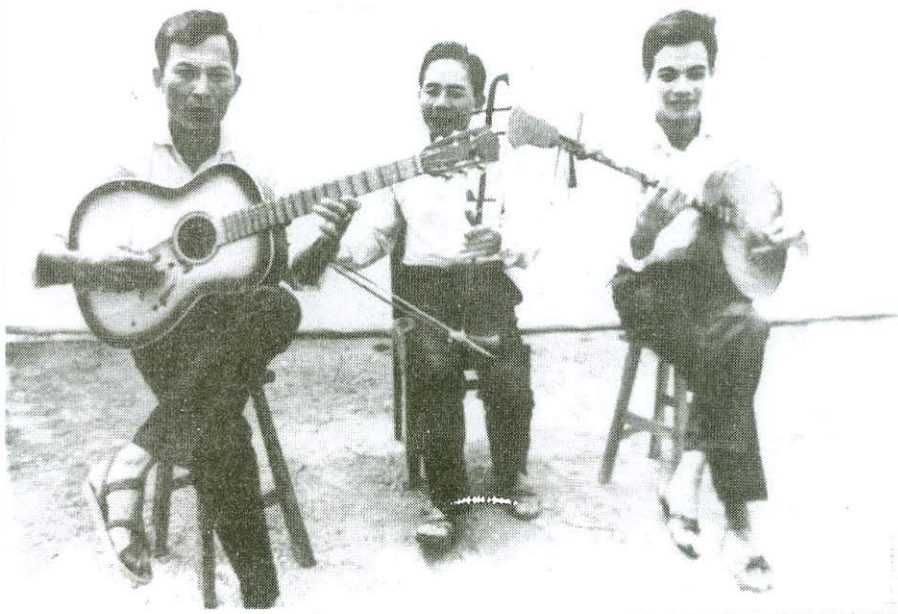


*Tiết mục dàn nhạc thiếu nhi*





*Tổ tân nhạc - chỉ huy Lan Phong*



*Tổ cổ nhạc - từ trái qua: Chí Thanh, Thanh Tùng, Tư Paul*



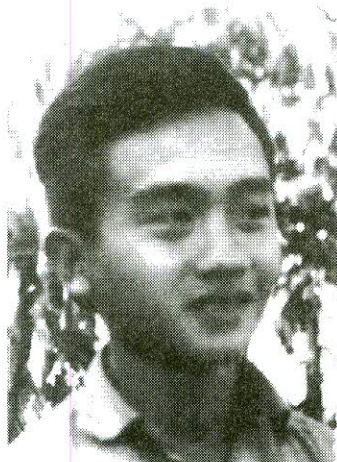


*Điệu múa mừng hòa bình của Đoàn Văn công Bến Tre*

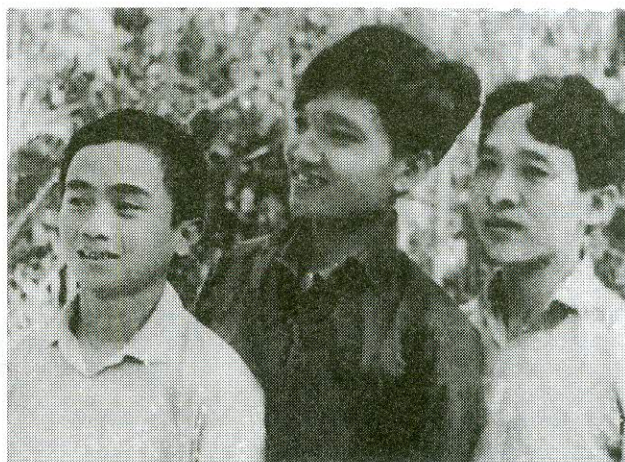


*Quang cảnh của Đoàn Văn công Bến Tre biểu diễn tại Thị xã Bến Tre đêm 2.5.1975*

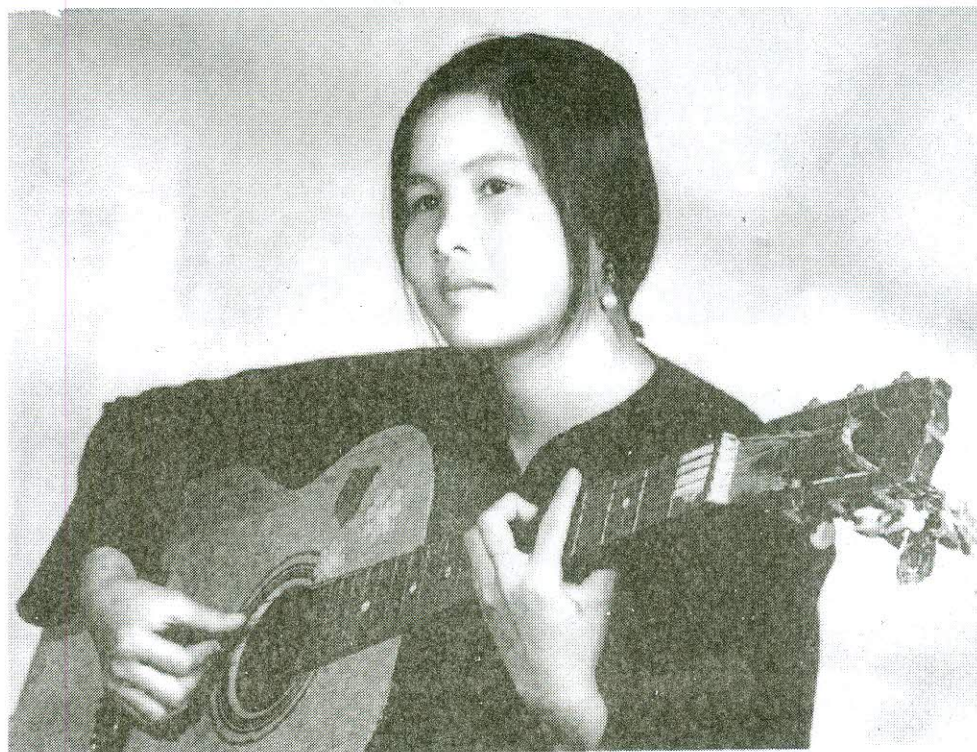




*Bé Hòa*



*Từ trái sang: Bé Hòa, Sơn Đèo, Trường Chấm*



*Nữ diễn viên Huyền Nhi*





*Ảnh từ trên xuống: Gặp gỡ nhân kỷ niệm 50 năm  
thành lập Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre*





1.



2.



*Ảnh 1&2: Gặp gỡ nhân kỷ niệm 50 năm thành lập Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre*



*Tiết mục hợp ca của các cựu diễn viên Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh Bến Tre*



*Tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ*

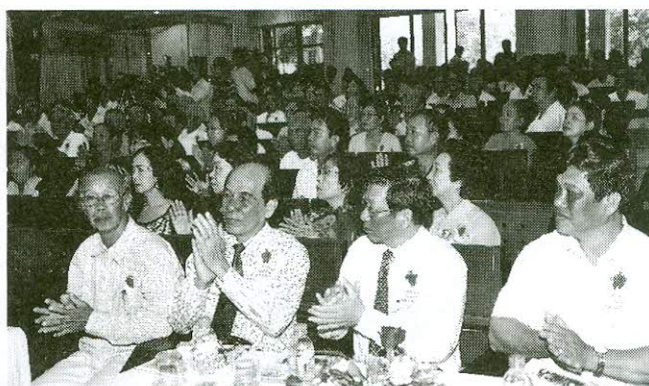


*Các cựu diễn viên Đoàn Văn công Giải phóng trong chương trình họp mặt kỷ niệm 50 năm thành lập Đoàn*



*Quang cảnh buổi họp mặt*





Quang cảnh buổi họp mặt



Các cựu nữ diễn viên



Huỳnh Mai và tốp ca nam (cựu diễn viên) biểu diễn  
Bài ca Anh giải phóng quân



Ông Lê Chí Nhân, nguyên Phó Ban Tuyên giáo Bến Tre  
tặng hoa cho gia đình liệt sĩ



Ông Nguyễn Quốc Bảo, Phó Bí thư Tỉnh ủy  
tặng hoa cho đồng chí Vũ Hoàng - nguyên  
Trưởng đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre





Tái hiện tiết mục Dân nhạc thiếu nhi

2.



3.



Ảnh 2&3: Những tiết mục do các cựu diễn viên của Đoàn Văn công Giải phóng biểu diễn tại lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Đoàn



Ông Lê Chí Nhân, nguyên Phó Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bến Tre phát biểu tại buổi lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Đoàn Văn công Giải phóng



Ông Trần Ngọc Tam, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre tặng hoa cho đồng chí Lê Chí Nhân





**Nguyên lãnh đạo Đoàn Văn công Giải phóng nhận bức trướng của Tỉnh ủy Bến Tre tặng nhân kỷ niệm 50 năm thành lập Đoàn**



**Đồng chí Lê Huỳnh, nguyên Trưởng đoàn Văn công Giải phóng tặng quà cho các gia đình liệt sĩ**





Đồng chí Trương Văn Nghĩa, Phó Chủ tịch UBND Tỉnh phát biểu tại lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Đoàn Văn công Giải phóng



Gặp gỡ nhân kỷ niệm 50 năm thành lập Đoàn Văn công Giải phóng





Từ trên xuống:

Gặp gỡ nhân kỷ niệm 50 năm thành lập Đoàn Văn công Giải phóng



## MỤC LỤC

|                                                                                                            |     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| - Lời Nhà xuất bản                                                                                         | 5   |
| - Đoàn Văn công Giải phóng tỉnh - Sống mãi<br>cùng năm tháng - <i>Huỳnh Văn Hận</i>                        | 7   |
| - Đoàn Văn công trong máu lửa - <i>Chí Nhân</i>                                                            | 20  |
| - Bản tình ca ngày ấy - <i>Thằng Nước Cơm</i>                                                              | 27  |
| - Thương lắm, văn công ơi! - <i>Nguyễn Đạt</i>                                                             | 31  |
| - Danh sách Trưởng Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre<br>qua các thời kỳ                                     | 38  |
| - Chia tay mái trường xưa - Tôi là chiến sĩ văn công!<br><i>Nhạc sĩ Lan Phong</i>                          | 40  |
| - Nguyễn xứng đáng là chiến sĩ mặt trận văn hóa<br>nghệ thuật - <i>Vĩnh Xuân</i>                           | 46  |
| - Ký ức một thời không quên - <i>Huấn Ngọc</i>                                                             | 58  |
| - Mùa xuân và nỗi nhớ - <i>Vũ Hoàng</i>                                                                    | 65  |
| - Một thời để nhớ! - <i>Nhạc sĩ Quốc Nam</i>                                                               | 72  |
| - Làm sao tôi quên được tiếng gọi đồng đội - <i>Lê Dân</i>                                                 | 79  |
| - Cố gắng nhen anh! - <i>Lê Hùng</i>                                                                       | 83  |
| - Vô tư tôi vẫn múa - <i>Tấn Ngọc</i>                                                                      | 87  |
| - Một chút nhớ! - <i>Huyền Nhi</i>                                                                         | 92  |
| - Tôi đã thấy chị khóc - <i>Minh Huyền</i>                                                                 | 95  |
| - Gởi về thành phố thân yêu - <i>Trần Công</i>                                                             | 110 |
| - Ca khúc Gởi về thành phố thân yêu<br><i>Nhạc và lời: Quốc Bửu</i>                                        | 112 |
| - Diễn trong khu trù mật An Hiệp - <i>Trần Công</i>                                                        | 113 |
| - Cô Năm Vũ - <i>Trích trong sách Phụ nữ Bến Tre</i>                                                       | 122 |
| - Nghệ sĩ Vũ Hoàng: Người lính già vui vẻ -<br>Người giới thiệu chương trình tài hoa - <i>Trương Thắng</i> | 127 |





|                                                                                           |           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| - Nơi kỷ niệm tuổi thơ tôi - <i>Dương Thị Thu Vân</i>                                     | 131       |
| - Bé Hòa - Măng đô lin và Xuân Hòa cây guitar - <i>Trường Chăm</i>                        | 139       |
| - Nhớ Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre thời gian lao<br>mà anh dũng - <i>Hồ Vĩnh Sang</i> | 141       |
| - Ký ức về Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre<br><i>Trần Đông Phong</i>                     | 144       |
| - Dấu ấn của một đêm biểu diễn - <i>Huỳnh Hưng</i>                                        | 149       |
| - Những trái tim đồng điệu - <i>Ánh Nguyệt - Thạch Thảo</i>                               | 152       |
| - Những cảm xúc khi sáng tác bài hát<br>Tiểu đoàn 516 - <i>Hoài Hồ</i>                    | 157       |
| - Tác giả Lê Huỳnh và Cây dừa đỏ - <i>Vũ Hoàng</i>                                        | 160       |
| - Ca khúc Tiểu đoàn 516 - <i>Nhạc và lời Lan Phong</i>                                    | 167       |
| - Tổ khúc Xuân về trên vành đai                                                           | 168       |
| - Ca khúc Được mùa                                                                        | 169       |
| - Ca khúc Bước quân đi (Bài ca 516)                                                       | 170       |
| - Ca khúc Hẹp mặt trên vành đai                                                           | 171       |
| - Ca khúc Uất hận                                                                         | 172       |
| - Ca khúc Vùng lên                                                                        | 173       |
| - Ca khúc Cô du kích vùng ven<br><i>Nhạc: Quốc Nam - Lời phỏng thơ: Lê Hồng Phương</i>    | 174       |
| - Du kích con - <i>Huỳnh Văn Trung</i>                                                    | 175       |
| - Ca khúc Dư âm tiếng hát của em                                                          | 179       |
| - Bài ca vọng cổ Về trong nỗi nhớ - <i>Tác giả Minh Lời</i>                               | 180       |
| - Một chút với đời - <i>Thơ Nguyễn Hùng Phong</i>                                         | 183       |
| - Chuyện vui văn công - <i>Trần Công</i>                                                  | 185       |
| - Chuyện vui văn công - <i>Thế Hùng</i>                                                   | 188       |
| - Hương dừa quê tôi - <i>Út Chương</i>                                                    | 189       |
| - Bước đường nghệ thuật của tôi - <i>Nguyễn Thảo Nguyên</i>                               | 194       |
| - Quá khứ - hiện tại mãi mãi là một dòng chảy<br><i>Đạo diễn Tuấn Linh</i>                | 202       |
| - Tiếp bước cha anh, sáng tạo vì sự nghiệp văn hóa<br>nghệ thuật - <i>Hoài Phong</i>      | 207       |
| - Trang phụ bản                                                                           | 211 - 229 |

# **VƯỢT QUA KHÓI BOM, HÁT TRONG LỬA ĐẠN**

**Kỷ niệm 55 năm Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre**

**Ghi chép, ký, ca cổ, nhạc, thơ... – Nhiều tác giả**

## **NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN**

65 Nguyễn Du - Hà Nội

Tel & Fax: 04.38222135

Email: [nxbhoinhavan@yahoo.com.vn](mailto:nxbhoinhavan@yahoo.com.vn)

<http://nxbhoinhavan.com>

### **Chi nhánh miền Nam**

371/16 Hai Bà Trưng - Q3-TP.HCM

### **Chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên**

277-Trần Hưng Đạo - thành phố Đà Nẵng

### **Chi nhánh khu Đông Bắc**

114 – Hải Phúc – thành phố Hạ Long

### **Chi nhánh miền Tây Nam Bộ**

314C - Hoàng Lam - thành phố Bến Tre

Tel: 016.998.083.86

Email: [nxbhnmekong@gmail.com](mailto:nxbhnmekong@gmail.com)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc – Tổng biên tập

**NGUYỄN QUANG THIỀU**

Biên tập:

**Cao Thành Văn**

Tổ chức thực hiện mỹ thuật – kỹ thuật:

**Trần Công Ngữ - Vũ Hồng – Thanh Sử**

Trình bày bìa, ruột: **Hồ Trường**

Vì tính: **Mỹ Lệ - Xuân Hồng**

Sửa bản in: **Thanh Thảo**

---

In lần thứ 1, số lượng 1.000 cuốn; khổ 16 x 24 cm tại Công ty Cổ phần In Bến Tre,  
Số 32 - Thủ Khoa Huân - Phường 3 - TP. Bến Tre. Số xác nhận xuất bản: 1475-2017/  
CXBIPH/55-35/HNV. Số quyết định xuất bản: 535/QĐ-NXBHNV ngày 22/05/2017.  
In xong và nộp lưu chiểu quý 2/2017. Mã ISBN: 978-604-53-8676-7  
<https://tieu lun.hopto.org>





*Bia tưởng niệm Đoàn Văn công Bình Đại*

ISBN: 978-604-53-8676-7



9 786045 386767

SÁCH KHÔNG BÁN